BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

--------✍📖✍--------

ĐÀO THỊ ANH LÊ

THƠ XECGÂY ÊXÊNHIN Ở VIỆT NAM

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

HÀ NỘI – 2017

DO NOT COPY

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

--------✍📖✍--------

ĐÀO THỊ ANH LÊ

THƠ XECGÂY ÊXÊNHIN Ở VIỆT NAM

Chuyên ngành: Văn học Nga
Mã số: 62.22.02.45

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
1: PGS.TS Hà Thị Hòa
2: PGS.TS Trần Vĩnh Phúc

HÀ NỘI – 2017

DO NOT COPY

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện luận án tiến sĩ Ngữ văn với đề tài *"Thơ Xecgây Êxênhin ở Việt Nam",* tôi đã nhận được sự giúp đỡ quí báu của nhiều cơ quan, tập thể và cá nhân.

Hoàn thành luận án này, trước hết, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới PGS.TS Hà Thị Hòa (khoa Ngữ văn trường ĐHSP Hà Nội) và PGS.TS Trần Vĩnh Phúc (khoa Ngôn ngữ và văn hóa Nga trường ĐHNN - ĐHQG Hà Nội) - những người thày đã tận tình dìu dắt, hướng dẫn tôi trong suốt quá trình nghiên cứu; giúp tôi hoàn thành luận án và trưởng thành trên con đường nghiên cứu khoa học.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới PGS.TS Đỗ Hải Phong, GS.TS Lê Huy Bắc cùng các thày cô trong bộ môn Văn học nước ngoài - khoa Ngữ văn trường ĐHSP Hà Nội đã nhiệt tình ủng hộ, động viên, giúp đỡ tôi trong thời gian học tập và thực hiện luận án.

Tôi xin chân thành cám ơn Ban Giám hiệu, Phòng Đào tạo Sau Đại học, khoa Ngữ văn trường ĐHSP Hà Nội đã hỗ trợ tôi trong quá trình học tập và thực hiện luận án.

Tôi xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, bạn bè, đồng nghiệp trường CĐSP Nam Định đã tạo điều kiện tốt nhất cho tôi để vừa công tác vừa học tập, nghiên cứu.

Cuối cùng, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn vô hạn tới gia đình tôi, bố mẹ, anh chị em hai bên đã luôn chăm sóc, động viên và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tôi có thời gian học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận án này.

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2017

Tác giả luận án

Đào Thị Anh Lê

DO NOT COPY

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình khoa học của riêng tôi. Các kết quả nghiên cứu được nêu trong luận án là trung thực, khách quan và chưa từng được công bố. Những luận điểm mà luận án kế thừa của những tác giả đi trước đều được trích dẫn nguồn chính xác, cụ thể.

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2017

Tác giả luận án

Đào Thị Anh Lê

DO NOT COPY

Сергей Александрович Есенин

(1895 - 1925)

“Xergây Êxênhin không đơn giản là một con người, mà là một cơ quan được thiên nhiên tạo nên dành riêng cho thi ca, để diễn tả “nỗi sầu vô tận” của đồng ruộng, tình yêu đối với mọi sự sống trên trái đất và lòng nhân từ - điều cần thiết cho con người hơn hết thảy” (M. Gorki).

DANH MỤC BẢNG BIỂU

STT	TÊN	NỘI DUNG	Trang
1.	Bảng 1.1.	Khái quát số liệu tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam	10
2.	Bảng 2.1.	Tổng hợp số liệu dịch thuật – xuất bản thơ Êxênhin ở Việt Nam	27
3.	Bảng 2.2.	Cơ cấu dịch giả dịch thơ Êxênhin theo số lượng bản dịch	36
4.	Bảng 3.1.	Tổng hợp số liệu tiếp nhận thơ Êxênhin trong nghiên cứu phê bình	63
5.	Bảng 3.2.	Tổng hợp số liệu tiếp nhận thơ Êxênhin trong nhà trường	76
6.	Bảng 3.3	Nội dung giảng dạy thơ Êxênhin trong SGK môn Văn chương trình THPT (giai đoạn 1990 - 2008)	85
7.	Bảng 3. 4	Thơ Êxênhin trong đề thi tốt nghiệp	94
8.	Bảng 4.1.	Tổng hợp số liệu sáng tác về đề tài "Êxênhin" trong thơ Việt	125

DO NOT COPY

DANH MỤC HÌNH

STT	TÊN	NỘI DUNG	Trang
1.	Hình 1.1.	Khái quát số liệu tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam	10
2.	Hình 2.1.	Cơ cấu dịch giả dịch thơ Êxênhin theo số lượng bản dịch	36
3.	Hình 3.1.	Tiếp nhận thơ Êxênhin trong nghiên cứu phê bình	63
4.	Hình 3.2.	Tiếp nhận thơ Êxênhin trong nhà trường	77
5.	Hình 4.1.	Biểu đồ sáng tác về đề tài "Êxênhin" trong thơ Việt	125

DO NOT COPY

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	CHỮ VIẾT TẮT	CỤM TỪ TIẾNG VIỆT
1.	ĐH	đại học
2.	ĐHSP	đại học Sư phạm
3.	GD&ĐT	giáo dục và đào tạo
4.	KHTN	khoa học tự nhiên
5.	KHTN - KT	khoa học tự nhiên – kĩ thuật
6.	KHXH	khoa học xã hội
7.	KHXH&NV	khoa học xã hội và nhân văn
8.	NXB	nhà xuất bản
9.	PT	phổ thông
10.	SGK	sách giáo khoa
11.	SV	sinh viên
12.	THCS	trung học cơ sở
13.	THPT	trung học phổ thông
14.	VHNN	văn học nước ngoài
15.	SL	số lượng

DO NOT COPY

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

DANH MỤC BẢNG BIỂU

DANH MỤC HÌNH

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài 1

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 3

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu 3

4. Cơ sở lí thuyết và phương pháp nghiên cứu 4

5. Đóng góp mới của luận án 5

6. Cấu trúc luận án 6

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Thơ Êxênhin xuất hiện ở Việt Nam và quá trình tiếp nhận 7

1.1.1. Từ năm 1962 đến 1989 - những tiêu mốc đầu tiên 10

1.1.2. Từ năm 1990 đến năm 2005 - bước ngoặt trong quá trình tiếp nhận 11

1.1.3. Từ năm 2005 đến nay - những chuyển biến mới trong quá trình tiếp nhận .. 13

1.2. Thơ Êxênhin ở Việt Nam nhìn từ các kênh tiếp nhận 14

1.2.1. Kênh dịch thuật - xuất bản 14

1.2.2. Kênh nghiên cứu phê bình 15

1.2.3. Kênh giảng dạy 16

1.2.4. Kênh sáng tác 16

1.3. Vấn đề nghiên cứu tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam 18

1.3.1. Mĩ học tiếp nhận ở Việt Nam 18

1.3.2. Nghiên cứu thơ Êxênhin ở Việt Nam theo khuynh hướng tiếp nhận 20

Tiểu kết 23

DO NOT COPY

CHƯƠNG 2
THƠ XECGÂY ÊXÊNHIN
QUA DỊCH THUẬT - XUẤT BẢN

2.1. Dịch thuật và xuất bản - hình thức mở đầu của tiếp nhận và giao lưu 25
2.1.1. Dịch thuật và tiếp nhận văn học 25
2.1.2. Xuất bản và tiếp nhận văn học 26
2.2. Tiếp nhận thơ Êxênhin qua dịch thuật..... 27
2.2.1. Hành trình dịch thuật thơ Êxênhin 27
2.2.2. Đội ngũ người dịch thơ Êxênhin..... 34
2.2.3. Hệ thống bản dịch thơ Êxênhin 39
2.3. Tiếp nhận thơ Êxênhin qua xuất bản 52
2.3.1. Bức tranh xuất bản thơ Êxênhin 52
2.3.2. Đặc điểm ấn phẩm thơ Êxênhin 57
Tiểu kết.....60

CHƯƠNG 3
THƠ XECGÂY ÊXÊNHIN
QUA NGHIÊN CỨU - PHÊ BÌNH VÀ GIẢNG DẠY

3.1. Tiếp nhận thơ Êxênhin qua nghiên cứu phê bình..... 62
3.1.1. Nghiên cứu phê bình – kênh tiếp nhận đặc thù.....62
3.1.2. Các khuynh hướng nghiên cứu phê bình thơ Êxênhin ở Việt Nam 63
3.2. Tiếp nhận thơ Êxênhin qua giảng dạy..... 75
3.2.1. Vấn đề tiếp nhận VHNN trong nhà trường 75
3.2.2. Tiếp nhận thơ Êxênhin trong trường đại học.....77
3.2.3. Tiếp nhận thơ Êxênhin trong trường trung học phổ thông.....82
Tiểu kết.....97

DO NOT COPY

CHƯƠNG 4

THƠ XECGÂY ÊXÊNHIN - SỰ TƯƠNG ĐỒNG VÀ ẢNH HƯỞNG TRONG SÁNG TÁC

4.1. Vài nét về sự giao thoa và ảnh hưởng giữa văn học Việt Nam hiện đại và văn học Nga – Xô viết 98

4.1.1. Ảnh hưởng văn học - hình thức tiếp nhận đặc sắc 98

4.1.2. Mối quan hệ giữa văn học Việt Nam hiện đại và văn học Nga - Xô viết 98

4.1.3. Êxênhin và các nhà thơ Việt Nam hiện đại - những điểm gặp gỡ 100

4.2. Êxênhin và các nhà thơ Mới - từ điểm nhìn tương đồng loại hình 101

4.2.1. Vấn đề tương đồng loại hình giữa thơ Êxênhin và một số nhà thơ Mới từ sự tiếp nhận của giới nghiên cứu phê bình 101

4.2.2. Sự tương đồng giữa thơ Êxênhin và một số nhà thơ Mới 103

4.2.3. Cội nguồn của sự tương đồng trong thơ Êxênhin và một số nhà thơ Mới 118

4.2.4. Hệ quả của sự tương đồng giữa thơ Êxênhin và một số nhà thơ Mới 123

4.3. Êxênhin và các nhà thơ đương đại Việt Nam - từ điểm nhìn tiếp nhận ảnh hưởng 125

4.3.1. Bối cảnh tiếp nhận 126

4.3.2. Chủ thể tiếp nhận đặc biệt 130

4.3.3. Nội dung tiếp nhận phong phú 132

4.3.4. Hình thức tiếp nhận độc đáo 137

Tiểu kết 144

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 147

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ 151

TÀI LIỆU THAM KHẢO 152

PHỤ LỤC 174

DO NOT COPY

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Xecgây Alêcxanđrôvich Êxênhin (Сергей Александрович Есенин[1]) (1895-1925) - "thi sĩ cuối cùng của làng quê Nga", một tài năng kiệt xuất trong thi ca Nga đầu thế kỉ XX. Thơ Êxênhin (*) với sự kì diệu của "những vần thơ tươi tắn, trong trẻo, thanh thoát, ngân rung" (A. Blôc) đã thể hiện tuyệt vời "hương thơm của mảnh đất Nga" (B. Paxternăc). Bằng sự chân thành sâu sắc thể hiện qua tài năng độc đáo, thơ Êxênhin đã chạm tới những giá trị vĩnh hằng của cuộc sống như cái đẹp, tình yêu, chân lí và làm lay động sâu thẳm trái tim con người. Êxênhin và thơ Êxênhin nhận được sự tôn vinh cao quí: "Thơ Êxênhin - đó là kinh thánh của tâm hồn Nga, của lòng nhân từ và đức tin vào con người. Nó sống mãi muôn đời" và "Êxênhin - đó chính là nước Nga, là tâm hồn và trái tim Nga" [57, tr.50].

1.2. Thơ Êxênhin chinh phục rất nhiều thế hệ độc giả trên thế giới nhưng lịch sử tiếp nhận thơ ông không hề đơn giản. Tiếp nhận thơ Êxênhin là một quá trình phức tạp, trở thành sự kiện sôi động trong đời sống văn học không chỉ ở quê hương xứ sở của nhà thơ. Ở Nga, vừa xuất hiện trên thi đàn, lập tức Êxênhin được Pêtecbua chào đón: "Thành phố đón anh với sự thán phục, như đứa ăn phàm gặp được món dâu đất vào tháng giêng... Bấy giờ anh 18 tuổi" [46, tr.246]. Tuy nhiên, đến với Êxênhin không chỉ có vinh quang mà có cả cay đắng. Những vần thơ rất đỗi chân thành của ông, đương thời, đã từng không được thấu hiểu và có lúc bị đánh giá sai lệch. Khi nhà thơ Êxênhin mất, M. Gorki khẳng định: "Chúng ta đã mất một nhà thơ Nga vĩ đại" [46, tr.252], nhưng rồi sau đó tên tuổi của ông như chìm vào quên lãng. Phải ba thập kỉ sau, kỉ niệm 60 năm ngày sinh và 30 năm ngày mất của nhà thơ (năm 1955), thơ Êxênhin mới chính thức được phục sinh. Sau đó, thơ Êxênhin được đưa vào giảng dạy trong trường phổ thông (PT) và đại học (ĐH) của Nga; nghiên cứu thơ Êxênhin trở thành vấn đề có tính cấp bách. Năm 1995 được gọi là năm "Êxênhin" tại Nga, lễ kỉ niệm 100 năm ngày sinh nhà thơ diễn ra nhiều nơi, Êxênhin được công nhận là người kế tục xứng đáng A. Puskin ở thế kỉ XX. Gần 100 năm qua, thơ và đời Êxênhin là đề tài bất tận cho văn học Nga, điêu khắc Nga, âm nhạc Nga, điện ảnh Nga; hoàn toàn xứng đáng với sự trân trọng vinh danh của Viện

---

* Tiếng Nga: Есенин, có nhiều cách phiên âm tiếng Việt, chúng tôi chọn phiên âm "Êxênhin" và tôn trọng cách gọi tên của các tác giả khác khi sử dụng trích dẫn.

Đuma Quốc gia Nga. Thơ Êxênhin cũng vượt biên giới Nga được dịch ra nhiều ngôn ngữ trên thế giới (hơn 150 ngôn ngữ) và luôn được tiếp nhận như một quà tặng tinh thần quí giá. Ở Việt Nam, trong quá trình giao lưu văn hoá, văn học mạnh mẽ Việt - Nga, thơ Êxênhin được giới thiệu lần đầu vào năm 1962. Thơ Êxênhin được dịch trong khói lửa của chiến tranh chống Mĩ cứu nước. Từ đó đến nay đã có tới hơn 1000 bản dịch thơ Êxênhin ở Việt Nam. Những năm 90, sự tiếp nhận thơ Êxênhin diễn ra hết sức sôi động trong cả hai lĩnh vực: giảng dạy và nghiên cứu phê bình. Với các nhà thơ đương đại Việt Nam, Êxênhin - cuộc đời cũng như thơ ca của ông đã trở thành nguồn cảm hứng phong phú hình thành nên cả một đề tài "Êxênhin" với một số lượng thi phẩm dồi dào. Có thể nói, hơn nửa thế kỉ qua, sự tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam là cả một quá trình tự nguyện diễn ra rất phong phú trên nhiều bình diện: dịch thuật - xuất bản, nghiên cứu phê bình, giảng dạy, ảnh hưởng sáng tác. Nghiên cứu sự tiếp nhận đó trở thành vấn đề có tính cấp thiết trong thực tiễn.

1.3. Từ những năm 60 của thế kỉ trước, nghiên cứu tiếp nhận đã xuất hiện trong một số bài viết về mối quan hệ ảnh hưởng giữa văn học Việt Nam và văn học nước ngoài (VHNN). Đến giữa thập kỉ 80, khuynh hướng nghiên cứu này phát triển mạnh mẽ ở cả hai phương diện: thực tiễn và lí thuyết. Hiện nay, nghiên cứu tiếp nhận đã trở thành công cụ sắc bén được vận dụng có kết quả trong nhiều công trình nghiên cứu văn học. Hơn 50 năm qua, ở Việt Nam, thơ Êxênhin đã được nghiên cứu từ nhiều góc độ, khuynh hướng khác nhau và đã đạt những thành tựu đáng kể nhưng nghiên cứu theo hướng tiếp nhận vẫn chưa được vận dụng một cách chính thức trong những công trình nghiên cứu có dung lượng lớn về thơ Êxênhin. Trên cơ sở mĩ học tiếp nhận, chúng tôi cho rằng, nghiên cứu tiếp nhận *Thơ Xecgây Êxênhin ở Việt Nam*, một mặt, giúp ta thấy rõ hơn sức lan tỏa của cái đẹp trong thơ Êxênhin, mặt khác, khẳng định sự tiếp thu nhạy bén, tinh tế của người đọc Việt Nam đối với tinh hoa VHNN nói chung và thơ Êxênhin nói riêng.

1.4. Trong lĩnh vực giảng dạy, việc nghiên cứu tiếp nhận thơ Êxênhin - một trong những tác giả chính trong chương trình VHNN ở trường trung học phổ thông (thời kì 1990 - 2008) và ở các trường ĐH chuyên ngành Việt Nam là một đáp ứng khoa học mang tính thực tiễn. Các kết quả nghiên cứu của luận án sẽ được ứng dụng nhằm góp thêm một tiếng nói trong việc đổi mới phương pháp nghiên cứu và giảng

dạy thơ Êxênhin nói riêng và VHNN nói chung ở nhà trường Việt Nam trong thời kì giao lưu và hội nhập của đất nước hiện nay.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án hướng tới 3 mục đích:

- Tái hiện lịch sử hơn 50 năm tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam.
- Khái quát đặc điểm tiếp nhận thơ Êxênhin của độc giả Việt Nam.
- Khẳng định vị trí của Êxênhin trong đời sống văn hoá tinh thần Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt tới mục đích nghiên cứu nêu trên, nhiệm vụ cụ thể của luận án là:

- Khái quát lịch sử tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam trong vòng nửa thế kỉ qua trên các bình diện: dịch thuật - xuất bản, nghiên cứu phê bình, giảng dạy và sự tương đồng, ảnh hưởng trong sáng tác của thơ Êxênhin với thơ Việt Nam hiện đại.
- Vận dụng lí thuyết tiếp nhận để tìm hiểu vai trò của độc giả, tái hiện tầm đón nhận, khoảng cách thẩm mĩ của các thế hệ và đối tượng độc giả không ngừng biến đổi của thơ Êxênhin ở Việt Nam trong từng giai đoạn lịch sử xã hội cụ thể.
- Qua đó, khẳng định vị trí của Êxênhin trong đời sống văn hoá tinh thần Việt Nam và đặc điểm tiếp nhận thơ Êxênhin của người Việt.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Như tên luận án đã xác định, đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án là vấn đề tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam. Tuy nhiên, để thuận lợi cho quá trình nghiên cứu, chúng tôi cụ thể hóa đối tượng và phạm vi nghiên cứu như sau:

3.1. Đối tượng nghiên cứu

- Tình hình dịch thuật - xuất bản tác phẩm thơ Êxênhin ở Việt Nam,
- Vấn đề tiếp nhận thơ Êxênhin trong nghiên cứu phê bình tại Việt Nam,
- Vấn đề giảng dạy thơ Êxênhin trong nhà trường Việt Nam,
- Thơ Êxênhin trong sự tương đồng, ảnh hưởng với thơ Việt Nam hiện đại.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Tác phẩm của Êxênhin phong phú về thể loại. Ở Việt Nam chỉ có tác phẩm trữ tình của ông được dịch, bao gồm 2 thể loại là thơ trữ tình và trường ca. Trong luận án, khái niệm *"thơ Êxênhin"* bao gồm cả thơ trữ tình và trường ca của Êxênhin.

- Luận án khảo cứu tư liệu từ khi thơ Êxênhin xuất hiện ở Việt Nam đến nay, do đó phạm vi về thời gian là từ năm 1962 đến hết năm 2016.

Trong khoảng thời gian và thể loại nói trên, phạm vi nghiên cứu của luận án được xác định cụ thể là:

- Ấn phẩm, website văn học có bản dịch thơ Êxênhin bằng tiếng Việt đã được xuất bản ở Việt Nam;

- Công trình nghiên cứu, chuyên luận, những bài giới thiệu phê bình về tác giả, tác phẩm thơ Êxênhin đã được công bố trên sách, báo, tạp chí; gồm những bài viết của người Việt Nam và những bài viết của người nước ngoài đã được dịch ra tiếng Việt;

- Bài viết về tác giả, tác phẩm thơ Êxênhin trong các giáo trình, chuyên đề, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo thuộc tủ sách nhà trường Việt Nam;

- Luận văn, khóa luận, đề tài nghiên cứu về thơ Êxênhin tại Việt Nam;

- Tác phẩm của tác gia văn học Việt Nam được các nhà nghiên cứu cho là có sự tương đồng với thơ Êxênhin;

- Sáng tác về đề tài "Êxênhin" trong văn học Việt Nam.

4. Cơ sở lí thuyết và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lí thuyết của đề tài

Luận án nghiên cứu vấn đề *Thơ Xecgây Êxênhin ở Việt Nam*, do đó chúng tôi xác định cơ sở lí thuyết trọng tâm của đề tài là mĩ học tiếp nhận. Mĩ học tiếp nhận đạt tới đỉnh cao với lí luận của trường phái Côngxtăng (Đức) - gắn với tên tuổi Hans Robert Jauss. Nền tảng lí luận của mĩ học tiếp nhận được xây dựng bằng những khái niệm cốt lõi như "tầm đón đợi", "khoảng cách thẩm mĩ", "độc giả"... trên cơ sở nhấn mạnh vai trò của độc giả. Mĩ học tiếp nhận nhấn mạnh tính đối thoại, tương tác của văn bản với người đọc trong sự chi phối của môi trường. Tiêu chuẩn cơ bản để đánh giá tác phẩm là hiệu quả xã hội của nghệ thuật thể hiện trên thực tiễn có thể đo bằng phản xạ của độc giả. Với tính chất là một công trình khoa học ứng dụng, chúng tôi xin không nhắc lại lí luận về mĩ học tiếp nhận trong luận án.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Do đặc điểm của đối tượng nghiên cứu, trong luận án chúng tôi vận dụng linh hoạt và phối hợp nhiều phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành để thực hiện đề tài. Trong đó, luận án coi trọng một số phương pháp chủ đạo sau:

4.2.1. Phương pháp so sánh

Là phương pháp giúp chúng tôi trong quá trình:

- So sánh sự tương quan giữa các giai đoạn trong quá trình dịch thuật, giới thiệu, nghiên cứu thơ Êxênhin ở Việt Nam;

- Đối chiếu nguyên tác thơ Êxênhin với các bản dịch tiếng Việt;

- So sánh sự tương đồng trong thơ của Êxênhin và một số nhà thơ Việt Nam như Nguyễn Bính, Đoàn Văn Cừ, Hàn Mặc Tử.

4.2.2. Phương pháp điều tra xã hội học

Phương pháp điều tra xã hội học giúp tác giả luận án tiếp cận thực tế giảng dạy và học tập thơ Êxênhin của hai đối tượng tiếp nhận là giáo viên Ngữ văn và sinh viên. Kết quả điều tra mang lại những thông tin hữu ích về việc tiếp nhận thơ Êxênhin trong nhà trường.

4.2.3. Phương pháp tiếp cận thi pháp học

Phương pháp tiếp cận thi pháp học giúp tác giả luận án tìm hiểu giá trị nhân văn - thẩm mĩ phong phú trong tác phẩm thơ Êxênhin và sự tiếp nhận những giá trị đó ở độc giả Việt Nam đồng thời lí giải, cắt nghĩa sự đồng điệu về thi pháp giữa thơ Êxênhin và một số nhà thơ Việt Nam.

4.3.4. Phương pháp tiếp cận lịch sử - văn hóa

Phương pháp tiếp cận lịch sử - văn hóa được tác giả luận án sử dụng để tìm hiểu sự tương đồng trong sự hình thành thế giới thi ca của nhà thơ Êxênhin và một số nhà thơ Việt Nam và lí giải đặc điểm tiếp nhận, quá trình tiếp nhận thi ca Êxênhin ở Việt Nam.

5. Đóng góp mới của luận án

5.1. Luận án nghiên cứu và trình bày một cách hệ thống hơn nửa thế kỉ tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam theo hướng tiếp nhận từ 4 kênh tiếp nhận chủ đạo là dịch thuật - xuất bản, nghiên cứu phê bình, giảng dạy và sự tương đồng, ảnh hưởng sáng tác.

5.2. Trên cơ sở nghiên cứu sự tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam, luận án đề xuất những vấn đề thực tiễn trong dịch thuật - xuất bản thơ Êxênhin, vấn đề nghiên cứu, giảng dạy thơ Êxênhin và một số vấn đề khác.

5.3. Luận án là công trình đầu tiên thống kê, hệ thống toàn bộ những bài giới thiệu, nghiên cứu phê bình về thơ Êxênhin, những tác phẩm của Êxênhin được dịch sang tiếng Việt, tài liệu giảng dạy về Êxênhin trong nhà trường Việt Nam, danh mục sáng tác về đề tài "Êxênhin" cũng như các công trình có liên quan; cung cấp những tư liệu đáng tin cậy để nghiên cứu và học tập thơ Êxênhin tại Việt Nam.

5.4. Luận án, qua nghiên cứu vấn đề tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam, góp phần làm sáng tỏ những qui luật của tiếp nhận văn học trên hai bình diện: lí thuyết và thực tiễn trong phạm vi dịch thuật - xuất bản, nghiên cứu phê bình, giảng dạy và ảnh hưởng trong sáng tác.

6. Cấu trúc luận án

Luận án gồm 150 trang chính văn, 21 trang tài liệu tham khảo, 77 trang phụ lục. Trong chính văn, ngoài các phần *Mở đầu, Kết luận, Danh mục công trình đã công bố, Tài liệu tham khảo*; nội dung của luận án được trình bày qua 4 chương:

Chương 1: Tổng quan vấn đề nghiên cứu,

Chương 2: Thơ Xecgây Êxênhin qua dịch thuật - xuất bản,

Chương 3: Thơ Xecgây Êxênhin qua nghiên cứu phê bình và giảng dạy,

Chương 4: Thơ Xecgây Êxênhin - sự tương đồng và ảnh hưởng trong sáng tác.

CHƯƠNG 1
TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Thơ Êxênhin xuất hiện ở Việt Nam và quá trình tiếp nhận

Đầu thế kỉ XX, trên thi đàn Nga, Êxênhin nổi bật với tài năng độc đáo: thi sĩ của làng quê. Cách mạng tháng Mười là một dấu mốc quan trọng trong đời người và đời thơ Êxênhin. Trước cách mạng tháng Mười, Êxênhin là "ca sĩ của nỗi sầu đồng ruộng", là "chim sơn tước" của những cánh đồng Nga, ngợi ca vẻ đẹp của "nước Nga bằng gỗ". Sau cách mạng, thơ Êxênhin là hành trình gian khổ và đau đớn với bao dằn vặt, mâu thuẫn để đến với "nước Nga gang thép". Êxênhin từ "thi sĩ cuối cùng của làng quê Nga" trở thành "thi sĩ của nước Nga Xô viết". Tâm điểm ngời chói trong thơ trữ tình Êxênhin là tình yêu Tổ quốc. Chính Êxênhin đã từng bộc bạch: "Thơ trữ tình của tôi sống bằng một tình cảm lớn, đó là tình yêu Tổ quốc" [45, tr.192]. Thật là kì diệu khi trong thơ Êxênhin tình yêu Tổ quốc hòa quyện thiết tha bỏng cháy với tình yêu thiên nhiên, tình cảm gia đình, tình yêu nước Nga, tình yêu nam nữ, tình cảm bạn bè và thấm đến từng hơi thở cuộc sống cá nhân của chính nhà thơ. Bằng năng lực sáng tạo nghệ thuật phi thường, thơ Êxênhin là sự hòa điệu tuyệt vời giữa cái riêng và cái chung, giữa nhất thời và vĩnh cửu. Êxênhin viết về vẻ đẹp làng Côngxtantinôvô thân thuộc của ông mà bất tử vẻ đẹp thuần khiết, độc đáo của làng quê Nga, thiên nhiên nhiên Nga, Tổ quốc Nga, con người Nga. Êxênhin viết về bi kịch đời mình với những nỗi đau khổ dằn vặt khôn nguôi mà phản ánh bi kịch của cả một thế hệ, tái hiện sự thăng trầm của lịch sử Nga cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX. Thơ Êxênhin rất Nga nhưng rất nhân loại bởi ông yêu và sống, cảm xúc và tư duy cho bao lớp người ở mọi quốc gia trên thế giới dù cuộc đời của ông thật ngắn ngủi; tất cả được gửi gắm trong những vần thơ da diết, say đắm và ám ảnh của ông. Êxênhin được ngợi ca suốt trăm năm qua ở nhiều nước trên thế giới. Chúng tôi xin dẫn một vài ý kiến của các nhà nghiên cứu Nga về Êxênhin. Nhà nghiên cứu N. Chikhanốp viết về Êxênhin trong sáng tạo nghệ thuật: "Thơ anh là sự cảm nhận sâu sắc về thế giới - đó không chỉ là thế giới của tất cả những vẻ đẹp của thiên nhiên Nga, làng quê Nga; đó còn là thế giới của niềm vui, nỗi buồn của những cảm xúc lớn lao và ở đó có sự khát khao mãnh liệt thực sự về tình yêu, lòng dũng cảm, sự táo bạo và cả những âu lo trăn trở về nước Nga. Anh yêu và ca ngợi cuộc sống bằng cả sự chân thành của mình" [300,

tr.174]. M.Gorki nhận định: "Xergây Êxênhin không hẳn là một con người, mà là một cơ quan được thiên nhiên tạo nên đặc biệt chỉ dành để làm thơ, để diễn tả "nỗi sầu vô tận" của đồng ruộng, tình yêu đối với mọi sự sống trên trái đất" [56, tr.43]. Nhà văn lão thành Xêraphimôvích viết về năng lực sáng tạo của Êxênhin: "Đó là nhà thơ duy nhất trong thời đại của chúng ta, có trực cảm lớn lao, sức sáng tạo lớn lao, khả năng miêu tả lớn lao những cảm xúc vô cùng tinh tế, vô vàn thân thiết mà chẳng ai trong số những người đương thời của chúng ta có được" [45, tr.105]. Nazim Hitmet - nhà thơ Thổ Nhĩ Kỳ cũng nói: "Êxênhin - đó là một trong những nhà thơ vĩ đại nhất của thế giới, một trong những nhà thơ chân thật nhất thế giới" [264, tr.10]. N.I. Guseva đã nói về vị trí của Êxênhin: "những đóng góp của Esenin với tư cách một nhà thơ của dân tộc, một nhà trữ tình xuất sắc, người ca sĩ của nước Nga được thừa nhận và đưa vào các sách giáo khoa văn học Nga. Nhưng ngày hôm nay, chúng ta có quyền nói tới Esenin như một nhà lịch sử về đời sống Nga, một triết gia, nhà lí luận nghệ thuật, một trong những người tạo lập nền văn học Nga mới và là nhà cách tân ngôn ngữ văn học Nga" [208, tr.30]. Những nhận định nói trên phần nào diễn tả được vị thế, tài năng, vẻ đẹp tâm hồn và sức mạnh thi ca của Êxênhin.

Êxênhin được biết đến lần đầu ở Việt Nam năm 1962, qua tác phẩm *Thơ Liên Xô* (NXB Văn học). Trong lời giới thiệu tập *Thơ Liên Xô,* những thông tin đầu tiên về Êxênhin được hé lộ: "Sinh năm 1895 mất 1925. Một nhà thơ trữ tình rất lớn. Đã viết về những mối tình tuyệt vọng, nhưng cũng ca ngợi tình yêu, thiên nhiên, nhân dân, tổ quốc. Rất được thanh niên và quần chúng nhân dân Liên Xô yêu mến" [32, tr.5]. Như vậy, thơ Êxênhin đến Việt Nam bằng sự tiếp nhận chủ động, tự nguyện qua con đường dịch thuật.

So với các nhà văn Xô viết từng được đưa vào giảng dạy trong nhà trường Việt Nam như M. Gorki, M.Sôlôkhôp, N. Ôxtơrôpxki, I. Êrenbua, V. Maiacôpxki...; sự tiếp nhận Êxênhin có phần muộn hơn. Tiếp nhận Êxênhin ở Việt Nam cũng diễn ra khá muộn. Tại Trung Quốc, theo kết quả nghiên cứu của Vây Xiunsen, năm 1922 nhà văn nổi tiếng, nhà phê bình - dịch giả Khu Iutgi lần đầu tiên giới thiệu Êxênhin với độc giả Trung Quốc trong bài báo "Văn học mới của nước Nga". Ông phân tích trường ca *Pugasôp* và bài thơ *Nước Nga Xô viết* vừa mới xuất bản khi đó. Sáu năm sau (năm 1928), Khu Iutgi viết bài *Về Êxênhin* đăng trên tạp chí Sáng tác, gắn tác phẩm của Êxênhin với chủ đề cách mạng tháng Mười, giúp độc giả Trung Quốc hiểu

sâu hơn thơ ca Êxênhin [290, tr.9]. Tại Pháp, Nikiô Misen đã công bố nghiên cứu về bài báo *Nhà thơ mới xuất hiện* của X. Phiumê in ngày 17-5-1922 tại Pari. Bài báo chứng minh rằng năm 1922 trở thành năm quyết định trong việc điểm báo chí về Êxênhin ở nước Pháp: các trường ca *Tiếng gọi ngân vang* và *Đồng chí* ở tạp chí Cộng sản có ảnh hưởng lớn (ngày 15/3), hôn lễ nổi tiếng thế giới của Isađôra Đuncan với nhà thơ Nga và chuyến ra nước ngoài của họ (ngày 2/5), xuất bản tuyển tập thơ Êxênhin và trường ca *Pugasôp* do Phơranxơ Êlenxơ và Maria Milôxlapxkaia dịch dưới tên gọi chung là *Sám hối của kẻ du đãng* (cuối tháng 9) cùng các bài báo khác nhau trong các tạp chí - tất cả bảo đảm vị trí vững chắc của Êxênhin trong hình ảnh độc giả Pháp về thơ ca Nga thời kỳ cách mạng [299, tr.6]. Bài *Êxênhin trên thế giới* (trong chuyên trang kỉ niệm 100 năm ngày sinh Êxênhin của báo Văn nghệ năm 1995) cũng cho biết: "Ph. Ellenx (1881-1972), nhà thơ, nhà văn Bỉ làm quen với Êxênhin năm 1922 trong chuyến nhà thơ đi thăm các nước châu Âu và Mỹ, từ đấy bắt đầu dịch thơ X. Êxênhin sang tiếng Pháp" và "Năm 1930, ở Tôkyô lần đầu tiên xuất bản tập thơ Êxênhin bằng tiếng Nhật" [264, tr.10]. Từ những thông tin trên, có thể nói, thơ Êxênhin đến Việt Nam chậm hơn nhiều nước trên thế giới.

Từ khi xuất hiện đến nay, thơ Êxênhin ở Việt Nam được tiếp nhận đa dạng trong hơn 50 năm - một khoảng thời gian đủ dài để khẳng định vị trí thơ Êxênhin trong đời sống tinh thần của độc giả Việt Nam. Căn cứ vào đặc điểm của đối tượng nghiên cứu, đồng thời là những biến chuyển trong quá trình tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam, đặc biệt đánh giá cao việc thơ Êxênhin được đưa vào giảng dạy trong nhà trường PT; chúng tôi chọn các mốc phân kì quá trình tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam là các năm 1962, 1990 và 2005. *Năm 1962*: xuất hiện những bản dịch thơ Êxênhin đầu tiên ở Việt Nam và thơ Êxênhin được đưa vào giảng dạy lần đầu tiên trong trường ĐH (chuyên ngành ngôn ngữ Nga). *Năm 1990*: thơ Êxênhin được đưa vào giảng dạy trong trường PT Việt Nam. *Năm 2005:* chương trình và SGK được chỉnh lí, theo đó, tác giả Êxênhin không còn nằm trong chương trình Ngữ văn THPT của Việt Nam. Từ đó, chúng tôi tái hiện quá trình tiếp nhận thơ Êxênhin tại Việt Nam qua 3 giai đoạn:

- Giai đoạn 1962 - 1989
- Giai đoạn 1990 - 2004
- Giai đoạn 2005 - nay.

Trên cơ sở phân kì tiếp nhận như trên, có thể khái quát quá trình tiếp nhận thơ Êxênhin trên những bình diện chính qua Bảng 1.1 và Hình 1.1 sau đây:

Bảng 1.1. Khái quát số liệu tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam

(Nguồn: Tổng hợp từ phụ lục 2, phụ lục 4, phụ lục 5, phụ lục 7, phụ lục 9)

	1962 - 1989	1990 - 2004	2005 đến nay	Tổng
Ấn phẩm	2	13	15	**30**
Nghiên cứu phê bình	11	27	92	**130**
TLTK trong nhà trường	1	32	15	**48**
Luận văn, khóa luận	0	5	16	**21**
Sáng tác	11	16	26	**53**

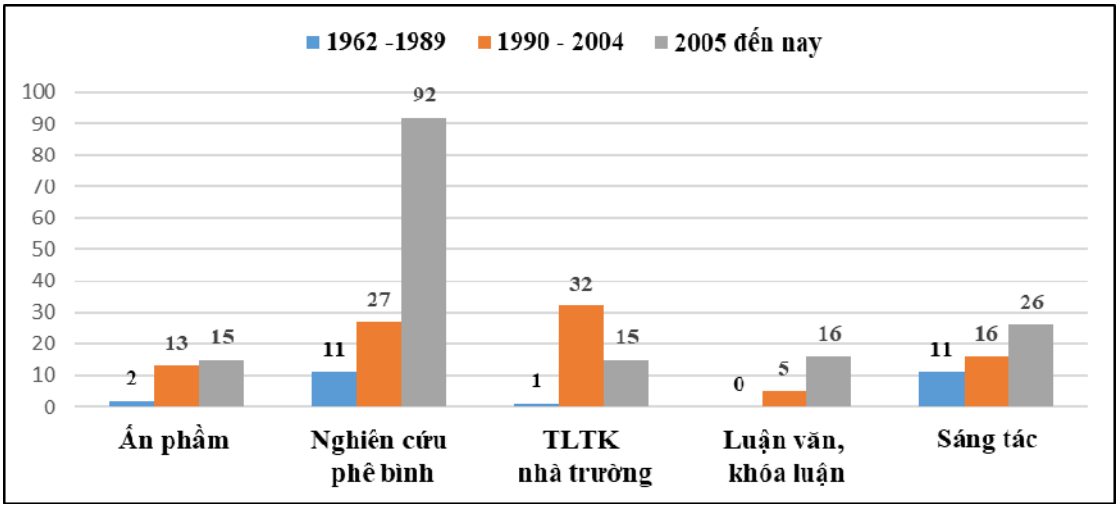

Hình 1.1. Khái quát số liệu tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam

(Nguồn: Tổng hợp từ phụ lục 3, phụ lục 4, phụ lục 5, phụ lục 9)

1.1.1. Từ năm 1962 đến 1989 - những tiêu mốc đầu tiên

Về dịch thuật, như đã nói ở trên, thơ Êxênhin được dịch lần đầu tiên năm 1962 với các bản dịch của Xuân Diệu. Thơ Êxênhin được dịch trong chiến tranh, rải rác có một vài tác phẩm được đăng trên báo như Tế Hanh với *Bài ca về con chó mẹ, Cây bạch dương trẻ* và 7 cặp câu thơ đẹp của Êxênhin (Văn nghệ - 1975). Năm 1983, Thuý Toàn biên soạn cuốn *Thơ Blôk - Exênin*. Đây là tập thơ đầu tiên tuyển tác phẩm của Êxênhin (in chung với A. Blôc). Hồn thơ độc đáo của Êxênhin được khắc họa qua 49 bản dịch, xác lập vị trí của Êxênhin trong lòng độc giả Việt Nam.

Những nghiên cứu, phê bình đầu tiên về thơ Êxênhin bắt đầu từ bài viết *Một hồn thơ Nga* (Văn nghệ - 1965) của Thúy Nga (bút danh của Thúy Toàn) nhân kỉ

niệm 70 ngày sinh Êxênhin. Trong bài viết này, lần đầu tiên Êxênhin được tiếp nhận trên phương diện chân dung - nghệ sĩ với những nét khái quát nhất về tiểu sử, sự nghiệp, nội dung thi ca, tư tưởng của tác giả. Đáng chú ý là nhóm bài nghiên cứu tiếng Nga được dịch sang tiếng Việt như *Xergây Exênhin* của M. Gorki (*Các nhà văn Xô Viết,* 1982, Hoàng Minh dịch), *Tôi sinh ra cùng với những bài ca* của Ratxcaia (Văn nghệ, 1979, Mai Nhi phỏng dịch); *Exênin* của I. Êrenbua (*Những người cùng thời*, 1987, Vương Trí Nhàn dịch) đem lại những thông tin mới mẻ về cuộc đời, nội dung và một phần thi pháp thơ Êxênhin cho bạn đọc Việt Nam. Bài *Thơ Ê-xê-nhin nhìn từ phía đông - thơ trữ tình triết học* của Đỗ Lai Thúy (Văn nghệ, 1989) là một bài nghiên cứu quan trọng của giai đoạn này, khẳng định tính chất trữ tình triết học trong thơ Êxênhin và mối liên hệ giữa Êxênhin và phương Đông. Tuy số lượng không nhiều (11 bài) nhưng nghiên cứu phê bình thơ Êxênhin đã hình thành những xu hướng đầu tiên: nghiên cứu phê bình tiểu sử và nghiên cứu phê bình thi pháp.

Tác giả Êxênhin được đưa vào giảng dạy cho SV khoa tiếng Nga của ĐH Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội với bài giảng *Сергей Есенин* trong cuốn bài giảng chuyên đề *Русская литература* do nhóm soạn giả Trần Vĩnh Phúc, Nguyễn Ngọc Ảnh, Nguyễn Hoàng Oanh trường ĐHSP Ngoại ngữ biên soạn năm 1962, dù trong phạm vi hẹp, bước đầu đã thể hiện sự tiếp nhận bề sâu thơ Êxênhin.

Sáng tác về Êxênhin xuất hiện vào những năm 70 với tác phẩm của Phùng Quán (*Gửi Xecgây Exênhin* - 1972), Anh Chi (*Thơ đêm mùa đông* - 1973), Nguyễn Thị Hồng (*Với Êxênhin I* - 1975) và lác đác xuất hiện trong thập kỉ 80. Như vậy, với khoảng 10 tác phẩm, một đề tài mới trong thi ca Việt Nam được hình thành: đề tài "Êxênhin", thể hiện ảnh hưởng bước đầu của thơ Êxênhin trong văn học Việt Nam.

1.1.2. Từ năm 1990 đến năm 2005 - bước ngoặt trong quá trình tiếp nhận

Năm học 1989 - 1990, thơ Êxênhin được đưa vào giảng dạy ở trường PT Việt Nam với sự đề xuất của nhóm soạn giả văn học Nga của ĐHSP Hà Nội, đại diện là nhà nghiên cứu - nhà giáo Nguyễn Hải Hà. Tại Nga, vấn đề giảng dạy Êxênhin ở trường PT gắn với các thời kỳ thay đổi bối cảnh chính trị - xã hội ở Nga và được phản ánh qua các chương trình và SGK phổ thông. Theo Ladarep Iuri Vaxiliêvich, quá trình giảng dạy thơ Êxênhin ở trường PT Nga được chia làm 4 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: cuối những năm 10 đến những năm 20 thế kỉ XX
- Giai đoạn 2: cuối những năm 20 đến những năm 50 thế kỉ XX
- Giai đoạn 3: cuối những năm 50 đến những năm 80 thế kỉ XX

- Giai đoạn 4: những năm 90 thế kỉ XX đến nay [306, tr.104].

Như vậy, thơ Êxênhin được đưa vào giảng dạy trong trường PT Việt Nam cùng thời điểm với giai đoạn thứ 4 thơ Êxênhin được đưa vào trường PT tại Nga; sau quá trình "đánh giá lại", một lần nữa, giá trị thi ca của ông được khẳng định và tôn vinh. Sự kiện này là bước ngoặt quan trọng trong quá trình tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam: mở ra một trường tiếp nhận rộng lớn - tiếp nhận thơ Êxênhin trong trường PT; kích hoạt hàng loạt kênh tiếp nhận vốn có như dịch thuật, nghiên cứu phê bình và sáng tác văn học về thơ Êxênhin. Đây là thời kì đỉnh cao của tài liệu giảng dạy và tham khảo trong nhà trường về Êxênhin với 32 đầu sách.

Dịch thuật thơ Êxênhin rất phát triển. Ngoài những tác phẩm đăng báo, thời kì 1990 - 2004 có 13 ấn phẩm in thơ Êxênhin trong đó có 5 tuyển thơ riêng. Thế giới thi ca Êxênhin dần mở rộng trong lòng người đọc Việt Nam cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu bản dịch.

Nghiên cứu phê bình thơ Êxênhin phát triển cả về chất lượng và số lượng. Nếu trước 1990 số công trình nghiên cứu rất ít ỏi (11 bài) thì từ sau 1990, số lượng bài nghiên cứu tăng vọt (27 bài). Tiếp nhận bề sâu thế giới thơ Êxênhin, các bài nghiên cứu phê bình xuất hiện nhiều với nhiều hình thức đa dạng. Nhiều bài nghiên cứu có giá trị về thơ Êxênhin xuất hiện trong các chuyên luận *Văn học Nga - sự thật và cái đẹp* (Nguyễn Hải Hà), *Chân dung các nhà văn thế giới* (Lưu Đức Trung chủ biên), *Nét đẹp Nga trong thơ văn và ngôn ngữ Nga* (Trần Vĩnh Phúc). Trên báo Văn nghệ và các ấn phẩm, xuất hiện hàng loạt bài nghiên cứu phê bình về thơ Êxênhin như *Nhà thơ Exênhin và đề tài Lênin* (Thúy Toàn), *Cây phong rụng lá - bi kịch thứ 12 trong đời thi sĩ Êxênhin* (Hồ Quốc Vĩ dịch), *Thơ Exênhin trên thế giới* (Báo Văn nghệ). Lời giới thiệu các tuyển thơ *Thơ trữ tình Xecgây Êxênhin, Thơ Exênhin;* bình thơ *Tôi nhớ* (Anh Ngọc - 2001); đối thoại phê bình *Những dòng thơ như là số phận* (Đoàn Minh Tuấn). Đặc biệt đáng chú ý là mảng nghiên cứu trong ĐH bắt đầu khởi sắc với các đề tài nghiên cứu của SV và học viên cao học.

Sáng tác về Êxênhin tiếp tục phát triển mạnh với 16 tác phẩm, nhất là thời điểm năm 1995 (kỉ niệm 100 năm sinh) với tác phẩm của Nguyễn Đình Chiến, Trần Nhuận Minh, Trần Đăng Khoa, Nguyễn Thị Hồng, Bình Nguyên Trang, Lê Minh Hoài, Hải Như.... Những tác phẩm về đề tài "Êxênhin" là sự thể hiện lòng yêu mến đặc biệt của các nhà thơ Việt Nam với thơ Êxênhin.

Như vậy, giai đoạn 1990 - 2004 là giai đoạn phát triển rất mạnh của dịch thuật, nghiên cứu và sáng tác về thơ Êxênhin. Tất cả các kênh tiếp nhận quan như dịch thuật - xuất bản, nghiên cứu, giảng dạy và ảnh hưởng sáng tác đều đã được lấp đầy.

1.1.3. Từ năm 2005 đến nay - những chuyển biến mới trong quá trình tiếp nhận

Năm 2005, SGK được chỉnh lí, do yêu cầu giảm tải chương trình, tác giả Êxênhin không nằm trong chương trình Ngữ văn THPT. Tuy nhiên, chương trình chính thức được thực hiện từ năm 2008 và năm học 2007 - 2008 là năm học cuối cùng thơ Êxênhin được tiếp nhận ở trường PT; ở bậc ĐH, thơ Êxênhin vẫn tiếp tục được nghiên cứu và giảng dạy đến ngày nay.

Những tuyển dịch thơ Êxênhin tiếp tục xuất hiện với 14 ấn phẩm. Bên cạnh những cây bút quen thuộc như Thúy Toàn, Bằng Việt, Thái Bá Tân; thơ Êxênhin đã xuất hiện trong ấn phẩm của những dịch giả mới như Nguyệt Vũ, Tô Ngọc Thạch, Ngọc Châu. Những ấn phẩm in riêng dành cho thơ Êxênhin ra đời tập trung ở cuối giai đoạn. Năm 2014, xuất hiện các tuyển thơ *Xécgây Êxênhin - một thế giới trữ tình* (Việt Thương), *Tuyển tập thơ tình Xecgây Êxênhin* (Phùng Hồ). Năm 2015, Tạ Phương xuất bản tập thơ song ngữ công phu và tâm huyết: *Thơ trữ tình S. Esenin*. Năm 2016, dịch giả Đỗ Đức Thịnh xuất bản cuốn *Thơ trữ tình chọn lọc X. A. Êxênhin.* Sự xuất hiện liên tục của các ấn phẩm là một cách tưởng nhớ ý nghĩa nhà thơ Êxênhin nhân 120 năm sinh của ông mà các dịch giả (và thân nhân) lựa chọn.

Thời kì 2005 đến nay, có thể nói, là thời kì bùng nổ của nghiên cứu phê bình thơ Êxênhin với 92 công trình lớn nhỏ, tạo nên điểm nhấn hết sức quan trọng trong biểu đồ tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam. Những bài nghiên cứu phê bình về Êxênhin xuất hiện với tần suất lớn trên tất cả các xu hướng như nghiên cứu tiểu sử, nghiên cứu thi pháp, nghiên cứu so sánh và những bài mang tính chất truyền thông với nhiều đóng góp có giá trị. Trong đó, nghiên cứu trong nhà trường tiếp tục phát triển mạnh với 16 luận văn, khóa luận và 5 đề tài nghiên cứu về thơ Êxênhin trong giai đoạn này. Ngoài ra còn nhiều báo cáo khoa học, tiểu luận, bài tập niên luận do SV của các trường ĐH thực hiện. SV say mê nghiên cứu và khám phá thơ Êxênhin thể hiện cảm tình của thế hệ trẻ với thế giới thi ca của nhà thơ Nga. Khoảng thời gian 2010 - 2015, nghiên cứu thơ Êxênhin có sự khởi sắc mạnh mẽ với 70 công trình, đặc biệt là nhóm bài nghiên cứu được dịch và xuất bản tại Nga vào năm 2015 như *Проблемы рецепции творчества Сергея Есенина во Вьетнаме* (Đào Tuấn Ảnh), *Проблемы межкультурной коммуникации в переводе стихотворений С. А.*

Есенина на вьетнамский язык (Phạm Gia Lâm), *Есенин во Вьетнаме: история перевода и публикации* (Nguyễn Thị Thu Thủy), *Мое знакомство с творчеством Сергея Есенина* (Thúy Toàn)... Những bài nghiên cứu tiếng Việt được dịch và in tại Nga, thêm một lần phản ánh sự đa dạng về tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam.

Sáng tác về Êxênhin phát triển nhảy vọt với 26 tác phẩm chứng tỏ đề tài "Êxênhin" chưa bao giờ cũ với các nhà thơ Việt. Gần đây có tác phẩm của Bằng Việt (*Thơ còn gì hôm nay*), Tuấn Linh (*Bức tranh*), Nhị Hà (*Khúc tưởng niệm Xergey Exenhin*), Nguyễn Trọng Tạo (*Thế giới không còn trăng, Chùm thơ thi nhân*), Phùng Hồ (*Nhớ người, Êxênhin*). Đặc biệt Triệu Lam Châu viết 6 bài thơ về Êxênhin rải rác từ năm 1996 tới năm 2013 và một số tác phẩm khác.

Mạng Internet xuất hiện ở Việt Nam từ năm 1994, phổ biến sau năm 2005 và phát triển mạnh mẽ. Sự phát triển của công nghệ truyền thông là điều kiện hết sức thuận lợi để tài liệu nghiên cứu, tác phẩm, tư liệu về thơ Êxênhin trên mạng Internet ngày càng phong phú; tạo nên một khởi sắc mới trong tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam. Có thể tìm thấy những bài báo khoa học, giáo án về *Thư gửi mẹ* và Êxênhin, tư liệu về đời sống của nhà thơ cũng như nhiều bản dịch thơ Êxênhin trên các website. Hiện nay, diễn đàn *Nuocnga.net* và trang *Thivien.net* là các trang đăng tải số lượng lớn bản dịch thơ Êxênhin. Tiếp nhận thơ Êxênhin qua mạng truyền thông là một thế mạnh nổi bật của thời kì 2005 đến nay.

Như vậy, quá trình tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam cho thấy, trong từng giai đoạn, sự tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam có những đặc điểm riêng cần sự lí giải. Giữa các giai đoạn tiếp nhận có sự kế thừa, tiếp nối và đột biến tùy thuộc vào hoàn cảnh tiếp nhận khác nhau.

1.2. Thơ Êxênhin ở Việt Nam nhìn từ các kênh tiếp nhận

Từ năm 1962 đến năm 2016, hành trình tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam diễn ra liên tục trong đời sống xã hội. Nhìn từ các kênh tiếp nhận khác nhau, thơ Êxênhin ở Việt Nam đã được tiếp nhận ở các mức độ rất đáng quan tâm.

1.2.1. Kênh dịch thuật - xuất bản

Thơ Êxênhin ở Việt Nam thu hút đội ngũ người dịch đông đảo với 54 dịch giả, hàng chục NXB tham gia phát hành tác phẩm. Hiện nay, theo thống kê của chúng tôi, có 30 ấn phẩm in thơ dịch của Êxênhin được xuất bản và trong số đó có 9 tuyển thơ in riêng là *Thơ Exenhin* (Thuý Toàn dịch, biên soạn), *Thơ trữ tình Xécgây Êxênhin*

(Đoàn Minh Tuấn dịch), *Thơ và trường ca Sergei Esenin* (Nguyễn Viết Thắng dịch), *Thơ Xecgây* Exênhin (Trần Nhuận Minh tuyển chọn), Tuyển *tập thơ tình Xecgây Êxênhin* (Phùng Hồ dịch), *Xecgây Exênhin trong một thế giới không trữ tình* và *Xecgây Alêcxanđrôvich Exênhin - một thế giới trữ tình* (Việt Thương dịch), *Thơ trữ tình S.Esenin* (Tạ Phương dịch), *Thơ trữ tình chọn lọc X. A. Êxênhin* (Đỗ Đức Thịnh dịch). Ấn tượng nhất là sự hiện diện của gần 1000 bản dịch thơ của Êxênhin trên sách báo, tạp chí, mạng truyền thông tiếng Việt. Từ những bài thơ đầu tiên của Êxênhin được tiếp nhận năm 1962, thơ Êxênhin được dịch rộng rãi hơn 50 năm qua. Di sản trữ tình của Êxênhin ở Việt Nam được tiếp nhận rất phong phú với hơn 300 tác phẩm (273 bài thơ, 25 trường ca nhỏ và 2 trường ca) được dịch sang tiếng Việt với trên 1000 bản dịch.

Trên mạng truyền thông, tính đến tháng 12/2016, chúng tôi thống kê được khoảng 45 website, blog tiếng Việt đăng tác phẩm thơ Êxênhin dịch ra tiếng Việt. Phần lớn đó là blog cá nhân của các nhà thơ, dịch giả, các trang văn học nghệ thuật uy tín, các trang từ điển bách khoa trực tuyến. Diễn đàn *Nuocnga.net* mục *Thi ca/ Êxênhin thơ và đời* có hàng trăm ý kiến phản hồi và các thành viên của diễn đàn đã dịch hơn 100 bài thơ của Êxênhin với khoảng 200 bản dịch. Đáng chú ý nhất là trang *Thivien.net* mục *Thơ Xecgây Êxênhin* cũng đăng tải số lượng bản dịch rất lớn của các dịch giả. Đây là website công bố số lượng tác phẩm dịch thơ Êxênhin lớn nhất cho đến nay ở Việt Nam (239 tác phẩm được dịch với khoảng 500 bản dịch).

1.2.2. Kênh nghiên cứu phê bình

Không kể những dòng giới thiệu ngắn ngủi năm 1962 trong *Thơ Liên Xô* thì bài báo *Một hồn thơ Nga* của Thúy Nga (Văn nghệ - 1965) là bài nghiên cứu phê bình đầu tiên về thơ Êxênhin tại Việt Nam. Từ năm 1962 đến năm 2016, tổng hợp từ sách, báo, tạp chí, tạp chí khoa học, hội thảo, chuyên luận và mạng Internet; chúng tôi thu thập được 130 công trình nghiên cứu phê bình về thơ Êxênhin. Những tác phẩm nghiên cứu phê bình hết sức phong phú về thể loại như điểm sách (7 bài), tiểu luận (5 bài), chân dung văn học (6 bài), đối thoại phê bình văn học (1 bài), 69 bài nghiên cứu (bao gồm 12 bài được dịch từ tiếng Nga, 5 bài tiếng Việt được dịch sang tiếng Nga và các bài nghiên cứu tiếng Việt), nghiên cứu trong nhà trường (12 khóa luận, 5 luận văn thạc sĩ, 3 báo cáo khoa học, 5 đề tài khoa học) và các thể loại khác như giáo trình, phê bình báo chí, từ điển, sách tra cứu.... Nghiên cứu phê bình thơ Êxênhin có nhiều xu hướng đa dạng gắn với tên tuổi của

nhiều nhà nghiên cứu văn học Nga như Nguyễn Hải Hà, Hà Thị Hòa, Trần Vĩnh Phúc, Đào Tuấn Ảnh, Phạm Gia Lâm, Trần Quỳnh Nga, Phạm Thị Phương, Trần Thị Phương Phương, Vũ Công Hảo, Nguyễn Thị Thu Thủy và nhiều nhà nghiên cứu khác. Đáng chú ý là việc nghiên cứu thơ Êxênhin trên giảng đường ĐH với số lượng lớn các luận văn, khóa luận, báo cáo khoa học, đề tài khoa học... thể hiện sự say mê thơ Êxênhin cũng như nhiệt tình nghiên cứu khoa học của sinh viên, học viên, giảng viên. Nhóm bài nghiên cứu được dịch và in tại Nga của các nhà nghiên cứu Đào Tuấn Ảnh, Nguyễn Thị Thu Thủy, Phạm Gia Lâm, Thúy Toàn có thể coi là những thành tựu mới trong vấn đề nghiên cứu thơ Êxênhin ở Việt Nam những năm gần đây.

1.2.3. Kênh giảng dạy

Ở bậc ĐH, thơ Êxênhin được đưa vào giảng dạy sớm nhất ở khoa tiếng Nga của ĐHSP Ngoại ngữ Hà Nội với bài giảng *Сергей Есенин* trong cuốn bài giảng chuyên đề *Русская литература* do nhóm soạn giả Trần Vĩnh Phúc, Nguyễn Ngọc Ảnh, Nguyễn Hoàng Oanh biên soạn năm 1962. Năm 1990, Êxênhin trở thành tác giả chính trong chương trình VHNN ở ĐH và PTTH. Như đã nói trên, Êxênhin được giảng dạy chính thức ở trường PT trong 18 năm (1990 - 2008). Trong SGK phổ thông, phần VHNN, cả hai hệ chuyên ban và không chuyên ban đều giới thiệu thân thế, tiểu sử vắn tắt của tác giả Êxênhin và tuyển dạy các tác phẩm *Thư gửi mẹ, Cây bạch dương* (các bản dịch của Anh Ngọc), giới thiệu các bài *Ôi nước Nga thân thiết của tôi ơi và Nước Nga Xô viết* (các bản dịch của Thuý Toàn). Ngày nay, Êxênhin được giảng dạy ở hầu hết các trường ĐH chuyên ngành có môn Văn học Nga. Chúng tôi thống kê được 46 tài liệu hướng dẫn học tập và giảng dạy về Êxênhin và các tác phẩm *Thư gửi mẹ, Cây bạch dương* với sự đóng góp của nhiều tác giả tiêu biểu như Nguyễn Hải Hà, Phạm Gia Lâm, Tạ Đức Hiền, Hà Thị Hoà, Vũ Công Hảo, Phạm Thị Phương và nhiều tác giả khác. Trong lĩnh vực giảng dạy, thơ Êxênhin được tiếp nhận trên nhiều phạm vi phong phú như sách giáo khoa, sách giáo viên, tài liệu tham khảo, đề thi tốt nghiệp, giáo trình. Êxênhin trở thành tác giả văn học Nga được nhiều thế hệ học sinh, SV, giáo viên Ngữ văn yêu mến.

1.2.4. Kênh sáng tác

Vào những năm 70, sáng tác về Êxênhin có tác phẩm của Phùng Quán (*Gửi Xecgây Exênhin* - 1972), Anh Chi (*Thơ đêm mùa đông* - 1973), Nguyễn Thị Hồng (*Êxênhin I* - 1975). Sang thập kỉ 80, khởi đầu là *Lá khổ sâm* (Phùng Quán), *Một mình*

với Exenin (Ngọc Bái) sau là *Gửi Xecgây Exênhin* (Thanh Thảo - 1987), *Với Exênhin* (Nguyễn Khôi) và *Chiếc cà vạt của Exenin tự bạch* (Hồng Nhu). Như vậy, trong thi ca Việt Nam xuất hiện và dần hình thành một đề tài mới: đề tài "Êxênhin", thể hiện ảnh hưởng của Êxênhin trong đời sống văn học Việt Nam. Vào thập kỉ 90, hàng loạt thi phẩm về Êxênhin xuất hiện như tác phẩm của Nguyễn Đình Chiến (*Gửi Xecgây Exênhin* (*Kônxtantinôvô* - 1990), Trần Nhuận Minh (*Ở làng quê Êxênhin* - 1991), Nguyễn Hoa (*Gửi Xecgây Exênhin* - 1995), Trần Đăng Khoa (*Chiều Riadan* - 1991)... Những tác phẩm thơ kể trên thể hiện tình cảm yêu mến đặc biệt của các nhà thơ Việt Nam với Êxênhin không ngừng phát triển theo thời gian. Sau đó, có tác phẩm của Bằng Việt, Tuấn Linh, Nhị Hà, Nguyễn Trọng Tạo, Hà Phạm Phú, Phạm Công Trứ... Đặc biệt Triệu Lam Châu viết chùm thơ 6 bài về Êxênhin rải rác trong nhiều năm. Gần đây, sáng tác về Êxênhin tiếp tục xuất hiện với các tác phẩm của Phùng Hồ, Tạ Phương, Nguyễn Trọng Tạo.

Nhìn từ các kênh tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam có thể thấy:

- Êxênhin là một danh nhân văn hóa có tầm vóc lớn lao, do vậy, thơ Êxênhin ở Nga được tiếp nhận mạnh mẽ qua nhiều kênh như nghiên cứu phê bình, giảng dạy, dịch thuật, sáng tác, âm nhạc, điện ảnh, điêu khắc, hội họa, sân khấu, văn hóa du lịch. Có thể thấy, với sự tiếp nhận rộng rãi trên các kênh dịch thuật - xuất bản, nghiên cứu phê bình, giảng dạy, sáng tác; thơ Êxênhin ở Việt Nam đã được tiếp nhận trên các kênh tiếp nhận căn bản nhất, tạo thành hiện tượng xã hội sinh động, đáng chú ý với một tác giả VHNN.

- Trong từng kênh tiếp nhận, có thể thấy dấu ấn đặc điểm của thời kì tiếp nhận thông qua sự tăng hay giảm của thành quả tiếp nhận, sự xuất hiện của khuynh hướng mới hoặc yếu tố mới trong tiếp nhận và những vấn đề đó cần sự khái quát, mô tả cụ thể.

- Trong mỗi kênh tiếp nhận có những nội dung, vấn đề cần làm rõ. Chẳng hạn, trong dịch thuật – xuất bản cần dựng được bức tranh dịch thuật – xuất bản, chỉ ra những thành quả tiếp nhận cũng như tồn tại, hạn chế của sự tiếp nhận thơ Êxênhin. Trong nghiên cứu phê bình, việc phân loại và chỉ ra thành quả tiếp nhận trong từng khuynh hướng nghiên cứu phê bình là cần thiết. Trong giảng dạy, chưa có sự khái quát và làm sáng tỏ sự tiếp nhận thơ Êxênhin dù số lượng tài liệu tham khảo và thời gian hiện hữu của thơ Êxênhin đã khá dài. Về vấn đề sáng tác, đa số các bài viết mới dừng lại ở các ý kiến, nhận định về sự tương đồng giữa thơ Êxênhin và một số nhà thơ Việt Nam, chưa khai thác sự tiếp nhận ảnh hưởng thơ Êxênhin ở Việt Nam. Sáng tác về

thơ Êxênhin và tác giả Êxênhin hấp dẫn rất nhiều nhà thơ nhưng nghiên cứu những sáng tác đó dưới ánh sáng của lí thuyết tiếp nhận thì chưa được đề cập tới trong những nghiên cứu cụ thể. Những vấn đề này đòi hỏi sự quan tâm của những người nghiên cứu để làm sáng tỏ bức tranh tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam.

1.3. Vấn đề nghiên cứu tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam

1.3.1. Mĩ học tiếp nhận ở Việt Nam

Mĩ học tiếp nhận vào Việt Nam vào khoảng những năm 80 của thế kỉ trước và đã được nhiều nhà lí luận, nghiên cứu văn học quan tâm. Các nhà nghiên cứu Việt Nam, về căn bản, nhất trí và đánh giá cao mĩ học tiếp nhận, họ có bổ sung, cụ thể hóa, nhấn mạnh những nội dung của mĩ học tiếp nhận. Liên quan tới đề tài, ở đây chúng tôi điểm lại những quan niệm, ý kiến của một số nhà nghiên cứu như sau.

Nguyễn Văn Dân đề cao ý nghĩa thực tiễn trong lí thuyết tiếp nhận của Jauss, chỉ ra vấn đề cốt lõi là *phạm trù công chúng* và tiếp tục đi sâu tìm hiểu sự đa dạng của *đối tượng công chúng*. Tuy nhiên ông không coi hai công thức *tầm đón đợi* và *khoảng cách thẩm mĩ* của Jauss là cách duy nhất để xác định giá trị nhân văn - thẩm mĩ của tác phẩm văn học. Ông cho rằng "phải tổng hợp các phương pháp để tìm ra giá trị nhân văn - thẩm mĩ của các tác phẩm" vì theo ông "việc kết hợp nhiều phương pháp sẽ đáp ứng yêu cầu nghiên cứu của liên ngành dưới nhãn quan tổng hợp. Một hiện tượng văn học có thể được nghiên cứu từ nhiều hướng khác nhau" bởi văn học là một hiện tượng "đa trị, đa sắc" [31, tr.91].

Theo Trương Đăng Dung, tính lịch sử của quá trình tiếp nhận được xây dựng trên tính lịch sử của hai yếu tố: *tình thế tiếp nhận* và *chất lượng tiếp nhận.* Tình thế tiếp nhận gồm "cái giây phút mà tác phẩm ra đời, những chờ đợi của tác giả, nhu cầu của người tiếp nhận tiềm ẩn, các thể loại văn học của một thời nhất định" [35, tr. 197]. Còn chất lượng tiếp nhận thể hiện trong sự đọc hiện tại, ý nghĩa của tác phẩm so với khi nó ra đời đã được soi sáng qua một tầm nhìn mới. Nhờ hoạt động thẩm mĩ của sự tiếp nhận, có thể phát hiện ra một quá trình lịch sử tác động giữa hai yếu tố đã nêu của diễn trình tiếp nhận tác phẩm văn học.

Trần Đình Sử khẳng định vai trò của lí thuyết tiếp nhận và cụ thể hóa nhiều vấn đề của tiếp nhận trong các công trình nghiên cứu như *Lí luận văn học (tập 1), Lí luận văn học (tập 2): Tác phẩm và thể loại, Văn học và sự tiếp nhận của công chúng, Văn học và thời gian...* Ông còn bàn về *phản tiếp nhận*, theo đó tiếp nhận nhiều khi

không phải là tri âm, thuận chiều mà là đối nghịch "tìm thấy tư tưởng của tác phẩm ngược chiều với khuynh hướng tư tưởng của tác giả" [221, tr 159].

Tác giả Huỳnh Vân trong bài viết *Vấn đề tầm đón đợi và xác định tính nghệ thuật trong mĩ học tiếp nhận của Jauss* cho rằng khái niệm tầm đón đợi cũng có một "giá trị tương đối", "không nên và không thể chỉ giới hạn trong văn học mà không xem xét đến các lĩnh vực khác ngoài văn học như tư tưởng, chính trị, xã hội, tâm lí, đạo đức…". Bởi vì "người ta đọc, hiểu và đánh giá một tác phẩm không chỉ với vốn kiến thức có sẵn về văn học và người đọc không thể nào là một công chúng chung chung, một người đọc lí tưởng, một người đọc thoát ra khỏi những quy định về mặt xã hội, tầng lớp, thành phần, giới tính, lứa tuổi" [279, tr. 68].

Tập thể tác giả Phương Lựu, Nguyễn Nghĩa Trọng, La Khắc Hòa, Lê Lưu Oanh trong giáo trình *Lí luận văn học*, đã bổ sung và mở rộng khái niệm "tầm đón nhận" khi phân biệt tầm đón nhận của cá nhân và của tập thể, phân biệt tầm đón chờ ý nghĩa, tầm đón chờ ý tưởng, tầm đón nhận văn loại của người đọc dựa trên kinh nghiệm tâm lí và thể nghiệm vốn có của mình [136, tr.347-348]. Hiệu quả của tác phẩm thể hiện ở việc cùng đọc một tác phẩm nhưng hiệu quả tiếp nhận khác nhau, thậm chí đối lập nhau. *Hiệu quả của tiếp nhận* cũng có nhiều hình thức là đồng cảm, thanh lọc, bừng tỉnh, ghi tạc [136, tr.363-368]. Động cơ tiếp nhận *Động cơ tiếp nhận* là ước muốn được bồi đắp và hưởng thụ các tình cảm thẩm mĩ, muốn mở mang trí tuệ, muốn được bồi dưỡng thêm về tình cảm đạo đức, muốn học hỏi kinh nghiệm, muốn nhận xét, phê bình, đánh giá [136, tr.348-350]. Đỗ Hải Phong trong bài giảng chuyên đề *Tiếp nhận văn học Nga ở Việt Nam* cũng nhấn mạnh đặc điểm của các đối tượng độc giả, ý nghĩa của khoảng cách thẩm mĩ, sự đa dạng của tầm đón nhận và sự thay đổi giá trị của tác phẩm văn học trong tiếp nhận văn học [172]. Lê Huy Bắc trong công trình *Liên văn bản hay tiếp nhận của tiếp nhận?* thông qua phân tích, so sánh nhiều khái niệm, quan điểm về liên văn bản đã mở rộng vòng đời của tiếp nhận khi cho rằng tiếp nhận của tiếp nhận là liên văn bản, "liên văn bản là bản chất của tồn tại và mãi mãi là tiếp nhận của tiếp nhận" [12, tr.17].

Khuynh hướng nghiên cứu tiếp nhận VHNN ở Việt Nam là khuynh hướng khá phổ biến. Nói riêng về văn học Nga, Tạ Hoàng Minh trong luận án *Tiếp nhận M. Sôlôkhốp ở Việt Nam* (2014) đã thống kê hàng chục công trình nghiên cứu tiếp nhận VHNN ở Việt Nam như *Maiacôpxki ở Việt Nam* (Hoàng Ngọc Hiến - 1974); *Ảnh hưởng to lớn của văn học Xô Viết ở Việt Nam* (Nguyễn Hải Hà - 1987); *Giao lưu văn*

hoá Nga - Việt Nam dưới góc độ văn hoá (Phạm Vĩnh Cư - 1993); *Văn học Nga - Xô Viết tại thành thị miền Nam giai đoạn 1954 - 1975* (Phạm Thị Phương - 1998); *Vấn đề tiếp nhận Dostoievski tại Việt Nam* (Phạm Thị Phương - 2002); *Tiếp nhận Gogol ở Việt Nam qua bản dịch "Những linh hồn chết" và Tiếp nhận văn học Nga - Xô viết ở Việt Nam qua trường hợp A. Solzenitsyn* (Đào Tuấn Ảnh - 2009, 2011); *Tiếp nhận văn xuôi Nga thế kỉ XIX ở Việt Nam* (Trần Thị Quỳnh Nga - 2010) và rất nhiều công trình khác [145, tr. 31]. Thống kê trên phần nào cho thấy, tiếp nhận văn học là xu hướng nghiên cứu văn học hiện đại, được vận dụng rộng rãi vào nghiên cứu văn học nước ngoài ở Việt Nam.

Ứng dụng mĩ học tiếp nhận và sự bổ sung, cụ thể hóa của các nhà nghiên cứu Việt Nam cho lí thuyết này, chúng tôi nhận thấy sự tiếp nhận Êxênhin ở Việt Nam được quy định bởi đặc điểm lịch sử và văn hoá dân tộc. Quá trình tiếp nhận Êxênhin và các tác phẩm của ông là hoàn toàn tự nguyện của các chủ thể tiếp nhận. Tuy nhiên, sự tiếp nhận đó diễn ra khá đa dạng trong không gian, thời gian với những chủ đích khác nhau của những đối tượng công chúng khác nhau. Vận dụng mĩ học tiếp nhận, căn cứ vào lịch sử tiếp nhận thơ Êxênhin, luận án phân tích sự tương tác giữa các bình diện tiếp nhận; khái quát và lí giải đặc điểm của sự tiếp nhận ở mỗi thời kì trong bức tranh tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam.

1.3.2. Nghiên cứu thơ Êxênhin ở Việt Nam theo khuynh hướng tiếp nhận

Nghiên cứu thơ Êxênhin ở Việt Nam theo khuynh hướng tiếp nhận đã có những dấu hiệu khá rõ nét. Sau khi sàng lọc tài liệu, chúng tôi nhận thấy vấn đề tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam đã được đề cập như sau:

Trước hết, bối cảnh văn học khi thơ Êxênhin xuất hiện được đề cập chủ yếu từ loạt bài viết về văn học Xô viết như *Bước đầu tìm hiểu quá trình phổ biến văn học Xô viết ở Việt nam* (1977), *Vài nét về văn học Xô viết ở Việt Nam* (1977); *Ảnh hưởng to lớn của Văn học Xô viết tại Việt Nam* (1987), *NXB văn học giới thiệu văn học Nga Xô viết ở Việt Nam* (1989). Những bài viết này không có nhiều thông tin về thơ Êxênhin nhưng cho phép hình dung về thơ Êxênhin trong dòng chảy văn học Xô viết tại Việt Nam. Nguyễn Hải Hà đã khái quát điều đó trong *Ảnh hưởng to lớn của Văn học Xô viết tại Việt Nam*: "Nếu như việc dịch văn xuôi và kịch đạt được nhiều thành tựu lớn thì việc giới thiệu thơ Xô viết lại chưa đáp ứng được mong muốn của bạn đọc vì thơ khó dịch và đội ngũ những người dịch thơ từ tiếng Nga khá mỏng. Mặc dù

vậy, bạn đọc cũng có thể đọc hầu hết sáng tác của Maiacôpxki, một số bài thơ hay của X. Êxênhin, A. Blôc, K. Ximônôp...[62, tr.319].

Thứ hai, sự xuất hiện thơ Êxênhin và quá trình hình thành hệ thống bản dịch thơ Êxênhin được tái hiện chủ yếu từ dịch giả Thuý Toàn qua nhóm bài viết *Lời người biên soạn* trong các tuyển thơ *Thơ Blôk – Exênin* (1983), *Thơ Exênhin* (1995); *Có một dịch giả mang tên Xuân Diệu* (2011)*, Lần đầu tôi được làm quen với nhà thơ Nga Sergei Esenin* (2016). Trong nhóm bài này, có thể thấy thông tin về *những tác phẩm đầu tiên* của Êxênhin "Năm 1962, khi tham gia chuẩn bị tập *Thơ Liên Xô*, tôi đã được phân công dịch nghĩa 5 bài thơ của Exênhin để nhà thơ Xuân Diệu dịch thành thơ. Các bản dịch của Xuân Diệu đã được tuyển vào tập *Thơ Liên Xô* cuối năm đó" [46, tr.10] đến *tuyển thơ đầu tiên in chung* (*Thơ Blôk - Exênin*) in chung với Blôc: "Trong tập sách này.... phần thơ của Esenin có tới 45 bản dịch từ 42 bài thơ nguyên tác do 7 dịch giả thực hiện" [254] và *tuyển thơ đầu tiên* (tập *Thơ Exênhin*) của Êxênhin ở Việt Nam: "chúng tôi muốn giới thiệu với bạn đọc ngọn bút kì diệu của Êxênhin miêu tả thiên nhiên Nga, biểu hiện tình yêu lớn lao của ông với tất cả những gì đang sống" [245, tr.192]. Thành quả tiếp nhận thơ Êxênhin qua dịch thuật cũng được gợi ý qua ý kiến của Đoàn Tử Huyến "Đến nay, đã có hàng trăm bài thơ và trường ca của Sergei Esenin được nhiều người yêu mến tài thơ của ông dịch ra tiếng Việt" [102, tr.241]. Quá trình xuất bản thơ Êxênhin được nghiên cứu khá toàn diện bài nghiên cứu *Esenin ở Việt Nam: Lịch sử dịch thuật và các ấn phẩm* của Nguyễn Thị Thu Thủy. Những nghiên cứu trên hết sức hữu ích cho việc triển khai các luận điểm của đề tài luận án.

Thứ ba, môi trường tiếp nhận thơ Êxênhin được phản ánh qua ý kiến của Đoàn Minh Tuấn. Ông đề cập đến những điểm vướng của môi trường tiếp nhận: "Thực ra, trước đây muốn dịch phần này cũng khó. Do những quan niệm của chúng ta, tôi muốn nói cả ở quê hương nhà thơ cũng như ở ta, là hơi đơn giản trong cách nhìn và đánh giá nghệ thuật, sáng tạo nghệ thuật" [278, tr.175]. Đoàn Minh Tuấn bộc bạch khi ra mắt tập *Thơ trữ tình Xécgây Êxênhin*: "Tôi muốn đưa ra một chân dung thơ Êxênhin toàn diện hơn. Tôi hi vọng chúng ta sẽ hiểu hơn, yêu hơn những gì mà nhà thơ đã trải qua trong cuộc đời ngắn ngủi và bi thảm của ông" [269, tr.175].

Thứ tư, ảnh hưởng của thơ Êxênhin được thể hiện trước hết qua ấn tượng cá nhân của các nhà thơ, các dịch giả, các nhà nghiên cứu về Êxênhin. Nguyễn Hải Hà nhận định về Êxênhin: "đời Êxênhin lận đận và thơ Êxênhin cũng long đong", "đời Êxênhin phong

phú và sôi động, đầy kịch tính như tiểu thuyết" [64, tr.416]. Phùng Quán bày tỏ về Êxênhin "đó là nhà thơ tôi yêu mến hết lòng... Khi tôi nhìn Êxênhin, tôi thấy có một nỗi xúc động sâu xa và tôi hiểu rằng số phận của người ấy có một cái gì gắn bó với đời mình" [46, tr.87]. Theo Phùng Quán, Êxênhin là một cái chuông thơ, Êxênhin tự sát là gióng tiếng chuông thức tỉnh con người:

"Khi anh thấy thơ không còn đủ uy quyền và sức mạnh để tiêu diệt cái cũ
Thì anh phải lấy máu anh, hồn anh và thân xác thiên tài của anh
Để đúc chiếc chuông thơ cảnh tỉnh [46, tr.86-87].

Êxênhin đã làm Nguyễn Đình Chiến "xúc động", "ám ảnh sâu sắc, rõ rệt và dai dẳng", bởi lẽ: "Exênhin là một con người kì lạ, ở ông có sự đam mê, quyến rũ của một người tình, sự hấp dẫn tự nhiên của một người bạn và sự trắc ẩn khôn nguôi của số phận con người" [27, tr.40]. Đoàn Minh Tuấn cũng chia sẻ "Tôi yêu nhiều nhà thơ nhưng có lẽ tôi gần gũi hơn cả với Êxênhin" [47, tr.170]. Trần Nhuận Minh cho biết: "Trong số các nhà thơ, nhà văn Nga - Xô viết, tôi đặc biệt ngưỡng mộ thiên tài Xergây Êxênin (1895 - 1925) và Mikhaiin Sôlôkhốp, tác giả *Sông Đông êm đềm*..." [146]. Lorca, Êxênhin và Hàn Mặc Tử là ba thi sĩ mà Thanh Thảo đặc biệt yêu mến. Thanh Thảo cũng kể lại câu chuyện năm 2004, ông được mời tham dự Liên hoan thơ quốc tế Rôttecđam (Hà Lan) lần thứ 35, và nhân được Ban tổ chức Liên hoan thơ ra một đầu đề: "Nếu phải bị đày ra một hoang đảo mà chỉ được mang theo một quyển sách, bạn sẽ mang quyển sách gì? Bạn có bài thơ nào về quyển sách ấy không?", nhà thơ đã chọn câu trả lời: "Quyển sách ấy là một tập thơ Xecgây Exênhin và chọn bài thơ *Gửi Xecgây Exênhin* cho Ban tổ chức dịch ra tiếng Hà Lan và tiếng Anh. Bài thơ đã gây được ấn tượng tốt, được những khán giả yêu thơ Hà Lan hoan nghênh. Sự kiện này làm nhà thơ thêm vững tin "Exênhin và thơ ca của ông là thuộc về thế giới, và được yêu mến ngay ở thời đương đại này" [52, tr.14].

Thứ năm, ảnh hưởng của thơ Êxênhin với Việt Nam đã được nhiều nhà nghiên cứu và dịch giả đề cập đến. Đỗ Lai Thúy, năm 1989, trong bài *Ê-xê-nhin nhìn từ phía đông - thơ trữ tình triết học* đã viết: "Êxênhin thường đi đôi với bạch dương như hình với bóng. Ông là một nhà thơ đặc Nga. Thế mà ở Việt Nam, xứ sở của tre trúc, Exênhin thật gần gũi với mọi tầng lớp độc giả, bất chấp những rào cản ngôn ngữ" [241, tr.2]. Hoàng Hoa đề cập đến sức mạnh của thơ Êxênhin trong thời kì chống Mĩ: "những năm ở rừng Trường Sơn không hiểu sao tôi cũng nhớ lại những dòng thơ này. Thơ về một tình yêu tan vỡ. Vậy mà lạ lùng, nó giúp ta sống, đứng vững trước những thử thách lớn" [269,

tr.170]. Lê Từ Hiển cho rằng: "Thơ Esenin, ít nhất cho ta một sức đề kháng ngầm trước những xung lực đa năng của thế giới bên ngoài" [84, tr.166]. Trần Đăng Khoa lại lưu ý vai trò của thơ Êxênhin trong vấn đề giữ gìn bản sắc dân tộc: "Bấy lâu nay, chúng ta bàn khá nhiều về việc giữ gìn bản sắc dân tộc. Cuộc đời và tác phẩm của S. Esenin cho ta bài học về vấn đề cấp thiết này [109, tr.309]. Nguyễn Hải Hà khẳng định mạnh mẽ: "Các thế hệ bạn đọc mãi mãi xúc động trước những vần thơ của Êxênin về quê hương đất nước, về tình cảm mẹ cha, anh em, về tình yêu, về thiên nhiên, về chim muông, thú vật" [64, tr.418].

Từ những ý kiến của các nhà thơ, nhà nghiên cứu nói trên; có thể thấy:

- Thơ Êxênhin đã khẳng định được vị thế trong dòng chảy văn học Việt Nam và đã được nghiên cứu theo hướng tiếp nhận với nhiều bài viết về bối cảnh xuất hiện, lịch sử hình thành hệ thống bản dịch, môi trường tiếp nhận và ảnh hưởng với Việt Nam.

- Ngoài những giá trị tiếp nhận đã được lượng hóa, trên thực tế, tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam còn nằm trong sâu thẳm tâm thức của tâm hồn Việt như một số bài hát phổ nhạc thơ Êxênhin bằng tiếng Nga xuất hiện trên mạng truyền thông tiếng Việt, nhà hàng "Esenin" nổi tiếng tại Nha Trang, những bức chân dung Êxênhin do người Việt vẽ hoặc khảm đồng, phim *Nhà thơ Êxênhin* được trình chiếu trên truyền hình Việt Nam vào tháng 12/2015, tình cảm trìu mến của người Việt Nam dành cho Êxênhin khi nói, viết, nghĩ về nước Nga. Những giá trị tiếp nhận đó không dễ để lượng hóa hay gọi tên nhưng góp phần minh chứng rằng, từ khi xuất hiện đến nay, Êxênhin đã chiếm được sự yêu mến của đông đảo độc giả Việt Nam và luôn đồng hành cùng người Việt Nam trong cuộc sống.

- Tuy nhiên, nghiên cứu tiếp nhận thơ Êxênhin đa số là dừng lại ở các ý kiến, nhận định, cảm nhận về tác giả và tác phẩm, bối cảnh xuất hiện, môi trường tiếp nhận và ảnh hưởng của thơ Êxênhin mà chưa có những phân tích và chứng minh cần thiết. Một số bài nghiên cứu thơ Êxênhin theo khuynh hướng tiếp nhận có giá trị đã xuất hiện nhưng rất ít ỏi về số lượng, dung lượng chưa lớn và mới đề cập đến những vấn đề nhất định của việc tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam.

Tiểu kết

Mĩ học tiếp nhận được ứng dụng rộng rãi ở Việt Nam để nghiên cứu VHNN. Với những tư tưởng nòng cốt của mình, lí thuyết tiếp nhận văn học khẳng định tiêu chuẩn cơ bản để đánh giá tác phẩm là thực tiễn xã hội, hiệu quả xã hội của nghệ

thuật theo mức độ biểu hiện của nó trong phản xạ của độc giả. Mối quan hệ tác giả - tác phẩm - độc giả là quan hệ đa chiều. Sự tiếp nhận tác phẩm còn phụ thuộc vào hoàn cảnh tiếp nhận của độc giả trong những không gian và thời gian khác nhau, chịu sự chi phối của hoàn cảnh lịch sử xã hội, tâm lí, thị hiếu của chính độc giả và tổng hợp những tri thức tiếp nhận đó là giá trị của tác phẩm. Sự tiếp nhận văn học có thể thể hiện trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua rất nhiều lĩnh vực trong đời sống như dịch thuật, nghiên cứu, phê bình, sáng tác, ảnh hưởng, xuất bản, giảng dạy… tùy thuộc vào đặc điểm của đối tượng tiếp nhận và đối tượng được tiếp nhận. Thơ Êxênhin tại Việt Nam là một hiện tượng đặc biệt, có vị trí quan trọng trong đời sống văn học Việt Nam. Phác dựng bức tranh nghiên cứu tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam theo các vấn đề bối cảnh xuất hiện, quá trình tiếp nhận và các kênh tiếp nhận có thể thấy nghiên cứu tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam còn nhiều tiềm năng khai thác. Những công trình nghiên cứu thơ Êxênhin ở Việt Nam theo hướng tiếp nhận đã xuất hiện nhưng mới đề cập đến những vấn đề, phạm vi nhất định trong thơ Êxênhin mà chưa quan tâm đến cả quá trình tiếp nhận. Chọn vấn đề *Thơ Êxênhin ở Việt Nam* để nghiên cứu lịch sử hơn 50 năm tiếp nhận thơ Êxênhin tại Việt Nam với các bình diện chủ yếu là dịch thuật - xuất bản, nghiên cứu phê bình, giảng dạy và tương đồng, ảnh hưởng trong sáng tác, có thể nói, đề tài luận án của chúng tôi không trùng với bất cứ công trình nghiên cứu nào ở trong và ngoài nước.

CHƯƠNG 2
THƠ XECGÂY ÊXÊNHIN
QUA DỊCH THUẬT - XUẤT BẢN

2.1. Dịch thuật và xuất bản - hình thức mở đầu của tiếp nhận và giao lưu

2.1.1. Dịch thuật và tiếp nhận văn học

Dịch thuật là một trong những hoạt động mở đầu của giao lưu và hội nhập. Dịch là chuyển tải một văn bản từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích một cách chính xác cả về nội dung lẫn về hình thức. Thông qua việc phá bỏ rào cản ngôn ngữ, dịch thuật là cầu nối giữa các quốc gia và dân tộc trên toàn thế giới, đưa nhân loại xích lại gần nhau. Dịch thuật là một trong những chiếc chìa khóa vạn năng để nhân loại chiếm lĩnh và truyền bá tri thức, kĩ thuật công nghệ, kinh tế, xã hội, giáo dục, văn hoá, nghệ thuật trong quá trình tồn tại và phát triển. Ngày nay, trong thời đại bùng nổ thông tin của xu hướng toàn cầu hóa, vai trò của dịch thuật lại càng quan trọng.

Nằm trong hệ thống dịch thuật, dịch văn học là hình thức tiếp nhận văn học đặc biệt. Người dịch còn được nhìn nhận như một người làm công *việc thương thảo về mặt ý nghĩa* giữa hai ngôn ngữ và hai nền văn hóa, giữa văn bản nguồn và văn bản đích. Dịch thuật văn học là hoạt động mang tính tái sáng tạo. Dịch thuật văn học không đơn giản chỉ là phục chế kí hiệu ngôn ngữ mà là một sáng tạo nghệ thuật. Dịch văn học tái hiện cái đẹp nghệ thuật của nguyên tác thông qua một ngôn ngữ khác. Việc lựa chọn tác giả và tác phẩm dịch, chất lượng bản dịch và việc tiếp nhận những bản dịch với những mục đích khác nhau (giải trí, thưởng thức, nghiên cứu, phê bình, giảng dạy…) phản ánh nhu cầu, thị hiếu thẩm mĩ, trình độ của người dịch và người đọc, thậm chí phản ánh ý thức hệ của thời đại lịch sử.

Độc giả là một bộ phận cấu thành hữu cơ trong quá trình hoàn thiện truyền bá dịch thuật, là đối tượng phục vụ trực tiếp của dịch thuật. Chỉ có thông qua quá trình đọc của độc giả, tác phẩm văn học mới có ý nghĩa, giá trị. Độc giả của nguyên tác và của bản dịch thường thuộc về các thời đại, văn hóa, xã hội khác nhau, tố chất văn hóa, trình độ lí giải, hứng thú sở thích cũng thường không giống nhau. Vì thế, dịch giả thường căn cứ vào hình thái ý thức xã hội, quan niệm giá trị, hứng thú thẩm mĩ của độc giả để chọn văn bản dịch. Ngoài ra, năng lực tiếp nhận của người đọc cũng khiến dịch giả phải điều chỉnh hình thức biểu đạt ngôn ngữ bản dịch.

Trong quá trình phát triển của các nền văn học trên thế giới, văn học dịch là phần không thể thiếu. Ở Việt Nam, nửa đầu thế kỉ XX, việc du nhập các tác phẩm nổi tiếng của Trung Quốc, Pháp, Anh, Đức… và các nước Tây Âu làm nên diện mạo mới cho văn học nước nhà. Đến nửa sau thế kỉ XX, văn học trở nên sôi động bởi sự có mặt của nền văn học Nga - Xô viết qua con đường dịch thuật.

Nói riêng về dịch thơ, đó là công việc phức tạp hơn dịch văn xuôi bởi thơ là một thể loại văn học có hình thức và nội dung độc đáo. Thơ là một thông điệp tình cảm đặc biệt được thể hiện trong sự tinh tế của ngôn ngữ và thể loại. Có ý kiến cho rằng đọc thơ đã khó, viết thơ càng khó, dịch thơ còn khó hơn nhiều. Từ đó có thể thấy, dịch văn học nói chung và dịch thơ nói riêng là hành trình gian nan, vất vả, người dịch là "con ngựa thồ" văn hóa, là người *phu chữ*. Điều đó nói lên rằng việc khiếm khuyết của các bản dịch là khó tránh khỏi và những bản dịch thành công là thành quả đáng tự hào. Niềm đam mê và tài năng dịch thuật của các dịch giả là món quà quí giá đối với bạn đọc khi chưa thể tiếp nhận văn bản gốc của tác phẩm.

2.1.2. Xuất bản và tiếp nhận văn học

Dịch thuật và xuất bản thực ra là hai mặt hữu cơ của quá trình giới thiệu VHNN tại một nước bản địa. Dịch thuật là điều kiện để xuất bản và xuất bản là một trong những mục đích của dịch thuật. Xét cho cùng, dịch thuật phải được hiện thực hóa qua xuất bản, tác phẩm văn học dịch phải được xuất bản mới bắt đầu cuộc sống của chính nó, bắt đầu được tiếp nhận bởi đông đảo độc giả, khi đó tác phẩm dịch mới được chính thức thừa nhận. Dịch giả và độc giả có thể cùng thời hay cách xa nhau về các thời đại, văn hóa, xã hội; tố chất văn hóa, trình độ lí giải, hứng thú sở thích cũng thường không giống nhau. Dịch giả có thể dịch tác phẩm để phục vụ những dự án, chương trình của những cơ quan văn hóa; cũng có thể dịch theo hứng thú, thị hiếu của độc giả nhưng cũng có thể dịch nguyên tác theo thị hiếu cá nhân. Những tổ chức có chức năng, nhiệm vụ liên quan đến văn hóa xã hội như NXB phải căn cứ vào tầm đón đợi của xã hội với tác phẩm để lựa chọn tác giả, tác phẩm để ấn hành. Do đó, việc xuất bản sách cũng phải chấp nhận sự chi phối của cơ chế thị trường, sự ràng buộc của chức năng nhiệm vụ, những áp lực của ý thức hệ và nhiều nhân tố khác. Từ những phác thảo trên đây, có thể nhận thấy nghiên cứu tiếp nhận thơ Êxênhin tại Việt Nam từ góc độ xuất bản là một hướng tiếp cận khả thi.

2.2. Tiếp nhận thơ Êxênhin qua dịch thuật

Thành tựu dịch thuật - xuất bản thơ Êxênhin được tóm tắt ở bảng 2.1 như sau:

Bảng 2.1.

Tổng hợp số liệu dịch thuật – xuất bản thơ Êxênhin ở Việt Nam (1962 - 2016)

(Nguồn: Tổng hợp từ phụ lục 1, phụ lục 2, phụ lục 3)

	1962 -1989	**1990 - 2004**	**2005 đến nay**	**Tổng**
Tác phẩm được dịch	48	150	102	**300**
SL ấn phẩm	2	13	15	**30**
SL tuyển thơ riêng	0	4	5	**9**
Số lượng dịch giả	8	14	22	**50**

Trong dịch thuật, thơ Êxênhin ở Việt Nam thu hút một đội ngũ người dịch đông đảo (54 dịch giả), hàng chục NXB tham gia phát hành tác phẩm, 30 ấn phẩm có in thơ dịch của Êxênhin và khoảng 1000 bản dịch thơ của Êxênhin trên sách báo, tạp chí, mạng truyền thông tiếng Việt. Từ những bài thơ đầu tiên được tiếp nhận năm 1962, thơ Êxênhin được dịch rộng rãi trong hơn 50 năm qua. Tính đến tháng 12/2016, ở Việt Nam có khoảng 300 tác phẩm thơ Êxênhin được dịch.

2.2.1. Hành trình dịch thuật thơ Êxênhin

2.2.1.1. Những bản dịch đầu tiên

Năm 1962, với 4 bản dịch thơ *Tôi nhớ, Lúa đồng đã gặt, Ánh trăng lai láng lạnh lùng, Một bài thơ* của Xuân Diệu (Thúy Toàn dịch nghĩa) trong *Thơ Liên Xô* (NXB Văn học), thơ Êxênhin lần đầu ra mắt bạn đọc Việt Nam.

Sự xuất hiện thơ Êxênhin trong tuyển thơ này là do đề nghị của dịch giả Thúy Toàn. Loạt bài viết *Lời người tuyển chọn* (tập *Thơ Blôk - Exênin* - 1983*)*, *Lời người biên soạn* (tập *Thơ Exenhin* - 1995); *Có một dịch giả mang tên Xuân Diệu* (tập *Những con ngựa thồ* - 2011)*, Lần đầu tôi được làm quen với nhà thơ Nga Sergei Esenin* (2015) của Thúy Toàn đã khẳng định điều đó. Thông tin trên cũng được phản ánh trong bài *Thơ Êxênhin trên thế giới* (Văn nghệ -1995). Trong *Lời người biên soạn* (1995), Thúy Toàn viết: "Năm 1962, khi tham gia chuẩn bị tập "*Thơ Liên Xô*", tôi đã được phân công dịch nghĩa 5 bài thơ của Exênhin để nhà thơ Xuân Diệu dịch thành thơ. Các bản dịch của Xuân Diệu đã được tuyển vào tập *Thơ Liên Xô* cuối năm đó" [46, tr.10]. Trong bài *Có một dịch giả mang tên Xuân Diệu (1917 - 1985)*, ông đã khẳng định lại điều này: "... năm 1962, chuẩn bị chào mừng 45 năm cách mạng tháng

Mười Nga, Hội (Văn nghệ) định ra một tập thơ Liên Xô.... Phần tôi (Thúy Toàn) đề nghị bổ sung thêm nhà thơ Xecgây Exenhin mà trong danh sách tuyển của hai nhà thơ Nguyễn Xuân Sanh và Xuân Diệu không thấy có. Bấy giờ, sau nhiều năm thành kiến, ở Liên Xô mới phục hồi tên tuổi của Exenhin ít lâu nên hầu như ở ta chưa để ý đến ông" [253, tr.98]. Như vậy, Xuân Diệu là dịch giả dịch thơ Êxênhin đầu tiên tại Việt Nam, nhưng trên thực tế, người đem hạt thơ Êxênhin gieo trên đất Việt là dịch giả Thúy Toàn.

Thơ Êxênhin được dịch và xuất bản tại ở Việt Nam vào thời điểm đầu những năm 60 của thế kỉ XX là do đâu?

Thứ nhất, do có môi trường văn hóa thuận lợi được xác định bởi quan hệ hữu nghị tốt đẹp giữa Việt Nam và Liên Xô sau 1954. Sau hiệp định Giơnevơ, miền Bắc được xây dựng theo mô hình XHCN của Liên bang Xô viết. Sự hợp tác toàn diện giữa hai nước về kinh tế, chính trị, văn hóa là tiền đề quan trọng. Tiếng Nga là ngoại ngữ chính thống trong các trường học ở Việt Nam. Văn học Nga được dịch sang tiếng Việt với số lượng chưa từng có. Một khối lượng sách báo, tài liệu tiếng Nga được chuyển đến Việt Nam trong đó có một khối lượng lớn sách văn học. Hàng ngàn cán bộ, SV Việt Nam được đào tạo chuyên sâu ở Liên Xô; họ thành thạo tiếng Nga và hấp thụ nền văn hóa Nga, sau này trở thành những chuyên gia, dịch giả về văn học Nga. Hoàn cảnh lịch sử xã hội làm cho hai dân tộc Nga - Việt xích lại gần nhau và sự tiếp nhận tự nguyện văn hóa Nga của người Việt càng trở nên sâu sắc. Người đọc Việt Nam tìm thấy ở nền văn hóa Nga những giá trị tinh thần đích thực mà họ đang khát khao tìm kiếm và hướng tới trên hành trình tương lai của dân tộc. Nhanh chóng và vững bền, văn hóa Nga được kiến tạo đậm nét trong tầm đón đợi của người Việt Nam.

Thứ hai, như một tất yếu lịch sử, văn học Nga phát triển có hệ thống ở miền Bắc, tạo nên ảnh hưởng to lớn trong đời sống xã hội. Văn học Nga lúc này trở thành nền văn học chủ đạo thay thế vị trí của văn học Trung Quốc và văn học Pháp. Trong văn học, việc giới thiệu văn học Nga ở Việt Nam đã bước sang một giai đoạn mới có định hướng. Bức tranh xuất bản của NXB Văn học những năm 60 của thế kỉ XX với *Người con gái viên đại úy, Đubrôxki* (1960), *Tuyển tập truyện ngắn* (1961) của A. Puskin, *Một anh hùng thời đại* (1960) của Iu. Lermôntôp, *Tarat Bunba* (1959), *Quan thanh tra* của N. Gôgôn, *Cha và con* (1962), *Một tổ quý tộc* (1963) của Turghênhép, *Làm gì?* (1963) của Tsernưsepxki, *Chiến tranh và hòa bình* (1961) *Anna Karênina*

(1964) của L.Tônxtôi, Tuyển *Kịch* (1961) của A. Tsêkhôp, *Dưới đáy* (1957), *Những mẩu chuyện nước Ý* (1958), *Gia đình Actamônôp* (1963), *Thời thơ ấu, Kiếm sống, Những trường đại học của tôi* (1961) của M. Gorki, bốn tập *Đất vỡ hoang* (1959-1962), *Sông Đông êm đềm*, *Số phận con người* của M.Sôlôkhốp, *Cơn bão táp* (1961) của I. Erenbua, *Con đường đau khổ* (1963) của A.Tônxtôi vv…[244, tr.130-131] có thể cho ta thấy điều đó. Như vậy, những tác phẩm của các nhà văn kinh điển Nga đã được dịch phổ biến và diện mạo của văn học Nga thế kỉ XIX đã được khắc họa khá đậm nét. Văn học Nga thế kỉ XX, những nhà văn tên tuổi được khẳng định ở Nga cũng được dịch ngay ở Việt Nam như M. Gorki, M. Sôlôkhốp, I. Erenbua, A.Tônxtôi..; từ đó, nhu cầu giới thiệu thơ của các nhà thơ Xô viết thế kỉ XX trở nên cấp thiết để tạo diện mạo cân bằng giữa thơ và văn xuôi Nga, nhất là khắc họa diện mạo của văn học Nga thế kỉ XX tại Việt Nam.

Thứ ba, thời điểm cuối những năm 50 và đầu những năm 60 của thế kỉ trước là thời điểm thơ Êxênhin được phục sinh sau bao thăng trầm; thi ca Êxênhin đang gây được tiếng vang lớn trong giới nghiên cứu Nga. Thơ Êxênhin với tiếng nói chân thành chan chứa tình yêu thiên nhiên Nga, đất nước Nga, con người Nga; là "kinh thánh của tâm hồn Nga", Êxênhin "là nhà thơ Nga nhất". Nói khác đi, Êxênhin với tư cách là sứ giả văn hóa của nước Nga, dễ dàng đáp ứng sự khao khát trong tầm đón đợi của độc giả Việt Nam: tìm kiếm sự hiểu biết về đất nước và con người Nga, khám phá văn học và văn hóa Nga, tìm kiếm những giá trị nhân văn trong văn học Nga.

Như vậy, nhu cầu nội tại của nền văn học Việt Nam là cân bằng giữa thơ và văn xuôi trong việc giới thiệu văn học Xô viết nói riêng, văn học Nga nói chung và nhu cầu tiếp nhận những giá trị tinh thần ưu tú của Liên Xô trong tâm thức người Việt đã đưa thơ Êxênhin đến với Việt Nam.

2.2.1.2. Giai đoạn thứ nhất: từ năm 1962 đến năm 1989

Tác phẩm *Thơ Liên Xô* (NXB Văn học), đánh dấu sự hiển diện của nhà thơ Nga độc đáo trên đất nước Việt Nam và nhanh chóng được người Việt Nam đón nhận. Sau đó, thơ Êxênhin được dịch và đăng báo rải rác. Có thể kể đến các tác phẩm của Tế Hanh như *Bài ca về con chó mẹ, Cây bạch dương trẻ* và 7 cặp câu thơ đẹp của Êxênhin (Văn nghệ - 1975).

Cuốn *Thơ Blôk - Exênin* (1983) - tác phẩm đầu tiên tuyển chọn những bản dịch thơ Êxênhin với số lượng lớn. Trong tác phẩm này, Thúy Toàn tuyển thơ chung của hai tác giả A. Blôc và X. Êxênhin, trong đó phần thơ Êxênhin có 49 bản dịch từ 45 bài thơ của Êxênhin với sự chung sức của 7 dịch giả: Tế Hanh, Xuân Diệu, Đăng Bảy, Nguyễn Văn Quảng, Lê Đức Thụ, Anh Ngọc và Thúy Toàn. Tác phẩm *Thơ Blốc - Êxênhin* là một trong những tác phẩm gây được tiếng vang đương thời và đây chính là ấn phẩm hình thành tên tuổi Êxênhin ở Việt Nam.

Khuynh hướng tiếp nhận thơ Êxênhin trong giai đoạn thứ nhất thể hiện rõ trong việc lựa chọn những bản dịch đầu tiên trong cuốn *Thơ Liên Xô* và những dòng giới thiệu ngắn gọn của nhà thơ Xuân Diệu: "Sinh năm 1895 mất 1925. Một nhà thơ trữ tình rất lớn. Đã viết về những mối tình tuyệt vọng, nhưng cũng ca ngợi tình yêu, thiên nhiên, nhân dân, tổ quốc. Rất được thanh niên và quần chúng nhân dân Liên Xô yêu mến" [32, tr.5]. Không phải ngẫu nhiên, những bản dịch đầu tiên là *Lúa đồng đã gặt* (đề tài thiên nhiên)*, Một bài thơ, Ánh trăng lai láng lạnh lùng* (đề tài Tổ quốc và cách mạng tháng Mười) và *Tôi nhớ* (đề tài tình yêu). Khuynh hướng tiếp nhận đó cũng thống nhất trong cả giai đoạn dịch thuật 1962 - 1989. Nhìn lại các bản dịch đầu tiên trong cuốn *Thơ Blôk - Exênin,* tác phẩm xác lập diện mạo thơ Êxênhin giai đoạn đầu, có thể thấy, Êxênhin được giới thiệu trước hết là một nhà thơ của thiên nhiên Nga. Với số lượng 22/45 bài thơ chọn dịch mang chủ đề thiên nhiên, trong đó 3 bài về loài vật (*Con bò, Con chó, Con cáo cái*) còn lại 19 bài thơ phong cảnh được lựa chọn ở nhiều thời kì sáng tác khác nhau của nhà thơ), Êxênhin được biết đến như một nghệ sĩ ưu tú, "nhà thơ có tài năng đặc sắc và hoàn toàn Nga", một con người "không phải chỉ là con người mà là một đại phong cầm do thiên nhiên tạo nên dành riêng cho thơ ca" (M. Gorki); nhà ảo thuật của thiên nhiên Nga, nhà họa sĩ của phong cảnh Nga. Từ nhà thơ của thiên nhiên, Êxênhin được tiếp nhận như nhà thơ của quê hương đất nước và cách mạng tháng Mười. Điều đó được thể hiện thông qua hệ thống bản dịch từ những bài thơ *Ôi nước Nga thân thiết của tôi ơi, Cỗ xe ngựa rão mòn lên tiếng hát, Ôi, tôi tin, tôi tin, đời hạnh phúc!* đến những tác phẩm quan trọng mang tính chất đánh dấu chặng đường sáng tác của Êxênhin sau Cách mạng tháng Mười được như *Nước Nga Xô viết, Bài ca về 26, Một bài thơ, Lá thư gửi người đàn bà, Ánh trăng lai láng lạnh lùng.* Những bài thơ nói trên thể hiện tình yêu thiết tha sâu nặng của nhà thơ với Tổ quốc, đúng như nhà thơ bộc bạch: "Thơ trữ tình của tôi - nhà thơ tự thú nhận - được nuôi sống bằng một tình yêu lớn lao, tình yêu với Tổ quốc". Những bài

thơ cũng thể hiện tâm trạng băn khoăn, mâu thuẫn, sự xúc động trước tương lai đất nước của Êxênhin nhưng hơn hết vẫn là "bao giờ cũng tha thiết yêu đất nước Nga, tràn đầy niềm hi vọng vào đất nước thương yêu ấy" [45, tr.192]. Con người cá nhân và cuộc sống nội tâm của nhà thơ được hé mở qua các bài thơ *"Ta lần lượt ra đi từng ít một", "Hoa nói cùng tôi từ biệt"* và chùm thơ về gia đình như *Thư gửi mẹ,"Mai mẹ đánh thức con dậy sớm","Em hãy hát anh nghe bài ca", Lời tự thú.* Thơ tình yêu của Êxênhin cũng được đón nhận qua "*Tôi nhớ", "Mùa xuân nào giống niềm vui", Con con chó, "Đừng thơ thẩn, đừng giẫm nhàu bụi thắm"* và 6 bài thơ trích dịch tập thơ *Những âm điệu Ba Tư*.

Như vậy, có thể thấy, trước năm 1990, tác phẩm của Êxênhin được dịch chưa nhiều, trong gần 30 năm chỉ gần 50 tác phẩm được dịch, số lượng dịch giả tham gia dịch chưa đầy 10 dịch giả nhưng bước đầu đã xác lập được diện mạo cho thơ Êxênhin ở Việt Nam. Dịch thuật thơ Êxênhin hoàn toàn mang tính tích cực, chủ động từ các dịch giả Việt Nam.

Dù đến Việt Nam trong điều kiện thuận lợi nhưng không phải thơ Êxênhin được dịch liên tục với số lượng lớn. Hai mươi mốt năm từ khi đến Việt Nam, thơ Êxênhin mới được tập hợp thành một tập sách (in chung) đầu tiên vẻn vẹn có 49 tác phẩm. Từ thực tiễn, sự hạn chế về tác phẩm dịch thơ Êxênhin là do hoàn cảnh tiếp nhận. Thơ Êxênhin đến Việt Nam năm 1962 thì năm 1964, chiến tranh lan ra miền Bắc và kéo dài đến tận 1975. Cả dân tộc dồn hết tâm lực cho cuộc kháng chiến chống Mĩ khốc liệt. Những sự kiện lớn lao của đất nước trong những năm tháng chiến tranh của giai đoạn này đã tác động mãnh liệt đến đời sống dân tộc và phản ánh rõ nét trong bức tranh dịch thuật thơ Êxênhin. Đây cũng là quy luật chi phối của môi trường lịch sử mà khó có tác giả, tác phẩm nào tránh khỏi trong quá trình được tiếp nhận.

2.2.1.3. Giai đoạn thứ hai: Từ năm 1990 đến năm 2004

Từ năm 1990 đến năm 2004 là thời kì nhảy vọt của dịch thuật thơ Êxênhin ở Việt Nam. Năm 1990 đánh dấu bước ngoặt tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam khi thơ Êxênhin được đưa vào giảng dạy trong trường PT với các tác phẩm chính là *Thư gửi mẹ*, giới thiệu các tác phẩm *Nước Nga Xô viết, Cây bạch dương, Mái tóc xanh*... Ngoài việc mở ra một trường tiếp nhận mới mẻ cho thơ Êxênhin, việc thơ Êxênhin được đưa vào trường PT tạo nên động lực mạnh mẽ cho dịch thuật. Thời kì 1990 - 2004 là thời kì bùng nổ dịch thuật của Êxênhin, bất chấp sự bất lợi từ thực tiễn lịch

sử: Liên bang Xô viết sụp đổ (1991), mối liên hệ Nga - Việt lắng dần trong suốt thập kỉ 90 của thế kỉ XX.

Trong giai đoạn này, ước tính 150 tác phẩm của Êxênhin đã được dịch thêm ở Việt Nam, số ấn phẩm in thơ dịch của Êxênhin tăng lên 14 tác phẩm như *Độc thoại của Marilyn Monro* (Anh Ngọc - 1997), *Thơ trữ tình Nga - Việt* (Nhiều tác giả - 1998), *Thơ Xergây Exênhin* (Trần Nhuận Minh (tuyển) - 2004) và các tác phẩm khác. Trong những tuyển thơ in chung, nổi lên 2 tác phẩm *Thơ trữ tình* (Tạ Phương - 2004) và *Những ngôi sao băng* (Thúy Toàn - 2004), đây là những tác phẩm nổi bật về số lượng bản dịch thơ Êxênhin (xấp xỉ tới 40 bản). Có thể thấy, dịch thuật thơ Êxênhin đang trong quá trình tích lũy cả chất và lượng, thơ Êxênhin thu hút sự quan tâm đặc biệt của một số dịch giả.

Năm 1995, nhân kỉ niệm 100 năm sinh Êxênhin (1895 - 1995), Thuý Toàn biên soạn, giới thiệu tác phẩm *Thơ Exênhin*. Trong tác phẩm có nhiều nội dung, riêng phần tuyển tác phẩm thơ Êxênhin tập hợp 95 bản dịch dịch từ 76 bài thơ của Êxênhin với đội ngũ dịch giả khá hùng hậu (13 dịch giả). Cùng năm đó, tác phẩm *Xécgây Êxênhin* do dịch giả Đoàn Minh Tuấn thực hiện ra đời. Gần mười năm sau (năm 2004), *Thơ và trường ca Sergei Esenin* (Nguyễn Viết Thắng dịch) ra mắt người đọc với số lượng bản dịch lớn nhất từ trước tới nay: 171 bài thơ và trường ca. Có thể nói, *Thơ Exênhin* (Thúy Toàn biên soạn - 1995), *Thơ trữ tình Xecgây Êxênhin* (Đoàn Minh Tuấn dịch - 1995) và *Thơ và trường ca Sergei Esenin* (Nguyễn Viết Thắng dịch - 2004) là những tác phẩm lớn làm nên diện mạo dịch thuật thơ Êxênhin thời kì 1990 - 2004.

Bên cạnh những dịch giả giai đoạn trước, xuất hiện những gương mặt mới tham gia dịch thơ Êxênhin như Trần Đăng Khoa, Hồng Thanh Quang, Tạ Phương, Nguyễn Viết Thắng, Anh Ngọc, Đoàn Minh Tuấn. Đáng chú ý là hiện tượng tăng vọt số lượng bản dịch ở một số dịch giả như Tạ Phương (38 bản), Đoàn Minh Tuấn (102 bản), Nguyễn Viết Thắng (171 bản). Điều đó chứng tỏ bước tiếp nhận quan trọng thơ Êxênhin của "những độc giả đặc biệt" trong lĩnh vực dịch thuật.

Khuynh hướng *đọc* Êxênhin giai đoạn thứ hai cũng có nhiều thay đổi thể hiện trong sự cân bằng các chủ đề trong thơ Êxênhin được dịch ra tiếng Việt. Đoàn Minh Tuấn bộc bạch khi ra mắt tập thơ *Xécgây Êxênhin* mà dịch giả hằng ấp ủ "Tôi muốn đưa ra một chân dung thơ Êxênhin toàn diện hơn. Tôi hi vọng chúng ta sẽ hiểu hơn, yêu hơn những gì mà nhà thơ đã trải qua trong cuộc đời ngắn ngủi

và bi thảm của ông" [47, tr.175]. Giai đoạn đầu, người ta biết đến một Êxênhin của thiên nhiên Nga, là nhà thơ đắm đuối với "nước Nga bằng gỗ", là một tình nhân say đắm trong tình yêu với những cung bậc và sắc thái tình yêu. Giai đoạn này, qua những tác phẩm mới được dịch tập trung chủ yếu trong ba tác phẩm lớn *Thơ Exênhin* (Thúy Toàn biên soạn), *Thơ trữ tình Xécgây Êxênhin* (Đoàn Minh Tuấn dịch) và *Thơ và trường ca Sergei Esenin* (Nguyễn Viết Thắng dịch), người đọc còn nhận ra nhà thơ tài hoa là một con người với những bi kịch cá nhân tột cùng bất hạnh:

"Con anh để lạc giữa đời
Vợ anh để lọt tay người khác sao
Gia đình, bạn hữu đâu nào
Như thuyền không bến lao vào ma men" [65, tr.504]

Phần nào cảm nhận "số phận một con người đầy những bi kịch, những mâu thuẫn của một thời đại đầy biến động" [46, tr.8] với những bi kịch tinh thần đau đớn, dai dẳng, khó giải quyết. Nhưng nổi bật vẫn là sự cảm nhận của người đọc về tài năng tuyệt vời trong cách thể hiện những hình tượng thơ, sự sắc sảo trong tư duy, sự chân thành tột bậc trong xúc cảm và tình yêu vô bờ bến với cuộc sống của nhà thơ Êxênhin.

2.2.1.4. Giai đoạn thứ ba: từ năm 2005 đến nay

Thời kì 2005 đến nay, hành trình dịch thuật thơ Êxênhin không thật thuận lợi khi thơ Êxênhin không còn trong chương trình PT nhưng hành trình dịch thuật thơ Êxênhin vẫn tiếp tục sôi động. Sự trở lại của văn học Nga ở Việt Nam đương đại tạo tiền đề thuận lợi cho tiếp nhận văn học Nga nói chung và tiếp nhận Êxênhin nói riêng trong những năm gần đây. Tác phẩm của Êxênhin tiếp tục được dịch mới như một sự phát triển nội tại, bộc lộ tình yêu của các dịch giả và đáp ứng yêu cầu của công chúng.

Thời kì này, tác phẩm dịch mới không nhiều nhưng những ấn phẩm in thơ Êxênhin vẫn đều đặn xuất hiện (14 ấn phẩm). Năm 2005 - 2006 có *Tuyết trắng, tuyết trắng rơi*, *100 bài thơ tình, Thơ trữ tình thế giới thế kỉ XX*. Năm 2010, xuất hiện ba tác phẩm *Sương trắng bạch dương*, *Những đỉnh cao thơ Nga,* chuyên luận *Thơ ca Nga từ khởi thủy đến hiện đại.* Năm 2012, thơ Êxênhin được in trong nhiều tác phẩm *Nắng bạch dương*, *Thơ tình nước Nga*, *Thơ tình thế giới chọn lọc*.

Các sự kiện dịch thuật mang tính đánh dấu bắt đầu từ năm 2014. Cuốn *Xécgây Alêcxanđrôvich Êxênhin - một thế giới trữ tình* của Nguyễn Văn Giai (Việt Thương) ra mắt bạn đọc gồm 52 bản dịch thơ Êxênhin và tuyển tập một số bài nghiên cứu về

thơ Êxênhin. Cùng năm 2014, tác phẩm *Tuyển tập thơ tình Xécgây Êxênhin* của dịch giả Phùng Hồ ra đời với 143 bài thơ. Năm 2015, nhân kỉ niệm 120 năm sinh và 90 năm mất Êxênhin, dịch giả Tạ Phương xuất bản tác phẩm *Thơ trữ tình S. Esenin* với 109 bài thơ. Năm 2016, dịch giả Đỗ Đức Thịnh xuất bản cuốn *Thơ trữ tình chọn lọc X. A. Êxênhin.* Trong giai đoạn 2005 đến nay, Việt Thương, Phùng Hồ, Tạ Phương, Đỗ Đức Thịnh là những dịch giả tâm huyết, có nhiều bản dịch hay, tạo nên những sắc màu chủ đạo trong bức tranh dịch thuật thơ Êxênhin tại Việt Nam.

Khuynh hướng tiếp nhận thơ Êxênhin thời kì này chịu ảnh hưởng sự chi phối của giai đoạn trước, khắc sâu chân dung thơ Êxênhin đã được khắc họa trong lòng người đọc từ trước đó. Tác phẩm dịch thơ Êxênhin giai đoạn này cho thấy, vấn đề dịch lại tác phẩm đã được dịch với chất lượng cao hơn và dịch những tác phẩm mới chưa được dịch là hai khuynh hướng chủ yếu của dịch giả khi lựa chọn bản dịch để đáp ứng nhu cầu của người đọc. Mạng Internet xuất hiện ở Việt Nam năm 1994 và dần thu hút lượng người sử dụng khổng lồ làm xuất hiện khuynh hướng dịch - đối thoại trên diễn đàn mạng. Trang thơ Êxênhin trên *thivien.net* được thành lập vào năm 2006, đến nay đã đăng 239 bài thơ của Êxênhin với khoảng gần 500 bản dịch. Trong mục *Êxênhin - thơ và đời* trên diễn đàn *nuocnga.net* và trên thực tế dịch thuật thơ Êxênhin, các thành viên trên diễn đàn khi đăng bản dịch trên mạng đã nhận được hàng chục góp ý của các thành viên khác để sửa chữa, hoàn thiện bản dịch. Sự ưu việt của công nghệ truyền thông làm tác phẩm của Êxênhin ngày càng có nhiều công chúng hơn, sự tiếp nhận thơ Êxênhin khởi sắc mạnh mẽ.

2.2.2. Đội ngũ người dịch thơ Êxênhin

Bàn về vai trò của dịch giả. R. Capusinxki trong tiểu luận *Dịch giả - nhân vật có vai trò quan trọng đặc biệt trong thế kỉ XXI* (Nguyễn Chí Thuật dịch) đã đặc biệt đề cao vai trò của dịch giả. Dịch giả - theo ông - "là đại sứ của một tác giả cụ thể", là "người đề xuất, giới thiệu tác phẩm cho NXB, lưu ý giới truyền thông về tác phẩm đó, viết lời phê bình và giới thiệu. Nói rộng ra, dịch giả là chuyên gia và nhà phê bình văn học". Cũng theo R. Capusinxki, "dịch giả có vai trò đồng sáng tạo" để một cuốn sách có thể tồn tại trên một quốc gia khác [105, tr.26].

Trong quá trình tái hiện nghệ thuật, người dịch phải xác lập được ý thức của độc giả của mình, nắm được khuynh hướng tiếp nhận và tầm đón nhận thẩm mĩ của người đọc. Dịch giả là trung gian giữa nguyên tác - tác giả và độc giả của bản dịch. Với tư cách là người tiếp nhận, dịch giả trước hết cần phải mở rộng tầm nhìn của

mình trong quá trình phiên dịch, thay đổi hình thái ý thức, ý thức cá nhân, ý thức khép kín của dịch giả trong quá trình dịch thuật, thúc đẩy giao lưu đa chiều. Với tư cách là chủ thể sáng tạo, dịch giả chú ý đến năng lực tiếp nhận của độc giả bản dịch, chú ý nâng cao giá trị xã hội của bản dịch. Ngoài việc lí giải, biểu đạt đối với nguyên tác, dịch giả vẫn còn phải chú trọng đến tiếp nhận của độc giả, bao gồm trình độ nhận thức văn hóa, khuynh hướng thẩm mĩ, năng lực thẩm mĩ…

2.2.2.1. Các thế hệ dịch giả

Từ phạm vi nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy đội ngũ người dịch thơ Êxênhin rất đông đảo. Trong phạm vi khảo sát, chúng tôi thống kê được 54 người dịch thơ Êxênhin (Phụ lục 3). Theo Phạm Gia Lâm "Esenin là một trong những nhà thơ Nga được dịch nhiều nhất ở Việt Nam" và "về số dịch giả, "mặt trời của thi ca Nga" phải nhường vị trí đầu tiên cho "người ca sĩ của đồng quê Nga" [168, tr.37]. Trong đội ngũ đông đảo hơn 50 người dịch có hơn 30 dịch giả chuyên nghiệp hoặc nhà thơ có uy tín. Rõ ràng, thơ Êxênhin là thanh nam châm thu hút mạnh mẽ sự quan tâm của giới dịch thuật.

Đội ngũ người dịch chia làm ba thế hệ. *Thế hệ lão thành* bao gồm những dịch giả sinh trước năm 1940 như Xuân Diệu, Tế Hanh, Đăng Bảy, Thúy Toàn, Trần Vĩnh Phúc, Việt Thương, Phùng Hồ... *Thế hệ thứ hai* bao gồm các dịch giả Anh Ngọc, Hồng Thanh Quang, Tạ Phương, Triệu Lam Châu... và *thế hệ thứ ba* sinh vào thập kỉ 70 trở lại đây như Nina, Chu Thành Long, butgai, tykva, Cẩm Hà.... Một điều thú vị là dịch giả thơ Êxênhin trong thời đại công nghệ thông tin vừa thực (Thái Bá Tân, Thúy Toàn, Triệu Lam Châu, Bằng Việt...), vừa nửa thực nửa ảo (Tạ Phương - Geobic, Nguyệt Vũ - Trăng Quê, Cẩm Hà - Lãng Du...) hoặc ảo trên mạng Internet (butgai, tuylip, tutin, tykva, Nina...). Chúng tôi nhận thấy, tình yêu với thơ Êxênhin của các dịch giả hiện hữu rất thực qua số lượng, chất lượng bản dịch và sự tranh biện về thơ Êxênhin. Vậy là, nhìn từ đội ngũ dịch thuật, có thể thấy Êxênhin có một lực lượng những người bạn đồng hành hết sức đông đảo và nhiệt thành khi đến Việt Nam. Đội ngũ người dịch đông đảo, đa dạng về độ tuổi và thuộc về nhiều thế hệ khác nhau khẳng định sức hút và tầm ảnh hưởng mạnh mẽ, lâu bền của thơ Êxênhin tại Việt Nam.

Chúng tôi cho rằng, sự vượt trội của đội ngũ dịch thuật thơ Êxênhin có thể có một số nguyên nhân. Một là, thơ Êxênhin có rất nhiều bài ngắn, lượng âm tiết ít, khi dịch sẽ không mất nhiều thời gian để hoàn thành tác phẩm. Hai là, thơ Êxênhin có nhiều bài trong sáng, giản dị, không quá phức tạp cho người dịch đã có một vốn kiến

thức tiếng Nga nhất định. Thứ ba, thơ Êxênhin và tác giả Êxênhin vốn được nhiều người Việt Nam yêu mến, việc tìm và dịch thơ ông trở thành nhu cầu tâm giao của nhiều dịch giả. Sự vượt trội về số lượng người dịch lúc này phải chăng là do sự hấp dẫn cộng hưởng của tác giả Êxênhin và thơ Êxênhin.

Tuy nhiên, người dịch thơ Êxênhin đông đảo về số lượng nhưng người dịch tâm huyết thực sự với Êxênhin vẫn chưa nhiều. Căn cứ vào số liệu thống kê bảng 2.2, biểu đồ 2.1 dưới đây, có thể thấy, dịch giả có số bản dịch trên 100 bản chỉ xấp xỉ 7,6 %, dịch giả có số bản dịch trên 150 bản là chỉ là 1,9 % nhưng có tới 64,1 % dịch giả có số lượng bản dịch dưới 10 bản, trong đó rất nhiều dịch giả có số bản dịch dưới 3 bản.

Bảng 2.2. Cơ cấu dịch giả thơ Êxênhin theo số lượng bản dịch (Nguồn: Tổng hợp từ Phụ lục 3)

Bản dịch/ dịch giả (bản)	SL dịch giả	Tỉ lệ (%)
1 - 10 bản	35	64, 8
11 - 20 bản	6	11, 1
21 - 50 bản	5	9, 2
51- 100 bản	3	5, 6
101 - 150 bản	4	7, 4
151 trở lên	1	1, 9
Tổng	**54**	**100**

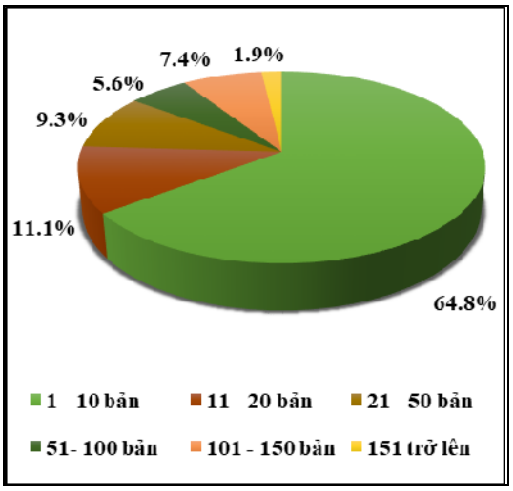

Hình 2.1. Cơ cấu dịch giả thơ Êxênhin theo số lượng bản dịch (Nguồn: Tổng hợp từ Phụ lục 3)

Các con số ở bảng thống kê và và biểu đồ cho thấy, thơ Êxênhin vẫn đang tiếp tục tìm kiếm và phát triển đội ngũ những dịch giả tâm huyết cho riêng mình, không chỉ ở số lượng mà còn ở chất lượng những bản dịch được đông đảo bạn đọc hoan nghênh.

2.2.2.2. Ngành nghề, chuyên môn đa dạng của dịch giả

Đội ngũ người dịch thơ Êxênhin hết sức đa dạng về ngành nghề. Họ là các nhà thơ thuộc nhiều thế hệ (Xuân Diệu, Bằng Việt, Tế Hanh, Anh Ngọc, Trần Đăng Khoa, Tạ Phương, Nguyệt Vũ, Ngọc Châu, Vũ Đức Tân, Hồng Thanh Quang...), các dịch giả chuyên nghiệp (Thúy Toàn, Nguyễn Viết Thắng, Tạ Phương), giảng viên văn học - ngôn ngữ Nga (Việt Thương, Trần Vĩnh Phúc, Lê Bá Thự, Trần Thị Phương Phương), giảng viên khối khoa học tự nhiên (Phùng Hồ, Tạ Phương, Triệu Lam Châu), có cả SV và nhiều người dịch không chuyên với nhiều chuyên môn khác nhau. Sự đa dạng về ngành

nghề, chuyên môn của đội ngũ người dịch đồng nghĩa với những khoảng cách thẩm mĩ và tầm đón cá nhân khác nhau đối với thơ Êxênhin. Từ đó, một mặt thể hiện sức hấp dẫn không thể phủ nhận của thơ Êxênhin, một mặt khác lại dự báo những mức độ tiếp nhận đa dạng tất yếu sẽ thể hiện trên bản dịch thơ Êxênhin.

Hơn 50% dịch giả thơ Êxênhin là những nhà thơ - một con số đáng chú ý. Nhà thơ dịch thơ một mặt sẽ rất thuận lợi vì giữa các nhà thơ luôn tồn tại sự đồng cảm, độ nhạy bén tâm hồn và quan trọng hơn cả là năng lực tái hiện tác phẩm thành bản dịch với tất cả các đặc thù về hình ảnh, cấu tứ, ngôn từ, thể loại... mà một dịch giả bình thường khi dịch thơ sẽ gặp khó khăn nhiều hơn. Phạm Gia Lâm đã phân tích mặt thứ hai khi dịch giả là các nhà thơ bởi ít nhiều dịch giả sẽ để lại dấu ấn phong cách cá nhân trên bản dịch và giảm cá tính sáng tạo của Êxênhin: "Khi nhà thơ đứng vai người dịch thơ Esenin, quá trình dịch thuật có nguy cơ biến thành một kiểu biên tập, chỉnh sửa, khiến cá tính sáng tạo của Esenin bị xóa nhòa, bản dịch trở thành bản tự họa chân dung người dịch và Esenin sẽ "nói" bằng giọng của người dịch" [116, tr.39]. Chúng tôi cho rằng, điều kiện tiên quyết đối với đội ngũ dịch giả nói chung và dịch giả thơ nói riêng là phải có năng lực ngoại ngữ tốt, am hiểu ngôn ngữ đích và ngôn ngữ nguồn, sau đó mới là các tố chất của nhà thơ.

2.2.2.3. Mục đích dịch thuật phong phú

Dịch giả Việt Nam đến với thơ Êxênhin, nói chung, đều xuất phát từ tình yêu, sự ngưỡng mộ với thơ và thi nhân. Êxênhin là niềm đam mê của bao thế hệ trong suốt một thế kỉ qua. Gương mặt thiên thần, tài năng thiên bẩm, cuộc đời bất hạnh, cái chết bi thảm và thế giới thi ca tuyệt vời của ông tạo nên sức hấp dẫn của nhà thơ huyền thoại. Đoàn Minh Tuấn nói hộ các dịch giả "Tôi nghĩ rằng, bất cứ ai yêu thơ ca đều muốn đọc, và nếu có thể, đều muốn dịch Êxênhin" [269, tr.169]. Phùng Hồ dịch Êxênhin bằng "tất cả tình yêu của mình với thơ ca nói chung và thơ Êxênhin nói riêng" [50, tr.145]. Ngoài tình yêu, mỗi dịch giả đến với Êxênhin với một lí do riêng. Thúy Toàn say mê Êxênhin bởi vẻ đẹp thiên nhiên trong thơ Êxênhin, Đoàn Minh Tuấn bị thuyết phục bởi sự chân thành trong thơ Êxênhin "đó là sự chân thành đến mức xót xa" [269, tr.174] và ông dịch Êxênhin "trước hết có lẽ là dành cho chính mình. Tôi muốn lắng nghe Êxênhin trong âm điệu Việt yêu dấu của chúng ta qua cảm xúc của tâm hồn mình" [47, tr.172]. Một bộ phận dịch giả dịch thơ Êxênhin phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu như Trần Vĩnh Phúc, Trần Thị Phương Phương, Việt Thương, Nguyễn

Hải Hà. Những bản dịch của các nhà nghiên cứu, nhà giáo thường xuất hiện trong các chuyên luận và có thể không nhiều về số lượng (trừ trường hợp Việt Thương) nhưng rất công phu, tâm huyết, được chắt lọc từ chính yêu cầu công việc giảng dạy, nghiên cứu văn học Nga của các giảng viên văn học Nga, ngôn ngữ Nga. Một số dịch giả dịch thơ Êxênhin như một sự thể nghiệm. Ngọc Châu chủ trương dịch một số tác phẩm của các nhà thơ Nga trong đó có Êxênhin ra thể lục bát - một thể thơ hoàn toàn thuần Việt. Nhà thơ Tày Triệu Lam Châu tha thiết mang hồn Nga về dân tộc Tày của mình trong sự giao thoa văn hóa Việt - Tày - Nga; ông dịch thơ Êxênhin ra tiếng Việt và tiếng Tày - tiếng mẹ đẻ của mình. Tuy số lượng bản dịch Tày - Việt - Nga chưa nhiều nhưng với Triệu Lam Châu, lần đầu tiên thơ Êxênhin được dịch ra một ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt trên lãnh thổ Việt Nam. Xin trích đoạn bài *Ôi nước Nga thân thiết* với hai ngôn ngữ Tày - Việt:

Bản tiếng Tày	**Bản tiếng Việt**
T'ồng ò slút vạ mà thâng Hây dồm nà rẩy cúa Gần hứn huông Xảng gằn sluôn khoóp bản mường Bại co lồm t'ỷ d'ưởng slương bâu p'jằng. [15, tr.29]	Nhà thờ lễ thánh trải dài Mật ong, táo chín toả mùi ngất ngây Cỏ mềm, cùng nhảy cầm tay Mừng vui điệu vũ xuân say rộn ràng. [15, tr.28]

Dịch thơ Êxênhin, với các dịch giả còn như một sự đối thoại, dịch thơ như đi tìm những đáp án khác nhau cho cùng một bài toán. Trong mục *Êxênhin - thơ và đời* trên diễn đàn *nuocnga.net* và trên thực tế dịch thuật thơ Êxênhin, hiện tượng một bài thơ có nhiều bản dịch hết sức phổ biến (chẳng hạn *Thư gửi mẹ* có 20 bản dịch). Hiện tượng này tạo nên sự phong phú muôn màu muôn vẻ cho các bản dịch thơ Êxênhin, bản dịch vừa là cầu nối để giao lưu giữa những người dịch thơ Êxênhin.

Mỗi dịch giả đến với thơ Êxênhin vì một lí do riêng, nhưng điểm chung của họ là nhiều dịch giả trưởng thành trong thời kì văn hóa Xô viết có ảnh hưởng lớn lao đến Việt Nam, am hiểu tiếng Nga, được hấp thụ một nền văn hóa Nga trọn vẹn khi được học tập, công tác thời gian dài tại Liên bang Nga, họ gặp gỡ nhau ở tình yêu vô hạn với nước Nga. Êxênhin là tâm hồn Nga, là trái tim Nga; dịch giả dịch thơ ông ra tiếng Việt vừa là tình cảm với nhà thơ và vừa như một sự tri ân với nước Nga. Hầu như tất cả các dịch giả đều dịch thơ Êxênhin trực tiếp từ tiếng Nga. Hiện tượng này phản ánh tầm đón đợi khá thống nhất của dịch giả - một loại người đọc đặc biệt của thơ Êxênhin.

Trong số người dịch thơ Êxênhin, nhiều người đã ghi được dấu ấn trong lòng người đọc. Thúy Toàn, Việt Thương dịch thơ Êxênhin một cách say sưa, nồng nàn. Âm hưởng chung trong các bản dịch của Đoàn Minh Tuấn, Nguyễn Trọng Tạo, Phùng Hồ là sự tha thiết của ngôn từ. Trái lại, Nguyễn Viết Thắng lại có giọng thơ dịch ít trau chuốt như muốn tìm kiếm sự ngang tàng - một phần tính cách của Êxênhin. Nếu Việt Thương, Tạ Phương tạo ấn tượng bởi sự thâm trầm, từng trải thì Nina, Quỳnh Hương, Cẩm Hà gửi vào các bản dịch của mình sự trong sáng lạ lùng. Có thể nói, đội ngũ dịch thuật đa dạng cũng góp phần làm cho hệ thống bản dịch thơ Êxênhin thêm hương sắc khi đến với người đọc Việt Nam.

2.2.3. Hệ thống bản dịch thơ Êxênhin

Bản dịch, hơn lúc nào hết, đóng vai trò quan trọng tạo dựng chỗ đứng của một tác giả nước ngoài tại bản địa. Bản dịch có thể quyết định số phận của tác giả hoặc tác phẩm trong quá trình tiếp nhận của bạn đọc không cùng ngôn ngữ. Trong dịch thuật, mỗi bản dịch là kết quả sự tiếp nhận nguyên tác của dịch giả ngoài sự chuyển ngữ thông thường. Mỗi bản dịch là sự hội tụ văn hóa, tư tưởng, tâm tư cảm xúc và tài năng của cả tác giả và dịch giả. Với tác phẩm thơ; đặc điểm hình thức của câu thơ, vần điệu, nghĩa bao hàm, đặc điểm ngữ âm của bài thơ là những thách thức rất lớn với người dịch. Bản dịch là tác phẩm đặc biệt, vừa là thành quả tiếp nhận - sáng tạo của dịch giả vừa là đối tượng tiếp nhận của độc giả. Chúng tôi đồng quan điểm rằng một bản dịch tốt là bản dịch tiệm cận nhiều nhất về ý nghĩa, tư tưởng của tác giả, truyền tải được hình thức và nhạc điệu của văn bản gốc và hướng tới hiệu ứng cảm xúc cho độc giả như văn bản gốc.

2.2.3.1. Số lượng bản dịch

Số lượng bản dịch thơ Êxênhin ở Việt Nam rất lớn. Lấy dịch giả làm tiêu chí, thống kê tác phẩm dịch của dịch giả ở tất cả các ấn phẩm, các blog và website, loại bỏ những bản dịch trùng lặp của cùng một tác giả; chúng tôi thống kê được hơn 1000 bản dịch thơ Êxênhin.

Theo website *http://esenin.ru*, thể loại trữ tình của Êxênhin khoảng 429 tác phẩm trong đó có 36 trường ca nhỏ và 6 trường ca. Ở Việt Nam hiện nay đã dịch được 300 tác phẩm; bao gồm 273 bài thơ, 25 trường ca nhỏ, 2 trường ca (Phụ lục 1). Những con số này nói lên niềm đam mê lớn lao với thơ Êxênhin của đội ngũ người dịch Việt Nam, phác thảo một diện tiếp nhận rộng lớn thơ Êxênhin qua con đường dịch thuật.

Nhìn lại hệ thống bản dịch thơ Êxênhin ở Việt Nam, có thể thấy, hầu hết thơ Êxênhin đã được dịch sang tiếng Việt. **Về mặt nội dung**, thơ về thiên nhiên, đất nước, cách mạng được dịch nhiều nhất và sớm nhất. Mảng thơ chưa dịch nhiều đa phần là thơ chủ đề tôn giáo. **Về các giai đoạn sáng tác,** website *http://esenin.ru* thống kê toàn bộ sáng tác thơ Êxênhin từ năm 1910 đến 1925 theo từng năm và từng giai đoạn (với tác phẩm không chính xác năm sáng tác). Chúng tôi phân loại bản dịch theo hệ thống này và nhận thấy, ở tất cả các năm và giai đoạn, thơ Êxênhin đều đã được dịch sang tiếng Việt, riêng giai đoạn thơ 1924 - 1925 là giai đoạn quan trọng nhất được nhiều dịch giả Việt Nam tập trung dịch, hội tụ số lượng bản dịch lớn. Thậm chí dịch giả Việt Thương chỉ chọn dịch tác phẩm trong giai đoạn sáng tác cuối cùng này của nhà thơ. **Về mặt thể loại,** tác phẩm Êxênhin ở Việt Nam chỉ có thơ và trường ca được dịch, còn các thể loại khác như truyện ngắn, bút kí, kịch chưa được dịch. Nói riêng về thơ và trường ca, phân loại bản dịch tiếng Việt theo bộ Bách khoa toàn thư Êxênhin (bộ 7 tập) được đăng toàn văn trên website *http:// feb-web.ru,* chúng tôi nhận thấy: Tập 1 (Стихотворения), 146/ 169 bài thơ đã được dịch. Tập 2 (Маленькие поэмы): 25/36 trường ca nhỏ đã được dịch. Tập 3 (Поэмы): 2/6 trường ca đã được dịch, trong đó trường ca *Người đen* được dịch đầy đủ còn trường ca *Anna Xecghina* là trích dịch. Tập 4 (Стихотворения, не вошедшие в "Собрание стихотворений") có 127 bài thơ và bài ca ngắn không nằm trong tuyển tập chủ yếu đã được dịch sang tiếng Việt. Từ đó, có thể khẳng định, hầu hết những tác phẩm thơ và trường ca nhỏ quan trọng nhất của Êxênhin đã được dịch sang tiếng Việt, riêng các trường ca chưa được dịch trừ hai tác phẩm nói trên.

Hiện tượng một tác phẩm có nhiều bản dịch khác nhau xuất hiện ở những bài thơ ngắn hoặc những bài thơ nổi tiếng như *Thư gửi mẹ* có 20 bản dịch, *Hãy hôn anh…* có 11 bản dịch, *Saganê* có 14 bản dịch, *Thơ tuyệt mệnh* có 13 bản dịch, *Tôi nhớ* có 12 bản dịch, *Anh buồn rầu ngồi ngắm nhìn em* có 13 bản dịch, *Chẳng thấy gì sau màn sương mờ xa* có 14 bản dịch... Hiện tượng này một mặt thể hiện tính chất đối thoại của dịch thuật, mặt khác cũng phần nào khẳng định giá trị của tác phẩm được dịch. Ngược lại, những tác phẩm mới được dịch lần đầu chiếm khoảng 25% tổng số tác phẩm đã được dịch. Những tác phẩm này đa số là những bài thơ dài hoặc những trường ca nhỏ; đây vẫn là một mảnh đất cần thêm người cày xới trong dịch thuật thơ Êxênhin.

2.2.3.2. Nhan đề bản dịch

Những bài thơ có nhan đề của Êxênhin thường được xuất bản với những nhan đề khá thống nhất, chẳng hạn: *Con bò, Con cáo cái, Thư gửi mẹ, Bạch dương, Lời tự thú, Thư gửi người đàn bà, Thư gửi mẹ, Thư gửi ông, Thư mẹ gửi, Nước Nga Xô viết, Bài ca về con chó mẹ, Một bài thơ, Thi sĩ…* Tuy nhiên, cũng có những hiện tượng đáng bàn khi một số nhan đề được trực dịch, đúng nhưng chưa thật hay, chưa thể hiện được tính văn chương. Chẳng hạn bài thơ *Сукин сын* đã được dịch là *Con con chó* (Anh Ngọc) hay *Con trai con chó mạ* (Phùng Hồ); bài *Собаке Качалова* dịch là *Gửi con chó của Katsalov* (Đoàn Minh Tuấn) hay *Với con chó của Katralov* (Phùng Hồ) dù những nhan đề nói trên đều sát nghĩa, nhưng dài và mang tính chất giải nghĩa nhiều hơn, chưa đạt tới tính văn chương, nên dịch là *Chó con* (Trần Vĩnh Phúc) hay *Gửi cún nhỏ nhà Katralôp* (Tạ Phương).

Đa phần thơ Êxênhin không có nhan đề, qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy các dịch giả khi dịch thơ vô đề của Êxênhin đã theo 5 cách sau đây: Một là, đưa những từ đầu tiên của câu thơ dịch đầu tiên của mình làm tiêu đề cho bài thơ. Hai là, lấy câu thơ đề từ làm tiêu đề. Trường hợp bài thơ có câu thơ đề từ, lời đề tặng, nhiều dịch giả lấy làm nhan đề bài thơ. Chẳng hạn *Gửi L.I. Kasina, Tặng Malvina Mironovna, Tặng Klyuev…* Ba là, tự đặt tên cho bài thơ là *Vô đề* hoặc một tên khác có liên quan đến nội dung bài thơ. Nhiều dịch giả như Nguyễn Viết Thắng, Ngọc Châu, Phùng Hồ… không đưa vào ngoặc kép mà đưa vài từ của câu thơ làm tiêu đề nên người đọc rất dễ nhầm lẫn. Chẳng hạn, các tiêu đề: *Những ngôi sao, Cuộc đời tôi, Tôi có lỗi gì đâu, Bài hát xa xôi, Những ý nghĩ, Những giọt nước mắt, Niềm hạnh phúc dại dột…* của dịch giả Nguyễn Viết Thắng. Bốn là, tạo ra tiêu đề qui ước bằng cách đưa câu thơ đầu tiên vào trong ngoặc kép để đánh dấu cho người đọc rằng đó là câu mở đầu cho bài thơ. Năm là, dịch bài thơ, không để tiêu đề và sử dụng tiêu đề quy ước (câu thơ đầu tiên để trong ngoặc kép) cho mục lục sách, chỉ dùng tiêu đề cho những bài thơ nguyên tác có tiêu đề. Theo chúng tôi, trong 5 cách trên, chỉ có cách thứ năm là đúng nguyên tác. Một số dịch giả như Thúy Toàn, Đăng Bảy, Từ Thị Loan, Triệu Lam Châu, Tạ Phương theo cách này…. Điều đó thể hiện sự tôn trọng người đọc và tôn trọng nguyên tác của Êxênhin. Bốn trường hợp còn lại là tự đặt nhan đề. Lâu dần, những nhan đề tự đặt (từ ngữ đầu tiên của dòng thơ, những câu thơ đầu tiên, những lời đề từ hoặc những nhan đề tự đặt mới) được dịch sang tiếng Việt sẽ mặc nhiên trở thành tiêu đề bài thơ của Êxênhin. Điều này không đúng nguyên tác và

gây nhầm lẫn với những bài thơ vốn có tiêu đề, gây ảnh hưởng không tốt cho việc tiếp nhận thơ Êxênhin của người đọc nói chung và các nhà nghiên cứu nói riêng.

Theo chúng tôi, khi dịch nhan đề tác phẩm thơ Êxênhin, bài thơ nào có tiêu đề thì dịch chính xác tiêu đề, còn bài không có tiêu đề thì tôn trọng để nguyên không có tiêu đề. Riêng phần mục lục của sách, có thể lấy câu thơ dịch đầu tiên đặt trong ngoặc kép làm nhan đề qui ước để tiện tra cứu, không thêm hoặc bớt xén từ ngữ khiến người đọc hiểu lầm. Với vai trò quan trọng của hai câu thơ đầu, dịch giả nên dịch những câu thơ này thật sát nguyên tác để định hướng tiếp nhận cho người đọc.

2.2.3.3. Thể thơ bản dịch

Khi dịch thơ Êxênhin sang tiếng Việt, bằng mọi nỗ lực truyền tải, các dịch giả Việt Nam đã sử dụng nhiều thể thơ khác nhau tạo nên một hệ thống bản dịch thơ Êxênhin rất phong phú về thể thơ. Chúng tôi phân loại bản dịch theo thể loại và nhận thấy, thơ Êxênhin được dịch ra hầu hết các thể thơ tiếng Việt bao gồm 9 thể thơ như thơ bốn chữ, thơ năm chữ, thơ sáu chữ, thơ bảy chữ, thơ 8 chữ, thơ lục bát, thơ song thất lục bát, thơ hỗn hợp (bao chứa ít nhất hai thể loại khác) và thơ tự do (gồm tất cả các thể từ chín chữ trở lên hoặc chứa những câu dài ngắn không có quy luật âm tiết).

Thông thường, những bài thơ trong nguyên tác với thể thơ của nó đã chi phối cách lựa chọn thể thơ bản dịch của các dịch giả. Đây là điều dễ nhận thấy trong hệ thống bản dịch thơ Êxênhin. Thể thơ *bốn chữ* rất phổ biến với các tác phẩm *Cây dương tơ non* (Tế Hanh), *Đêm* (Nina)… Thể thơ *năm chữ* được dùng phổ biến *Đêm xuống rồi. Giọt sương* (Trần Đăng Khoa), *Lũ xuân* (Thúy Toàn), *Cây bạch dương màu trắng* (Đoàn Minh Tuấn), *Miền quê ta hoang vắng* (Thúy Toàn), *Trên nước hồ* (Tế Hanh), *Lời tự thú* (Tế Hanh), *Em nói* (Hồng Thanh Quang), *Niềm vui sinh thô lỗ* (Nguyễn Viết Thắng)… Thể thơ này rất thích hợp cho các dịch giả khi chọn dịch những bài thơ của Êxênhin mà dòng thơ có số âm tiết ít. Thể thơ *bảy chữ, tám chữ* và *thể thơ tự do* chiếm tỉ lệ khoảng 80% tổng số bản dịch. Đây là những thể thơ được các dịch giả sử dụng nhiều nhất khi dịch thơ Êxênhin, hầu như các dịch giả đều sử dụng hai thể thơ này để dịch các bài thơ mà dòng thơ nhiều âm tiết. Thể thơ bảy chữ, tám chữ là thể thơ yêu thích nhất của các dịch giả Đoàn Minh Tuấn, Triệu Lam Châu, Tạ Phương, Trần Vĩnh Phúc, Lê Đức Thụ, Thúy Toàn, Tô Ngọc Thạch… Thơ *tự do* được dùng để dịch các tác phẩm *Thư mẹ gửi* (Geobic), *Người đen* (Nguyễn Viết Thắng), *Nước Nga Xô viết* (Thúy Toàn), *Thư gửi người đàn bà* (Thúy Toàn), *Ánh trăng lai láng lạnh lùng* (Xuân Diệu), *Một bài thơ*

(Xuân Diệu)… Thể thơ tám chữ là thể thơ yêu thích nhất của dịch giả Nguyễn Viết Thắng và Phùng Hồ khi dịch thơ Êxênhin. Riêng Phùng Hồ đã chọn thể tự do 8 chữ cho hầu hết các bản dịch của mình "Tôi đã quyết định dùng thể thơ tám chữ (như bài "Chợ Tết" của Đoàn Văn Cừ) để dịch hầu hết những bài thơ của Êxênhin và cố gắng giữ nguyên cấu trúc bài thơ như trong nguyên bản [50, tr.145].

Những thể thơ dân tộc cũng là hình thức thể loại quan trọng để truyền tải thơ Êxênhin sang tiếng Việt. Thể thơ *lục bát* được dùng để dịch các bài thơ *Tôi nhớ* (Xuân Diệu), *Mùa xuân nào giống niềm vui* (Đăng Bảy), *Tôi đi trên tuyết đầu mùa* (Từ Thị Loan), *Chiều xuân* (Trăng Quê), *Đêm nay mới thật là đêm* (Tu tin), *Hoàng hậu* (Nina), *Những bài hát của tôi ơi* (Tế Hanh), chùm thơ Đậu Xuân Khoa, Ngọc Châu và nhiều tác phẩm khác. Đặc biệt, dịch giả Từ Thị Loan còn dịch bài thơ *Trên mặt đĩa trời xanh thăm thẳm* sang thể song thất lục bát – một thể thơ cổ. Các dịch giả đã rất tài tình khi lắng nghe và truyền tải thơ Êxênhin trong âm điệu thơ dân tộc. Sau đây là trích đoạn bản dịch *Trên mặt đĩa trời xanh thăm thẳm* theo thể song thất lục bát của tác giả Từ Thị Loan.

Êxênhin	**Từ Thị Loan**
На небесном синем блюде Желтых туч медовый дым. Грезит ночь. Уснули люди, Только я тоской томим. Облаками перекрещен, Сладкий дым вдыхает бор. За кольцо небесных трещин Тянет пальцы косогор [302, tr.50]	Trên mặt đĩa trời xanh thăm thẳm Vài gợn mây lấp lánh mật vàng Nhân gian chìm đắm mơ màng Một mình tôi thức với ngàn sầu thương Rừng thông đám mây vương bối rối Phá đậm thêm làn khói êm đềm Sườn non vươn ngón tay mềm Tìm đeo chiếc nhẫn rạn trên tầng trời [46, tr.41]

Có hiện tượng một bài thơ của Êxênhin có nhiều bản dịch theo các thể thơ khác nhau. Chẳng hạn bài thơ *tuyệt mệnh* của Êxênhin được dịch sang thể thơ năm chữ (bản dịch của Tế Hanh), thể bảy chữ (bản dịch của Anh Ngọc); thể 8 chữ (bản dịch của Thúy Toàn, Đoàn Minh Tuấn); bài *Tôi nhớ* được dịch theo thể thể sáu chữ (bản dịch của dịch giả USY) và lục bát (bản dịch của Xuân Diệu). Cũng có trường hợp, thơ Êxênhin được dịch hết sức phóng khoáng về thể thơ dịch. Chẳng hạn bài thơ *Đã chiều rồi…* được Nguyễn Trọng Tạo dịch sang thể thơ tự do:

Tạ Phương (dịch)	Êxênhin	Nguyễn Trọng Tạo (dịch)
Bóng tối dần dần buông Sương láng trên lá cỏ Tôi đứng lặng bên đường Nương vào cây liễu rủ. [53, tr.7]	Вот уж вечер. Роса Блестит на крапиве. Я стою у дороги, Прислонившись к иве [302, tr.33]	Đã chiều rồi Sương muối vàng óng ánh Phủ xuống cây tầm ma - một mình trên đồng vắng Tôi ngả đầu vào dương liễu ven đường [212]

Sự phong phú về thể thơ của hệ thống bản dịch thể hiện năng lực tiếp nhận mạnh mẽ, sức sáng tạo dồi dào của các dịch giả cũng đồng thời thể hiện sự phong phú của việc tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam từ góc nhìn dịch thuật: Người đọc có thể tiếp cận cùng một bài thơ gốc từ nhiều bản dịch của một dịch giả, nhiều bản dịch theo nhiều thể loại khác nhau của những dịch giả khác nhau.

Dịch thơ Êxênhin nói riêng và thơ nước ngoài nói chung sang thể thơ dân tộc vốn chứa đựng những quan điểm đối lập về lựa chọn thể loại dịch thuật. Vẫn là sự mâu thuẫn trong quan điểm dịch thuật là *hướng đích* hay *hướng nguồn* trong dịch thuật. Cả hai quan điểm đều có lí lẽ riêng của mình, một bên là *hướng nguồn* để bảo toàn phong cách, tư tưởng của tác giả, tác phẩm; tôn trọng đối tượng được tiếp nhận còn bên kia là *hướng đích* để tạo điều kiện cho đối tượng tiếp nhận được dễ dàng. Theo chúng tôi, những câu thơ ngắn gọn có 3 - 5 từ thì không nên dịch thành câu thơ dài 9 - 12 từ như một vài dịch giả đã dịch. Ngoài ra, một số bài thơ Êxênhin có thể dịch theo các thể thơ khác hoặc cách gieo vần khác, thậm chí theo thể thơ lục bát của Việt Nam, nếu đảm bảo được hồn thơ và thanh nhạc của tiếng thơ Êxênhin. Song, không thể chấp nhận khi dịch giả dịch toàn bộ thơ Êxênhin theo ý thích riêng của mình: dịch hoàn toàn theo thể thơ lục bát hoặc không theo thể thơ và gieo vần của Êxênhin. Bởi vì, khi đó không còn là thơ Êxênhin, phong cách thơ Êxênhin nữa.

2.2.3.4. Chất lượng bản dịch

Thơ Êxênhin đến Việt Nam đã lâu, có những bản dịch đi cùng người Việt qua năm tháng như *Thư gửi mẹ, Tôi nhớ, Thư tuyệt mệnh...* Di sản thơ ca Êxênhin dịch sang tiếng Việt, có những bản dịch hội tụ được ngôn ngữ thơ dịch tinh tế, uyển chuyển, giàu hình ảnh; giải mã được hồn thơ, ý thơ Êxênhin và phần nào thể hiện được phong cách ngôn từ dân gian độc đáo, riêng biệt của Êxênhin. Trong bài thơ dịch *Tôi nhớ*; dịch giả Xuân Diệu bằng thể thơ lục bát tiêu biểu cho thơ dân gian Việt

Nam đã giải mã tinh tế không những bình diện ngữ nghĩa mà cả bình diện nghệ thuật của ngôn ngữ thơ; gợi cảm xúc mạnh mẽ và sâu sắc:

Пусть дни тогда были короче Луна нам светила длинней [302, tr.183]	Dẫu ngày khi ấy ngắn hơn, Choàng đôi ta, ánh trăng xuân lại dài [46, tr. 145]

Ánh trăng ở đây không chỉ *chiếu sáng* mà còn *choàng* cả đôi lứa trong đêm tình tự. Thêm nữa, tính từ "xuân" dịch giả thêm vào từ "ánh trăng" thể hiện sự rung động sâu sắc bất chấp thời gian của nhân vật trữ tình. "Làn sóng tóc" - mái tóc xoăn của nàng, nhưng đẹp bồng bềnh, gợi cảm hơn dưới ánh trăng ngà.

Как нежно тогда я сыпал Цветы на кудрявую прядь [302, tr.183]	Cánh hoa anh rắc hôm nao Trên làn sóng tóc em - sao dịu dàng! [46, tr.146]

Từ những bản dịch của Thúy Toàn, người đọc đã say mê với một nước Nga tuyệt đẹp trong cả bốn mùa xuân, hạ, thu, đông trong thơ Êxênhin. Một nước Nga thiên đường trên mặt đất với "Cỏ non như lụa đầu nghiêng xuống/ Trời đất thơm lừng hương nhựa thông… Ngày lễ thánh nhà thờ trên mỗi nẻo/ Hương mật ong, táo chín tỏa ngất ngây" (*Ôi nước Nga thân thiết của tôi*). Tác phẩm *Chưa bao giờ anh từng đến Bôxpho,* dịch giả đã thể hiện chân thực và sâu lắng chất thơ trữ tình và hồn thơ chân chất của Êxênhin. Mối tình lãng mạn, chốc lát với cô gái Ba Tư dường như không thể làm nhà thơ quên được miền quê đồng nội Riadan của mình và cô gái Nga mộc mạc mà quyến rũ. Ngôn ngữ dịch uyển chuyển, tâm tình và giàu hình ảnh làm nổi rõ giai điệu tình yêu đôi lứa hòa quyện với giai điệu tình yêu Tổ quốc - nước Nga thân thương của nhà thơ: "Chửa bao giờ anh từng đến Bôxpho/ Em đừng bắt anh kể về chốn ấy/ Trong mắt em biển khơi anh đã thấy/ Đốm lửa lam biển xao xuyến đung đưa/ Trong lòng anh tiếng phong cầm thổn thức/ Bên tai anh tiếng chó sủa trăng mờ". Tư tưởng của Êxênhin cũng được diễn tả chân thực, tài tình, sáng rõ: "Ôi nếu như thiên thần lên tiếng gọi:/ Bỏ nước Nga lên sống ở thiên đường!/ Tôi sẽ nói: Thiên đường xin để đấy/ Cho tôi ở cùng Tổ quốc yêu thương" (*Ôi nước Nga thân thiết của tôi*). Ngôn ngữ bản dịch của Trần Vĩnh Phúc trong bài thơ *Thư gửi mẹ* truyền đạt khá chính xác hồn thơ và những rung động tình cảm sâu kín của nhà thơ đối với mẹ: từ cách xưng hô mộc mạc, mà thân tình với người ruột thịt (*mẹ già, mẹ thương, mẹ ơi*…), so sánh ẩn dụ (*một mẹ thôi - niềm vui, tình nâng đỡ*, *một mẹ thôi - nguồn ánh sáng tràn trề*), miêu tả các đồ vật sinh hoạt nông thôn Nga rất đỗi quen thuộc (*túp lều sụp, vườn*

trắng, áo bông sờn cũ kĩ), đến tâm tư, nỗi lòng sâu thẳm của mẹ già đau đáu ngóng con về (*nén nỗi lo âu, lòng mẹ đau rầu rĩ, ám ảnh giấc kinh hồn, buồn nhớ con nhiều…*) tạo dựng hình tượng người mẹ đẹp nhất trong nền thơ ca thế giới, biến bài thơ thành bài ca nổi tiếng và yêu thích của bao người.

Êxênhin	**Trần Vĩnh Phúc (dịch)**
Ты жива ещё, моя старушка? Жив и я. Привет тебе, привет ..... Я вернусь, когда раскинет ветви По - весеннему наш белый сад ... И молиться не учи меня. Не надо! К старому возврата больше нет Ты одна мне помощь и отрада Ты одна мне несказанный свет ….. Не ходи так часто на дорогу В старомодном ветхом шушуне. [302, tr.106-107]	Mẹ còn đó, mẹ già của con ơi? Con còn đây. Có lời về thăm mẹ! ..... Con sẽ về khi vườn trắng ra hoa, Hương sắc xuân trổ mầm, xanh cành mới. ..... Xin mẹ đừng dạy con cầu nguyện nữa. Chẳng cần đâu! Lối cũ hết đường về. Một mẹ thôi – niềm vui, tình nâng đỡ, Một mẹ thôi – nguồn ánh sáng tràn trề. ….. Đừng ra đường, mẹ, khi sớm chiều hôm, Phong phanh mảnh áo bông sờn cũ kĩ. [178, tr.40]

Có những câu thơ được dịch hết sức ngọt ngào, chẳng hạn bài thơ *Королева* (*Hoàng hậu*) do Nina dịch:

Êxênhin	**Nina (dịch)**
В чарах звездного напева Обомлели тополя. Знаю, ждешь ты, королева, Молодого короля [303, tr.500]	Hàng cây dương bị bùa yêu Sững sờ nghe khúc ban chiều ngàn sao. Tôi biết, hoàng hậu chí cao, Đang chờ thánh thượng anh hào, trẻ trung [168]

Thi pháp thơ Êxênhin được chú trọng bước đầu và dịch thành công trong một số bản dịch, chẳng hạn, phép điệp cú pháp trong bài thơ *Đêm (2)* do Tạ Phương dịch:

Êxênhin	**Tạ Phương (dịch)**
Серебрится река. Серебрится ручей. Серебрится трава Орошенных степей [303,tr.461]	Bạc lấp lánh dòng sông, Bạc long lanh bờ suối, Bạc láng trên cỏ cây Thảo nguyên thành đắm đuối [50, tr.19]

Chất lượng của bản dịch thơ, theo chúng tôi, là sự tiệm cận với nguyên tác về ngữ nghĩa, về hình thức nghệ thuật và về nhạc điệu. Trong hệ thống gần 1000 bản dịch thơ Êxênhin, đánh giá chất lượng bản dịch là không đơn giản và chúng tôi cũng không có tham vọng làm điều đó. Trong phạm vi luận án, chúng tôi dừng lại ở việc thông qua những bản dịch đã quen thuộc, phản ánh khái quát những tồn tại trong thực trạng bản dịch thơ Êxênhin nhìn từ các tiêu chí nói trên.

Ngữ nghĩa là tiêu chí đầu tiên và quan trọng nhất của dịch thuật. Ngữ nghĩa của bản dịch cho thấy kết quả của việc *đọc* nguyên tác của dịch giả. Có thể thấy những sai sót ở những bản dịch thơ Êxênhin ra tiếng Việt còn tồn tại, diễn ra dưới nhiều dạng thức khác nhau. Dịch thiếu, sót ý là một hiện tượng phổ biến, chẳng hạn, trường hợp dịch câu thơ đầu tiên trong *Thư gửi mẹ:*

Nguyên tác	Câu thơ dịch
Ты жива ещё, моя старушка? [302, tr.106]	- Mẹ có được khoẻ không, mẹ hiền yêu quý? [46, tr.110]) - Mẹ kính yêu…, mẹ vẫn được bình an? [46, tr.107]

Trong các câu thơ dịch trên, dịch giả đều chưa dịch từ "старушка" (mẹ già) thể hiện tình cảm thân thương, mộc mạc mà sâu lắng của nhà thơ Êxênhin với người mẹ của mình. Nên dịch *Mẹ còn đó, mẹ già của con ơi*? [178, tr.39]. Dịch thừa ý không có trong nguyên tác lại là vấn đề ngược lại, dịch giả đã tự thêm ý vào bản dịch. Cũng trong *Thư gửi mẹ* có câu:

Câu dịch cần sửa	Nguyên tác	Dịch đúng
Mẹ hay thấy tên hung đồ vạm vỡ Xông vào con, dao sáng loá kinh hồn [46, tr.106]	Будто кто – то мне в кабацкой драке Саданул под сердце финский нож [302, tr.106]	Tưởng ai đó giữa cơn say quán rượu Cắm mũi dao vào tận trái tim con [46, tr.107]

Bản dịch thơ rất hấp dẫn, sinh động vì các cụm từ "tên hung đồ vạm vỡ", "xông vào con", "dao sáng lóa kinh hồn" rất sinh động nhưng tiếc là chưa sát nguyên tác và thiếu đi ý thơ quan trọng "đâm dao găm vào tim con". Dịch sai hẳn là mức độ cao nhất. Tạ Phương đã chỉ ra lỗi dịch trong bài *Vết thương xưa đã dịu rồi,* nguyên tác không có việc "đãi trà và rượu vang cùng vốt ca", mà ông chủ quán đã mời trà *thay vì* vang và vốt ca. Trong nguyên tác không có "thảo nguyên", dịch giả đã nhầm chữ "цепь" (dây xích) với chữ "степь" (thảo nguyên). Câu trong nguyên tác "На цепи не держим, как собак" có nghĩa: "Chúng tôi không giữ (họ) bằng xích như giữ chó" và kết luận "Thật là một bản dịch thiếu tôn trọng nguyên tác" [187]. Sau đây là một đoạn trong bản dịch nói trên.

Nguyên tác	
Мы в России девушек весенних На цепи не держим, как собак, Поцелуям учимся без денег, Без кинжальных хитростей и драк [302, tr.150]	
Bản dịch chưa sát	**Nên dịch**
Chúng tôi ở Nga, bao cô gái rất xinh Trên thảo nguyên, chúng tôi ôm, như chó Học cách hôn chẳng tốn xu nào cả Chẳng phải giắt dao găm, chẳng phải đánh thằng nào (Đoàn Minh Tuấn, [47, tr.142])	Ở nước Nga chúng tôi, thiếu nữ Không bị xích xiềng như cún thế này đâu. Chúng tôi không thủ dao găm, đánh lộn, Cũng chẳng mất tiền khi muốn hôn nhau (Tạ Phương, [53, tr.239])

Hiện tượng dịch chưa chính xác có rất nhiều nguyên nhân. Thứ nhất, có thể là do xác định sai chủ ngữ - chủ thể hành động dẫn đến dịch sai ý câu thơ. Chẳng hạn, trong bài *Mái tóc xanh*:

Câu dịch cần sửa	Nguyên tác	Dịch đúng
Cây dương thở than Dưới cành quyến luyến (Tế Hanh [46, tr.75])	И так, вдохнувши глубоко / Сказал под звон ветвей [302, tr.80]	Và nặng nề cất tiếng thở dài Chàng khẽ nói trong rì rào cây lá (Anh Ngọc [46, tr.73])

Trong nguyên tác, động từ Nga *сказал* ở thời quá khứ, giống đực chỉ rõ chủ thể hành động là *chàng chăn bò* (пастух), không phải *cây bạch dương* (берёза - giống cái) như trong bản dịch của Tế Hanh. Tuy nhiên, do xác định không đúng động từ vị ngữ trong câu thơ nên dịch giả đã dịch chưa chính xác câu thơ nói trên.

Thứ hai, có thể là hiểu sai nghĩa từ ngữ như hiện tượng trong *Gửi chú cún nhỏ của Katsalov*:

Nguyên tác	
Пожалуйста, голубчик, не лижись. Пойми со мной хоть *самое простое* [302, tr.170]	
Bản dịch chưa sát	**Nên dịch**
Bồ câu nhỏ, Dim ơi, đừng liếm nữa Đi săn cùng tao đi, *vui vẻ thôi mà* (Đoàn Minh Tuấn [46, tr.133])	Này, cún hỡi, thôi dừng liếm nữa. Hãy hiểu cùng ta *điều đơn giản nhất thôi* (Nina [168])

Trong đoạn thơ dịch trên, động từ Nga "hãy hiểu" *(пойми)* dịch giả tưởng nhầm là "hãy đi" *(пойди),* "ít ra là" (*хоть*) bị cho là "cuộc đi săn" (*охота),* "điều đơn giản nhất" (*самое простое)* nhầm lẫn thành "vui vẻ thôi" (*веселое)* làm cho ý thơ sai hoàn toàn, từ "*Hãy hiểu cùng ta điều đơn giản nhất thôi* " thành "*Đi săn cùng tao đi, vui vẻ thôi mà*". Dịch giả hiểu sai nghĩa của các từ chính trong câu, nên nội dung câu thơ trong nguyên tác hoàn toàn bị xuyên tạc, thậm chí bị bịa đặt.

Thứ ba, có thể do nhầm lẫn nghĩa gốc từ Nga là trường hợp xảy ra trong bài *Tôi là nhà thơ cuối của làng quê…* dịch giả nhầm lẫn giữa gốc từ *железный* (sắt) – và gốc từ *зелёный* (màu xanh lá):

Câu dịch cần sửa	**Nguyên tác**	**Dịch đúng**
Chốc nữa thôi vị khách xanh sẽ tới [46, tr.80]	Скоро выйдет железный гость [302, tr.170]	Vị khách sắt hiện ra trong chốc lát [187, tr.525]

Thứ tư, có thể do chưa chú trọng biểu tượng văn hóa và ý nghĩa đất nước học nên dẫn đến hiện tượng lược dịch, dịch không sát nghĩa.

Nguyên tác	
Иль хочешь в косы-ветви Ты лунный гребешок [302, tr.80]	
Bản dịch chưa sát	**Nên dịch**
- Tóc lá tết kia Mảnh trăng chải lược [46, tr.74] - Hay ngươi muốn vầng trăng làm lược chải Êm êm trên mái-tóc-cây-cành? [46, tr.72]	Hay em muốn trăng - lược Chải cành – nhánh tóc sam? [183, tr.45]

Trong câu thơ của mình, Êxênhin chỉ rõ và cụ thể mái tóc "đuôi sam" - tết bằng những cành lá bạch dương, mang nội dung nghệ thuật - đất nước học Nga độc đáo. Tóc tết "đuôi sam" là mái tóc đặc trưng của những người con gái Nga trong văn học dân gian và các truyện cổ tích Nga, không phải bất cứ kiểu tóc nào khác.

Hình thức thơ là một vấn đề khá thú vị. Bài thơ của Êxênhin, về hình thức, thường được đánh dấu bằng nhiều dấu hiệu. **Nhạc điệu, âm hưởng** được thể hiện bằng các yếu tố nhịp thơ, âm hưởng và cách gieo vần. Trong dịch thơ, chuyển tải được câu thơ dịch phù hợp với luật âm tiết thơ Nga quả là không đơn giản, tuy không đòi hỏi chặt chẽ, tuyệt đối, nhưng nếu dịch giả chuyển ngữ được sẽ là một thành công lớn, đáng khích lệ. Khi dịch tiểu thuyết - thơ *Epghênhi Ônheghin* của A. Puskin, dịch giả

Thái Bá Tân đã cố gắng dịch theo đúng "khổ thơ, thi tiết Ônheghin" độc đáo của Puskin. Nhạc điệu, âm hưởng thơ là vấn đề rất khó truyền tải trong bản dịch.

Theo nhận xét của chúng tôi, đa phần thơ Êxênhin được sáng tác theo thể thơ ngắn (câu thơ có 2-5 từ), thể thơ dài (câu thơ có 9-12 từ) hoặc trường ca. Thơ Êxênhin thường theo luật gieo vần theo kiểu từng đôi câu vần với nhau (a – a, b - b), hoặc a – b – a – b , tức là từ cuối của câu 1 hiệp vần với từ cuối của câu 3, từ cuối của câu 2 hiệp vần với từ cuối của câu 4. Một số bài thơ của Êxênhin được dịch phù hợp với luật âm tiết và luật gieo vần của tác giả, ví như những câu thơ sau trong bài *Chà, xe trượt, những con tuấn mã!* - từ cuối của câu thơ một gieo vần với từ cuối của câu thơ ba, và từ cuối của câu thơ hai gieo vần với từ cuối của câu thơ bốn:

Эх вы, сани! А кони, **кони**!	**a**	Chà, xe trượt, những con tuấn **mã!**
Видно, черт их на землю <u>принес</u>.	b	Hẳn quỷ đem chúng đến trần <u>gian.</u>
В залихватском степном **разгоне**	**a**	Trong mênh mông thảo nguyên hoang **dã**
Колокольчик хохочет до <u>слез</u>.	b	Nhạc ngựa cười ha hả lệ <u>tràn</u>
[302, tr.191]		[45, tr.158]

Theo quan sát của chúng tôi, thể loại thơ dài (9 -12 từ) của Êxênhin thường được tác giả tách thành 2 dòng thơ để nhấn mạnh ý thơ và tạo âm hưởng độc đáo cho bài thơ nhưng luật gieo vần về cơ bản vẫn theo qui tắc a – b – a – b. Chẳng hạn các bài thơ *Thư gửi người đàn bà, Tặng Malvina Mironovna.* Sau đây luật gieo vần trong bài *Tặng Malvina Mironovna* được dịch khá chính xác*:*

Êxênhin		**Quỳnh Hương dịch**
В глазах пески зеленые И <u>облака</u>.	**a**	Trong mắt nàng có bờ cát xanh cây Và những đám <u>mây.</u>
По кружеву крапленому Скользит <u>рука.</u>	b	Theo tấm khăn ren chấm hoa hờ hững Nhẹ lướt bàn <u>tay.</u>
То близкая, то дальняя, И так <u>всегда.</u>	**a**	Lúc gần gũi khi muôn trùng xa cách Suốt những tháng <u>ngày.</u>
Судьба ее печальная - Моя <u>беда.</u> [303, tr.560]	b	Tai họa của tôi - số nàng trời định Sống đời đắng <u>cay</u> [258].

Ngoài ra, có những bài thơ Êxênhin sáng tác theo luật gieo vần khá đặc biệt, chẳng hạn bài thơ *Saganê,* mỗi khổ thơ gồm có 5 câu, trong đó câu 2 vần với câu 3, câu 4 vần với câu 5, câu 5 lặp lại câu 1 như một điệp khúc.

Êxênhin	**Trần Vĩnh Phúc**
Потому, что я с севера, что ли, Что луна там огромней в сто **раз,** Как бы ни был красив **Шираз,** Он не лучше рязанских раздолий. Потому, что я с севера, что ли? [302, tr.151]	Có phải vì anh từ phương Bắc tới, Nên vầng trăng nơi đó lớn trăm **lần.** Dù Sirat quê em đẹp vô **tận**, Sánh sao Riadan rộng tít chân trời, Có phải vì anh từ phương Bắc tới. [178, tr.36-37]

Có những bản dịch, dịch giả không chú trọng nhiều đến hình thức bài thơ trong nguyên tác. Trước hết là *dấu câu*. Ví như dưới đây, Tạ Phương bỏ qua dấu chấm câu ở câu thơ thứ nhất còn Nina vẫn đảm bảo yếu tố này trong bản dịch của mình.

Tạ Phương dịch	**Êxênhin**	**Nina dịch**
Bóng tối dần dần buông Sương láng trên lá cỏ Tôi đứng lặng bên đường Nương vào cây liễu rủ. [53, tr.7]	Вот уж вечер. Роса Блестит на крапиве. Я стою у дороги, Прислонившись к иве [302, tr.33]	Đã chiều rồi. Lấp lánh Sương trên cây tầm gai Bên đường nhỏ tôi đứng Cạnh cây liễu u hoài [168]

Từ khẩu ngữ là một dấu hiệu hình thức khá phổ biến trong thơ Êxênhin nhưng nhiều bản dịch đã bỏ qua yếu tố này, có lẽ vì dịch giả không chú ý đặc điểm này trong phong cách của nhà thơ.

Bản dịch cần sửa	**Êxênhin**	**Nên dịch**
Những con ngựa và những xe trượt tuyết Rõ một điều quỉ mang xuống trần gian [48, tr.]	**Эх** вы, сани! А кони, кони! Видно, черт их на землю *принес.* [302, tr.191]	**Chà,** xe trượt, những con tuấn mã! Hẳn quỷ đem chúng đến trần *gian* [45, tr.158]

Nhiều bản dịch bỏ mất *hình thức đối thoại* của nguyên bản một cách thật đáng tiếc, làm mất đi ngôn ngữ sinh động của nhân vật trữ tình. Chẳng hạn trong bài *Mái tóc xanh,* chàng chăn cừu ôm lấy thân cây bạch dương, thì thầm giã biệt trong tiếng lá xạc xào, lời nói của chàng thật cảm động và Anh Ngọc đã thể hiện được điều đó cả về hình thức và nội dung trong bản dịch của mình, nhưng dịch giả trong bản đối chiếu dưới đây lại không chú ý điều đó.

Nguyên tác	
И так, вдохнувши глубоко, Сказал под звон ветвей: “Прощай, моя голубка, До новых журавлей” [302, tr.81]	
Bản dịch chưa sát	**Nên dịch**
Cây dương thở than Dưới cành quyến luyến Từ biệt bồ câu Chờ mùa sếu đến [46, tr.75]	Và nặng nề cất tiếng thở dài Chàng khẽ nói trong rì rào cây lá: - Tạm biệt nhé, con chim câu bé nhỏ Hẹn chờ nhau, mùa sếu sang năm [46, tr.73]

Khi dịch thơ Êxênhin, có dịch giả đã dịch sai quá nhiều lỗi trong một bài thơ gây nên một tai nạn nghề nghiệp đáng tiếc. Sau khi bản dịch thơ *Gửi con chó nhà Katsalốp* của Đoàn Tuấn đăng trên phụ san báo Văn nghệ, độc giả Nguyễn Văn Thảo đã có bài phản hồi rất quyết liệt. Trong đó, ông dịch nghĩa bài thơ để người đọc tự đánh giá bản dịch của Đoàn Tuấn và nhận xét nặng nề đối với người dịch. Sự việc đáng tiếc liên quan đến thơ Êxênhin đã đặt ra nhiều vấn đề trong thực tế dịch thuật: vấn đề chất lượng bản dịch, biên tập tác phẩm dịch, văn hóa phê bình tác phẩm dịch... Mỗi bản dịch là cách tiếp nhận riêng của từng dịch giả về nguyên tác. Bản dịch thể hiện sự tiếp nhận nguyên tác, năng lực tái hiện nguyên tác bằng ngôn ngữ đích, sự đối thoại giữa hai nền văn hóa. Trên thực tế, có những bản dịch rất chính xác nhưng lại không hay và có những bản dịch sống mãi trong lòng người tuy rằng vẫn có những điểm không thật sát nghĩa. Bản dịch *Đợi anh về* (Ximônôp) do Tố Hữu dịch, bản dịch *Tôi yêu em* (Puskin) do Thúy Toàn dịch là những bản dịch rơi vào trường hợp thứ hai. Những bản dịch xuất sắc sẽ còn lại với thời gian và chúng tôi cho rằng, lao động sáng tạo của các dịch giả cần được trân trọng, khen chê phải thận trọng và chính xác.

2.3. Tiếp nhận thơ Êxênhin qua xuất bản

2.3.1. Bức tranh xuất bản thơ Êxênhin

Song song với quá trình dịch thuật, thơ Êxênhin ở Việt Nam bắt đầu được xuất bản từ năm 1962. Cho đến nay sơ bộ đã có 9 tuyển dịch thơ Êxênhin ra đời từ các NXB lớn trên tổng số 30 ấn phẩm tuyển thơ dịch của Êxênhin. Đó là chưa kể đến sự tham gia của nhiều báo, tạp chí, website đăng thơ Êxênhin.

2.3.1.1. Hình thức xuất bản

Từ khảo sát tư liệu, chúng tôi nhận thấy, trong hơn nửa thế kỉ qua, thơ Êxênhin ở Việt Nam được xuất bản dưới các hình thức như sau:

Hình thức thứ nhất là **báo và tạp chí**. Một số tác phẩm của Êxênhin được dịch và đăng trên báo, chủ yếu là báo Văn nghệ. Có thể kể đến các tác phẩm của Tế Hanh như *Bài ca về con chó mẹ, Cây bạch dương trẻ* và 7 cặp câu thơ đẹp của Êxênhin (Văn nghệ - 1975). Hồng Thanh Quang (dịch) *Em nói* (Văn nghệ - 1994), *Lá rơi* (Văn nghệ - 1995), Đoàn Minh Tuấn dịch *Tôi thi sĩ cuối cùng của làng quê* của *làng quê,* Nguyễn Trọng Tạo dịch nhiều tác phẩm trong *Esenin - nhà thơ của thiên nhiên và tình người* (TC VHNN - 2006), Tạ Phương dịch *Những giai điệu Ba Tư* (TC VHNN - 2012). Những tác phẩm đơn lẻ, rải rác trên báo được tập hợp lại trong các tuyển thơ khi xuất bản sách. Những tác phẩm đăng báo tuy không nhiều nhưng có vai trò quan trọng trong việc duy trì và kết nối sự hiện diện của thơ Êxênhin trong văn học Việt Nam.

Hình thức thứ hai là **sách in**. Thơ Êxênhin được xuất bản chủ yếu dưới dạng ấn phẩm (Phụ lục 2). Nổi bật trong hệ thống ấn phẩm thơ Êxênhin là 3 mảng sách chủ đạo: Một là hệ thống ấn phẩm thơ Êxênhin in chung với các nhà thơ khác (tác phẩm của Hồng Thanh Quang (*Một góc thơ ca Nga*), Triệu Lam Châu (*Đêm trắng*), Anh Ngọc (*Độc thoại của Marilyn Monroe*), Bằng Việt (*Thơ trữ tình thế giới thế kỉ XX*), Ngọc Châu (*Thơ tình nước Nga*), Nguyệt Vũ (*Sương trắng bạch dương*), Tô Ngọc Thạch (*Nắng bạch dương*))... Hai là thơ Êxênhin in trong các chuyên luận và bài nghiên cứu (tác phẩm *Nét đẹp Nga trong thơ văn và ngôn ngữ Nga, Esenin - nhà thơ của thiên nhiên và của tình người, Thơ ca Nga từ khởi thủy đến hiện đại, Văn học Nga trong nhà trường*, *Xecgây Alêcxanđrôvich Exênhin - một thế giới trữ tình)*. Ba là tuyển tập thơ Êxênhin như *Thơ Exênin* (Thuý Toàn biên soạn), *Thơ trữ tình Xergây Exênhin* (Đoàn Minh Tuấn), *Thơ và trường ca Sergei Esenin* (Nguyễn Viết Thắng), *Tuyển tập thơ tình Xecgây Êxênhin* (Phùng Hồ) và *Thơ trữ tình S. Esenin* (Tạ Phương). Những tuyển tập thơ Êxênhin, với sự thuần nhất là dịch thuật, trở thành tâm điểm trong bức tranh xuất bản thơ Êxênhin.

Trong hệ thống ấn phẩm thơ Êxênhin nổi bật các tác phẩm của Thúy Toàn dịch và biên soạn bao gồm cả những tác phẩm in chung và tuyển thơ Êxênhin. Quá trình dịch thuật - xuất bản thơ Êxênhin của dịch giả Thúy Toàn được bắt đầu từ cuốn *Thơ Blôk - Exênin* (1983) - tác phẩm đầu tiên tập hợp những bản dịch thơ Êxênhin. Năm 1995, Thuý Toàn biên soạn, giới thiệu tác phẩm thứ hai *Thơ Exênhin* - công trình kỉ niệm 100 năm sinh Êxênhin (1895 -1995). Trong cuốn *Những ngôi sao băng* (2004),

Thúy Toàn dịch những bài thơ tiêu biểu, khắc họa tài năng và số phận của năm nhà thơ *sao băng* là Nika Turbina (1974 - 2002), Vlađimia Vưxôxki (1938 - 1980), Nicôlai Rutxôp (1936 - 1971), Xecgây Exênhin (1895 - 1925) và Mikhain Lecmôntôp (1814 - 1841). Tiếp đó, dịch giả Thuý Toàn tuyển chọn tác phẩm của Êxênhin trong *Tuyết trắng, tuyết trắng rơi - Thơ Nga thế kỷ XX* vào năm 2005. Năm 2006, Thúy Toàn xuất bản tác phẩm *100 bài thơ tình.* Cho đến nay, Thúy Toàn là người dẫn đầu những ấn phẩm có tác phẩm thơ dịch của Êxênhin.

Sách in là hình thức xuất bản truyền thống, ổn định và được cả xã hội thừa nhận, đón đợi và hoan nghênh. Nhìn qua một lượt những cuốn sách xuất bản thơ Êxênhin trong vài chục năm qua có thể thấy sự phát triển của công nghệ in ấn, diện mạo tiếp nhận thơ Êxênhin, thị hiếu của người đọc…

Hình thức thứ ba là **mạng truyền thông**. Hòa mình vào văn học mạng, thơ Êxênhin có một diện mạo mới mẻ và số lượng công chúng đông đảo. Thơ Êxênhin được đăng tải trên các trang từ điển trực tuyến, các tài khoản cá nhân như blog, facebook của các dịch giả (Bùi Huy Bằng, Hồng Thanh Quang, Nina, Ngọc Châu, Quỳnh Hương, Triệu Lam Châu, Nguyệt Vũ); trên các trang văn học nghệ thuật mà điển hình là *http://thivien.net*. Trang thơ Êxênhin trên *http://thivien.net* là trang thơ điện tử lớn nhất Việt Nam lưu trữ tác phẩm của Êxênhin. Hiện tại, trang thơ đã cập nhật 239 tác phẩm của Êxênhin với số lượng bản dịch gần 500 bản. Ngoài dòng dịch chính thống, thơ Êxênhin còn được dịch ở chuyên mục *chợ Bắc Qua* - dòng thơ tếu, thơ vui. Điều đó chứng tỏ tình yêu đầy nhiệt thành của người Việt Nam với Êxênhin. Sau đây phần trích bài thơ *Anh hãy rời cửa sổ* của Tạ Phương và hai bản dịch thơ tếu của Phi Lao và Smorodina:

Phi Lao	**Tạ Phương**	**Smorodina**
Biến đi! Ám mãi cửa sổ Giẫm nhàu cỏ vườn người ta! Chị đã không thèm yêu bé Khóc gì! Yên lặng đi nha! ..... Bé hãy quên phút được yêu Khi chị mủi lòng chút chút Bây giờ chị chỉ thương hại Biến khỏi cửa sổ chị mau! [44]	Đừng lảng vảng ở bên cửa sổ Đừng giẫm chân nát cỏ vườn em, Từ lâu em không còn yêu anh nữa, Đừng khóc, kìa anh, hãy lặng im! ..... Và hãy quên anh từng có em, Rằng có thời em yêu anh điên dại, Giờ không yêu, em chỉ còn thương hại Hãy đi đi, đừng dằn vặt mình thêm! [53, tr.39]	Này này, tránh ra đi, Nát hết rau vườn tớ. Còn lằng nhằng gì nữa, Biết điều phắn nhanh đi ..... Thôi quên đi tình cũ Tớ yêu cậu say mê Giờ chỉ còn thương hại, Thôi cậu phắn mau đê [44]

Hình thức thứ tư là **sách điện tử**. Một số tác phẩm thơ Êxênhin được phát hành dưới dạng sách điện tử (ebook) như cuốn *Esenin - thơ, đời và những cuộc tình.* Tất cả những tác phẩm trong cuốn *Esenin - thơ và trường ca* đã được đăng tải trên ebook. Một số trang mạng kinh doanh ebook có giao dịch tác phẩm của Êxênhin như *www.alibook.vn, idoc.vn, www.ebook4u.vn…* Đặc điểm của hình thức xuất bản này là gọn nhẹ, có thể tinh chỉnh về cỡ chữ, màu sắc và các thao tác tuỳ theo sở thích của người đọc. Sách tự động dàn trang, đọc được trên nhiều thiết bị điện tử thông dụng. Hình ảnh, audio, video được tích hợp vào ebook trên tương tác thời gian thực nên rất trực quan, sống động. Tất cả những lợi thế đó cùng với khả năng lưu trữ không giới hạn, ebook đang trở thành một trào lưu văn hoá đọc mới trên thế giới. Xuất bản thơ Êxênhin bằng ebook là hình thức xuất bản mới nhất hiện nay.

Quan hệ giữa hai hình thức xuất bản truyền thống (sách, báo) và xuất bản điện tử (đăng tải trên mạng truyền thông, sách điện tử) khá khăng khít trong thơ Êxênhin. Thơ Êxênhin rất được bạn đọc gần xa trân trọng. Có nhiều trang mạng uy tín đăng tải những tác phẩm dịch thơ Êxênhin, có nhiều bạn đọc đăng thơ Êxênhin lên trang cá nhân của mình (tự dịch và đăng tải hoặc đăng lại bản dịch của dịch giả khác để thể hiện sự trân trọng với cả tác giả và dịch giả), điều đó chứng tỏ tình yêu tha thiết của những sức sống mãnh liệt của thơ Êxênhin trong lòng người đọc Việt Nam.

Mỗi hình thức xuất bản có ưu và nhược điểm riêng nhưng nhìn vào hình thức xuất bản thơ Êxênhin ở Việt Nam có thể thấy dấu ấn của thời đại trong những thời kì khác nhau. Đăng báo và in sách là những hình thức xuất bản truyền thống, độ tin cậy cao và được thừa nhận một cách chính thống trong xã hội. Tuy không năng động và tiện lợi như xuất bản bằng ebook hay đăng tải trên mạng nhưng chúng xuất hiện từ lâu và kiến tạo tầm đón đợi của công chúng thơ Êxênhin suốt nửa thế kỉ qua. Xuất bản truyền thống vẫn khẳng định vị trí của mình. Sự đa dạng trong hình thức xuất bản giúp thơ Êxênhin đã và sẽ được tiếp nhận rộng rãi hơn trong đời sống văn học và xã hội Việt Nam.

2.3.1.2. Nhà xuất bản

Thơ Êxênhin được xuất bản tại NXB Văn học là chính, sau này mới có thêm các NXB khác. Điều này khẳng định chức năng, nhiệm vụ của các NXB cũng chi phối quá trình xuất bản tác phẩm. Thơ Êxênhin phổ biến ở miền Bắc hơn miền Nam vì một nguyên nhân nội tại: hoàn cảnh lịch sử. Sau hiệp định Giơnevơ, đất nước chia cắt làm hai miền Nam - Bắc với nhiệm vụ chính trị khác nhau. Miền Bắc hòa bình và

xây dựng chủ nghĩa xã hội theo mô hình của Liên Xô; miền Nam tiếp tục chiến đấu chống xâm lược để thống nhất đất nước. Ý thức hệ xã hội của miền Bắc là cơ sở thuận lợi tiếp nhận văn học và văn hóa Nga. Miền Nam trong tình trạng chiến tranh nên việc tiếp nhận Êxênhin nói riêng và văn học Nga nói chung rất khó khăn, trở ngại. Thêm nữa, độc giả yêu Êxênhin, giỏi tiếng Nga đa số là người Bắc có cơ hội sang Nga học hoặc nghiên cứu trong điều kiện hòa bình.

Trong xã hội hiện đại, con người không có nhiều thời gian đọc sách, sự phát triển mạnh mẽ các loại hình nghe nhìn truyền thông, giải trí khác đã cạnh tranh quyết liệt với xuất bản sách giấy trong thị trường sản phẩm văn hóa. Sự thay đổi nhu cầu, thị hiếu văn hóa, thẩm mĩ, gắn với bối cảnh sống mới của con người hiện nay đặt NXB vào sự lựa chọn khắt khe khi phải lựa chọn tác phẩm xuất bản để vừa nâng cao văn hóa đọc của công chúng vừa đảm bảo lợi nhuận, doanh thu.

Thị hiếu của công chúng đôi khi không xuất phát từ nhu cầu đọc. Đọc là động cơ cuối cùng nhưng không phải duy nhất để công chúng bỏ tiền mua sách. Có một bộ phận độc giả mua sách để được sở hữu, để làm quà tặng, để trưng bày, để sưu tập. Điều đó khiến cho các NXB cũng đi theo khuynh hướng xây dựng những tủ sách - thư viện gia đình; xuất bản sách bằng giấy nhập ngoại với ưu điểm như đẹp, nhẹ, xốp, dai, ít hút ẩm… Nếu như ấn phẩm dịch thuật có thêm chất lượng tốt về nội dung sẽ là một thành phẩm lí tưởng của xuất bản sách.

Từ tất cả những phân tích trên đây, xuất phát từ thị hiếu của công chúng đương đại, dưới góc độ xuất bản, chúng tôi nhận thấy việc xuất bản thơ Êxênhin đang đứng trước những thử thách nhưng cũng không phải là không có cơ hội.

2.3.1.3. Số lượng bản in

Trong xuất bản sách, đa số thơ Êxênhin mới được xuất bản mà chưa được tái bản. Tác phẩm được in nhiều nhất là *Thơ Blôk - Exênin* (1983) với lượng bản in là 10.200 bản, sau đó là tác phẩm *Thơ Liên Xô* với 3.560 bản, cuốn *100 bài thơ tình* in 2.000 bản nhưng là sách khổ nhỏ, còn lại đa số lượng phát hành là 1.000 và 500 bản. So với dân số Việt Nam trong khoảng mười năm lại đây là 70 - 80 triệu dân, số lượng phát hành như vậy là không nhiều. Trên mạng truyền thông, có khoảng 40 trang mạng đăng tải thơ Êxênhin. Ngoài hai trang trọng điểm là *thivien.net, nuocnga.net* thì những trang cá nhân đăng tải số lượng lớn bản dịch thơ Êxênhin không nhiều. Tại sao thơ Êxênhin hay và chứa đựng những giá trị nhân văn cao đẹp, người đọc hồ hởi đón nhận thơ ông nhưng dường như số lượng xuất bản vẫn chưa xứng tầm với nhà

thơ. Ở đây có vấn đề của qui luật tiếp nhận. Tác phẩm dịch rời khỏi dịch giả, nó đồng thời sống cuộc sống riêng của nó và nó chịu sự chi phối của nhiều yếu tố khác trong quy luật tiếp nhận văn học. Hơn nữa, từ năm 2005, tác giả Êxênhin và một số tác giả VHNN khác không còn trong SGK theo yêu cầu giảm tải của Bộ GD&ĐT, từ đó hạn chế rất nhiều công chúng thơ Êxênhin. Độc giả, nhất là độc giả trẻ, hầu như không hay biết về cuộc đời, tên tuổi, giá trị thơ văn của Êxênhin nếu không được giới thiệu. Dịch thuật thường gắn liền với xuất bản nhưng nhìn vào danh mục xuất bản, ta nhận thấy còn rất nhiều tác phẩm đã dịch mà chưa được in thành sách. Nhiều bản dịch được xuất bản tự do bằng cách tác giả tự đăng tải tác phẩm trên trang của mình. Những nguyên nhân này làm cho công chúng thơ Êxênhin bị thu hẹp lại. Đó là chưa kể tới những tác động của thị hiếu xã hội với văn học nói chung. Trong cuộc sống hiện đại, con người bận rộn và có quá ít thời gian, do đó người ta tìm đến những loại hình giải trí nhanh và tiện lợi hơn là sách. Thơ Êxênhin cũng nằm trong tình trạng đó.

2.3.2. Đặc điểm ấn phẩm thơ Êxênhin

2.3.2.1. Hình thức ấn phẩm

Thứ nhất, về khổ sách. Tác phẩm thơ Êxênhin cũng nằm trong xu thế chung của xuất bản nước nhà, khổ sách rất phong phú: sách mini bỏ túi, sách dài, sách thông thường, sách bìa cứng, sách vuông… để tạo nên sự hấp dẫn với độc giả. Khổ sách thay đổi, kéo theo sự thay đổi của cỡ chữ, của nghệ thuật trình bày trang in, kéo theo cả giá cả; từ đó ấn phẩm phục vụ được nhiều đối tượng độc giả đa dạng như người đứng tuổi, sinh viên, độc giả bình thường hoặc người đọc "khó tính", yêu cầu cao về hình thức của sách.

Thứ hai, về bìa sách. Những trang bìa ấn phẩm thơ Êxênhin ngày một đẹp và phong phú lên với hình minh họa sắc màu phong phú bắt mắt. Nói riêng về bìa của những tuyển tập thơ Êxênhin, có thể thấy phong cảnh Nga, chân dung Êxênhin, cây bạch dương là những hình tượng tiêu biểu trong thơ Êxênhin để in bìa. Dường như có một thông điệp ngầm ngay từ bìa sách: Êxênhin là nhà thơ của thiên nhiên Nga, nhà thơ của xứ sở bạch dương, nhà thơ rất điển trai và mãi trẻ trung cùng năm tháng. Tạ Phương, thể hiện lòng yêu quí nhà thơ Êxênhin, còn tự vẽ chân dung Êxênhin để in bìa sách *Thơ trữ tình S. Esenin* - kỉ niệm 120 năm ngày sinh nhà thơ yêu quí của mình.

Thứ ba, về tiêu đề sách. Thực ra tiêu đề vừa là yếu tố hình thức lại vừa là yếu tố nội dung của một cuốn sách. Những ấn phẩm tuyển tập Êxênhin mang những cái tên

đơn giản nhưng trực tiếp đem lại thông tin nội dung cho người tiếp nhận như các tác phẩm *Thơ Blôk - Exênin, Thơ Exênhin, Thơ trữ tình Xecgây Êxênhin, Sergei Esenin - thơ và trường ca, Xecgây Êxênhin trong một thế giới không trữ tình, Xecgây Alêcxanđrôvich Êxênhin - một thế giới trữ tình, Thơ trữ tình S. Esenin...* Gần đây, hòa chung vào xu thế của thị trường sách thời hiện đại, những cuốn sách không chỉ đẹp lên, giấy tốt lên, bìa màu đẹp đẽ mà những cái tên cũng thu hút hơn nhiều. Thậm chí, nhiều cuốn sách dùng tiêu đề và tên tác giả để câu khách trắng trợn bằng những cái tên nửa kín nửa hở, đánh trúng vào thị hiếu và nhu cầu giải trí của độc giả. Theo thời gian và xu thế xuất bản, mặt khác bị chi phối bởi những tác phẩm khác, những hợp tuyển có thơ Êxênhin cũng thanh thoát, tao nhã hơn như *Nắng bạch dương, Sương trắng bạch dương, Tuyết trắng, tuyết trắng rơi..., Đêm trắng, Những ngôi sao băng...* nhưng cũng không thể phủ nhận là tên sách cũng mơ hồ hơn, khó có thể nhận biết tác giả, nội dung ngay từ tiêu đề nếu không đọc lời giới thiệu.

Thứ tư, về lời giới thiệu. Lời giới thiệu sách có ý nghĩa rất quan trọng trong việc định hướng tiếp nhận cho độc giả. Thông thường, lời giới thiệu thường nói về tác giả, tác phẩm, quá trình làm sách, kết cấu của sách để người đọc có thêm thông tin bổ trợ về nội dung cuốn sách. Những tuyển thơ dịch tác phẩm của Êxênhin thường có lời giới thiệu chu đáo và từ lời giới thiệu, người đọc hiểu thêm về thơ và đời Êxênhin. Những tuyển thơ Êxênhin in chung, do có nhiều tác giả được chọn dịch nên người biên soạn nhiều khi không thể giới thiệu riêng tác giả Êxênhin, do vậy độc giả khó có được thông tin về tác giả.

2.3.2.2. Nội dung ấn phẩm

Tác phẩm của Xecgây Êxênhin đã được xuất bản khá rộng rãi trong dòng văn học nước nhà. Những tác phẩm của Êxênhin thường được in chung với các nhà thơ khác theo các tiêu chí tuyển chọn khác nhau như *thơ tình, thơ trữ tình thế giới, thơ Nga, thơ Nga thế kỉ XX, thơ về tuyết, thơ về trăng, thơ về xứ sở bạch dương, thơ của những nhà thơ "sao băng", thơ của những đỉnh cao…* hoặc in riêng thành tuyển tập với quy mô khác nhau. Người đọc giờ đây không chỉ biết đến Êxênhin như một nhà thơ của làng quê Nga, nhà thơ của phong cảnh thiên nhiên mà còn biết đến ông như một nhà thơ của tình yêu, Êxênhin cũng là nhà thơ trữ tình của Nga và thế giới, là nhà thơ của thế kỉ XX, nhà thơ "sao băng" tài hoa bạc mệnh. Tiêu chí tuyển chọn phong phú cho thấy sự đa dạng về nội dung trong thơ Êxênhin, sự phong phú về chủ

đề, tầm vóc lớn lao của chính tác giả đã đem đến cho nhà thơ cơ hội được *tái bản* ở nhiều tác phẩm khác nhau trong những cuốn sách khác nhau.

Tuy nhiên, vẫn có những tác phẩm mắc lỗi văn bản và dịch thuật rơi vào những ấn phẩm dịch thơ Êxênhin. Trong tập *Thơ Exênhin* (Thúy Toàn biên soạn) khi sắp chữ vẫn còn khá nhiều lỗi văn bản. Chẳng hạn như *nước chay* (chảy) trang 51*, lạnh lẽ* (lặng lẽ) trang 65*, lá vàng thơ* (thơm) trang 80*, nhà hải cối* (nhà hài cốt, nhà xác)*, phưu lưu* (phiêu lưu) trang 219*, thẩy* (thảy) trang 219*, Giường như* (dường như) trang 220*, vì bà ở nhà tôi* (vì ở nhà tôi) trang 240*, thoảng thốt* (thảng thốt) trang 280… nhưng trong cuốn sách không có phần đính chính của NXB. Những tác phẩm còn lỗi dịch thuật vẫn được in trong tuyển thơ này như *Gửi con chó của Katsalôp.* Những sai sót trong việc ấn bản sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến việc tiếp nhận thơ Êxênhin và uy tín của NXB.

Hiện tượng "tam sao thất bản" đã xảy ra. Có những bản dịch khi tái bản có hiện tượng in sai. Chẳng hạn, bản dịch *Buốt lạnh hơn dưới hố băng…* của Đoàn Minh Tuấn có câu: Như chim câu, ánh mắt em luôn *mổ*

Nguyền rủa hoài, không tha thứ cho tôi [47, tr.35]

Sang tác phẩm *Thơ tình thế giới chọn lọc* (Kiều Văn tuyển chọn) hai câu thơ đó bị sai một chữ quan trọng: Như chim câu, ánh mắt em luôn *mở*

Nguyền rủa hoài, không tha thứ cho tôi [278, tr.16]

Trường hợp thứ hai, nhân vật trong bài thơ *Vết thương cũ* của Việt Thương trong tác phẩm *Xécgây Exênhin trong một thế giới không trữ tình* là "ông" chủ quán nhưng sang tác phẩm *Xécgây Alêcxanđrôvich Exênhin - một thế giới trữ tình* (vẫn cùng một tác giả) lại thành "cô" chủ quán.

Xécgây Exênhin trong một thế giới không trữ tình	***Xécgây Alêcxanđrôvich Exênhin - một thế giới trữ tình***
Vị chủ nhân có đôi vai tròn lẳn Muốn quán mình nổi tiếng trước người Nga Đáng lẽ đãi rượu vang và vốt ca loại nặng Ông mời tôi ly trà đỏ thôi mà [51, tr.19]	Nữ chủ quán có đôi vai tròn lẳn Muốn quán mình nổi tiếng trước người Nga Đáng lẽ đãi rượu vang và vốt ca loại nặng Cô mời tôi ly trà đỏ thôi mà [52, tr.18]

Điều đáng nói ở đây là dịch giả Việt Thương đã khuất, gia đình dịch giả ủy nhiệm cho nhà thơ Thanh Thảo xuất bản tác phẩm. Khi in ấn, NXB đã biên tập chưa chính xác nhân vật của dịch giả. Hiện tượng tam sao thất bản khó tránh khỏi trong quá trình

in ấn và xuất bản sách, nhưng chúng tôi cho rằng nên giảm thiểu những lỗi xuất bản đó để ngày càng nâng cao uy tín của những NXB, thể hiện sự tôn trọng của NXB với cả tác giả, dịch giả và bạn đọc.

Việc sắp xếp các bản dịch thơ trong ấn phẩm cũng cần bàn thêm, đặc điểm nổi bật trong sáng tác của Êxênhin là thơ chính là nhật kí cuộc đời nên trình tự các bài thơ là yếu tố quan trọng để tiếp nhận tác phẩm. Do vậy, trong các tuyển thơ Êxênhin in riêng, nên sắp xếp tác phẩm theo trình tự thời gian sáng tác của nhà thơ.

Những bản dịch được sửa chữa, hiệu đính thể hiện trách nhiệm của dịch giả. Các dịch giả luôn trăn trở, hoàn thiện bản dịch cho dù là những chi tiết nhỏ nhất. Nhìn lại bản dịch của Trần Vĩnh Phúc, thơ trên diễn đàn *nuocnga.net*, Thúy Toàn, Đoàn Minh Tuấn, Anh Ngọc, Tạ Phương giữa những lần in ấn, có thể thấy những từ, những câu được sửa chữa. Bản dịch *Thư gửi mẹ* của Anh Ngọc khi đưa vào SGK đã được Nguyễn Hải Hà, Hoàng Ngọc Hiến hiệu đính, các thành viên trên diễn đàn khi đăng trên mạng đã nhận được hàng chục góp ý của các thành viên khác để sửa chữa. Sự thay đổi tích cực đó thể hiện sự trăn trở, trách nhiệm của những dịch giả với tác phẩm dịch của mình.

Tiểu kết

Qua việc tái hiện bức tranh dịch thuật - xuất bản thơ Êxênhin ở Việt Nam trong khoảng thời gian hơn 50 năm có thể nói dịch thuật - xuất bản đã đóng góp công lao to lớn trong quá trình tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam. Với hơn 1000 bản dịch và một số lượng đông đảo những người tham gia dịch thơ Êxênhin thuộc mọi lứa tuổi, ngành nghề, mục đích khác nhau, tiếp nhận thơ Êxênhin qua dịch thuật ở Việt Nam có thể nói là một hiện tượng khá đặc biệt. Trước hết, do sự thuận lợi của môi trường tiếp nhận: mối quan hệ bang giao tốt đẹp giữa Việt Nam và Liên Xô; tiếng Nga, văn học Nga đã được phổ biến rộng rãi ở Việt Nam; tâm thức người Việt sẵn sàng tiếp nhận thơ Êxênhin - " thi sĩ cuối cùng của làng quê Nga". Tiếp đến, không thể không nói tới vai trò quan trọng của đội ngũ dịch giả với tư cách là những chủ thể thẩm mĩ. Phần lớn các dịch giả đều đã có thời gian học tập, sinh sống và làm việc ở Nga, thông thạo tiếng Nga, hiểu biết văn hoá Nga và trên hết là tình yêu sâu nặng với nước Nga của Êxênhin. Tuy nhiên, vấn đề dịch thuật thơ Êxênhin không phải không có những hạn chế: chất lượng các bản dịch chưa đồng đều, có những bản dịch còn khiếm khuyết, những bài thơ dài thường bị né tránh... Những hạn chế còn tồn tại này có các nguyên nhân khác nhau: ngôn ngữ Êxênhin sử dụng có nhiều từ cổ, đội ngũ Nga học của Việt

Nam ngày một ít ỏi, hành trình đến với thơ Êxênhin của các dịch giả phần lớn diễn ra trong tình yêu đơn lẻ mà chưa có sự trợ giúp tích cực mang tính xã hội.

Về xuất bản, số lượng ấn phẩm có liên quan đến thơ Êxênhin ngày càng tăng. Cơ cấu bản dịch thơ Êxênhin ngày càng được mở rộng. Thơ Êxênhin được xuất bản với nhiều tiêu chí tuyển chọn phong phú, hình thức xuất bản đa dạng, về căn bản, độc giả được định hướng tiếp nhận tốt từ lời giới thiệu. Tuy nhiên, bên cạnh đó, quá trình xuất bản thơ Êxênhin bộc lộ những hạn chế như số lượng phát hành còn khiêm tốn, các tác phẩm chưa được tái bản, hiện tượng in ấn sai sót vẫn còn tồn tại, trong ấn phẩm vẫn có những bản dịch chưa thực sự thuyết phục. Trong một vài ấn phẩm, tên các bản dịch chưa thực sự định hướng tiếp nhận cho bạn đọc, trình tự sắp xếp các bản dịch chưa thật hợp lí.

Quá trình dịch thuật - xuất bản thơ Êxênhin đã đem lại hiệu quả tiếp nhận lớn lao trong đời sống xã hội Việt Nam. Tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam khẳng định qui luật tiếp nhận điển hình của VHNN: tiếp nhận bắt đầu từ dịch thuật - xuất bản. Dịch thuật - xuất bản chính là hình thức tiếp nhận tiền đề, có vai trò khai sơn phá thạch, tạo đà cho các hình thức tiếp nhận khác như nghiên cứu, phê bình, giảng dạy và ảnh hưởng sáng tác… Quá trình tiếp nhận thơ Êxênhin qua dịch thuật - xuất bản khẳng định dịch thuật - xuất bản thực sự đóng vai trò quan trọng hàng đầu, là "cầu nối", "chìa khóa" trong tiến trình tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam.

CHƯƠNG 3
THƠ XECGÂY ÊXÊNHIN
QUA NGHIÊN CỨU - PHÊ BÌNH VÀ GIẢNG DẠY

3.1. Tiếp nhận thơ Êxênhin qua nghiên cứu phê bình

3.1.1. Nghiên cứu phê bình – kênh tiếp nhận đặc thù

Nhà nghiên cứu phê bình được tiếp cận với những thành tựu lí thuyết hiện đại, nhất là khi thế giới đang trong xu hướng toàn cầu hóa với sự bùng nổ thông tin của thời đại. Được tiếp cận với những thành tựu lí thuyết hiện đại, các nhà nghiên cứu khao khát tìm kiếm những cách đọc khác nhau, nghiền ngẫm văn học dưới những góc nhìn mới của lí thuyết nghiên cứu. Văn học được đọc với ý thức cao hơn và tự giác hơn. Nói cách khác, nghiên cứu phê bình là "hình thức tiếp nhận thể hiện trình độ phát triển cao của văn học nghệ thuật", là một sự tiếp nhận chủ động, có ý thức, có phương hướng và đa số là của những chủ thể tiếp nhận có chuyên môn sâu về văn học nghệ thuật. Bởi vậy, nghiên cứu phê bình là một kênh tiếp nhận đặc biệt.

Tổng hợp sách báo từ năm 1962 đến 2016, chúng tôi tổng hợp được 130 bài nghiên cứu phê bình về thơ Êxênhin ở Việt Nam (Phụ lục 4). Phác thảo một bức tranh nghiên cứu phê bình thơ Êxênhin ở Việt Nam là điều không đơn giản. Bởi lẽ, thứ nhất, nghiên cứu phê bình hết sức đa dạng về loại, chẳng hạn bài giới thiệu sách, bài phê bình, công trình nghiên cứu chuyên sâu, bài nghiên cứu của Nga được dịch ra tiếng Việt, chuyên luận, từ điển và sách tra cứu... Hai là, nội dung bài nghiên cứu phê bình có khi không nghiêng hẳn về một khuynh hướng nào mà kết hợp nhiều khuynh hướng. Ba là, có nhiều bài nghiên cứu phê bình trên mạng có nội dung trùng lặp. Để thuận lợi cho việc phân loại, chúng tôi lấy khuynh hướng bao trùm của bài nghiên cứu phê bình để làm cơ sở, loại bỏ một số bài trùng lặp nội dung trong quá trình thống kê, một số bài không phân loại vì khuynh hướng nghiên cứu không rõ hoặc tích hợp nhiều khuynh hướng khác nhau. Theo đó, nghiên cứu phê bình thơ Êxênhin ở Việt Nam có thể chia làm các khuynh hướng chính là nghiên cứu phê bình truyền thông, nghiên cứu phê bình tiểu sử, nghiên cứu phê bình thi pháp, nghiên cứu phê bình so sánh và nghiên cứu phê bình tiếp nhận. Các giai đoạn nghiên cứu phê bình thơ Êxênhin ở Việt Nam được biểu đồ hóa trong hình 3.1, trên cơ sở bảng số liệu 3.1 sau đây.

Bảng 3.1. Tổng hợp số liệu tiếp nhận thơ Êxênhin trong nghiên cứu phê bình (Nguồn: Tổng hợp từ phụ lục 4)

	1962 -1989	1990 - 2004	2005 - nay	Tổng
NCPB tiểu sử	6	13	23	**42**
NCPB thi pháp	2	7	27	**36**
NCPB so sánh	1	1	7	**9**
NCPB truyền thông	0	2	13	**15**
NCPB tiếp nhận	0	3	20	**23**
Không phân loại	2	1	2	**5**
	11	**27**	**92**	**130**

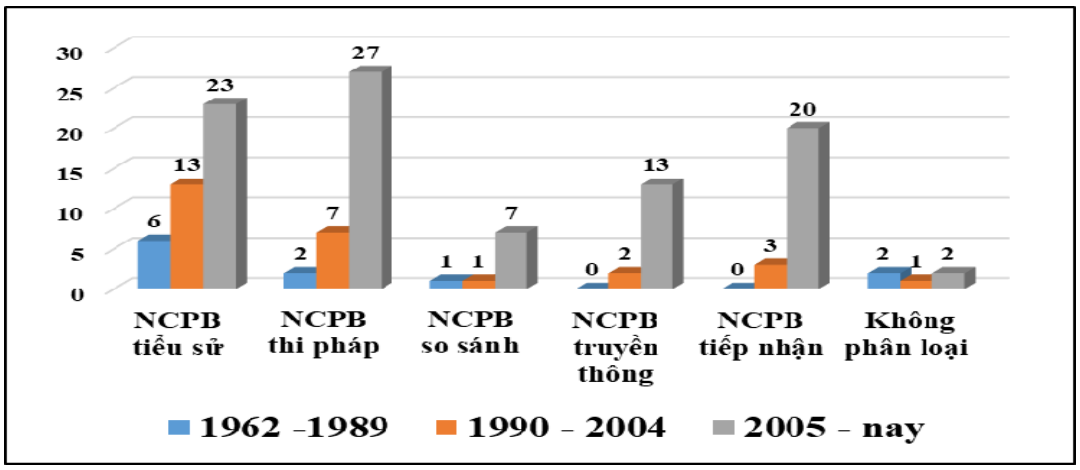

Hình 3.1. Tiếp nhận thơ Êxênhin trong nghiên cứu phê bình (Nguồn: Tổng hợp từ phụ lục 4)

3.1.2. Các khuynh hướng nghiên cứu phê bình thơ Êxênhin ở Việt Nam

3.1.2.1. Nghiên cứu phê bình truyền thông

Bộ phận nghiên cứu phê bình truyền thông gồm những bài nghiên cứu phê bình kết hợp cả nội dung học thuật và thông tin báo chí. Trong đó, hàm lượng thông tin học thuật không quá sâu, nghiêng về đáp ứng nhu cầu thông tấn, gắn liền với các phương tiện truyền thông, coi trọng tính thời sự. Đa phần những bài nghiên cứu phê bình truyền thông về thơ Êxênhin ở Việt Nam xuất hiện trên báo, tạp chí (*Công an nhân dân, Thể thao văn hóa, An ninh thế giới, Văn nghệ*). Tác giả của nghiên cứu phê bình truyền thông bên cạnh các nhà nghiên cứu phê bình còn có các nhà báo, như Huyền Anh, Trần Trọng Nghĩa...

Căn cứ vào nội dung, nghiên cứu phê bình truyền thông chia làm 2 chủ đề lớn.

Thứ nhất là chủ đề ***Êxênhin.*** Hàng loạt bài trên các báo đã giúp người đọc có thêm thông tin về cuộc đời nhà thơ Êxênhin như *Thi sĩ Sergei Esenin: Tình ngắn ngủi là tình sâu đậm nhất* (Huyền Anh)*, Thi sĩ Sergey Esenin và cuộc hôn nhân khó lí giải* (Trần Trọng Nghĩa)*, Hai tình yêu đặc biệt trong đời thi sĩ Nga Esenin* (Huyền Anh), *Những ngày cuối cùng của nhà thơ Exenhin* (Trần Hậu)*, Tranh cãi và giả thuyết xung quanh cái chết của nhà thơ Nga vĩ đại X. Exênhin* (Phạm Khang), *Người vợ cuối cùng của S. Esenin* (Huyền Anh).... Những bài viết đã cung cấp những thông tin đa chiều về Êxênhin từ góc độ truyền thông xoay quanh hôn nhân, gia đình và cái chết của nhà thơ.

Về hôn nhân và gia đình, Êxênhin được biết tới như một tài năng thi ca tuyệt đỉnh nhưng cũng là con người có nhiều trắc trở trong cuộc đời. Êxênhin là một thi sĩ đa tài và đa tình, những nàng thơ của ông đều là những tuyệt sắc giai nhân, có danh tiếng, có địa vị, đầy tài năng. Đặc biệt, cuộc hôn nhân của Êxênhin với Đuncan là gây bão dư luận hơn cả. Có người cho rằng ông là "chàng khờ bị quyến rũ", hoặc cho rằng có tính toán trong cuộc hôn nhân "Êxênhin không cưới Đuncan mà cưới danh tiếng lẫy lừng của bà" và cũng có ý kiến cho rằng cuộc hôn nhân này tiêu biểu cho sự bí ẩn, không giải thích nổi của tình yêu khi hai người chênh lệch tuổi tác (Đuncan hơn Êxênhin 18 tuổi), bất đồng ngôn ngữ, địa vị xã hội khác nhau: "Bạn bè và người quen sửng sốt khi được biết nhà thơ 26 tuổi yêu mến của họ và người nữ nghệ sĩ múa 44 tuổi lừng danh thế giới kia quyết định kết hôn với nhau... Nhưng họ đã lầm. Đấy là một tình yêu mãnh liệt, một tình yêu lớn, tình yêu từ cả hai phía. Hai tâm hồn nghệ sĩ đích thực và rộng mở không thể không đến với nhau" [44].

Cái chết của nhà thơ Êxênhin vẫn là một bí ẩn đến tận ngày nay với hai giả thiết: một là ông bị ám sát và hai là ông tự vẫn. Trong các bài báo *Bí ẩn cái chết của nhà thơ Nga Êxênhin, Tranh cãi và giả thuyết xung quanh cái chết của nhà thơ Nga vĩ đại X. Exênhin, Những ngày cuối cùng của nhà thơ Exenhin* được đăng tải trên nhiều trang báo khác nhau… Bên cạnh những giả thuyết về sự tự vẫn của Êxênhin, trong gần một thế kỷ qua vẫn tồn tại, lúc ngấm ngầm, lúc công khai, một giả thuyết khác cho rằng, nhà thơ không tự sát mà bị sát hại. Giả thuyết này đã hình thành ngay sau cái chết của Êxênhin, bất chấp lời cáo phó của các nhà chức trách Nga thông báo rằng "nhà thơ Êxênhin do tinh thần sầu muộn, trạng thái tâm lí mất cân bằng nên trong cơn tuyệt vọng đã treo cổ tự tử". Tờ báo *Slovo* (Ngôn luận) hồi đó, lập tức đã loan tin về việc Êxênhin bị giết. Nhà văn Bôrit Lavrênhep trong bài điếu tang đã kêu

gọi "vạch mặt chỉ tên bọn đao phủ và những tên sát nhân". Thậm chí, một cuốn sách mang tên *Vụ mưu sát Êxênhin* đã được xuất bản. Bài viết gần đây nhất vào tháng 8/2015 của tác giả Phạm Khang đã nêu lại các giả thuyết về cái chết của nhà thơ Nga như ông tự sát hay bị bức tử, bức tử dưới hình thức nào. Bài báo cũng nêu lên kết quả điều tra và vạch rõ sự vô lí giữa kết quả điều tra và biên bản giám định pháp y, kết quả thực nghiệm hiện trường, ảnh hiện trường, giám định thể hình qua những khuôn mặt đúc của thi hài. Bài báo vẫn là lời ngỏ cho một vụ kì án của thế giới và cái chết của Êxênhin mãi là những câu hỏi thách thức các nhà hình sự học. Có lẽ vì kì án văn chương và hình sự này, Êxênhin được quan tâm rất nhiều trên diễn đàn của *An ninh thế giới, Thể thao văn hóa* (12 bài).

Thứ hai là ***các sự kiện liên quan đến Êxênhin***. Báo chí giới thiệu sự kiện về Êxênhin (lễ kỉ niệm 100 năm sinh nhà thơ, phát hành tiền in hình nhà thơ, phát hành sách mới, giới thiệu phim về Êxênhin) phổ biến vào các dịp kỉ niệm năm chẵn ngày sinh, ngày mất của nhà thơ. Nhân kỉ niệm 100 năm sinh Êxênhin, trên tạp chí *Văn học* và báo *Văn nghệ* đăng tải rất nhiều tin bài phê bình truyền thông như *Nước Nga kỉ niệm 100 năm sinh Êxênhin, Lễ kỉ niệm 100 năm ngày sinh nhà thơ Nga Xecgay Exênhin, Thơ Êxênhin trên áp phích*. Gần đây nhất, năm 2015, kỉ niệm 120 năm sinh Êxênhin, xuất hiện loạt bài giới thiệu sách *Sergei Esenin - Tiến trình thơ ca Nga* (Lê Từ Hiển chủ biên), *Nhà thơ cuối cùng của làng quê Nga lại đến Việt Nam* (Trần Thị Phương Phương), giới thiệu tác phẩm *Thơ trữ tình S. Esenin* (Tạ Phương dịch), hay sự kiện cuốn sách này được tặng cho bảo tàng Êxênhin tại Nga trong bài *Món quà Việt Nam mừng sinh nhật 120 năm Êxênhin…* Những bài phê bình này phản ánh những sự kiện liên quan đến Êxênhin với thông tin cập nhật nhất tới người đọc. Chẳng hạn bài viết *Thơ Êxênhin trên áp phích* phản ánh sự kiện những vần thơ cách mạng của Êxênhin đã từng được đăng trên áp phích cách mạng năm 1924 bên hình của những ống khói nhà máy, máy phát điện, cần trục đang hoạt động, công nhân xây dựng, cờ đỏ tung bay và dòng chữ chủ nghĩa Lênin [264, tr.10]. Tấm áp phích này đã được đem triển lãm năm 1970 nhân kỉ niệm 100 năm ngày sinh Lênin.

Có thể thấy, ở mảng nghiên cứu phê bình truyền thông, thông tin học thuật về cơ bản là chưa nhiều, mang tính thời sự, gắn với những năm chẵn ngày sinh, ngày mất của Êxênhin. Những bài phê bình khai thác đời tư và những sự kiện liên quan tới Êxênhin là chính. Những bài đăng tải về đời tư, cái chết, hôn nhân của Êxênhin có hiện tượng trùng lặp, có khi thay đổi tittle nhưng nội dung cơ bản là giống nhau. Nghiên cứu phê

bình truyền thông phát triển vào giai đoạn sau 2005, phù hợp với sự phát triển của công nghệ truyền thông. Từ điểm nhìn của nghiên cứu phê bình truyền thông, Êxênhin được tiếp nhận như một danh nhân văn hóa, danh nhân văn học. Cuộc đời ông gắn liền với một kì án văn chương, gắn liền với kì án hình sự chưa có hồi kết, gắn liền với một câu chuyện tình yêu phi thường của con người. Từ góc nhìn đa chiều của nghiên cứu phê bình truyền thông, Êxênhin đi vào đời sống con người Việt Nam không chỉ như một nhà thơ nổi tiếng mà còn là một con người thực thụ, toàn vẹn với cả lỗi lầm, bi kịch, thánh thiện và tài năng. Êxênhin đến Việt Nam 50 năm có lẻ và vẫn đồng hành cùng người Việt Nam trong đời sống.

3.1.2.2. Nghiên cứu phê bình tiểu sử

Xu hướng nghiên cứu phê bình tiểu sử chú trọng tiếp cận tác phẩm từ số phận nghệ sĩ và số phận tác phẩm; khai thác những chi tiết trong cuộc đời, số phận để từ đó giải mã, cắt nghĩa sự nghiệp sáng tác của tác giả. Xu hướng nghiên cứu phê bình tiểu sử về thơ Êxênhin ở Việt Nam có thể tìm thấy phổ biến ở trong trong các chuyên luận, các bài báo, trong các bài nghiên cứu.

Cuộc đời, tiểu sử và sự nghiệp của Êxênhin được giới thiệu ở các loại từ điển và sách tra cứu. Trong *Từ điển Văn học*, *Từ điển tác gia tác phẩm VHNN, 108 nhà văn xuất sắc thế kỉ XX, Từ điển bách khoa tri thức*, *Bách khoa toàn thư mở Wikipedia*. Các loại từ điển online giới thiệu cuộc đời và sự nghiệp của nhà thơ từ lúc thơ ấu đến khi qua đời và một số tác phẩm chính của nhà thơ. Tuy nhiên mức độ về thông tin khác nhau. Chẳng hạn, *Từ điển bách khoa toàn thư* viết rất khái quát về tên tuổi, những bước ngoặt chính trên đường đời và đường thơ rồi đánh giá khái quát trong vẻn vẹn khoảng 20 dòng nhưng trái lại, *Từ điển bách khoa toàn thư mở Wikipedia* lại viết hết sức chi tiết về cuộc đời và sự nghiệp của nhà thơ từ khi ông sinh ra đến khi mất đi. Từ các loại tài liệu này, người đọc tiếp nhận được những thông tin chính xác và khách quan về tiểu sử của tác giả, chủ yếu là các vấn đề thuộc về tiểu sử, hôn nhân, gia đình, diễn biến chính trong cuộc đời và những sáng tác chính trong cuộc đời nhà thơ. Trong các loại từ điển và sách tra cứu, tùy thuộc vào đối tượng, dù ngắn gọn hay đầy đủ cũng cung cấp thông tin chính xác và khách quan đến người đọc về cuộc đời và sự nghiệp của nhà thơ, tạo nên tiền đề tiếp nhận quan trọng về tác giả, tác phẩm của Êxênhin tại Việt Nam.

Các công trình nghiên cứu phê bình tiểu sử về thơ Êxênhin trong các chuyên luận, các tạp chí cũng dựa trên tiểu sử của nhà thơ nhưng khai thác sâu hơn và truyền

tải thông tin một cách nghệ thuật, sâu sắc. Nguồn gốc nông dân của Êxênhin là một nhánh tiểu sử được nghiên cứu sâu trong khuynh hướng nghiên cứu tiểu sử. Những chi tiết về thời thơ ấu, về sinh hoạt trong gia đình ông ngoại nhà thơ ở Riadan, phong tục, thiên nhiên và con người ở làng quê của Êxênhin được giới thiệu trong lời giới thiệu cuốn *Thơ Êxênhin* (1995), cụm bài viết của Hà Thị Hòa trong *Chân dung các nhà văn thế giới* (2004), *Văn học Nga trong nhà trường* (2009), bài viết của Trần Thị Phương Phương trong *Văn học Nga từ khởi thủy đến hiện đại* (2010), bài viết của Vũ Công Hảo trong *Văn học Nga thế kỉ XX* (2015) và một số tài liệu khác. Từ nghiên cứu của các tác giả nói trên, có thể thấy nguồn gốc nông dân, cuộc sống nông thôn là bầu sữa ngọt lành nuôi dưỡng thơ Êxênhin. Làng Côngxtantinôvô của Êxênhin thuộc tỉnh Riadan miền Trung nước Nga. Ridan là một vùng quê thanh bình, tuyệt đẹp nằm bên bờ sông Ôka xanh biếc. Êxênhin đã rất tự hào: "Tôi sinh ra cùng với bài ca trên thảm cỏ". Dải đất đen phì nhiêu màu mỡ với những cánh đồng, dòng sông, khu rừng, thảo nguyên, bãi lầy, thung lũng. Nơi đây mỗi buổi sớm bình minh lên xanh ngoài cửa sổ, chiều tới ánh hoàng hôn đỏ sẫm và đêm xuống, tất cả đều đắm mình trong ánh trăng lung linh huyền ảo. Riadan, đó là xứ sở của bạch dương, phong, hoàn diệp liễu, anh đào và vô vàn loại cây cỏ khác. Mảnh đất quê hương luôn ủ ấp hương thơm, sản sinh vẻ đẹp và sắc màu, nuôi dưỡng con người Êxênhin cả thể chất lẫn tinh thần.

Ở một nhóm bài nghiên cứu phê bình khác, các nhà nghiên cứu đã vận dụng tiểu sử của nhà thơ như một cứ liệu quan trọng để lí giải, cắt nghĩa thế giới thi ca của Êxênhin. Để cắt nghĩa tính nhạc trong thơ Êxênhin, tác giả bài báo *Tôi sinh ra cùng với những bài ca* (Văn nghệ - 1979) đã sử dụng nhiều chi tiết trong tiểu sử của tác giả. Ông ngoại Phêđo Anđrêêvich Titôp coi việc hát cho cháu nghe là điều không thể thiếu được. Ông thường cho những người mù hát rong trú ngụ trong nhà. Những bài hát thánh đường, những truyền thuyết thần thoại của những ca sĩ lang thang đó đã in sâu vào trí nhớ non trẻ của Êxênhin. Mẹ Tachiana được hồi tưởng trong trí nhớ của em gái Alêcxanđra Alêcxanđrôpna "hầu như không một bài hát dân gian Nga nào mà mẹ tôi lại không thuộc. Mẹ nhóm lò, mẹ khâu vá, mẹ kéo sợi, bất cứ làm gì mẹ cũng hát" tạo nên cái nôi văn hóa dân gian cho thi ca. Trong thơ Êxênhin, hình ảnh người mẹ luôn gắn liền với những bài ca. Quê hương của Êxênhin là vùng có truyền thống âm nhạc phong phú. Nhà thơ sưu tầm được 4000 bài dân ca, ngày nay người ta chưa tìm lại được hết những gì mà nhà thơ ghi chép. Bài báo *Bông hồng trong thơ Êxênhin* (Văn nghệ - 2004) khai thác khía cạnh những người phụ nữ trong đời nhà thơ

Êxênhin và bóng dáng của họ trong thơ Êxênhin. Chẳng hạn, Êxênhin viết các bài thơ *Lá thư gửi người phụ nữ*, *Gửi chú chó của Catralốp, Những bông hoa nói lời chia tay với tôi* là dành cho nàng Dinaiđa Raikhơ. Còn trường ca *Anna Xecghina* có hai câu thơ: "Cả cô gái mang tà áo trắng, cũng không nói lời âu yếm với tôi". Hình ảnh người *con gái áo trắng* trong những dòng thơ là Anhiuta Xácđanốpxcaia - mối tình đầu thời trẻ của nhà thơ, nàng là cháu gái của một vị linh mục ở địa phương [283, tr.29]. Hồ Quốc Vĩ dịch *Cây phong rụng lá - Bi kịch thứ 12 trong đời thi sĩ Êxênhin* (Văn nghệ, 1995), cung cấp thông tin về nhân chứng cho 13 vụ án trong đời nhà thơ Êxênhin và cây phong rụng lá là nhân chứng cho vụ án thứ 12 trong đời nhà thơ. Cây phong này hiện đang sống trong vườn bệnh viện Ganuskin ở Matxcơva, nơi bà Xôphia Tônxtaia nhờ bác sĩ viện trưởng Ganuskin nhận nhà thơ vào bệnh viện để trốn sự truy tố của tòa án về tội đánh lộn và làm mất trật tự trị an. Êxênhin nhập viện đêm 26.11, bài thơ *Cây phong rụng lá* viết ngày 28.11 tại đây với hình ảnh cây trơ trụi trong vườn bệnh viện. Nhà thơ trốn khỏi bệnh viện ngày 21.12 để rồi tự sát ít ngày sau đó [55, tr.11].

Nghiên cứu phê bình tiểu sử cũng đã được vận dụng trong chùm bài về vấn đề quê hương, Tổ quốc và quan điểm của nhà thơ với cách mạng như *Cách mạng tháng Mười và thơ ca Xô viết* (Trần Thị Quỳnh Nga), *Xecgây Êxênhin và những vần thơ viết về cách mạng Tháng Mười và nước Nga Xô viết* (Hà Văn Lưỡng), *Êxênin trên đường đi tìm sự thật và chân lí* (Chu Khánh Li), *Cách mạng ở trong mỗi con người, trong số phận mỗi nhà thơ* (Trần Vĩnh Phúc), các tác giả đều dùng những chi tiết trong tiểu sử nhà thơ để lí giải, cắt nghĩa quá trình, con đường đến với cách mạng của Êxênhin. Chẳng hạn, trong bài "X. Exênhin" của Hà Thị Hòa. Hành trình thơ ca từ "thi sĩ cuối cùng của làng quê Nga" đến "thi sĩ cuả Nước Nga Xô Viết" cùng những trăn trở day dứt đầy mâu thuẫn trong quá trình phát triển tinh thần của nhà thơ cũng đã được soi tỏ qua những chi tiết tiểu sử tự thuật. Chi tiết Êxênhin từng "bật khóc khi thấy một cỗ xe ngựa chạy phía trước rồi cứ dần tụt lại sau một đoàn xe lửa lao vượt lên" được tác giả vận dụng để hiểu thêm cuộc đấu tranh nội tâm âm thầm gay gắt giữa lí trí và tình cảm diễn ra trong Êxênhin: lí trí nhận thấy cách mạng là xu thế tất yếu, nước Nga nông thôn phải thành "nước Nga gang thép" nhưng tình cảm lại lưu luyến ai hoài một "nước Nga bằng gỗ" cổ xưa và sự tiếp nhận cách mạng tháng Mười theo "khuynh hướng nông dân" của nhà thơ làm ông "không hiểu ngay được ý nghĩa của cách mạng tháng Mười" [90, tr.76]. Sau chuyến sang Mĩ năm 1922, nhà thơ đã

thay đổi nhãn quan của mình, hiểu được ý nghĩa của công cuộc công nghiệp hóa trên đất Nga và thể hiện lòng tin mãnh liệt vào tương lai của đất nước.

Tóm lại, Êxênhin là một nhà thơ hết sức chân thành như câu thơ ông viết "từ trái tim, tôi không hề nói dối", trong tiểu sử tự thuật, Êxênhin viết "những gì liên quan đến tiểu sử của tôi thì tất cả đều ở trong các bài thơ của tôi" [45, tr.185]. Và quả thật, cuộc sống nông thôn và thiên nhiên làng quê ảnh hưởng lớn lao đến thế giới thơ của Êxênhin: hình tượng thơ, tư duy thơ, tính nhạc trong thơ, nhãn quan về thiên nhiên. Cuộc sống riêng tư in đậm trong thơ tình yêu, thơ về gia đình. Bi kịch tư tưởng và những trăn trở về cuộc đời cũng theo những con chữ ứa lệ tràn trên trang giấy. Từ đó, có thể thấy, trong việc nghiên cứu phê bình thơ Êxênhin, khuynh hướng nghiên cứu tiểu sử là một khuynh hướng rất phát triển và có giá trị. Trong nghiên cứu phê bình tiểu sử, chân dung Êxênhin hiện lên chân thực, đậm nét trong chính thơ Êxênhin: một con người tài hoa, tinh tế, tràn đầy tình yêu tha thiết với quê hương, gia đình, thiên nhiên, cuộc sống nhưng số phận cũng nhiều éo le, bi kịch, đau đớn.

3.1.2.3. Nghiên cứu phê bình thi pháp

Nghiên cứu phê bình thi pháp là nhóm bài nghiên cứu phổ biến và rất giá trị về thơ Êxênhin ở Việt Nam. Xu hướng nghiên cứu phê bình này thâm nhập vào cấu trúc nội tại của hệ thống tác phẩm, nghiên cứu các bình diện khác nhau. Có thể thấy hầu hết các bình diện thi pháp thơ Êxênhin đã được các nhà nghiên cứu phê bình khai thác dù mức độ nghiên cứu khác nhau.

Thi pháp chi tiết nghệ thuật thơ Êxênhin tập trung số lượng các bài nghiên cứu phong phú *Hình ảnh bà mẹ trong thơ X. Êxênin* (Nguyễn Hải Hà), *Exenhin - thi sĩ của cây bạch dương Nga* (Hà Thị Hòa), *Hình tượng cánh đồng trong thơ Exenhin* (Vương Thị Phương Linh), *Mái nhà cha mẹ trong thơ X. Exenhin* (Đàm Lan), *Nghệ thuật sử dụng màu sắc trong thơ trữ tình phong cảnh Xecgây Exênin* (Đào Thị Anh Lê), *Quê hương trong thơ X. Êxênin* (Nguyễn Hải Hà)... Các tác giả đã đưa ra những kiến giải của mình về các hình tượng thơ trong thế giới thơ Êxênhin như hình tượng người mẹ, hình tượng bạch dương, cảm hứng tôn giáo, mái nhà cha mẹ, tính triết học, hình tượng Lênin, thế giới màu sắc trong thi ca Êxênhin. Nguyễn Hải Hà trong *Hình ảnh bà mẹ trong thơ X. Êxênin* đã phân tích vẻ đẹp đa diện của hình ảnh người mẹ trong thơ Êxênhin. Đó là người mẹ vất vả, một đời nhẫn nại thức khuya dậy sớm làm lụng việc nhà từ dệt vải, quay sợi đến "rắc cháo kê nuôi lũ gà con". Người mẹ có tiếng hát "vang vọng suốt đời thơ Êxênhin", trở thành sức mạnh tinh thần xoa dịu nỗi

đau cho nhà thơ. Hình ảnh của mẹ luôn gắn với mái nhà, với mảnh vườn nhà như một biểu tượng của quê hương, gia đình. Người mẹ khi "đượm màu huyền thoại", khi lại "chói sáng trong *Thư gửi mẹ*" và Êxênhin là nhà thơ hiếm có khi "suốt đời vấn vương quí trọng bà mẹ của mình" [59, tr.57]. Trong bài nghiên cứu *Exenhin - thi sĩ của cây bạch dương Nga,* Hà Thị Hòa giúp người đọc cảm nhận vẻ đẹp của bạch dương Nga trong thơ Êxênhin. Bạch dương với vẻ đẹp "đầy sức quyến rũ" của thiếu nữ trẻ trung được cảm nhận tinh tế qua vẻ "đẹp của một cơ thể khỏe mạnh, căng tràn sức sống" với "tóc bạch dương, thân bạch dương, vai bạch dương, sữa bạch dương, ngực bạch dương, bàn chân xinh xắn của bạch dương" [93, tr.188]. Từ vẻ đẹp dịu dàng và hấp dẫn của bạch dương, bài viết đã giúp người đọc thêm yêu thế giới thi ca của Êxênhin. Với mức độ kiến giải khác nhau, các bài nghiên cứu thi pháp đã là những khám phá thực sự về thế giới thơ Êxênhin, đem lại những giá trị khoa học và thẩm mĩ phong phú về thơ Êxênhin, chuyển từ tiếp nhận cá nhân của nhà nghiên cứu sang tiếp nhận của cộng đồng về thơ Êxênhin.

Thi pháp tác giả được nghiên cứu qua các bài viết *Cảm hứng tôn giáo trong thơ Exenhin* (Nguyễn Mạnh Hiền), *Êxênhin - nhà thơ của thiên nhiên và tình người* (Nguyễn Trọng Tạo), *Ê-xê-nhin nhìn từ phía đông - thơ trữ tình triết học* (Đỗ Lai Thuý), "*Saganê của anh, Saganê" và những mê lộ tư tưởng của Esenin* (Nguyễn Thị Tuyết)... Những đặc điểm thi pháp của Êxênhin được làm sáng tỏ phần nào như nhà thơ của thiên nhiên và tình người, nhà thơ hướng về tôn giáo, nhà thơ của màu sắc, nhà thơ của tính nhạc, nhà thơ trữ tình triết học gần gũi với phương Đông... Chẳng hạn, trong *Tôi sinh ra cùng với những bài ca* (Văn nghệ - 1979), Êxênhin là nhà thơ của âm thanh, thơ Êxênhin tràn đầy nhạc điệu. Tính nhạc trong thơ Êxênhin đã in dấu trong thi ca của Êxênhin từ những bài hát, những điệu nhảy dân gian. Êxênhin còn được trời phú cho khả năng nghe được âm nhạc của thiên nhiên. Người ta thấy trong thơ của ông có sự ngân vang của tuyết, những cánh đồng hát khúc hát của cây tầm ma, bão tuyết nức nở như cây đàn của người di gan. Nhà thơ say mê âm nhạc và âm nhạc đã nâng cao, thúc đẩy tài năng thi ca của ông. Nhạc điệu đó được nuôi dưỡng bằng những ca khúc dân gian, bằng tình yêu nóng bỏng của nhà thơ với các ca khúc, bằng tài năng tuyệt vời của nhà thơ khi ông thâm nhập vào cái cốt lõi tuyệt vời của các ca khúc, tóm lại bằng năng lực nghe được ở trong đó tất cả những âm giai muôn cung nghìn bậc của những tình cảm của con người [162, tr.6]. Đỗ Lai Thúy trong *Ê-xê-nhin nhìn từ phía đông - thơ trữ tình triết học* (Văn nghệ - 1989), phát hiện

Êxênhin là nhà thơ trữ tình triết học có sự gần gũi với tư tưởng triết lí phương Đông. Thơ Êxênhin rất Đông phương khi khẳng định rằng con người là một "bộ phận có lí trí của thiên nhiên và gắn với thiên nhiên bằng một quan hệ sống chết". Con người không phải là trung tâm của vũ trụ như triết lí phương Tây mà là một bộ phận của vũ trụ, luôn tìm cách hòa hợp với thiên nhiên; khi phục tùng thiên nhiên, làm cho mình giống thiên nhiên, con người đã vâng theo tiếng gọi của sự sống. Đỗ Lai Thúy phát hiện thêm, con người trong thơ Êxênhin là con người cá nhân khác với con người vô ngã trong thơ cổ phương Đông và thiên nhiên trong thơ Êxênhin là một thiên nhiên có cá tính [241, tr.2].

Về thủ pháp nghệ thuật, tác giả luận án đã phân tích nghệ thuật so sánh, nghệ thuật nhân hóa trong các đề tài nghiên cứu *Thơ trữ tình phong cảnh Êxênhin, Thi pháp thơ trữ tình S. Esenin.* Có thể thấy, nghệ thuật so sánh và nhân hóa nổi bật trong thơ trữ tình Êxênhin. Nhà thơ ưa thích và sử dụng đa dạng các cách thức so sánh : so sánh sự vật với con người (vầng trăng lang thang trong mây như cụ già tóc bạc, bóng tối như kẻ trộm núp trong đêm, lùm cây như đoàn kị binh, những cây thông như những cô gái...), so sánh giữa sự vật trừu tượng và hình ảnh cụ thể (thời gian như chiếc cối xay gió, mùa thu như con ngựa cái màu hung đỏ rung bờm, chiều như mồ hóng...), so sánh sự vật với sự vật (bạch dương như ngọn nến khổng lồ, túp lều như chiếc khung cửi xám, mưa bụi như chiếc chổi ướt...), so sánh sự vật với loài vật (lá vàng như đàn bướm, đám mây như con chuột khổng lồ, chiếc cối xay là con chim gỗ một cánh, vầng trăng như con chó nhỏ, như chú cừu non, như con ngỗng...). Có thể nói, với Êxênhin, so sánh là thủ pháp nghệ thuật dùng để tái hiện sự vật hết sức thành công. So sánh đã thể hiện trí tưởng tượng vô cùng phong phú và ngòi bút tuyệt vời của ông với những liên tưởng đầy chất thơ. Trong thế giới nghệ thuật Êxênhin, nhờ so sánh, người ta có thể bắt gặp con người giữa thiên nhiên, gặp các loài vật giữa sự vật, bắt gặp vẻ đẹp của sự vật này thông qua những hình ảnh khác và còn nhìn thấy những điều bình thường người ta không nhìn thấy được. So sánh trở nên giàu chất thơ dưới bàn tay Êxênhin còn bởi vì những hình ảnh so sánh quen thuộc, gần gũi trong đời sống hàng ngày của người dân Nga. Chúng được kết hợp rất tài tình trong "phép ảo thuật" của nhà "ảo thuật phong cảnh" Êxênhin. Nhân hóa là một thủ pháp nghệ thuật đặc biệt phổ biến trong thơ trữ tình của Êxênhin. Trong hàng ngàn câu thơ ta có thể bắt gặp hàng trăm phép nhân hóa ngôi sao thì thầm *trò chuyện*, lau sậy *ru,* lá *nghĩ về nẻo đường xa*, bão tuyết *khóc*, gà rừng *thổn thức*, bờ dậu *thiu thiu*, tầm ma *hát*, vầng

trăng *bơi,* cừu *khóc con,* cỗ xe ngựa *hát*. Có cả những hình tượng thiên nhiên được nhân hóa như con người một cách sinh động: con bò *(Con bò)*, chó mẹ và bầy chó nhỏ *(Bài ca về con chó mẹ),* cây bạch dương *(Mái tóc xanh)* với đầy đủ hình dáng, tính cách, số phận, tâm hồn. Nhân hóa được dùng như một phương tiện để thế giới nghệ thuật thơ Êxênhin khoe sắc, lên hương và phập phồng hơi thở. Bằng nhân hóa, nhà thơ đã thổi vào thế giới của thiên nhiên linh hồn, hơi ấm của loài người.

Ngoài ra, không gian và thời gian nghệ thuật, thi pháp kết cấu thơ Êxênhin cũng đã được đề cập đến trong một số công trình nghiên cứu của Lã Thị Thơ, Nguyễn Thị Tuyết, Chu Khánh Li, Đào Thị Anh Lê và nhiều nhà nghiên cứu khác.

3.1.2.4. Nghiên cứu phê bình so sánh

Theo nội dung các bài nghiên cứu phê bình, có thể thấy các nhà nghiên cứu đã đối sánh để làm nổi bật đối tượng nghiên cứu bằng nhiều cách.

So sánh Êxênhin với các nhà thơ Nga là khuynh hướng thứ nhất của các nhà nghiên cứu phê bình khi viết về Êxênhin. Êxênhin được so sánh như Puskin của thế kỉ XX trong loạt bài viết *Hai thiên tài thi ca Nga* (Văn nghệ - 2000) và *Hai thiên tài thi ca Nga* (Nguyễn Văn Giai lược dịch - 2014). Trong Bài phỏng vấn Iu. Prôcusep đã khẳng định kết quả của hội thảo thế giới "Puskin - Êxênhin" rằng Êxênhin là gương mặt xứng đáng nhất thế kỷ XX kế tục vinh quang của Puskin thế kỉ XIX. "Thi ca của họ chứa đựng tính hùng tráng của nhân dân Nga nhưng lại chứa chan tính nhân hậu không phai mờ của tính cách Nga. Nó hấp thụ vẻ đẹp đến say đắm của thiên nhiên Nga thân yêu… chứa đựng trong đó tất cả những âm điệu phong phú của ngôn ngữ Nga và vẻ đẹp của âm hưởng cũng như ngôn từ Nga" [190, tr.47], [192, tr.111]. Êxênhin được so sánh với Blôc trong Lời giới thiệu *Thơ Blôk - Exênin* (1983) của Tế Hanh. Theo ông, hai thi sĩ thiên tài đã vô cùng khác biệt khi Blôc xuất thân trong một gia đình vào loại quyền quý nhất ở Petecbua trong khi Êxênhin lại sinh ra từ vùng nông thôn ở Riadan. Blôc là một trong những nhà thơ lớn nhất của phái tượng trưng còn Êxênhin lại được coi như người đứng đầu của phái hình tượng. Nhưng thơ hai người lại rất giống nhau ở tình yêu vô tận với nước Nga, ở việc họ đứng về cách mạng tháng Mười và chào đón cách mạng tháng Mười với tất cả tâm hồn mình. Và thế là "Blôc như một làn sương mai phủ tràn đường phố" còn "Êxênin như ánh nắng chiếu rực chói trên cánh đồng" [71, tr.4]. Êxênhin được so sánh với Maiacôpxki

trong một số bài viết. Êxênhin được so sánh với Nhicôlai Rutxốp trong lời giới thiệu cuốn *Nhicôlai Rutxốp - Ngọn lửa Nga*. Theo Vũ Thế Khôi, Êxênhin được "tái sinh" bằng Rutxôp cả ở chủ đề, tứ thơ, giọng điệu thiết tha sâu lắng trữ tình [113, tr.14].

So sánh Êxênhin với các nhà thơ Việt là khuynh hướng thứ hai**.** Nhiều nhà nghiên cứu đều khẳng định sự tương đồng của Êxênhin với Nguyễn Bính của Việt Nam. Trong bài *Trần Huyền Trân - Thâm Tâm - Nguyễn Bính,* Vương Trí Nhàn so sánh Êxênhin và Nguyễn Bính khi gọi Nguyễn Bính là "chàng Êxênhin" tuy nhiên ông chưa đi sâu vào những khía cạnh tương đồng giữa hai nhà thơ. Vũ Công Hảo cũng đề cập đến sự giống nhau của Êxênhin và Nguyễn Bính trong chất trữ tình đồng quê, giọng điệu bâng khuâng tiếc nuối. Ilia Phônhiacốp đã khẳng định sự tương đồng đó trong bài *Sự trở lại của Nguyễn Bính* (Thụy Anh dịch) và *Nguyễn Bính bướm trắng tơ vàng* (Đăng Bảy lược dịch). So sánh Êxênhin với Hàn Mặc Tử**,** nổi bật ý kiến của Nguyễn Trọng Tạo, Trần Thị Phương Phương. So sánh Êxênhin với Đoàn Văn Cừ là quan điểm của tác giả luận án trong trong bài *Nghệ thuật sử dụng màu sắc trong thơ trữ tình phong cảnh Xecgây Exênin* và *Hình tượng làng quê trong thơ Đoàn Văn Cừ và thơ Êxênhin*, hai nhà thơ có sự tương đồng trong cách thể hiện hình tượng làng quê. Với Xuân Diệu, Vũ Công Hảo là người đầu tiên đề cập đến sắc thái nhục cảm cao khiết trong thơ Êxênhin làm liên tưởng đến Xuân Diệu nhưng "một bên thì bâng khuâng luyến tiếc cái đã qua còn bên kia thì hào hứng đón chào cái mới", "Một người đánh thức mọi giác quan còn người kia khai mở tâm trí trong đó có tiềm thức và linh cảm" nhưng cả hai đều "khát khao giao cảm với đời" [77, tr.66]. Nghiên cứu so sánh cũng bước đầu được vận dụng trong trường ĐH để nghiên cứu thơ Êxênhin, thể hiện qua các khóa luận *Exênin - Nguyễn Bính, nhìn từ góc độ so sánh loại hình* (ĐHSP HN2 - 2007), *Hình ảnh cỏ cây trong thơ Exenhin và thơ Nguyễn Bính* (ĐHSP HN - 2011), *Làng quê trong thơ Trần Đăng Khoa và Xergây Êxênhin* (ĐH Cần Thơ - 2016) của SV. Như vậy, có thể thấy, giới nghiên cứu phê bình đã bước đầu chỉ ra những kết nối phong phú của Êxênhin với các nhà thơ Nga và các nhà thơ Việt, khẳng định vị trí và sự tương hợp của Êxênhin với các nhà thơ cùng thời đại với ông.

3.1.2.5. Nghiên cứu phê bình tiếp nhận

Tiếp nhận văn học là khuynh hướng nghiên cứu phê bình mới đã được vận dụng

khá phổ biến ở Việt Nam gần đây. Tuy nhiên trong trường hợp thơ Êxênhin, khuynh hướng nghiên cứu này được vận dụng chưa nhiều. Quá trình tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam được thể hiện trong một số bài nghiên cứu. Chẳng hạn, lịch sử tiếp nhận Êxênhin ở Nga đã được Nguyễn Hải Hà phác thảo qua bài *Văn học Nga Xô viết trong trường phổ thông trung học*. Trong các bài *Văn học Xô viết trong trường trung học phổ thông, Nhìn lại Văn học Nga thế kỉ XX*, nhà nghiên cứu đặt Êxênhin vào các dòng chảy khác nhau của văn học để nhìn nhận đánh giá, nhà nghiên cứu đã khẳng định "Đời Xecgây Êxênhin phong phú, sôi động và giàu kịch tính…. Thơ ông ngày càng sáng giá vì nó đem lại cho con người sự thảnh thơi, hài hòa với thiên nhiên, hơi ấm tình người và những lo âu đau đớn về kiếp người" [63, tr.416]. Sự hiện diện của thơ Êxênhin tại Việt Nam được phản ánh trong nhiều bài viết của dịch giả Thuý Toàn…

Sự tiếp nhận thơ của bạn đọc với tác phẩm thơ dịch thực sự đã có những vấn đề khá nóng. Chẳng hạn, trao đổi của Đào Tuấn Ảnh với Nguyễn Trọng Tạo về dịch thơ Êxênhin trong bài *Lại bàn về chuyện dịch thơ* hay đáng chú ý là phản hồi của Nguyễn Văn Thảo (*Về một bản dịch tồi thơ Êxênhin*) khi đọc bản dịch thơ *Gửi con chó của Katsalôp* của Đoàn Tuấn. Trần Vĩnh Phúc trong *Bàn về một vài khía cạnh nắm hiểu và chuyển dịch ngôn ngữ nước ngoài sang tiếng Việt* đã đặt vấn đề nắm hiểu đúng ngữ nghĩa, những hình thái ngữ pháp. Vấn đề này cũng được Tạ Phương đề cập đến trong *Vài suy nghĩ của người dịch thơ nghiệp dư*. Trong bài nghiên cứu *Esenin ở Việt Nam: Lịch sử dịch thuật và các ấn phẩm* của Nguyễn Thị Thu Thủy cũng đề cập đến các vấn đề dịch thuật như hiện tượng dịch giả tự đặt tên cho bản dịch, hiện tượng bất khả dịch của thể thơ, hiện tượng dịch sai sót, dịch thiếu... và tái hiện, thống kê những ấn phẩm nổi bật. Đáng chú ý là bài nghiên cứu *Giao tiếp liên văn hóa trong dịch văn học: Trường hợp dịch thơ S. Esenin ở Việt Nam* (Phạm Gia Lâm), bên cạnh việc chỉ ra những bất cập trong việc dịch thơ Êxênhin còn đặt những vấn đề rất hữu ích qua góc nhìn tiếp nhận bản dịch tiếng Việt thơ Êxênhin như vấn đề bảo lưu đặc trưng dân tộc, giữ được "hồn cốt" của tác phẩm và lựa chọn giải pháp phù hợp để bản dịch vừa tín vừa nhã; vấn đề tương đương về giá trị của bản dịch, đặc biệt là giá trị kích hoạt tình cảm đối với độc giả; vấn đề yêu cầu với người dịch thơ Êxênhin.

Có thể nói vấn đề nghiên cứu tiếp nhận cũng đang có nhiều khởi sắc và hứa hẹn nhiều bất ngờ bởi xu hướng nghiên cứu này gắn liền với quá trình dịch thuật thơ Êxênhin, gắn liền với bạn đọc thơ Êxênhin.

Như vậy, trong kênh nghiên cứu phê bình, số lượng bài viết, công trình, chuyên luận đề cập tới Êxênhin ở rất nhiều phương diện: cuộc đời, sự nghiệp sáng tác, giá trị nghệ thuật các tác phẩm, việc dịch tác phẩm và ảnh hưởng của Êxênhin ở Việt Nam và trên thế giới đã chứng tỏ sức hút của Êxênhin với các thế hệ nghiên cứu phê bình. Tuy nhiên, vấn đề tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam còn nhiều bình diện chưa được khám phá. Nghiên cứu phê bình truyền thông phong phú, xuất hiện và phát triển đúng quy luật nhưng chủ yếu vẫn tập trung khai thác những câu chuyện tình yêu của nhà thơ tài hoa, sự bí ẩn của cái chết. Vấn đề nghiên cứu thi pháp thơ Êxênhin chưa được khám phá nhiều, còn bỏ ngỏ những vấn đề như bình diện ngôn ngữ, bình diện kết cấu, các thủ pháp nghệ thuật như so sánh, nhân hóa. Nghiên cứu so sánh mới mang tính chất gợi mở chưa thực sự phân tích chứng minh một cách có hệ thống nhất là sự so sánh Êxênhin với Đoàn Văn Cừ, với Hàn Mặc Tử. Nghiên cứu tiếp nhận đang phát triển và hứa hẹn nhiều khám phá mới. Tất cả các vấn đề trên đều cần thiết một sự bổ sung để tái hiện diện mạo thơ Êxênhin ở Việt Nam.

3.2. Tiếp nhận thơ Êxênhin qua giảng dạy

3.2.1. Vấn đề tiếp nhận VHNN trong nhà trường

VHNN là một bộ phận đặc quan trọng trong chương trình dạy học văn trong nhà trường các cấp ở Việt Nam, đặc biệt là THPT và ĐH. Cùng với văn học dân tộc, các tác phẩm VHNN đã góp phần tạo điều kiện cho học sinh, SV mở rộng tầm nhìn và khả năng cảm thụ tinh hoa văn hoá nhân loại. Từ những hiểu biết về cuộc sống và tài năng sáng tạo của các dân tộc khác trên thế giới, thế hệ trẻ sẽ hiểu rõ hơn về đất nước và văn hoá dân tộc mình, đồng thời phát triển tinh thần quốc tế và ý thức về cộng đồng văn hoá nhân loại. Các tác phẩm VHNN được chọn đưa vào chương trình giảng dạy trong nhà trường đều là những tác phẩm rất giàu giá trị nhân bản, tinh thần dân tộc và có tính giáo dục cao nhằm bồi dưỡng ý thức vươn tới Chân - Thiện - Mĩ để tự hoàn thiện nhân cách và bản lĩnh của học sinh, sinh viên. Ngoài ra, các tác phẩm đó còn mang giá trị nghệ thuật lớn, đạt trình độ mẫu mực bởi nó là sản phẩm sáng tạo của những nhà văn bậc thầy.

Đối tượng của quá trình tiếp nhận VHNN là các tác phẩm văn học dịch. Do đó, các bản dịch tác phẩm bằng tiếng Việt được đưa vào nhà trường đều là những bản dịch chất lượng được dư luận tôn vinh vì đã đạt đến sự nhuần nhuyễn trong việc Việt hoá những giá trị nội dung và nghệ thuật của nguyên tác cũng như chuyển tải những giá trị tư tưởng tác giả đến với độc giả. Dạy văn học dân tộc đã khó, nhưng việc

giảng dạy VHNN phức tạp hơn khi quá trình tiếp nhận một tác phẩm văn học dịch trong nhà trường: tác giả - nguyên tác - dịch giả - bản dịch - giáo viên - HS dài gấp đôi so với quá trình tiếp nhận một tác phẩm văn học dân tộc: nhà văn - tác phẩm - giáo viên - học sinh. Có thể thấy, vai trò của người giảng dạy rất quan trọng trong quá trình tiếp nhận văn học dịch trong nhà trường. Điều quan trọng nhất mà người giảng dạy văn học dịch phải nắm bắt rõ đối tượng mình đang giảng dạy, hiểu rõ tầm đón đợi của đối tượng để điều chỉnh phương pháp giảng dạy. Nếu tầm đón đợi của đối tượng không có sự tương đồng với tầm đón đợi của dịch giả, tác giả thì người giảng dạy cần bổ sung những kiến thức cơ bản về lịch sử, địa lí, thậm chí cả tín ngưỡng tôn giáo để đối tượng có thể tiếp nhận được tác phẩm. Quá trình bổ sung kiến thức của người giảng dạy sẽ nâng cao tầm đón đợi của đối tượng tiếp nhận, thu hẹp khoảng cách khi tiếp cận một nền văn hoá xa lạ, tạo nên sự thích thú khi khám phá những vùng đất mới. Chủ thể tiếp nhận VHNN trong nhà trường có trình độ và độ tuổi tương đối thống nhất; gắn với một định hướng nghề nghiệp và kĩ năng, nhiệm vụ học tập như nhau; do đó động cơ tiếp nhận của các em khá đồng nhất. Cùng ở độ tuổi trẻ trung nên học sinh, SV có nhiều lợi thế trong quá trình tiếp nhận như sự nhạy bén trong xúc cảm, khả năng tưởng tượng linh hoạt, phong phú; ghi nhớ, tái hiện tốt hình tượng nghệ thuật, ham học hỏi, tìm tòi sáng tạo, khám phá cái mới để thỏa mãn nhu cầu nhận thức của mình. Tuy nhiên, do trải nghiệm cá nhân chưa nhiều nên không phải lúc nào quá trình tiếp nhận cũng thuận lợi, nhất là tác phẩm VHNN là những tác phẩm đến từ một nền văn hóa hoàn toàn khác biệt.

Từ các phụ lục, chúng tôi hệ thống số liệu và biểu đồ hóa tiếp nhận thơ Êxênhin trong nhà trường trong bảng 3.2 và hình 3.2 sau đây.

Bảng 3.2. Tổng hợp số liệu tiếp nhận thơ Êxênhin trong nhà trường

(Nguồn: Tổng hợp từ phụ lục 5, phụ lục 6)

	1962 -1989	**1990 - 2004**	**2005 - nay**	**Tổng**
Giáo trình	1	2	8	**11**
Luận văn, khóa luận	0	5	16	**21**
Tài liệu giảng dạy	0	11	0	**11**
Tài liệu tham khảo	0	22	6	**28**
Đề thi	0	0	3	**3**

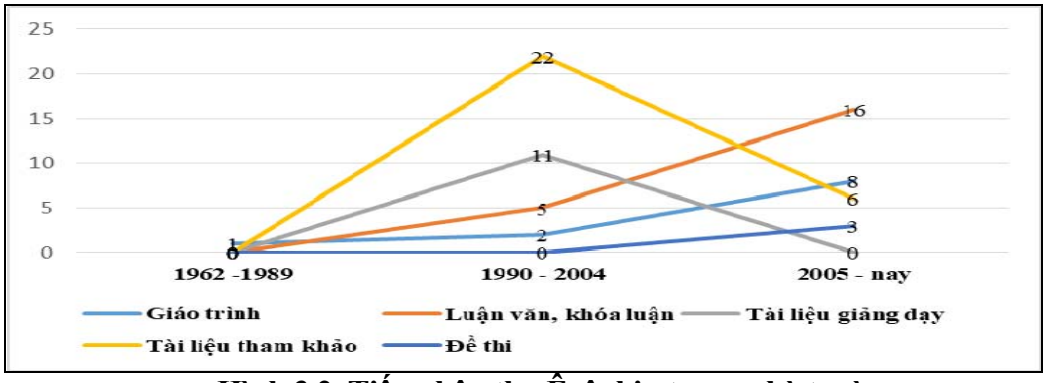

Hình 3.2. Tiếp nhận thơ Êxênhin trong nhà trường

(Nguồn: Tổng hợp từ phụ lục 5, phụ lục 6)

3.2.2. Tiếp nhận thơ Êxênhin trong trường đại học

3.2.2.1. Thơ Êxênhin trong hệ thống giáo trình và đề cương bài giảng

Các giáo trình Văn học Nga hiện nay có bài giảng về thơ Êxênhin khá phong phú với hai ngôn ược 6 giáo ngữ chính là tiếng Việt (dành cho SV Văn, Ngữ văn hoặc các nhóm ngành xã hội) và tiếng Nga (dành cho SV khoa tiếng Nga của các trường ĐH ngoại ngữ). Chúng tôi thống kê đtrình và 1 bài giảng chuyên đề tiếng Việt và 2 bài giảng chuyên đề, 3 giáo trình tiếng Nga có bài giảng về thơ Êxênhin .

Giáo trình tiếng Nga có 1 bài giảng chuyên đề về Êxênhin là *Русская литература* (Trần Vĩnh Phúc, Nguyễn Ngọc Ảnh, Nguyễn Hoàng Oanh - 1962) và 4 giáo trình là *Trích giảng Văn học Nga* (Trần Vĩnh Phúc - 1994), *Русская Советская литература* (Lê Đức Thụ - 2000), *Русская литература* (Nguyễn Thị Cơ - 2011) và *Русская литература XIX века* (Phạm Thị Thu Hà - 2010). Trong các giáo trình và đề cương bài giảng tiếng Nga, nhà thơ Êxênhin được giảng dạy khái quát về cuộc đời, sự nghiệp văn chương, những giá trị nổi bật của thơ trữ tình và trích giảng những tác phẩm tiêu biểu. Mặc dù những bài giảng ngắn gọn, súc tích nhưng góp phần không nhỏ trong việc giới thiệu Êxênhin ở Việt Nam, đặc biệt là người học được tiếp xúc trực tiếp với nguyên bản thơ Êxênhin trên giảng đường ĐH.

Như đã nói trên, bắt đầu từ năm 1988, thơ Êxênhin lần đầu tiên được đưa vào giảng dạy trong chương trình Văn học Nga tại bậc ĐH ở Việt Nam chuyên ngành Ngữ văn (khoa Ngữ văn ĐHSP Hà Nội). Một thời gian sau, thơ Êxênhin được tiếp tục mở rộng giảng dạy trong nhiều trường ĐH chuyên ngành Ngữ văn trên cả nước. Đối tượng tiếp nhận chính là SV chuyên ngành Văn hoặc Ngữ văn của các trường sư phạm hoặc khoa học xã hội. Từ cuối những năm 90 đến nay, Êxênhin trở thành một trong những tác

giả chính trong hệ thống giáo trình lịch sử văn học Nga ở Việt Nam; đặc biệt, ở các trường sư phạm, tác giả Êxênhin được tập trung nghiên cứu và giảng dạy. Các bài giảng về Êxênhin trong trường ĐH Việt Nam thể hiện trong các bộ giáo trình: *Văn học Nga thế kỉ XIX – XX* (Nguyễn Hải Hà, Hà Thị Hòa, Đỗ Hải Phong - 2006), *Văn học Nga* (Đỗ Hải Phong (chủ biên) - Hà Thị Hòa - 2012), *Văn học Nga* (Phùng Hoài Ngọc - 2008), V*ăn học Nga* (Phạm Thị Phương - 2013), *Văn học Nga thế kỉ XX* (Vũ Công Hảo - 2015), *Văn học Nga* (Trần Thị Nâu, Trần Văn Thịnh - 2015). Tại ĐHSP Hà Nội, thơ Êxênhin hiện được giảng dạy trong chương trình đào tạo sau ĐH chuyên ngành Văn học Nga với chuyên đề *Thơ trữ tình X. Êxênhin* (đối với học viên cao học), chuyên đề *Thơ Nga đầu thế kỉ XX - những đỉnh cao* (đối với nghiên cứu sinh).

Những bài viết trong giáo trình và bài giảng chuyên đề góp phần đưa ra một cái nhìn khá toàn diện về thơ Êxênhin. Tuy có những tiêu mục khác nhau nhưng hầu như các giáo trình đều đảm bảo những nội dung cơ bản về tác gia và tác phẩm là: tiểu sử và cuộc đời Êxênhin, tư tưởng Êxênhin, sự nghiệp thơ trữ tình, đặc sắc nghệ thuật thơ trữ tình, bài thơ *Thư gửi mẹ*, phần câu hỏi, bài tập hướng dẫn học tập. Các bộ giáo trình được bổ sung và ngày càng hoàn thiện hơn, làm cơ sở chủ yếu cho việc tiếp nhận thơ Êxênhin trong trường ĐH.

3.2.2.2. Thơ Êxênhin trong nghiên cứu khoa học của SV đại học và sau đại học.

Với đối tượng tiếp nhận là SV chuyên ngành Ngữ văn sư phạm cũng như của khoa học xã hội nhân văn, vốn có năng lực cảm thụ và nhiệt tình khoa học, khi Êxênhin vừa xuất hiện trên giảng đường ĐH, ngay lập tức thơ ông đã chinh phục bao trái tim tuổi trẻ. Thơ Êxênhin đã trở thành nguồn đề tài nghiên cứu phong phú của nhiều luận văn, khóa luận, niên luận và báo cáo khoa học của sinh viên.

Sơ bộ chúng tôi thống kê được 19 công trình nghiên cứu của SV và học viên trong trường ĐH gồm 12 khóa luận tốt nghiệp, 5 luận văn thạc sĩ và 2 báo cáo khoa học khai thác đề tài thơ Êxênhin trong trường ĐH (Phụ lục 7). Ngoài ra còn có rất nhiều tiểu luận, bài tập niên luận do SV tự lựa chọn viết về thơ Êxênhin với những đề tài hết sức phong phú. Những giá trị nhân văn - thẩm mĩ tiềm ẩn trong thơ Êxênhin dần được SV phát hiện qua những vấn đề nghiên cứu như: hình ảnh bà mẹ, hình tương người phụ nữ, hình ảnh cỏ cây, hình tượng loài vật, hình ảnh cánh đồng, những biểu tượng màu sắc hay phân tích một tác phẩm tiêu biểu của nhà thơ Êxênhin.

Thơ Êxênhin trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều khóa luận tốt nghiệp. ĐHSP Hà Nội là một trong những cơ sở đào tạo nghiên cứu nhiều thơ Êxênhin nhất. Khóa luận tốt nghiệp *Tìm hiểu màu sắc trong thơ Êxênhin* (1990, GS. Nguyễn Hải Hà hướng dẫn) của SV Lê Hồng Vũ là khoá luận đầu tiên nghiên cứu về thơ Êxênhin. Trong khóa luận này, tác giả Lê Hồng Vũ nghiên cứu vai trò của màu sắc, nghệ thuật sử dụng màu sắc trong thơ Êxênhin. Sau đó, nở rộ những nghiên cứu khoa học của SV, bao quát một bình diện rộng về tiếp nhận thơ Êxênhin trên giảng đường đại học. SV Nguyễn Thị Thu với khoá luận *Nỗi buồn trong thơ Êxênhin* (2000) nghiên cứu một sắc thái chủ đạo trong thơ Êxênhin là nỗi buồn với các hình ảnh, tâm trạng gợi buồn xoay quanh nỗi buồn đồng quê, nỗi buồn thời cuộc. Khóa luận *Một số hình ảnh trong thơ Êxênhin* (2004) của SV Nguyễn Thị Hà đi sâu tìm hiểu một số hình ảnh trong thơ Êxênhin như hình ảnh cây bạch dương, vầng trăng, mái tóc. Tiếp sau đó, là các khóa luận *Bước đầu tìm hiểu thế giới hình ảnh trong thơ X.Exênhin* (Trần Thị Hằng - 2010), *Hình ảnh cỏ cây trong thơ Exenhin và thơ Nguyễn Bính* (Trịnh Thị Ngọc - 2011) cùng mạch chủ đề đi tìm nét đẹp đặc trưng trong các trường hình ảnh: cỏ cây, loài vật và đồ vật nhưng phương pháp tiếp cận khác nhau, một bên là nghiên cứu thi pháp và bên kia là nghiên cứu so sánh. Điều đáng chú ý là tất cả các khóa luận nghiên cứu về thơ Êxênhin nói trên đều do PGS. TS Hà Thị Hòa hướng dẫn. Tại ĐHSP Hà Nội 2, khóa luận của Lã Thị Thơ so sánh Êxênhin với Nguyễn Bính dưới tiêu đề *Exênin - Nguyễn Bính, nhìn từ góc độ so sánh loại hình* (ĐHSP HN2 - 2007), Hoàng Hữu Tiến với *Hình tượng người phụ nữ trong thơ của X.A. Êxênhin* (2012) đi theo hướng nghiên cứu chi tiết, hình tượng nghệ thuật trong thơ Êxênhin qua cách tiếp cận thi pháp. Các khóa luận này do PGS. TS. Vũ Công Hảo hướng dẫn. Tại ĐH Cần Thơ, dưới sự hướng dẫn của Th.S Trần Văn Thịnh; các SV Nguyễn Thị Tấn Thư với *Thơ tình của Êxênhin* (2011), Trần Thị Thanh Xuân với *Hình tượng loài vật trong thơ trữ tình X. Êxênhin* (2011), Trần Trúc Linh với *Triết lí trong thơ Xergây Êxênhin* (2011), Nguyễn Thanh Thuyền với *Làng quê trong thơ Êxênhin* (2011) đã tạo nên một mạch nghiên cứu khá ấn tượng.

Ở cấp độ cao hơn, thơ Êxênhin đã trở thành nguồn đề tài khá phong phú của các luận văn thạc sĩ. Luận văn *Thơ trữ tình phong cảnh Xecgây Êxênhin* của Đào Thị Anh Lê (PGS. TS. Hà Thị Hòa hướng dẫn, ĐHSPHN, 2002) là luận văn thạc sĩ đầu tiên nghiên cứu thơ Êxênhin. Tiếp sau đó, với hướng dẫn khoa học của PGS. TS. Hà Thị Hòa, nhiều luận văn khác đã được bảo vệ thành công, như: *Tính tự thú trong thơ*

Êxênhin giai đoạn 1917 - 1825 (Nguyễn Hồng Lương - 2006), *Thơ tình yêu Êxênhin* (Phạm Thị Lịch - 2009), *Hình tượng nước Nga trong thơ Êxênhin* (Đào Minh Thuần - 2011) và *Nỗi buồn công dân trong thơ Êxênhin* (Lê Thị Bích Hằng - 2013). Có thể nói, những luận văn thạc sĩ nói trên đã nghiên cứu và giải quyết khá sâu sắc nhiều vấn đề về thơ Êxênhin theo những cách tiếp cận đa dạng.

Trong hàng chục năm qua, các luận văn, khóa luận trên đây với quy mô, chất lượng và cách tiếp cận vấn đề khác nhau cho thấy hiện tượng tiếp nhận thơ Êxênhin trong trường ĐH Việt Nam rất đáng chú ý. Tính kế thừa, tiếp nối là đặc điểm nổi bật trong nghiên cứu về Êxênhin trong trường CĐ, ĐH. Có nhiều đề tài nghiên cứu về Êxênhin được tổng hợp, khái quát, triển khai, kế thừa, phát triển từ khóa luận tốt nghiệp và luận văn thạc sĩ. SV say mê nghiên cứu, tìm hiểu thơ Êxênhin và khám phá những bình diện khác nhau của thơ Êxênhin. Ở đây, cũng cần bàn đến vai trò của người hướng dẫn khoa học về các đề tài nghiên cứu về Êxênhin. Có thể thấy rõ các chuyên gia văn học Nga là những người truyền lửa và đẩy mạnh tiếp nhận thơ Êxênhin trong trường ĐH. Các thày cô hướng dẫn khoa học là những người tạo môi trường tiếp nhận chuyên sâu cho SV. Khóa luận và luận văn nghiên cứu về Êxênhin gắn liền với tên tuổi của các thầy cô hướng dẫn khoa học như GS. Nguyễn Hải Hà (ĐHSP Hà Nội), PGS.TS Hà Thị Hòa (ĐHSP Hà Nội), PGS.TS Phạm Gia Lâm (ĐH KHXH&NV), PGS.TS Vũ Công Hảo (ĐHSP Hà Nội 2), ThS. Trần Văn Thịnh (ĐH Cần Thơ). Có thể nói, nghiên cứu Êxênhin trong trường ĐH là mảng đóng góp quan trọng về tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam.

3.2.2.3. Điều tra xã hội học vấn đề giảng dạy, học tập tác phẩm thơ Êxênhin trong trường đại học

Mẫu điều tra được xây dựng theo nguyên tắc ngẫu nhiên. Đối tượng khảo sát là SV của các trường ĐH có hệ Ngữ văn, có học Văn học Nga và nghiên cứu Êxênhin trong nhà trường. Địa bàn khảo sát là các trường ĐH, cụ thể là các trường ĐH Sư phạm Hà Nội, ĐHSP Huế, ĐH Quy Nhơn, ĐHSP Hà Nội 2 và ĐH Cần Thơ. Trong mỗi trường, các lớp SV được chọn khảo sát hoàn toàn ngẫu nhiên. Sau khi loại bỏ những phiếu không đáng tin cậy, chúng tôi thu được mẫu đo với 652 phiếu.

Thời gian điều tra: năm học 2013 - 2014 và năm học 2014 - 2015.

Bảng hỏi gồm 10 câu hỏi, bao gồm câu hỏi đóng, câu hỏi mở và câu hỏi đa lựa chọn (Phụ lục 6A).

Kết quả điều tra: Chúng tôi sử dụng phần mềm phân tích thống kê chuyên dụng SPSS (phiên bản 22. là phiên bản mới nhất tại thời điểm tổng hợp kết quả điều tra năm 2015). Sau khi mã hóa thông tin, nạp dữ liệu kết quả điều tra được chúng tôi trích xuất kết quả từ phần mềm SPSS và biểu đồ hóa bằng phần mềm EXELL (Phụ lục 8A). Kết quả cụ thể như sau:

Về tác giả Êxênhin: Trích xuất dữ liệu **câu 1** cho thấy Êxênhin là một trong những tác giả VH Nga được yêu thích nhất. Đánh giá riêng nhà thơ Êxênhin, có 441/652 SV ưa thích tác gia với tỉ lệ phần trăm là 67,6%. **Câu hỏi số 2** được SV tham gia trả lời khá sôi nổi (1283 ý kiến/ 652 SV), như vậy, trung bình mỗi SV có gần 2 ấn tượng về Êxênhin. Kết quả cho thấy, SV ấn tượng nhất với Êxênhin là nhà thơ yêu nước thiết tha (361 ý kiến/1283 lượt trả lời, chiếm tỉ lệ 28,0)%), nhà thơ tài năng tuyệt vời (23,7% = 304 ý kiến) và nhà thơ chân thành là 18,7% (240 ý kiến).

Về thơ Êxênhin. Chúng tôi tìm hiểu vấn đề tiếp nhận thơ Êxênhin qua chùm 4 câu hỏi (số 3, số 4, số 5 và số 6). SV quan tâm nhất đến hai chủ đề thơ về thiên nhiên làng quê (39,3%) và thơ về gia đình (32,0%) là kết quả phỏng vấn của **câu hỏi 3.** Từ đó dễ dàng thấy, SV vẫn trung thành với ấn tượng nổi bật nhất về thơ Êxênhin là thơ về thiên nhiên và gia đình, những chủ đề khác như thơ tự thú, thơ về cách mạng tháng Mười, thơ về loài vật rất ít được quan tâm. Trong **câu hỏi 4,** tính chất nghệ thuật của thơ được quan tâm nhất là sự chân thành Êxênhin (32,7%), sự trong sáng giản dị của ngôn ngữ (27,9%) và màu sắc, hình ảnh thơ độc đáo (22,3%). (Bảng 3.3.4.)**.** Kết quả điều tra c**âu 5** cho thấy thơ Êxênhin được biết đến nhiều nhất qua thể loại yêu thích là thơ trữ tình (79,8%) và trường ca (12,9%) còn các thể loại sáng tác khác của ông hầu như SV không biết tới. Kết quả điều tra đặt ra vấn đề dịch và giới thiệu các thể loại sáng tác khác của Êxênhin ở Việt Nam. Trong **câu hỏi 6,** SV thích nhất tác phẩm *Thư gửi mẹ* (52,4%). Ngoài việc đây là tác phẩm văn học ưu tú của nhà thơ, có lẽ đây cũng là tác phẩm quen thuộc, có tính chất bắt buộc trong chương trình. Bài thơ này cũng được tuyển dạy ở trường THPT, kết quả này phản ánh việc lựa chọn tác phẩm để giới thiệu trong nhà trường là hết sức đúng đắn, tác phẩm được giới thiệu là những tác phẩm xuất sắc nhất. Sau đó là *Mái tóc xanh*, những tác phẩm khác hầu như rất ít SV yêu thích. Từ đó có thể thấy sự thụ động trong việc *đọc* thơ Êxênhin của SV.

Vấn đề học tập, nghiên cứu thơ Êxênhin. Vấn đề học tập, nghiên cứu thơ Êxênhin là mục đích khảo sát của chùm câu hỏi số 7 và số 8. **Câu hỏi số 7** là câu hỏi

được SV tham gia trả lời sôi nổi thứ hai trong 10 câu hỏi. Vấn đề con đường học tập, nghiên cứu thu hút 1873 câu trả lời/ 652 SV, như vậy, mỗi SV tiếp cận với thơ Êxênhin trung bình khoảng 2-3 hình thức khác nhau. Trích xuất dữ liệu trong bảng 3.4.7 cho thấy, SV chủ yếu tiếp nhận Êxênhin qua giáo trình, tài liệu (35,5%) và bài giảng trên lớp (19,0%), hình thức tiếp cận qua bản dịch thơ chiếm 16,8% còn các cách tiếp cận khác hầu như chỉ có một số rất ít SV đã từng tiếp cận. Kết quả điều tra cho thấy, trường ĐH vẫn là môi trường tiếp nhận lớn nhất và SV tiếp nhận thơ Êxênhin chủ yếu qua con đường học tập trên lớp, tiếp thu kiến thức qua tài liệu, giáo trình và bài giảng của giảng viên là chủ yếu.

Vấn đề làm luận văn, khóa luận nghiên cứu về Êxênhin được đặt ra trong câu hỏi 8. **Câu hỏi 8** là câu hỏi đóng, do đó tập trung ý kiến trả lời. Chỉ có 6,2% đưa câu trả lời "có"; câu trả lời "có thể, nếu được hướng dẫn" chiếm tỉ lệ cao nhất trong những lượt trả lời 49,1% và câu trả lời "không" là 44,7%. Điều này cho thấy, SV dù yêu thích thơ Êxênhin nhưng vẫn ngần ngại khi nghiên cứu sâu về thơ Êxênhin.

Tìm hiểu quan điểm của SV về thơ Êxênhin, chúng tôi dùng hai câu hỏi cuối cùng câu 9 và câu 10. Kết quả **câu hỏi 9** cho thấy đa số SV cho rằng nên giảng dạy thơ Êxênhin ở cả trường PT và trường ĐH (44,6%). Câu hỏi mở **số 10** là câu hỏi đem lại cho người nghiên cứu rất nhiều ý kiến thú vị của SV (hơn 20 lí do yêu thích). Sau khi hệ thống lại những ý kiến từ câu hỏi mở, chúng tôi nhận thấy có SV cho rằng: *đề tài thiên nhiên làng quê* (23,5%)*, thơ mang giá trị nhân văn* (21,1%) và *sự gần gũi với cách cảm cách nghĩ của người Việt* (23,3%) đã khiến cho thơ Êxênhin được người Việt Nam yêu thích. Ngoài ra, một số ý kiến khác cũng đáng chú ý như thơ Êxênhin được yêu thích vì nhà thơ đẹp trai mà chết trẻ, vì cái chết của nhà thơ rất bi thảm, vì tác phẩm của ông là thơ phù hợp với người Việt Nam vốn yêu thơ.

3.2.3. Tiếp nhận thơ Êxênhin trong trường trung học phổ thông

3.2.3.1. Thơ Êxênhin trong chương trình văn học Nga ở trường THPT

Văn học Nga được đưa vào giảng dạy trong nhà trường miền Bắc từ sau 1954, ở miền Nam muộn hơn (sau 1975). Văn học Nga là một trong những nền văn học lớn được chú trọng giới thiệu trong chương trình giảng dạy VHNN của Việt Nam. Với kết cấu đồng nhất, từ tiểu học đến THCS và THPT, HS Việt Nam được làm quen - mở rộng - khắc sâu thành tựu của văn học thế giới nói chung và văn học Nga nói riêng, làm giàu có hành trang vào đời của mình.

Nói riêng về THPT, trong chương trình năm 1956 (chỉnh lí năm 1979), văn học Nga trong chương trình cấp III (tương đương THPT ngày nay) được tuyển dạy là *Dũng khí của Pavel trước tòa án của kẻ thù* (trích *Người mẹ* - M. Gorki), *Chiến đấu dũng cảm vì Tổ quốc, Trên công trường Baiacca, Kiên quyết không rời bỏ đội ngũ* (đều trích từ *Thép đã tôi thế đấy* - N. Ôxtrôpxki). Thơ Êxênhin được đưa vào giảng dạy ở các trường PT ở Việt Nam từ năm 1990, với đề xuất của nhóm soạn giả ĐHSP Hà Nội, đại diện là nhà nghiên cứu - nhà giáo Nguyễn Hải Hà. Những tác phẩm văn học Nga như *Con đường mùa đông, Tôi yêu em, Con đầm pích* (A. Puskin), *Thư gửi mẹ* (Êxênhin), *Hai cây sồi* (L. Tônxtôi), *Một con người ra đời* (M. Gorki), *Số phận con người* (M. Sôlôkhôp) dần trở thành quen thuộc với nhiều thế hệ HS Việt Nam. Năm 2000, SGK được chỉnh lí dùng chung trong cả nước. Chương trình đại trà được tiếp tục với các tác phẩm *Tôi yêu em* (A. Puskin), *Hai tâm trạng* (L. Tôxtôi) *Thư gửi mẹ* (X. Êxênhin), *Số phận con người* (M. Sôlôkhôp). Năm 2005, do yêu cầu giảm tải kiến thức của chương trình, SGK được chỉnh lí, thu gọn lại. Phần VHNN, một số tác giả giảm dung lượng, một số chuyển sang đọc thêm, một số giảm tải hẳn, cũng có tác giả được bổ sung. Chính thức từ 2009, cùng với tác phẩm của Gớt, Sinle, Aragông, thơ Êxênhin không còn nằm trong chương trình Ngữ văn THPT. Ở chương trình hiện hành (chỉnh lí năm 2009), phần Văn học Nga chiếm 6/28 tiết VHNN với 3 tác giả chính là A. Puskin, A. Sêkhốp và M. Sôlôkhôp. Lớp 11 có các tác phẩm *Tôi yêu em* (A. Puskin), *Người trong bao* (A. Sê khôp). Lớp 12 với tác phẩm *Số phận con người* (M. Sôlôkhôp), *Đôtxtôiepxki* (X. Zvaig). Sách Ngữ văn nâng cao có thêm *Chất thơ của đời sống* (Biêlinxki), *Một con người ra đời* (M. Gorki).

Tại sao Êxênhin được tuyển dạy vào chương trình văn học Nga trong trường THPT. Trước hết, lựa chọn tác giả Êxênhin vào giảng dạy, xét về nội tại, bộ phận văn học Nga trong nhà trường đảm bảo *tính hệ thống* khi giới thiệu những tài năng của văn học Xô viết như M. Gorki, N. Ôxtrôpxki. Ts. Aimatôp…, khi giới thiệu A. Puskin, L. Tôxtôi là đại diện của "thế kỉ vàng" ở lớp 11, giới thiệu những đại diện của "thế kỉ bạc" như Êxênhin ở lớp 12; đảm bảo *tính cập nhật* khi ở Nga, đã hoàn tất cơ bản công cuộc "đánh giá lại" văn học Xô viết vào những năm 80, thơ Êxênhin đã được thừa nhận và tôn vinh.

Thứ hai, công cuộc đổi mới của đất nước ta bắt đầu từ năm 1986. Gắn liền với chủ trương đổi mới đất nước là sự đổi mới và cải cách giáo dục vào những năm 89 - 90. Thơ Êxênhin được lựa chọn vào SGK bởi vì Êxênhin và tác phẩm của ông đáp ứng tốt

mục tiêu giáo dục. Mục tiêu chương trình môn Văn học, chương trình CCGD 1989 ghi rõ: "Từ ý nghĩa nhân bản trong nội dung tư tưởng của các tác phẩm văn học ưu tú và từ những bài học về nhân cách của các nhà văn lớn, những truyền thống tư tưởng nghệ thuật tốt đẹp trong lịch sử văn học Việt Nam và thế giới, củng cố và nâng cao hơn nữa ở HS những phẩm chất nhân cách của con người xã hội chủ nghĩa chân chính. HS cần được bồi dưỡng sâu sắc trong tình yêu đất nước, yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ môi trường sống, trọng tình yêu con người.... Những tư tưởng tình cảm đó được biểu hiện trong quan hệ gia đình, và quan hệ xã hội, thành những phẩm chất của con người biết yêu quý cha mẹ, anh em, bè bạn, biết tự trọng cá nhân mình và trọng những cá nhân khác" [240, tr.112]. Như vậy, xét về *ý nghĩa nhân bản* trong nội dung tư tưởng tác phẩm và *nhân cách của nhà văn*, Êxênhin với tài năng phi thường, sự nghiệp sáng tác giàu giá trị nhân văn "thức tỉnh những tình cảm tốt đẹp trong con người thuộc mọi nòi giống, mọi dân tộc", cuộc sống dù là một tấn bi kịch nhưng "có ý nghĩa răn dạy sâu sắc", chói ngời tình yêu với thiên nhiên, đất nước, con người. Hơn nữa, Êxênhin là "nhà thơ Nga nhất" hoàn toàn xứng đáng trở thành "đại sứ" của văn học Nga để giảng dạy trong nhà trường Việt Nam.

Thứ ba, ở Việt Nam, tính đến khi được đưa vào chương trình phổ thông, thơ Êxênhin đã xuất hiện gần 30 năm (từ 1962), tác phẩm của ông được dịch khá nhiều và được độc giả quan tâm, nhiều sáng tác về Êxênhin xuất hiện, thơ Êxênhin được đưa vào giảng dạy ở một số trường ĐH, những bài nghiên cứu phê bình về thơ Êxênhin đã xuất hiện. Nói khác đi, trong xã hội Việt Nam đã hình thành một tầm đón nhận thuận lợi cho thơ Êxênhin, rộng đường để thơ Êxênhin bước vào trường PT mà không gây sốc trong tiếp nhận cho học sinh, giáo viên.

Việc đưa thơ Êxênhin được đưa vào giảng dạy ở các trường học ở Việt Nam đã mở ra một trường tiếp nhận mới mẻ: tiếp nhận trong trường PTTH, kích hoạt tất cả các trường tiếp nhận vốn có như dịch thuật, nghiên cứu, giảng dạy; đem đến cho thơ Êxênhin một thế hệ độc giả trẻ trung và đông đảo nhất trong độc giả Việt Nam.

3.2.3.2. Thơ Êxênhin trong SGK ở trường THPT

Trước hết là tiếp nhận **thơ Êxênhin trong các bộ SGK.** Trong 18 năm hiện hữu trong SGK phổ thông, thơ Êxênhin xuất hiện trong bức tranh sôi động của giáo dục nước nhà. Những năm 1990, môn Văn học có hai bộ sách song song tồn tại trên cơ sở của một chương trình thống nhất, lưu hành ở hai miền Nam Bắc. Bộ sách thứ nhất do các nhà khoa học ở ĐHSP Hà Nội biên soạn. Bộ sách thứ hai do Hội nghiên cứu và

giảng dạy TPHCM soạn. Đến năm 2000, hai bộ sách này được chỉnh lí, thống nhất thành một bộ dùng chung trong cả nước. Cũng từ năm 1993, chương trình phân ban đã được thực hiện với 3 ban: Ban A (KHTN), ban B (KHTN - KT) và ban C (KHXH); chương trình phân ban này dừng lại vào năm 1998. Tiếp đó, năm 2002, tiếp tục thí điểm chương trình THPT và phân thành 2 ban: Ban tự nhiên (A) và ban xã hội (C). Năm 2003, Bộ GD&ĐT dừng triển khai phân ban. Bắt đầu từ năm học 2006 - 2007, chương trình phân ban THPT ban đầu được thiết kế với 2 ban là Ban KHXH&NV và Ban KHTN. Khi triển khai đại trà, chương trình phân ban có thêm Ban cơ bản. Xuất hiện trong chương trình THPT giai đoạn 1990 - 2008, thơ Êxênhin được chính thức đưa vào giảng dạy trong 5 bộ sách giáo khoa.

Bảng 3.3: Nội dung giảng dạy thơ Êxênhin trong SGK môn Văn chương trình THPT (giai đoạn 1990 - 2008)

(Nguồn: Tổng hợp từ SGK Văn 12 giai đoạn 1990 - 2008)

	SGK	Tác giả	Nội dung chính
1	**Văn 12** Phần VHNN và lí luận văn học (1990-1999)	Nguyễn Hải Hà (chủ biên) Đặng Anh Đào Trần Đình Sử Phùng Văn Tửu	- Tác giả Exênhin (Hướng dẫn tìm hiểu bài) - Giảng văn: *Thư gửi mẹ,* (Dịch thơ, dịch nghĩa, chú giải, hướng dẫn tìm hiểu bài) - Đọc thêm (có hướng dẫn tìm hiểu bài) + *Ôi nước Nga thân thiết của tôi ơi* + *Nước Nga Xô viết*
2	**Văn học 12 Tập Hai** **(**1990-1999**)**	Lương Duy Trung Hoàng Ngọc Hiến Hoàng Nhân Lê Ngọc Trà	- Tác giả Xerghei Êxênin - Giảng văn *Thư gửi mẹ* (Dịch thơ, chú giải, hướng dẫn tìm hiểu bài) - Đọc thêm (có bài hướng dẫn tìm hiểu): + *Mái tóc xanh* + *Nước Nga Xô viết*
3	**Văn học 12 Tập Hai** Ban KHXH (1993-1999)	Phùng Văn Tửu (chủ biên) Lương Duy Thứ Lương Duy Trung Lê Ngọc Trà	- Tác giả Êxênin - Giảng văn: *Thư gửi mẹ* (Dịch thơ, dịch nghĩa, chú giải, hướng dẫn tìm hiểu bài) - Giảng văn: *Mái tóc xanh* (Dịch thơ, dịch nghĩa, chú giải, hướng dẫn tìm hiểu bài)

4	**Văn học 11** Tập Hai Ban KHTN, KHTN-KT (1993-1999)	Đặng Anh Đào Hoàng Ngọc Hiến Phạm Vĩnh Cư Nguyễn Khắc Phi Trần Đình Sử	- Tác giả Êxênhin - Đọc thêm: *Thư gửi mẹ,* (Dịch thơ, dịch nghĩa, chú giải, hướng dẫn đọc thêm)
5	**Văn học 12** Tập 2 **(**2000-2008**)**	Nguyễn Hải Hà Lương Duy Trung (chủ biên) Đặng Anh Đào Hoàng Ngọc Hiến	- Tác giả, tác phẩm Êxênin - Giảng văn: *Thư gửi mẹ* (Dịch thơ, dịch nghĩa, chú giải, hướng dẫn tìm hiểu bài) - Đọc thêm: *Mái tóc xanh* (Dịch thơ, hướng dẫn đọc thêm)

Quan sát bảng 3.3 trên đây và nghiên cứu SGK, có thể thấy sự tiếp nhận thơ Êxênhin trong SGK là sự tiếp nhận có chọn lọc, có định hướng, mang tính mới. *Tính chọn lọc* thể hiện ở nội dung giảng dạy. Tiểu sử Êxênhin được viết ngắn gọn nhưng không khô khan. Tác phẩm *Thư gửi mẹ* (Anh Ngọc dịch - Nguyễn Hải Hà hiệu đính) thấm đẫm tư tưởng nhân văn cao đẹp khi ngợi ca hình tượng người mẹ và sức mạnh của tình mẫu tử, phù hợp với sự tiếp nhận của học sinh. Tác phẩm cũng thể hiện tốt đặc điểm của thơ trữ tình Êxênhin về độ căng trữ tình, thi pháp kết cấu, giọng điệu. Hệ thống những tác phẩm đọc thêm (*Mái tóc xanh, Nước Nga Xô viết, Ôi nước Nga thân thiết của tôi ơi*) có tác dụng tốt bổ trợ cho khối kiến thức chính về tác giả và tác phẩm. Đặt *Thư gửi mẹ* bên cạnh *Tôi yêu em* (Puskin), *Thuốc* (Lỗ Tấn) *Một con người ra đời* (Gorki), *Số phận con người* (Sôlôkhôp), *Ông già và biển cả* (Hêminhuê) thấy rõ chất nhân bản tuyệt vời và chủ nghĩa nhân văn cao đẹp mà các soạn giả VHNN gửi gắm đến thế hệ trẻ. *Tính định hướng* thể hiện khi đảm bảo tính nhất quán: tùy thuộc vào đối tượng học sinh, tùy thuộc vào chương trình, thơ Êxênhin được giới thiệu khác nhau ở các bộ SGK nhưng đều thống nhất ở các nội dung: giới thiệu tiểu sử vắn tắt của tác giả Êxênhin và giảng văn *Thư gửi mẹ* (Dịch thơ, dịch nghĩa, chú giải, hướng dẫn tìm hiểu bài) và đáp ứng mục tiêu của các ban đào tạo: Có thể thấy, tùy thuộc vào từng đối tượng học sinh, nội dung tiếp nhận thơ Êxênhin được biên soạn khác nhau. Có thể so sánh giữa hai bộ sách phân ban KHXH và KHTN để thấy điều đó. Mục tiêu chương trình Ban KHXH "Kiến thức văn học (về tác gia, tác phẩm, quy luật văn học sử và lí luận văn học) phải được cung cấp rộng hơn, sâu hơn và có hệ thống hơn" [240, tr.117], phần giảng về Êxênhin gồm 3 phần là giới thiệu tác giả

Êxênhin, 2 bài giảng văn *Thư gửi mẹ* và *Mái tóc xanh*. Mục tiêu chương trình Ban KHTN: "Kiến thức văn học… cung cấp cho HS được giới hạn về bề rộng. Tính hệ thống và chiều sâu kiến thức cũng không đặt yêu cầu cao như CT môn Văn học thuộc ban KHXH" nên bài giảng về Êxênhin và bài giảng về các tác giả nước ngoài khác được truyền thụ dưới dạng đọc thêm có hướng dẫn. Nội dung bài giảng giới thiệu tác giả *Êxênhin và* giảng văn *Thư gửi mẹ* ở mức độ khái quát nhất, không yêu cầu đi sâu phân tích tìm hiểu. Toàn bộ phần bài giảng VHNN được sắp xếp ở lớp 11 (lớp kết thúc môn Văn, dành thời lượng lớp 12 cho KHTN - KT). *Tính mới* của sự tiếp nhận thể hiện ở sự cập nhật về nội dung và phương pháp dạy học: Trong chương trình CCGD những năm 1990, vấn đề đổi mới dạy - học Văn hướng mạnh tới việc khám phá những giá trị nhân văn - thẩm mĩ của tác phẩm văn chương. Chương trình Ngữ văn sau 2000 thì CT Ngữ văn mà đặc biệt là CT Ngữ văn THPT có một bước tiến mới thay đổi quan niệm *giảng văn* bằng quan niệm *đọc - hiểu văn bản*. Dạy học văn là dạy cách đọc - hiểu văn bản, giúp HS biết phương pháp đọc và có thể tự đọc được văn bản... Có thể thấy điều đó ở hệ thống câu hỏi hướng dẫn tìm hiểu bài trong bài giảng về Êxênhin.

Thứ hai là vấn đề **bản dịch *Thư gửi mẹ*.** Hai văn bản thơ Êxênhin được đưa vào giảng dạy trong SGK là *Thư gửi mẹ và Mái tóc xanh.* Trong đó tác phẩm được giảng dạy chính thức và phổ biến nhất là *Thư gửi mẹ.* Hiện nay, tuy không giảng dạy tác phẩm của Êxênhin trong trường PT nữa nhưng tác phẩm này vẫn là một trong một số không nhiều những tác phẩm được nghiên cứu trong trường ĐH. Do đó, vấn đề bản dịch *Thư gửi mẹ* khá quan trọng, cần được nhìn nhận thỏa đáng vì nó góp phần tạo ra tiền đề tiếp nhận cho nghiên cứu và giảng dạy thơ Êxênhin. Có thể nói là ở Việt Nam, "Êxênhin - *Thư gửi mẹ*" là một cặp khái niệm không thể tách rời.

Trong phạm vi khảo sát, chúng tôi đã tập hợp được 20 bản dịch *Thư gửi mẹ* của Thúy Toàn, Nguyễn Tùng Cương, Nguyễn Văn Quảng, Trần Vĩnh Phúc, Nguyễn Quỳnh Hương, Nguyệt Vũ, Tạ Phương, Phùng Hồ, Anh Ngọc, Nhất Minh, Bằng Việt, Nguyễn Viết Thắng, fanvboys, Ngô Mai Phong, Phạm Chi Mai, Nguyễn Thị Thu Hà, tykva, Đỗ Đức Thịnh và Nguyễn Văn Giai. Đây cũng là tác phẩm thơ Êxênhin được dịch nhiều nhất ở Việt Nam. Hiện tượng bản dịch *Thư gửi mẹ* vượt trội so với các bản dịch thơ khác cho thấy quan hệ hai chiều giữa dịch thuật và giảng dạy. Các dịch giả say mê dịch *Thư gửi mẹ* góp phần khẳng định giá trị của tác phẩm *Thư gửi mẹ,* sự đúng đắn khi lựa chọn tác phẩm đưa vào nhà trường và mặt khác, có thể việc truyền bá rộng rãi

tác phẩm *Thư gửi mẹ* qua giảng dạy là lí do để các dịch giả tìm đến nguyên bản và dịch tác phẩm ra tiếng Việt.

Bản dịch *Thư gửi mẹ* in trong SGK Văn 12 là bản dịch của Anh Ngọc in trong cuốn *Thơ Blôc - Exênhin* được các soạn giả SGK hiệu đính. Có thể khẳng định, bản dịch *Thư gửi mẹ* của Anh Ngọc là một bản dịch tốt, chuyển tải khá chính xác ý thơ, hồn thơ của nguyên bản. Tuy nhiên, xác định rõ vai trò quan trọng của tác phẩm dịch trong SGK, khi lựa chọn bản dịch của Anh Ngọc vào chương trình để giảng dạy, các soạn giả đã hiệu đính lại bản dịch cho sát đúng nguyên bản và thể hiện đúng thi pháp thơ Êxênhin. Trong 5 bộ SGK, bản dịch *Thư gửi mẹ* được hiệu đính 3 lần. Lần thứ nhất và quan trọng nhất là hiệu đính của soạn giả Nguyễn Hải Hà trong SGK Văn 12 năm 1990 (khu vực miền Bắc). Những hiệu đính này được sử dụng nhất quán trong cả 5 bộ SGK có bài giảng *Thư gửi mẹ*. Lần thứ hai, soạn giả Hoàng Ngọc Hiến trong SGK Văn 12 (khu vực miền Nam - 1990), SGK Văn học 12 Ban KHXH và SGK Văn học 11 Ban KHTN – KT (năm 1993) (gọi chung là SGK phân ban) tiếp tục hiệu đính một số cụm từ và câu thơ. Lần thứ ba, Hoàng Ngọc Hiến trong SGK Văn 12 (chỉnh lí hợp nhất năm 2000) vẫn tiếp tục chỉnh lí bản dịch ở một vài chi tiết nhỏ.

Lần thứ nhất, để tuyển dạy tác phẩm, bản dịch đã được hiệu đính như sau:

Tác phẩm *Thư gửi mẹ* (Anh Ngọc, *Thơ Blôk – Exênin, 1983*)	**Tác phẩm *Thư gửi mẹ*** (Anh Ngọc dịch, Nguyễn Hải Hà hiệu đính, *SGK Văn 12* - 1990)
1.Mẹ có còn sống chăng thưa mẹ? Con cũng còn sống đây. Xin chào mẹ của con! Cứ để cho những <u>tia nắng hoàng hôn</u> <u>Lăng lẽ dỡn đùa</u> trên mái nhà của mẹ. 2. Người ta viết cho con, rằng mẹ Phiền muộn lo âu <u>chẳng đúng</u> về con Rằng mẹ thường đi đi lại lại trên đường Khoác tấm áo choàng xưa cũ nát 3. Trong bóng tối chiều hôm <u>dần tắt</u> Mẹ mãi hình dung chỉ một cảnh hãi hùng -	1. Mẹ có còn sống chăng thưa mẹ? Con cũng còn sống đây. Xin chào mẹ của con! <u>Ánh sáng diệu kì</u> vào lúc chiều hôm Xin cứ <u>toả</u> trên mái nhà của mẹ. 2. Người ta viết cho con, rằng mẹ Phiền muộn lo âu <u>quá đỗi</u> về con Rằng mẹ thường đi đi lại lại trên đường Khoác tấm áo choàng xưa cũ nát 3. Trong bóng tối chiều hôm <u>xanh ngắt</u> Mẹ mãi hình dung chỉ một cảnh hãi hùng Có kẻ nào vừa đâm trúng tim con

Có kẻ nào vừa đâm trúng tim con Giữa quán rượu ồn ào loạn đả. 6. Con sẽ về khi vào độ xuân sang Mảnh vườn ta cây đâm cành nẩy lộc Chỉ có điều, mẹ nhé, mỗi ban mai Đừng gọi con như tám năm về trước. 8. Cũng đừng dạy con nguyện cầu. Vô ích! Với tuổi già còn có nghĩa gì đâu Chỉ mẹ mới là niềm an ủi, niềm vui Là ánh sáng của đời con lặng lẽ. 9. Hãy quên đi những lo âu, mẹ nhé! Đừng buồn phiền chẳng đúng về con Mẹ chớ đi đi lại lại trên đường Khoác tấm áo choàng xưa cũ nát.	Giữa quán rượu ồn ào loạn đả. 6. Con sẽ về khi vào độ xuân sang Mảnh vườn ta trắng cây cành nẩy lộc Chỉ có điều, mẹ nhé, mỗi ban mai Đừng gọi con như tám năm về trước. 8. Cũng đừng dạy con nguyện cầu. Vô ích! Với cái cũ xưa, không quay lại làm chi Chỉ mẹ là nguồn vui, ánh sáng diệu kì Chỉ mình mẹ giúp đời con vững bước. 9. Hãy quên đi những lo âu, mẹ nhé! Đừng buồn phiền quá đỗi về con Mẹ chớ đi đi lại lại trên đường Khoác tấm áo choàng xưa cũ nát.

Theo bảng đối chiếu trên, có 3 vấn đề quan trọng đã được sửa đổi trong bản dịch khi đưa vào giảng dạy trong nhà trường.

Thứ nhất, trong khổ 2 và khổ 9 của bài thơ, câu thơ gắn liền với tâm trạng của người mẹ được sửa đổi cho chính xác hơn: "Phiền muộn lo âu *chẳng đúng* vì con" thành "Phiền muộn lo âu *quá đỗi* vì con" (nguyên văn: *Загрустила шибко обо мне*). Những sửa đổi này, một mặt, sát đúng nguyên tác; mặt khác, khẳng định sự mẫn cảm của người mẹ. Dù xa con và không có tin tức gì của con, nhưng người mẹ, bằng trái tim, vẫn hiểu rằng con trai xa nhà, xa mẹ không bình an, vẫn gặp hiểm nguy rình rập. Sự lo âu, khắc khoải của người mẹ là có cơ sở chứ không phải "chẳng đúng" như trong bản dịch ban đầu.

Thứ hai, Êxênhin là họa sĩ ngôn từ, màu sắc là đặc trưng thi pháp thơ Êxênhin. So với bản dịch đầu tiên của Anh Ngọc, soạn giả SGK đã làm nổi bật đặc trưng thi pháp thơ Êxênhin thông qua việc sửa hai câu thơ bị lạc màu sắc (màu *xanh ng*ắt của hoàng hôn và màu *trắng* của khu vườn) trong bản dịch ban đầu. Đối chiếu với nguyên bản, có thể thấy rõ màu *xanh ngắt* của hoàng hôn (*в вечернем синем мраке*) đã không được dịch trong bản dịch ban đầu. Có lẽ dịch giả Anh Ngọc dùng cụm từ "bóng tối hoàng hôn dần tắt" để tăng tính gợi cảm về hình tượng người mẹ già đứng trông con trong chiều chạng vạng mà không chú ý tới màu xanh ngắt của hoàng hôn là màu sắc

của hiện thực và của tâm trạng. Hình ảnh người mẹ gắn liền với màu xanh của nhớ nhung, đợi chờ, khắc khoải. Tương tự, nguyên bản "vườn trắng" (*белый сад*) mang đậm màu sắc làng quê Nga trên phương Bắc của nhà thơ Exênhin. Không chỉ Anh Ngọc dịch là "mảnh vườn" mà nhiều dịch giả khác cũng dịch chung chung là "vườn mẹ" (Nguyễn Văn Quảng) hay thậm chí không dịch: "Búp chồi non rực sáng cành thông" (Phạm Chi Mai). Trần Đăng Khoa đã từ hai câu thơ này của Êxênhin mà tìm đến tận ngôi nhà gỗ idơba - nơi Êxênhin gắn bó suốt một đời và hình ảnh "khu vườn trắng" đã được Trần Đăng Khoa làm rõ như sau: "Tôi đến thăm căn nhà của Sergei ở làng Constantinovo, tỉnh Riazan, đúng vào dịp mùa xuân như Sergei đã viết. Khu vườn của Sergei trắng xoá những hoa. Hoa mận. Hoa táo. Và bạt ngàn hàng trăm thứ hoa khác mà tôi chịu không thể biết được tên. Căn nhà gỗ của Sergei ướp trong làn hương thơm ngào ngạt. Đến 8 giờ tối rồi mà ngôi nhà vẫn rực lên trong quầng sáng kỳ lạ. Đó là thứ ánh sáng toả ra từ hoa. Tôi chưa gặp ở đâu vùng sáng kỳ ảo, mộng mị và ma quái đến như thế. Chỉ lúc ấy, tôi mới thấm thía câu thơ rất đơn giản của Sergei và thấy nó hay đến lạ lùng" [107, tr. 306]. Nếu bài thơ chỉ dừng ở bản dịch ban đầu *Mảnh vườn ta cây đâm cành nảy lộc* thì có lẽ, tất cả các thế hệ HS đều cảm nhận đó là khu vườn xanh rờn chồi biếc như mọi khu vườn trên đất nước Việt Nam mà không thể biết đến một khu vườn trắng mang đậm bản sắc Nga như vậy.

Thứ ba, ý thơ rất quan trọng của bài thơ, cụm từ "ánh sáng diệu kì" (*несказанный свет*) xuất hiện trong khổ 1 và khổ 8 của bài thơ. Trong bản dịch ban đầu, về nhạc điệu và thi pháp, cụm từ này không được điệp lại như trong nguyên tác, vấn đề này đã được khắc phục sau khi hiệu đính. Nhưng quan trọng hơn là về mặt ngữ nghĩa. Cụm từ *несказанный свет* là thứ "ánh sáng khôn tả nổi", dịch là "ánh sáng diệu kì" thật tài hoa. Trong khổ 1, cụm từ này Anh Ngọc dịch là "tia nắng hoàng hôn lặng lẽ dỡn đùa", Nguyễn Văn Quảng bỏ qua không dịch (*Trời vẫn đẹp trên lều tranh của mẹ*) và các dịch giả khác sau này đã dịch thành "ánh hoàng hôn không tả nổi" (Vũ Thị Minh Nguyệt); "ánh chiều" (Nguyễn Viết Thắng), "ánh sáng thần tiên" (Nguyễn Tùng Cương), hoặc lấy lại ý "ánh hoàng hôn huyền diệu" (Tạ Phương), "ánh sáng diệu kì" (Thúy Toàn, Nhất Minh...). Sang khổ 8, với sự chuyển nghĩa của "ánh sáng diệu kì" gắn liền với hình tượng người mẹ. Bản dịch sau khi hiệu đính đã chuyển tải đầy đủ 3 ý niệm về người mẹ yêu thương đối với cuộc đời nhà thơ Êxênhin: mẹ - "nguồn vui", mẹ - "ánh sáng diệu kì", mẹ - "tình nâng đỡ", giúp đời con vững bước. Trong khi nhiều dịch giả khác bỏ qua những vai trò lớn lao ấy của người mẹ: mẹ là "niềm tin" (Nguyễn

Tùng Cương), "niềm an ủi", ánh sáng "dịu hiền" (Hồng Thanh Quang), niềm vui "duy nhất" (Phạm Chi Mai).

Sau hiệu đính của Nguyễn Hải Hà, trong mỗi bộ SGK còn có sự hiệu đính văn bản nhất định của soạn giả Hoàng Ngọc Hiến. Loại trừ những tiểu tiết, có thể thấy đóng góp có giá trị nhất của soạn giả là ở hai câu đầu của bài thơ:

Anh Ngọc (dịch)	**Hoàng Ngọc Hiến** (hiệu đính)
Mẹ có còn sống chăng, thưa mẹ? Con cũng còn sống đây. Xin chào mẹ của con!	Mẹ có còn đó chăng, thưa mẹ? Con vẫn còn đây. Xin chào mẹ của con!

Trong bản hiệu đính, vẫn giữ được sự độc đáo trong lời thăm hỏi của người con với mẹ, khi hỏi thăm mẹ đến chuyện sống - chết nhưng có dịu đi đôi phần, đỡ gây sốc với người tiếp nhận mà vẫn rõ nghĩa, không gây hiểu lầm.

Tuy nhiên, ngoài những thành công nói trên, bản dịch *Thư gửi mẹ* của Anh Ngọc được sử dụng trong SGK vẫn còn để sót những điểm dịch chưa thật chính xác. Dù biết dịch thơ rất khó khăn, chúng tôi xin bổ sung một vài chi tiết nhỏ như sau.

Một là, trong khổ thơ thứ nhất:

Nguyên tác	Bản dịch
Ты жива ещё, моя старушка	Mẹ có còn sống chăng thưa mẹ?

Từ dịch xưng hô "thưa" mẹ của dịch giả Anh Ngọc thể hiện cách xưng hô kính cẩn không hợp với tình cảm mẹ con ở chốn nông thôn, chưa thể hiện tình cảm yêu thương nhất mực của nhà thơ Êxênhin đối với người mẹ thân thương, lận đận, sống xa đứa con yêu quí của mình trong cụm từ "mẹ già của con" (*моя старушка*).

Hai là, trong câu thơ này chưa thể hiện được từ "тая" (nén, giấu), thiếu đi chiều sâu thẳm trong tâm tư của người mẹ già.

Nguyên tác	Bản dịch
Пишут мне, что ты, тая тревогу, Загрустила шибко обо мне,	Người ta viết cho con rằng mẹ Phiền muộn lo âu quá đỗi về con

Ba là:

Nguyên tác	Bản dịch
Что ты часто ходишь на дорогу В старомодном ветхом шушуне	Rằng mẹ thường đi đi lại lại trên đường Khoác tấm áo choàng xưa cũ nát

Từ dịch "áo choàng" (*халат*) không chính xác, từ "шушун" trong thơ Êxênhin chỉ chiếc "áo bông" của nông dân Nga hoặc "áo váy dài xaraphan" của nữ nông dân Nga. Với chiếc "áo bông sờn cũ kỹ" mới hiển hiện sống động hình ảnh người mẹ nông dân Nga bình dị, mộc mạc, nghèo khó và cô đơn khi sống xa con.

Nguyên tác	Bản dịch
Воротиться в <u>низенький</u> наш дом	Để trở về với mái nhà <u>xưa</u>

Bốn là, câu thơ trên sai nghĩa từ: "xưa" (старый, древний). Còn trong câu thơ của Êxênhin là "низенький" nghĩa là ngôi nhà "thấp", "sụp" - ngôi nhà cũ kĩ sau bao mưa nắng của thời gian, tạo cảm giác nghèo khổ, cô quạnh.

Năm là, từ "vô ích" (*бесполезно*), xét cho cùng, không hẳn đồng nghĩa với từ "không cần" (*не надо*) trong câu nguyên tác:

Nguyên tác	Bản dịch
И молиться не учи меня. <u>Не надо!</u> К старому возврата <u>больше нет</u>	Cũng đừng dạy con nguyện cầu. <u>Vô ích!</u> Với cái cũ xưa, <u>không quay lại làm chi</u>

Ý niệm này nổi lên khá rõ trong bối cảnh lịch sử bão táp cách mạng Nga ở thời Êxênhin và trong những mâu thuẫn tư tưởng day dứt của bản thân nhà thơ Êxênhin. "Không quay lại làm chi" - chỉ điều có thể làm được, nhưng không muốn làm. Ở đây, ý thơ nguyên tác mạnh hơn: không thể làm, không thể quay lại quá khứ được. Từ đó thể hiện tư tưởng và sự tiên cảm sáng suốt của Êxênhin: cần phải đến với cuộc sống mới, "không thể" quay lại cuộc sống cũ vì đó là qui luật tất yếu.

Việc hiệu đính bản dịch chặt chẽ của tập thể soạn giả khi tuyển dạy trong SGK, cho thấy trách nhiệm lớn lao của các soạn giả SGK. Các soạn giả đã nỗ lực hết mình để truyền tải ý nghĩa, nội dung, thi pháp thơ Êxênhin đến các thế hệ HS Việt Nam. Điều đó cũng góp phần không nhỏ làm nên thành công của việc giảng dạy tác phẩm *Thư gửi mẹ* của Êxênhin trong trường THPT.

3.2.3.3. Thơ Êxênhin trong những phạm vi tiếp nhận khác ở trường THPT

Như đã nói trên, thơ Êxênhin được đưa vào giảng dạy ở các trường trung học ở Việt Nam từ năm 1990. Sự tiếp nhận diễn ra trên nhiều phạm vi khác nhau.

Thứ nhất là thơ Êxênhin trong **tài liệu giảng dạy.** Có khoảng 11 đầu sách thuộc tài liệu giảng dạy; ngoài sách giáo khoa, có thể kể tới tài liệu chuẩn kiến thức, hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp, sách giáo viên do Bộ GD&ĐT ban hành. Trong *Sách giáo viên Văn 12,* bài giảng về Êxênhin được biên soạn với các nội dung chính như *Yêu cầu, Mục tiêu bài*

học, Hướng dẫn giảng dạy, Gợi ý khai thác về Êxênhin và bài thơ *Thư gửi mẹ* giúp ích cho việc soạn giảng của giáo viên. Trong *Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp và Tài liệu chuẩn kiến thức* của Bộ GD&ĐT có tác dụng chuẩn hóa kiến thức và yêu cầu với các bộ SGK ở miền Nam và miền Bắc hoặc thống nhất kiến thức của các ban KHXH, KHTN, KHTN - KT, tạo nên điểm hội tụ tri thức cho học sinh, phục vụ thi quá trình học tập và thi tốt nghiệp. Có thể nhận thấy, với mục đích giáo dục nhân cách và tri thức cho thế hệ trẻ Việt Nam, bài giảng về thơ Êxênhin thể hiện tình yêu thiết tha của nhà thơ với mẹ, với thiên nhiên Nga và Tổ quốc Nga, thể hiện tài năng tuyệt vời và số phận bi kịch của nhà thơ Nga đồng thời tích hợp phương pháp giảng dạy, dẫn dắt tư duy của HS thông qua hệ thống câu hỏi gợi mở, thông qua sự sắp xếp các khối kiến thức về tác giả và bố cục, nội dung, nghệ thuật của tác phẩm.

Thứ hai là thơ Êxênhin trong **tài liệu tham khảo** dành cho việc học tập, giảng dạy thơ Êxênhin rất phong phú**.** Trong khoảng thời gian thơ Êxênhin được giảng dạy trong chương trình phổ thông, chúng tôi thống kê được khoảng 28 đầu sách tham khảo có đề cập đến đoạn các bài thơ *Thư gửi mẹ, Mái tóc xanh* (Phụ lục 5). Tài liệu tham khảo bao gồm sách bổ sung kiến thức (Văn mẫu, Văn hay và khó), tài liệu hướng dẫn học bài, tài liệu nâng cao; chẳng hạn *Để học tốt Văn 12* (Trần Đình Sử - Phan Huy Dũng), *Ôn tập Văn học 12* (Nguyễn Đăng Mạnh), *Những kiến thức cơ bản môn Văn* (Nhiều tác giả, 2001, NXB Hà Nội)*, Thơ nước ngoài trên trang sách PT trung học* (Tạ Đức Hiền), *Ôn thi tú tài môn Văn* (Nguyễn Thị Hòa), *Giảng văn VHNN 12* (Lưu Đức Trung)... đều có bài viết về Êxênhin. Trong các tài liệu tham khảo, các tác giả Nguyễn Hải Hà, Phạm Gia Lâm, Nguyễn Thị Hòa, Tạ Đức Hiền, Hà Thị Hoà, Nguyễn Đức Quyền... đều thống nhất cho rằng Êxênhin đã sáng tạo những hình ảnh tuyệt vời về thiên nhiên Nga, về cuộc sống làng quê Nga và tình yêu nước Nga là một cảm hứng lớn trong toàn bộ sáng tác của ông. Về căn bản, các tài liệu này đều hướng dẫn tái hiện những tri thức căn bản về tác phẩm như nội dung, nghệ thuật, giá trị tư tưởng thẩm mĩ về các tác phẩm trích giảng trong chương trình *Thư gửi mẹ, Mái tóc xanh.* Trong trường phổ thông, sau 2008, vẫn có những tài liệu tham khảo in bài về *Thư gửi mẹ* hay tác giả Êxênhin, chẳng hạn *Văn học Nga trong nhà trường* (Hà Thị Hòa - 2009), *Chuẩn bị kiến thức môn Văn* Nguyễn Hải Châu (chủ biên) - 2008) và một số sách tham khảo nâng cao về thơ Êxênhin xuất hiện: *Văn học Nga trong nhà trường, Chân dung các nhà văn thế giới, Tủ sách văn học nhà trường*, phục vụ những đối tượng người đọc là học sinh, phụ huynh, giáo viên, SV đại học.

Thứ ba là vấn đề thơ Êxênhin trong **đề thi tốt nghiệp**. Thơ Êxênhin từng được đưa vào bài thi tốt nghiệp nhiều lần: năm 2006 (câu 1 đề I), năm 2007 (câu 1, Đề số II), năm 2008 (câu 1 đề II, thi lần 2, hệ không phân ban). Nội dung đề thi được thể hiện trong bảng 3.4 dưới đây.

Bảng 3. 4: Thơ Êxênhin trong đề thi tốt nghiệp
(Nguồn: Tổng hợp từ đề thi tốt nghiệp Văn 12 (1990 - 2008))

Năm	Câu/Đề/ Hệ	Nội dung	Điểm
2006	Câu 1, đề I Hệ không phân ban	Những nét chính nào trong cuộc đời của nhà thơ Êxênin đã ảnh hưởng đến sáng tác của ông?	2 điểm
2007	Câu 1, đề 2, Hệ không phân ban	"Chỉ mẹ là niềm vui, ánh sáng diệu kì Chỉ mình mẹ giúp đời con vững bước". (Trích *Thư gửi mẹ* - Êxênin). Anh, chị hiểu hai câu thơ trên như thế nào?	2 điểm
2008	Câu 1, đề 2, Hệ không phân ban (Thi lần 2)	Nêu những nét chính về cuộc đời Xecgây Êxênin. Vì sao Êxênin được xem là nhà thơ của làng quê Nga?	2 điểm

Không khó để nhận thấy, là một tác giả nước ngoài, câu hỏi về thơ Êxênhin phù hợp với dung lượng và kết cấu của một đề thi tốt nghiệp của quốc gia. Những vấn đề về tác giả, tác phẩm thơ Êxênhin được tiếp nhận qua các đề thi là:

- Những nhân tố cuộc đời ảnh hưởng đến sáng tác của nhà thơ
- Tính chất, tư tưởng nhân văn trong *Thư gửi mẹ* thể hiện qua hai câu thơ về mẹ.
- Những nét chính về cuộc đời, lí giải danh hiệu *nhà thơ của làng quê Nga*

Tiếp nhận Êxênhin qua đề thi tốt nghiệp là điều khá đặc biệt. Đề thi tốt nghiệp bao giờ cũng được toàn xã hội quan tâm; HS THPT làm với sự tập trung cao độ, tạo thành kỉ niệm sâu sắc cho mỗi thí sinh. Là một tác giả VHNN, trong kết cấu đề thi, dung lượng dành cho Êxênhin không nhiều nhưng việc xuất hiện nhiều lần trong các kì thi quốc gia cho thấy sự quan tâm đặc biệt của các nhà giáo dục với Êxênhin trong việc khắc sâu kiến thức và giáo dục nhân cách cho thế hệ HS trung học.

3.2.3.4. Điều tra xã hội học tiếp nhận thơ Êxênhin trong trường THPT

Mẫu điều tra được xây dựng theo nguyên tắc ngẫu nhiên. Đối tượng khảo sát là giáo viên Ngữ văn THCS và giáo viên Ngữ văn THPT. Địa bàn khảo sát là các trường

THCS và THPT ngẫu nhiên tại các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Hưng Yên, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh và Cần Thơ. Sau khi loại bỏ những phiếu không đáng tin cậy (phiếu trả lời mâu thuẫn, phiếu trả lời trùng lặp, phiếu trả lời chỉ chọn 1 vị trí đáp án hay chọn hết đáp án), chúng tôi thu được mẫu đo với 258 ý kiến.

Thời gian điều tra: năm học 2013 - 2014 và năm học 2014 - 2015.

Bảng hỏi gồm hệ thống 10 câu hỏi, bao gồm câu hỏi đóng, câu hỏi mở và câu hỏi đa lựa chọn (Phụ lục 6B).

Kết quả điều tra: Thể hiện chi tiết ở phụ lục 8B

Về tác giả Êxênhin: Tác giả Êxênhin được tìm hiểu qua nhóm 2 câu hỏi nhằm tìm hiểu vị trí của Êxênhin trong số các tác giả văn học Nga được giới thiệu trong chương trình VHNN và tìm hiểu ấn tượng tiếp nhận của giáo viên với nhà thơ. Trích xuất dữ liệu **câu 1** cho thấy, Êxênhin là một trong 5 tác giả VH Nga được yêu thích nhất (Puskin, Êxênhin, Sôlôkhốp, Gorki và Sêkhốp). Kết quả **câu 4** cho biết Êxênhin gây ấn tượng với giáo viên vì ba yếu tố: do tài năng tuyệt vời (25,8%), nhà thơ rất chân thành (23,2%) và nhà thơ yêu thiên nhiên tha thiết (21,7%).

Về thơ Êxênhin: Chúng tôi tìm hiểu vấn đề tiếp nhận thơ Êxênhin từ phía giáo viên Ngữ văn qua nhóm 3 câu hỏi: câu 5, câu 6 và câu 7. Kết quả điều tra **câu 7** cho thấy thơ Êxênhin được giáo viên Ngữ văn biết đến nhiều nhất qua thể loại yêu thích là thơ trữ tình (87,1%) và trường ca (10,0%) còn các thể loại sáng tác khác của ông hầu như giáo viên không biết tới. Điều này là phù hợp khi thơ trữ tình là đỉnh cao chói lọi trong nghiệp sáng tác của Êxênhin nhưng đồng thời cũng đặt ra vấn đề dịch và giới thiệu các thể loại sáng tác khác của Êxênhin ở Việt Nam**.** Giáo viên Ngữ văn quan tâm nhiều đến các chủ đề trong thơ Êxênhin (549 ý kiến/258 người được hỏi), trong đó họ quan tâm nhất đến thơ về thiên nhiên làng quê (35,7%) và thơ về gia đình (30,6%) là kết quả phỏng vấn của **câu hỏi 5.** Trong **câu hỏi 6,** tính chất nghệ thuật của thơ được giáo viên Ngữ văn quan tâm nhất là sự trong sáng giản dị của ngôn ngữ (33,5%) và sự chân thành của nhân vật trữ tình (34,2%). Kết quả phỏng vấn của câu 5 và 6 cho thấy, những vẫn đề ưu trội của thơ Êxênhin đã thuyết phục và để lại ấn tượng tốt đẹp cho giáo viên Ngữ văn.

Về vấn đề học tập, nghiên cứu thơ Êxênhin được phản ánh qua nhóm câu hỏi số 2 và số 8**.** Kết quả **câu 2** cho thấy: có một bộ phận GV chưa tiếp cận với Êxênhin: (GV sinh trước 1974 hoặc sau 1990 chưa học qua ĐH) còn lại đa số đã tiếp cận với tác giả Êxênhin từ khi học THPT hoặc học ĐH (chính qui, tại chức). Từ đó có thể thấy,

thơ Êxênhin được truyền thụ cho GV chủ yếu ở trường ĐH và trường THPT. Thơ Êxênhin được tìm hiểu chủ yếu qua bản dịch (29,9%), qua bài giảng (23,7%) và qua giáo trình, tài liệu (19,0%) là kết quả của **câu 8;** phản ánh việc đọc, nghiên cứu, giảng dạy thơ Êxênhin vẫn theo những kênh tiếp nhận cơ bản là chủ yếu.

Phỏng vấn quan điểm cá nhân về vấn đề có nên đưa thơ Êxênhin trở lại nhà trường hay không, đa số GV (70,5%), bằng kinh nghiệm cá nhân đúc kết trong quá trình giảng dạy và học tập, cho rằng nên đưa trở lại nhà trường là kết quả của **câu 9**. Về câu hỏi mở **số 10**, ý kiến trả lời hết sức đa dạng, sau khi phân loại và nhóm gộp những câu trả lời tương tự nhau, chúng tôi lập bảng thống kê được 12 ý kiến trả lời cho vấn đề vì sao Êxênhin được người Việt Nam ưa thích. Rất ngẫu nhiên, *sự chân thành của nhà thơ* (24,6%)*, sự trong sáng của ngôn ngữ thơ* (24,1%) và *sự gần gũi với cách cảm cách nghĩ của người Việt Nam* (19,9%) cũng là những lí do được giáo viên chia sẻ nhiều nhất. Ngoài ra, có một số ý kiến cá biệt nhưng khá đáng chú ý như Êxênhin được người Việt Nam ưa thích vì "Êxênhin được dạy trong nhà trường", vì "bản dịch của Êxênhin hay" và vì "Êxênhin là nhà thơ Nga".

Bài giảng về Êxênhin trong chương trình Ngữ văn THPT đã góp phần đắp bồi tâm hồn, tình cảm cho thế hệ trẻ Việt Nam thế hệ 7x và 8x. Có hay không việc đưa Êxênhin trở lại nhà trường là một vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu giáo dục quan tâm. Luận văn thạc sĩ *Tìm hiểu việc xây dựng chương trình văn học Nga ở trường PT theo tinh thần đổi mới chương trình giáo dục* - Nguyễn Thị Phong Lê (ĐHSP TPHCM - 2010) đã xây dựng thử nghiệm một chương trình văn học Nga ở trường PT theo tinh thần đổi mới chương trình giáo dục trong đó có lựa chọn lại tác giả Êxênhin với một văn bản mới là *Đêm (2)* (Tạ Phương dịch). Với lí do lựa chọn tác giả: "Xecgây Êxênin là một trong số những nhà thơ vĩ đại của văn học Nga - Xô Viết. Thơ của ông có sức lan tỏa đến hầu hết bạn đọc nước Nga và trên thế giới. Người ta yêu mến ông, đọc thơ ông cũng bởi tâm hồn Nga tha thiết trong ông. Dường như không một câu, một từ nào trong thơ ông không thấm đẫm vẻ đẹp của thiên nhiên Nga, con người Nga thân yêu" [129, tr.77] và lí do lựa chọn tác phẩm "*Đêm* là bài thơ giàu cảm xúc, với ngôn từ đẹp và hình ảnh thơ lạ, có sức cuốn hút... Tác phẩm *Đêm (2)* nhằm bồi đắp tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước của HS thông qua những vẻ đẹp bình thường, giản dị mà thấm đẫm ngọt ngào" [128, tr.78]. Sự tha thiết, lưu luyến của những giáo viên dạy Văn đã từng dạy và học Êxênhin cũng gợi nhiều trăn trở. Theo kết quả điều tra, 70,5% giáo viên dạy Văn cho rằng nên đưa thơ

Êxênhin trở lại nhà trường. Chúng tôi cho rằng, nếu có điều kiện để trở lại chương trình Ngữ văn phổ thông, Êxênhin chắc chắn nhận được sự chào đón của giáo viên giảng dạy.

Tiểu kết

Với tư cách là "hình thức tiếp nhận thể hiện trình độ phát triển cao của văn học nghệ thuật", nghiên cứu phê bình, giảng dạy là những kênh tiếp nhận có tính chủ động, có ý thức, có phương hướng. Với một loại hình tiếp nhận có tính đặc biệt như vậy nên sự tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể. Trong nghiên cứu phê bình, với số lượng lớn bài viết đề cập tới Êxênhin ở nhiều phương diện: tiểu sử, cuộc đời, sự nghiệp sáng tác, giá trị thơ ca, dịch thuật tác phẩm, ảnh hưởng sáng tác… chứng tỏ sức hút của Êxênhin với các thế hệ nghiên cứu phê bình. Nhìn chung, sự tiếp nhận Êxênhin trong nghiên cứu phê bình ở Việt Nam khá đồng nhất, thuận chiều; giọng điệu chính vẫn là sự trân trọng và ngưỡng mộ một tài năng văn chương. Thơ Êxênhin được tiếp cận từ nhiều góc độ nghiên cứu, tuy nhiên, nghiên cứu thi pháp là xu hướng nghiên cứu có những đóng góp nổi bật. Trong tương lai, chúng tôi cho rằng xu hướng nghiên cứu so sánh và xu hướng nghiên cứu tiếp nhận tiếp tục phát huy vai trò trong việc nghiên cứu thơ Êxênhin ở Việt Nam.

Tiếp nhận thơ Êxênhin trong nhà trường ở cả hai bậc: PTTH và ĐH, xét về thời điểm có vẻ muộn so với dịch thuật - xuất bản và nghiên cứu phê bình nhưng diễn ra khá sôi động. Với một tầng lớp độc giả đặc biệt: trẻ trung, đồng nhất về tâm lí lứa tuổi, đồng nhất về động cơ tiếp nhận và vô cùng đông đảo về số lượng; thơ Êxênhin được tiếp nhận trong nhà trường thông qua những hình thức phương tiện hết sức phong phú: sách giáo khoa, giáo trình, sách tham khảo chuyên đề, bài giảng, tiểu luận, đề tài nghiên cứu, bài thi... Tiếp nhận thơ Êxênhin trong nhà trường là sự tiếp nhận được chọn lọc, có định hướng rõ ràng về nội dung, phương pháp và mục đích tiếp nhận thông qua từng bài giảng cụ thể và theo kết quả điều tra xã hội học Êxênhin là nhà thơ Nga rất được yêu thích. Thông qua sự tiếp nhận thơ Êxênhin trong nhà trường, lớp độc giả học đường sẽ được nâng cao thêm tầm đón đợi trước những giá trị vĩnh cửu của Chân - Thiện - Mĩ.

CHƯƠNG 4
THƠ XECGÂY ÊXÊNHIN - SỰ TƯƠNG ĐỒNG VÀ ẢNH HƯỞNG TRONG SÁNG TÁC

4.1. Vài nét về sự giao thoa và ảnh hưởng giữa văn học Việt Nam hiện đại và văn học Nga – Xô viết

4.1.1. Ảnh hưởng văn học - hình thức tiếp nhận đặc sắc

Theo *Từ điển thuật ngữ văn học*, ảnh hưởng văn học là "mối quan hệ và tác động qua lại giữa các nhà văn, tác phẩm và các nền văn học. Ảnh hưởng văn học chỉ xảy ra trong điều kiện có tiếp nhận và sáng tạo và chủ yếu trên phương diện sáng tạo, làm ra tác phẩm mới, là cái tác động đem lại sự phong phú hay biến đổi quan niệm thẩm mĩ hay cách tư duy nghệ thuật mà truyền thống văn học dân tộc của nhà văn không có hoặc sự phát triển tự nhiên tài năng của nhà văn không dẫn đến" [69, tr.9].

Cũng theo *Từ điển thuật ngữ văn học,* ảnh hưởng văn học là một quá trình, có thể tác động tới các khâu khác nhau trong quá trình ảnh hưởng như *gợi ý, thúc đẩy, làm cho giống, tiêu hóa biến dạng, thay đổi cách biểu hiện nghệ thuật*. Có ảnh hưởng văn học diễn ra toàn diện, có ảnh hưởng giới hạn trong từng khâu. Có loại ảnh hưởng thuần túy mang tính chất cá nhân: ảnh hưởng qua lại giữa nhà văn này với nhà văn khác. Có loại văn học ảnh hưởng văn học trong nội bộ dân tộc, có loại ảnh hưởng trong phạm vi một vùng, một khu vực văn học giữa các dân tộc có quan hệ gần gũi với nhau. Cuối cùng là những ảnh hưởng văn học mang qui mô toàn thế giới. Giao lưu văn hóa và tương đồng lịch sử là những nhân tố quan trọng bậc nhất để tạo ra những ảnh hưởng qua lại giữa các khu vực, các nền văn học của nhiều dân tộc khác nhau trong tiến trình chung của nhân loại [69, tr.10].

Vậy, có thể thấy, ảnh hưởng văn học vừa là kết quả vừa là phương thức thể hiện của tiếp nhận văn học. Có thể có hiện tượng tiếp nhận văn học mà không dẫn đến ảnh hưởng nhưng đã có ảnh hưởng văn học thì chắc chắn phải có tiếp nhận văn học. Ảnh hưởng văn học. Ảnh hưởng văn học là biểu hiện đặc thù của tiếp nhận văn học trên phương diện sáng tạo, cho dù mức độ ảnh hưởng có thể khác nhau.

4.1.2. Mối quan hệ giữa văn học Việt Nam hiện đại và văn học Nga - Xô viết

Ảnh hưởng của văn học Nga và văn học Xô viết đối với văn học Việt Nam đã được đề cập thông qua công trình nghiên cứu của các tác giả N.I. Niculin (2000, *Văn học Việt Nam và giao lưu quốc tế*), Nguyễn Hải Hà (2002, *Ảnh hưởng to lớn của Văn*

học Xô viết tại Việt Nam), Phạm Vĩnh Cư (2004, *Sáng tạo và giao lưu)*, Vũ Hồng Loan (2005, *Văn học Việt Nam tiếp nhận văn học Xô viết)*, Từ Thị Loan (2008, *Giao lưu văn hóa Việt Nga và những vấn đề đặt ra trong thời kì hội nhập*), Trần Thị Quỳnh Nga (2010, *Tiếp nhận văn xuôi Nga thế kỉ XIX ở Việt Nam)* và nhiều nghiên cứu khác.

Văn hoá Nga - Xô viết là một hiện tượng lịch sử không thể phủ nhận, nó đã tạo nên nhiều giá trị đích thực, đạt được những thành tựu xuất sắc được cả thế giới khâm phục. Nguyễn Ái Quốc và những người cộng sản Việt Nam đầu tiên đã đến học tập tại ĐH phương Đông Maxcơva (1923 - 1930) và tiếp thu tư tưởng yêu nước, giải phóng dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin. Trong nửa thế kỉ từ sau cách mạng tháng Tám cho đến khi Liên Xô tan vỡ (1991), giao lưu văn hóa Việt - Nga là dòng chủ lưu, quan trọng nhất trong các mối giao lưu văn hóa với các nước anh em trong hệ thống XHCN. Văn hóa Việt Nam chịu ảnh hưởng của văn hóa Nga khá mạnh mẽ, tuy mỗi giai đoạn lịch sử có sự tiếp nhận theo những xu hướng khác nhau. Sự giao lưu này diễn ra ở nhiều lĩnh vực với các hình thức và nội dung đa dạng: văn học, điện ảnh, sân khấu, mỹ thuật, giáo dục, đào tạo, xuất bản…

Về văn học, từ sau Cách mạng tháng Tám, các tác phẩm văn học Nga bắt đầu được giới thiệu rất rộng rãi ở Việt Nam. Văn học Nga - Xô viết đã trở thành một món ăn tinh thần không thể thiếu, giúp độc giả Việt Nam cảm nhận và ngưỡng mộ vẻ đẹp của đất nước Nga, tâm hồn Nga, tính cách Nga. Kinh nghiệm của văn học Nga - Xô viết có ảnh hưởng quan trọng đến quan điểm thẩm mỹ và khuynh hướng sáng tác của nhiều nhà văn Việt Nam.

Sau khi Liên Xô sụp đổ, sự hợp tác giữa hai nước gặp hàng loạt khó khăn. Giao lưu văn hóa vì thế không tránh khỏi tình trạng chìm lắng, ngưng trệ. Tuy nhiên, bước sang thế kỷ mới, quan hệ giữa hai nước đã được khôi phục trở lại. Hiện nay, Nga đang tích cực đẩy mạnh đầu tư tại Việt Nam và khẳng định vị trí đối tác chiến lược với Việt Nam. Các hoạt động trao đổi, hợp tác văn hóa đã được phát huy trở lại. Liên tục từ những năm 2000 đến nay, những sự kiện văn hóa "Những ngày văn hóa Nga", "Những ngày Matxcơva ở Hà Nội", "Tuần lễ phim Nga" tại Việt Nam, “Những ngày Hà Nội ở Matxcơva”, “Những ngày văn hóa Việt Nam” tại Nga đã góp phần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau và quảng bá, giới thiệu văn hóa Việt Nam đến đông đảo nhân dân Nga.

Mối giao lưu văn hóa Việt - Nga được xây dựng và phát triển trên nền tảng của tình hữu nghị gắn bó lâu dài giữa hai nước, đã được thử thách và kiểm chứng bởi thời gian.Tiếp tục củng cố, phát triển mối quan hệ đó trên tinh thần đối tác chiến lược không những đem lại lợi ích chung cho nhân dân hai nước, mà còn góp phần củng cố hòa bình, sự phát triển và ổn định của khu vực và toàn thế giới.

Ngay từ đầu, tiếp xúc với văn hoá Nga đã là một cuộc tiếp xúc có chọn lọc, tự nguyện, hòa bình từ phía chủ quan của dân tộc Việt Nam. Điều đó một phần đến từ sự lựa chọn đường lối giải phóng dân tộc của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, hướng về nước Nga - Xô viết như ngọn cờ của phong trào giải phóng dân tộc. Lí tưởng nhân đạo chủ nghĩa, tinh thần nhân bản Nga - Xô đã cổ vũ, khích lệ nhân dân Việt Nam chiến đấu và chiến thắng để thoát khỏi cảnh nô lệ và đói nghèo.

Trong thời kỳ đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, nước Nga và Liên Xô đã trở thành niềm tin, niềm hy vọng cho nhân dân Việt Nam hướng tới. Trong bối cảnh đó đã thực sự trở thành điểm tựa tinh thần, thành mẫu hình lí tưởng và có những tác động không nhỏ tới văn hóa Việt Nam.

4.1.3. Êxênhin và các nhà thơ Việt Nam hiện đại - những điểm gặp gỡ

Từ góc độ lịch sử văn học nhìn nhận, có thể nói giữa các nhà thơ Việt Nam hiện đại và Êxênhin có những điểm gặp gỡ mà trước hết chúng tôi muốn nói đến các nhà thơ thuộc phong trào Thơ Mới.

Thơ Mới (1932-1945) được xem là một hiện tượng đặc biệt trong lịch sử văn học dân tộc không chỉ vì nó là một trào lưu bao gồm tên tuổi của nhiều nhà thơ lớn với tài năng kiệt xuất, phong cách độc đáo, nổi tiếng ngay từ khi mới xuất hiện như: Thế Lữ, Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Huy Cận, Lưu Trọng Lư, Nguyễn Bính, Vũ Hoàng Chương, Hàn Mạc Tử, Nguyễn Xuân Sanh, Tế Hanh, Anh Thơ mà còn ở sứ mệnh cách tân và số phận thăng trầm của nó trong lịch sử văn học hiện đại.

Xuất hiện muộn hơn thời đại Êxênhin và có thể không có sự liên hệ nào nhưng các nhà nghiên cứu đã bước đầu chỉ ra một số sự tương đồng giữa thơ Êxênhin và các nhà thơ mới thuộc hai dòng thơ đồng quê (Nguyễn Bính, Đoàn Văn Cừ) và dòng thơ siêu thực, tượng trưng (Hàn Mặc Tử, Xuân Diệu).

Là "thi sĩ cuối cùng của làng quê Nga", là người tái hiện linh hồn Nga bất tử, Êxênhin miêu tả làng quê Nga rất gần gũi với làng quê Việt qua hình ảnh cánh đồng, dòng sông, hồ nước, khu vườn, loài vật, những cô thôn nữ và lễ hội. Những bức tranh quê được tô màu thắm tươi, rực rỡ... Giữa Êxênhin và các nhà thơ đồng quê Việt Nam

dường như có sự đồng điệu trong cách tìm về thiên nhiên, hướng về cội nguồn văn hóa dân gian truyền thống, trong cảm hứng hoài cổ bâng khuâng trước thời cuộc. Tuy nhiên, điểm gặp gỡ sâu đậm nhất giữa các nhà thơ, theo chúng tôi, đó chính là tình yêu quê hương đất nước. Thơ Êxênhin cũng như thơ của các nhà thơ nông thôn Việt Nam vì thế mà rất giàu giá trị nhân bản.

Trong dòng thơ siêu thực, tượng trưng; các nhà nghiên cứu đã phát hiện Êxênhin có sự gần gũi với Hàn Mặc Tử và Xuân Diệu. Ngoài sự tương đồng với từng nhà thơ, có lẽ Êxênhin và các nhà thơ tượng trưng có chung quan niệm nghệ thuật, chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện đại.

Với các nhà thơ đương đại, dấu ấn ảnh hưởng của Êxênhin còn thể hiện đậm nét ở đề tài "Êxênhin" trong thơ Việt. Đề tài "Êxênhin" trong thơ Việt có số lượng tác phẩm lớn, gắn liền với những nguồn cảm hứng phong phú đa dạng. Đề tài "Êxênhin" trong thơ Việt mang tính đối thoại đa chiều giữa các nhà thơ Việt với nhà thơ Êxênhin, với người đọc và với chính mình. Những sáng tác thuộc đề tài "Êxênhin" cũng thể hiện sáng tạo nghệ thuật độc đáo của các nhà thơ Việt từ đó thể hiện tình yêu mến của các nhà thơ Việt nói riêng và người Việt Nam nói chung với thi ca của Êxênhin. Đây là một hình thức tiếp nhận tác giả đặc biệt trong thơ Việt nói riêng và trong văn học Việt Nam nói chung, thể hiện ảnh hưởng đậm nét của thơ Êxênhin ở Việt Nam.

4.2. Êxênhin và các nhà thơ Mới - từ điểm nhìn tương đồng loại hình

Văn hoá có tính phổ biến và tính khác biệt. Văn học là tượng trưng và thể hiện văn hoá nên cũng tồn tại vấn đề tính phổ biến và tính đặc thù. Sự tương đồng loại hình trong văn học chính là hiện tượng thể hiện đặc điểm đó của văn học.

4.2.1. Vấn đề tương đồng loại hình giữa thơ Êxênhin và một số nhà thơ Mới từ sự tiếp nhận của giới nghiên cứu phê bình

Như đã nêu trên, giữa Êxênhin và các nhà thơ Mới Việt Nam có thể chưa có mối liên hệ trực tiếp nào nhưng giữa họ có một số điểm tương đồng mà bước đầu đã được một số nhà nghiên cứu chỉ ra.

Đỗ Hải Phong trong *Giáo trình Văn học Nga* đã chỉ ra sự gần gũi của thơ Êxênhin với người Việt Nam: "Những vần thơ của Esenin về sinh hoạt nông thôn, về tấm lòng của kẻ xa quê rất gần gũi với công chúng Việt Nam" [175, tr.15]. Lê Từ Hiển cho rằng "Esenin với cuộc đời tài hoa mệnh bạc và thơ ca trữ tình nội tâm rất dễ phù hợp, gần gũi với tâm hồn Việt vốn cũng giàu chất trữ tình và lòng thương cảm" [85, tr.157]. Vũ Công Hảo là người đầu tiên đề cập đến sắc thái nhục cảm cao khiết

trong thơ Êxênhin làm liên tưởng đến Xuân Diệu nhưng "một bên thì bâng khuâng luyến tiếc cái đã qua còn bên kia thì hào hứng đón chào cái mới", "Một người đánh thức mọi giác quan còn người kia khai mở tâm trí trong đó có tiềm thức và linh cảm"[75, tr.66]. Êxênhin và Đoàn Văn Cừ có sự gặp gỡ trong nghệ thuật sử dụng màu sắc và thể hiện phong cảnh làng quê là ý kiến của tác giả luận án trong luận văn *Thơ trữ tình phong cảnh Êxênhin* (ĐHSP - 2002), các bài nghiên cứu *Nghệ thuật sử dụng màu sắc trong thơ Êxênhin* (2011), *Hình tượng làng quê trong thơ Êxênhin và thơ Đoàn Văn Cừ* (2014). Êxênhin và Hàn Mặc Tử có những điểm tương đồng là ý kiến của Nguyễn Trọng Tạo trong *Hàn mặc Tử - thi sĩ thiên tài của loài thi sĩ* (2012), *Lấp lánh vẻ đẹp thơ Hàn* (2012)... Nguyễn Trọng Tạo cho rằng Êxênhin và Hàn Mặc Tử đều là thi sĩ của trăng, nhưng có chút khác biệt: "Thi sĩ Êxênhin của Nga cũng làm sáng giá cho trăng, nhưng cũng không nhiều những câu thơ rờn rợn về trăng như thơ Hàn Mặc Tử"[220]. Rất nhiều nhà nghiên cứu cho rằng Êxênhin và Nguyễn Bính có nhiều điểm tương đồng. Khởi đầu, Vương Trí Nhàn (*Thâm Tâm - Trần Huyền Trân - Nguyễn Bính*) hơn một lần gọi Nguyễn Bính là "chàng Êxênhin": "giống như chàng Exênhin, ông cũng lạc lên thành phố, song tâm hồn vẫn để ở cả mái đình, giếng nước, cái yếm lụa sồi và chỉ diễn tả cái đó mới hay" và sau thời gian "dan díu với kinh thành", nay chàng Exênhin mới lại trở về với cái phần cội nguồn, chân chính của thơ mình" [168] nhưng không phân tích sự tương đồng đó. Phônhiacôp dẫn lời Vũ Quốc Ái trong bài *Sự trở lại của Nguyễn Bính* (Văn nghệ - 2010) cũng cho rằng "Nguyễn Bính có một cái gì đó rất gần với Êxênhin của các bạn". Văn Tạo (*Nét tương đồng Việt - Nga biểu hiện qua thơ trữ tình Nguyễn Bính và Ê-xê-nhin*) gọi Êxênhin là "Nguyễn Bính của Nga", chỉ ra những điểm cơ bản trong thơ của hai nhà thơ, đã khẳng định Êxênhin và Nguyễn Bính trước hết giống nhau ở hồn quê, cảnh quê, tình quê và "cái cao cả nhất của sự tương đồng là hai nhà thơ cũng từ tình quê sâu nặng hồn "dân túy", đã cố gắng vươn tới con đường cách mạng" [219].

Như vậy có thể thấy, bằng sự tiếp nhận đặc điểm loại hình của thơ Êxênhin, giới nghiên cứu phê bình đã bước đầu chỉ ra những liên hệ phong phú của Êxênhin với các nhà thơ Việt, khẳng định vị trí và sự tương hợp của Êxênhin với các nhà thơ hiện đại Việt Nam. Từ những cảm quan và kết quả tiếp nhận ban đầu của giới nghiên cứu, chúng tôi tiếp tục triển khai nghiên cứu sự tương đồng loại hình giữa thơ Êxênhin và các nhà thơ Việt Nam hiện đại như một sự bổ sung vấn đề tương đồng loại hình giữa thơ Êxênhin và các nhà thơ Việt Nam hiện đại. Tuy nhiên, căn cứ vào

đối tượng nghiên cứu và dung lượng của đề tài, chúng tôi tập trung chủ yếu vào sự tương đồng của thơ Êxênhin với một số nhà thơ thời kì thơ Mới và tập trung chủ yếu vào các tác giả Đoàn Văn Cừ, Nguyễn Bính và Hàn Mặc Tử.

4.2.2. Sự tương đồng giữa thơ Êxênhin và một số nhà thơ Mới

4.2.2.1. Êxênhin và Nguyễn Bính

Nguyễn Bính (1918 - 1966) tên thật là Nguyễn Trọng Bính sinh tại huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Ở Việt Nam, Nguyễn Bính là một trong những đỉnh cao của phong trào thơ Mới và là một nhà thơ lãng mạn nổi tiếng. Êxênhin và Nguyễn Bính được các nhà nghiên cứu rất quan tâm ở sự tương đồng đặc biệt trong mảng thơ làng quê. Chúng tôi cho rằng ngoài thơ làng quê, cả hai nhà thơ đều thể hiện sự mẫn cảm trước thời cuộc, tâm thế của kẻ tha hương và ngẫu nhiên hai tác phẩm *Thư gửi mẹ* (Êxênhin) và *Thư gửi thày mẹ* (Nguyễn Bính) của hai nhà thơ có sự tương đồng rất thú vị.

Êxênhin và Nguyễn Bính là những nhà thơ của làng quê muôn thuở có sự gặp gỡ trong hồn thơ mang đậm phong vị quê hương, dân gian truyền thống không phải chỉ ở phong cảnh mà ở chiều sâu tập tục sinh hoạt, cách cảm cách nghĩ của nhân dân. Giữa Êxênhin và Nguyễn Bính có sự tương đồng cao độ vì họ cùng là thi sĩ đồng quê. Nếu Êxênhin là "phái viên của làng thôn Nga" thì Nguyễn Bính cũng là "thi sĩ chân quê". M. Gorki viết về Êxênhin: "không phải chỉ là con người mà là một cơ quan do thiên nhiên tạo nên dành riêng cho thơ ca" thì Hoài Thanh - Hoài Chân trong *Thi nhân Việt Nam* đã viết về Nguyễn Bính: "Thơ Nguyễn Bính đã đánh thức người nhà quê vẫn ẩn náu trong lòng ta. Ta bỗng thấy vườn cau, bụi chuối, là hoàn cảnh tự nhiên của ta, và những tính tình đơn giản của dân quê là những tính tình căn bản của ta". Sự tương đồng trong thế giới nghệ thuật khiến ta có thể dễ dàng lập những bảng đối chiếu về *cảnh quê, người quê, sinh hoạt nông thôn, văn hóa làng quê* từ thế giới nghệ thuật của hai nhà thơ. Nguyễn Bính là nhà thơ của những đồng lúa, vườn dâu, hoa cam hoa bưởi vườn nhà, của vạt rau cần, dậu mùng tơi, ao rau muống. Làng quê trong thơ Nguyễn Bính là làng quê giàu truyền thống văn hoá với hội làng, những đêm hát chèo, những tập tục vinh qui bái tổ cùng những nhân vật ngàn đời của người Việt như cô lái đò, anh khoá, trạng nguyên, cô bán rượu, mẹ già, cô gái hái dâu, ông đồ, sư bà, cô hái mơ, anh lái đò, lính hầu… cùng tập tục sinh hoạt ngàn đời của người nông dân như dệt cửi, hái dâu, ươm tơ, cấy lúa, quay tơ, kéo kén, dệt lụa, gieo thoi,

giũ lụa, đi lễ chùa, hội làng, ăn tết, phường chèo, hội chèo, giỗ thầy, cúng ông vải, khóa thi hương, đề thơ, dạm vợ, ăn hỏi, cưới, động phòng, dệt lụa, may áo, đan áo, cất rượu, bán rượu, tước đay, chơi tam cúc, xe chỉ, vót nan, phất diều, niệm thần chú, quan ôn bắt lính, lần tràng hạt, đưa đám, giồng cỏ nấm mồ, qua sông đắm đò, lấp ván thiên… Nguyễn Bính là nhà thơ "chân quê", lột tả chân xác hồn quê, cảnh quê, tình quê. Êxênhin được mệnh danh là nhà thơ nông thôn, trong thơ ông luôn thể hiện tuyệt vời hồn Nga khi viết về một nước Nga khổ nghèo nhưng rất đẹp. Nước Nga được tái hiện từ diện mạo, hình hài đến tận linh hồn sâu thẳm qua từng dòng thơ của ông. Tương tự, trong thơ Êxênhin, ta có thể bắt gặp hình ảnh của những chàng chăn cừu bên gốc bạch dương, những cô thôn nữ khăn bồng bềnh trước hiên, những mẹ già ngóng chờ con trong trời chiều chạng vạng, những người hành khất bên bậc thềm nhà thờ, người gác rừng ngái ngủ, những người nông dân cào cỏ trên đồng, trai gái nắm tay trong vũ điệu xoay vòng trên thảm cỏ... Làng quê Nga tươi đẹp ngất ngây trong hương nhựa thông, hương mật ong, hương táo chín, hương lúa mạch ngọt ngào; làng quê u buồn khi mùa thu đàn sếu bay đi tránh rét, khi rừng cây trút lá, khi cánh đồng trơ trụi, dải đất mờ sương và khắc khoải những bình nguyên tuyết trắng.

Cả Êxênhin và Nguyễn Bính đều thể hiện sự mẫn cảm trước thời cuộc. Cả hai nhà thơ đều linh cảm cái đẹp của nông thôn truyền thống một đi không trở lại. Êxênhin đau đớn trước vẻ đẹp của nước Nga *bằng gỗ* bị tan biến dần trong nước Nga *gang thép*. Thật vậy, Nguyễn Bính dường như đã linh cảm thấy trước thế giới "chân quê" chẳng bao lâu nữa sẽ bị "xâm lăng" bởi nhịp sống xô bồ của lối sống "Âu hoá", của xã hội văn minh công nghiệp. Thế giới hiện đại đã chen vào làng quê yên bình, sự xâm lấn của thành thị vào nông thôn là không thể cưỡng nổi. Trong thơ Nguyễn Bính, làng quê ngàn đời chuyển mình trong một cuộc "biến thiên chưa từng có ở chốn non nước bình lặng này" (Hoài Thanh). Ta có thể thấy trong thơ Nguyễn Bính, "Hoa xoan đã nát dưới chân giày" (*Mưa xuân I*), thấy người thôn nữ "Hôm qua em đi tỉnh về/ Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều" (*Chân quê*). Nhân vật trữ tình bỏ lại quê hương với mái chùa cổ kính, bỏ cả trăng gió để "đem thân đi với giang hồ" là bắt đầu đi từ sân ga "Sân ga phẳng lặng, bến đò lênh đênh" (*Quê tôi*), là hình ảnh xe lửa chạy giữa núi non trập trùng và cánh đồng thẳng cánh cò bay: "Núi lên gọn nét đá tươi

màu/ Xe lửa về Nam chạy chạy mau/ Một toán cò bay là mặt ruộng/ Thành hàng chữ nhất trắng phau phau" (*Mưa xuân II*). Trong đám cưới truyền thống bên "những mâm cau phủ lụa điều" là những vẻ đẹp rất tân kì: "Những xe hoa cưới, sao mà đẹp!/ Cửa kính huy hoàng vạt áo thêu" (*Một trời quan tái*). Khoa thi trong thơ Nguyễn Bính là khoa thi cuối cùng: "Mấy khoa thi chót thầy ơi,/ Thầy không thi đỗ để rồi làm quan" (*Nhà tôi*). Nguyễn Bính kêu gọi "giữ lấy chân quê", van nài "Nói ra sợ mất lòng em/ Van em, em hãy giữ nguyên quê mùa/ Như hôm em đi lễ chùa/ Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh/ Hoa chanh nở giữa vườn chanh/ Thầy u mình với chúng mình chân quê" (*Chân quê*). Trong thơ Êxênhin, linh cảm về sự mai một của linh hồn quê hương ngàn đời lại được thể hiện thông qua nỗi buồn thương da diết trong những vần thơ về quê hương. Nỗi buồn mơ hồ lan tỏa trong chiều hôm: "Và nỗi buồn chiều hôm xao xuyến/ Trong lòng tôi không thể dẹp yên đi" (*Tôi lại về. Trong gia đình thân thuộc*). Có nỗi buồn quặn lên diết da, đau đớn: "Nhưng ẩn giữa bao la đồng cỏ đó/ Một nỗi buồn cứ đau quặn diết da" (*Sau mái tóc đen đám rừng non*). Thậm chí nỗi buồn còn làm lạnh buốt trái tim người: "Không thể nào đo nỗi buồn đau lạnh buốt/ Người đứng bên dải bờ phủ đầy sương" (*Cỗ xe ngựa rão mòn lên tiếng hát*). Êxênhin tự nhận mình là "Tôi là thi sĩ cuối cùng của làng quê", nhà thơ đau buồn vì "Ôi những bàn tay xa lạ, vô hồn/ Vì các ngươi bài ca này phải tắt", buồn bã trước cảnh những bông lúa kiều mạch đẫm sương mai bị cuốn vào trong chiếc máy gặt: "Vị khách thép gang chỉ lát nữa thôi/ Sẽ tiến nhanh vào cánh đồng xanh ngắt" (*Tôi là thi sĩ cuối cùng của làng quê*)... Tình yêu quê hương và xu hướng thơ "chân quê" của Nguyễn Bính và Êxênhin không chỉ phản ánh bản chất thi ca thiên phú mà còn chứng tỏ khả năng tiên cảm nhạy bén của các thi sĩ.

Nét tương đồng thứ ba là nỗi buồn tha hương khi họ đều là tâm thế xa quê để luôn hoài nhớ quê hương. Cả hai nhà thơ đều là những thi sĩ "bỏ làng quê ra thành phố" tuy nguyên nhân khác nhau. Nguyễn Bính có một chuỗi dài tác phẩm thể hiện nỗi buồn tha hương như *Xuân tha hương, Xuân vẫn tha hương*, *Xuân nhớ, Xuân thương nhớ, Xuân về nhớ cố hương, Hành phương Nam, Tết biên thùy, Đêm mưa đất khách...* Nỗi niềm tha hương của hai nhà thơ đều là nỗi buồn, nỗi nhớ quê đến quặn thắt đau đớn: "Quê nhà xa lắc, xa lơ đó/ Ngoảnh lại tha hồ mây trắng bay" (*Hành phương Nam*), "Chao ơi, Tết đến em không được/ Trông thấy quê hương thật não

nùng" (*Xuân tha hương*). Nhớ quê là nhớ nhà và nhất là nhớ người thân, trong đó, nhớ mẹ là sâu nặng và da diết nhất. Êxênhin luôn đi và trở về nhà khi lòng giông bão, hàng loạt bài thơ như kí sự cho sự bất ổn của tâm trạng nhà thơ như *Tôi lại về trong gia đình thân thuộc, Tôi từ giã ngôi nhà yêu dấu, Tôi mệt mỏi sống trên quê mẹ, Trở về Tổ quốc, Tôi không về ngôi nhà cha mẹ...* còn Nguyễn Bính chỉ có thể trở về trong tâm tưởng mà thôi "Trót đà mang số sinh ly/ Bao giờ tôi mới được về cố hương/ Xuân về những nhớ cùng thương/ Trời ơi! Muôn vạn dặm trường xa xôi/ Chiều ba mươi hết năm rồi/ Nhà tôi, riêng một mình tôi vắng nhà/ Tôi còn lận đận phương xa/ Để ăn cái Tết thật là vô duyên" (*Hành phương Nam*)

Đặc biệt, hai tác phẩm *Thư gửi mẹ* và *Thư gửi thày mẹ* của hai nhà thơ có nhiều điểm tương hợp rất lí thú. Trước hết là sự tương đồng về tiêu đề giữa *Thư gửi mẹ* (Êxênhin) và *Thư gửi thày mẹ* (Nguyễn Bính). Cả hai nhà thơ đều sáng tạo nhiều lá thư bằng thơ mà hai bài thơ này là một trong số đó. Êxênhin có chùm thơ *Thư gửi ông ngoại, Thư gửi mẹ, Thư gửi người đàn bà, Thư mẹ gửi, Thư gửi em gái* còn Nguyễn Bính cũng viết *Thư gửi thày mẹ*, *Thư cho chị, Lá thư về Bắc* và một số bài thơ khác (*Gửi người vợ miền Nam, Xuân tha hương)* tuy không có chữ *Thư* ở tiêu đề nhưng bản chất vẫn là bức thư bằng thơ bởi những đoạn thơ mở đầu hoặc kết có dạng bức thư. Chẳng hạn "Thư một bức nghìn lời tâm huyết/ Đêm canh dài thức viết cho em/ Bồi hồi máu ứ trong tim/ Chảy theo ngòi bút hiện lên thư này" (*Gửi người vợ miền Nam*) hay "Tết này chưa chắc em về được/ Em gửi về đây một tấm lòng/ Với lá thư này là tất cả/ Những lời tâm sự một đêm đông" (*Xuân tha hương*). Tiêu đề các bài thơ *Thư gửi mẹ* (Êxênhin) và *Thư gửi thày mẹ* (Nguyễn Bính) là sự trùng hợp ngẫu nhiên hết sức thú vị. Cũng cần nói thêm, trong thi ca hiện đại Việt Nam, chúng tôi thống kê được tới 7 bài thơ cùng có tên là "*Thư gửi mẹ*", các bài thơ này đều ra đời sau bản dịch thơ *Thư gửi mẹ* của Êxênhin. Chúng tôi cũng đi sâu khảo sát nội dung của chúng nhưng không tìm kiếm được dấu hiệu nào của sự ảnh hưởng văn học ngoài sự trùng hợp trong tiêu đề bài thơ.

Tâm sự của nhân vật trữ tình trong hai bài thơ đặc biệt giống nhau: họ đều là những người con xa nhà; nỗi nhớ nhà, nhớ thày mẹ đan dày từng con chữ "Nhớ thương thày mẹ khôn cùng/ Lạy thày, lạy mẹ thấu lòng cho con". Tương đồng về lời hỏi thăm khi trong lá thư thơ của mình, Êxênhin hỏi thăm ngay mẹ từ câu thơ đầu tiên *"Mẹ có còn đó chăng, thưa mẹ?"* còn Nguyễn Bính cũng không quên nhắn nhủ thày mẹ trong bài thơ của mình "*Ở thư này, thày mẹ ơi/ Nhận cho con lấy vài lời kính thăm"*. Hình

ảnh "đứa con hư", ra đi với ảo tưởng thành danh "Con dan díu nợ giang hồ/ Một mai những tưởng cơ đồ làm nên" phảng phất "ước mơ đã mất", "mộng đẹp không thành" của người con trong *Thư gửi mẹ* của Êxênhin. Cuộc sống bi kịch, đối mặt với thất bại được tái hiện rất rõ trong các cụm từ: "mười mấy năm trời", "nửa đời gió sương", "không gọi chút báo đền dưỡng sinh", "cái yêu làm tội làm tình cái thân". Tâm trạng chán chường thất vọng với những cụm từ "người con hư", "chán chường như lũ tàn quân lìa thành" cũng như những "buồn đau trĩu nặng", "sự mất mát", "nỗi nhọc nhằn" trong lòng người con trai trong thơ Êxênhin. Lời hứa trở về của hai người con trai cùng bật lên sau sự sẻ chia về những nỗi buồn như một lời an ủi người thân "Xin thày mẹ cứ yên tâm/ Đừng thương nhớ, một vài năm con về" (Nguyễn Bính) và "Con sẽ về khi vào độ xuân sang" (Êxênhin). Và thật lạ là, nhớ về gia đình cả hai đều nhớ về "vườn nhà". Thơ Êxênhin và Nguyễn Bính nói chung rất giống nhau ở *không gian vườn*. Chu Văn Sơn đã phát hiện rất tinh tế khi nói Nguyễn Bính là nhà thơ nông thôn nhưng không gắn với "ruộng" mà gắn với "vườn" nhiều hơn [139]. Trong thơ Nguyễn Bính có thể thấy ngoài *vườn* còn *vườn dâu, vườn trầu, vườn chè, vườn cam, vườn cải, vườn chanh, vườn nhà...* Trở lại bài thơ này, người con trai trong thơ Nguyễn Bính buồn bã xin cha mẹ "Thày ơi, đừng chặt vườn chè/ Mẹ ơi đừng bán cây lê con trồng" và người con trong thơ Êxênhin nhớ về nhà là nhớ *vườn cây trắng* một màu huyền diệu "Mảnh vườn ta trắng cây cành nảy lộc". Vườn là "nhà", là gia đình, quê hương nên nhớ nhà là nhớ mảnh vườn xưa. Từ tâm trạng của các nhân vật trữ tình, có thể thấy các nhân vật trữ tình chính là hiện thân của hai nhà thơ và nhìn rộng ra toàn cảnh sự nghiệp sáng tác và cuộc đời của Nguyễn Bính và Êxênhin, có thể thấy sự giống nhau kì lạ về thân phận giữa hai nhà thơ Nga và Việt Nam cho dù họ không có bất kì một liên hệ nào. Từ những phân tích trên, có thể thấy hai tác phẩm *Thư gửi mẹ* và *Thư gửi thày mẹ* của hai nhà thơ là một sự tương đồng rất ngẫu nhiên và thú vị trong văn chương.

4.2.2.2. Êxênhin và Đoàn Văn Cừ

Đoàn Văn Cừ (1913 - 2004) quê ở Nam Định, là thi sĩ thành danh từ phong trào thơ Mới. Đoàn Văn Cừ nổi bật lên như một người "vun gốc hồn dân tộc", người "neo giữ hồn quê" ngàn đời; cùng với Nguyễn Bính, Anh Thơ, Bàng Bá Lân; Đoàn Văn Cừ góp phần làm nên vẻ đẹp rực rỡ của khuynh hướng thơ đồng quê trong phong trào thơ Mới. Bằng tài năng và bút pháp độc đáo của mình, nhà thơ Đoàn Văn Cừ chiếm một vị trí quan trọng trên thi đàn và trong tâm thức người Việt Nam.

Thơ Êxênhin và thơ Đoàn Văn Cừ có sự tương đồng đặc sắc ở mảng thơ đồng quê. Theo chúng tôi, hai nhà thơ Nga và Việt Nam có sự gặp gỡ trong việc tái hiện bức tranh phong cảnh làng quê, tái hiện bức tranh phong tục nông thôn giàu chất dân gian và nghệ thuật sử dụng màu sắc độc đáo trong thế giới thi ca.

Sự tương đồng đầu tiên giữa Êxênhin và Đoàn Văn Cừ là cả hai nhà thơ đều là họa sĩ tài năng khi tái hiện những bức tranh phong cảnh làng quê. Làng quê, nơi thân thương yêu dấu của biết bao người, nơi tình sâu nghĩa nặng đã trở thành cảm hứng của bao thi nhân trên thế giới. Với Êxênhin và Đoàn Văn Cừ, làng quê là cảm hứng chủ đạo trong thi ca. Thật lạ là tuy không có sự liên hệ nhưng hai nhà thơ cùng khắc tạc được những bức họa đồng quê tuyệt đẹp theo cùng một hình thức giống nhau: những bức họa tràn đầy màu sắc, âm thanh và hương vị đồng quê.

Trong thơ Êxênhin, ta bắt gặp các *hình ảnh đồng quê* quen thuộc như những cánh đồng lúa mạch chín vàng, những thảo nguyên xanh tít tắp chân trời, những cánh đồng xơ xác gốc rạ sau mùa gặt hái, những khu rừng mùa thu trải vàng lá rụng, những ngôi nhà gỗ idơba bình yên, mùa xuân trắng cây vườn chồi lộc. Trong thế giới thơ của Đoàn Văn Cừ, làng quê đậm chất Việt hiện lên thân thuộc với những cánh đồng "bát ngát lúa vàng tươi", dòng sông trắng "lượn quanh đê", nhịp cầu bắc ngang dòng sông nhỏ, đàn cò trắng "dăng hàng bay phấp phới", bầu trời xanh biếc "trăng sao gội xuống trần" và chiếc diều "lơ lửng dưới sông Ngân", bầu trời hoàng hôn đẹp khôn tả: "Chiều mạ vàng dãy núi dưới chân mây/ Trăng sao bạc thêu màn trời gấm đỏ", những mái nhà gianh, những bãi cỏ non xanh, những mái nhà tranh, hàng cau trước hè, hoa cải nở vàng hoe… với những hình ảnh làng quê này, quê hương đẹp bình yên lạ lùng.

Màu sắc tràn đầy trong bức tranh quê của Đoàn Văn Cừ và Êxênhin. Ở đây, chúng tôi dẫn một đoạn trong bài *Nắng xuân* của Đoàn Văn Cừ:

"Ngày vừa rạng: vàng son lồng mặt nước
Trời thêu mây, núi tím, nắng phun hường
Cây xanh rờn sương đọng ngọc kim cương
Dòng nước lượn trong như dòng ngọc chảy
Đàn chim sẻ nấp nhìn qua kẽ sậy
Tia nắng hồng đốt cháy hạt sương trong
Con trâu đen chúi mũi đứng bên đồng
Cứ liếm mãi nắng vàng trên cỏ biếc" (*Nắng xuân)*

Và một đoạn trong bài *Sau mái tóc đen đám rừng non* (Thúy Toàn dịch):

За темной прядью перелесиц, В неколебимой синеве, Ягненочек кудрявый - месяц Гуляет в голубой траве.	Sau mái tóc đen đám rừng non Trong làn xanh biếc thở rập rờn Cừu tơ lông xoắn - vầng trăng khuyết Thơ thẩn dạo chơi giữa cỏ lan

Có thể thấy rất nhiều màu sắc trong một đoạn thơ. Điều đáng nói là những bức tranh sắc màu như thế, xuất hiện rất thường xuyên trong thơ của hai nhà thơ Đoàn Văn Cừ và Êxênhin.

Trong bức tranh quê của Đoàn Văn Cừ và Êxênhin cũng dồi dào *âm thanh cuộc sống.* Từ những trang thơ Đoàn Văn Cừ, có thể lắng nghe thanh âm của thiên nhiên với tiếng diều sáo vi vu**,** tiếng chim gáy cúc cu, tiếng chim gù, tiếng gió lay cót két ngọn tre già, tiếng gà gáy sáng. Những thanh âm của thiên nhiên đan xen với những âm thanh của cuộc sống con người. Này đây tiếng kẽo kẹt của khung cửi, tiếng hát của lũ trẻ vang mặt sông, tiếng chày giã gạo, những âm thanh huyên náo của một phiên chợ tết tấp nập, tiếng chiêng trống đánh vang rền của lễ hội xuân và tiếng giảng bài của ông đồ đan trong tiếng chích chòe. Còn thơ Êxênhin là bản hòa ca của tiếng nước chảy, tiếng lá rơi, tiếng chim hót, tiếng dế kêu trong bụi cây, tiếng cú vọng trên thảo nguyên, tiếng sói tru thảm thiết ngoài cánh đồng tuyết trắng, tiếng kẽo kẹt của cỗ xe tam mã lăn bánh qua thảo nguyên, tiếng tuyết tan dưới móng ngựa, tiếng chuông nhà thờ ngân vang... Đó là những âm thanh của làng quê Nga và Việt ngàn đời, cùng vang vọng từ bức tranh quê của hai nhà thơ.

Chất đồng quê còn được khắc họa bằng những *hương vị đồng quê.* Thơ Êxênhin không có thứ "mùi nhà hầm" phả ra nồng nặc trong tiểu thuyết của Đôtxtôiexki mà tỏa ngát thứ hương thơm vô cùng quyến rũ: mùi mật ong, mùi táo chín, mùi nhựa thông thơm lừng, mùi ngải cứu thơm nồng, mùi rơm mới, mùi đất khô ngai ngái, mùi tuyết chín, hương trầm, hương hoa hồng. Tất cả hòa quyện thành *hương đồng nội* - "những mùi hương say đắm tựa hơi men" (Nguyễn Viết Thắng). Chưa hết, hương hoa dại, mùi tuyết chín, mùi cỏ khô nồng nàn đến mức tác giả phải thốt lên: "Tôi nghe trên môi mình một mùi không chịu nổi/ Mùi cỏ dại nồng nàn da thiếu phụ hồi xuân" (Đoàn Minh Tuấn dịch)**.** Trong ngôi nhà gỗ nông dân cũng tỏa ra hương bánh mì nướng thơm phức, mùi nước kvat thơm lừng. Thậm chí, cỗ xe ngựa lăn bánh qua thảo nguyên cũng thơm ngát mùi gỗ mới tỏa ra từ bánh xe mới đóng. Phải chăng, thơ

Êxênhin là sự hội tụ "hương thơm của mảnh đất Nga". Còn hương vị đặc trưng trong thơ Đoàn Văn Cừ là hương lúa chín thơm lừng trở đi trở lại trong các tác phẩm của nhà thơ, hương xôi nếp ngọt ngào, hương trầm thơm ngát tỏa lan trong ngày tết, trong lễ hội.

Như vậy, khắc họa bức tranh quê, hai nhà thơ đã khắc họa những bức tranh làng quê tràn đầy sự sống với hình ảnh, màu sắc, âm thanh, hương vị mang chất dân tộc đậm đà. Ở đó, hình tượng làng quê được miêu tả với cái nhìn tươi mới đầy ngỡ ngàng. Những hình ảnh làng quê từ lâu đã quen thuộc với biết bao người nhưng cả hai nhà thơ đều phát hiện những nét đẹp tuyệt vời của nó, làm nó trở nên bất tử trong thi ca. Vẫn là hình ảnh, hương sắc, thanh âm, mùi vị của thiên nhiên và cuộc sống con người nhưng ở mỗi nhà thơ nó lại mang một vẻ đẹp riêng của làng quê Nga và làng quê Việt.

Không chỉ giống nhau ở việc tái hiện bức họa đồng quê, hai nhà thơ còn rất tương đồng ở việc tái hiện bức tranh phong tục nông thôn giàu chất dân gian truyền thống. Không dừng lại ở việc khắc tạc hình hài và diện mạo làng quê, các nhà thơ còn cùng tái hiện rất thành công cuộc sống làng quê với *không gian sinh hoạt và tập tục sinh hoạt* đặc trưng của người nông dân. Nhà thơ Đoàn Văn Cừ đã tái hiện trong thơ cảnh tát nước đêm trăng, cày đồng xếp ải, lũ trẻ vơ lá đốt chơi, đàn bà dệt cửi canh khuya khó nhọc để đến hội xuân nhởn nhơ khuyên vàng yếm thắm, cảnh đập lúa dưới trăng, cảnh êm đềm của nhà nông "Cảnh nhà dẫu túng vẫn êm đềm/ Ngày khó nhọc nhưng tối ngủ yên/ Mái rạ trăng vàng lơ lửng bóng/ Vòi cau, mưa chảy nước bên hiên" *(Bữa cơm quê)* và hình ảnh người nông dân hiền lành chất phác:

"Xong mùa, mỏ hái treo từng chuỗi
Phản tối người chen, tiếng ngáy khò" *(Lúa về)*

Không gian sinh hoạt được khắc họa hết sức sinh động với những *vật dụng* quen thuộc:

"Mấy chiếc cuốc treo cằm trên gác bếp
Vài chiếc xẻng dựa mình bên cửa liếp
Cối gạo nằm cắm mỏ dưới nhà ngang
Thang gác chân trên ngọn đống rơm vàng" *(Xóm nhỏ)*

Hình ảnh *vật nuôi* tạo nên sự gần gũi, ấm áp cho bức tranh quê với bầy gà, bầy vịt, đầu thềm con chó ngủ lơ mơ, con mèo quyện dưới chân người, con bò vàng liếm nắng trên cỏ biếc, con gà trống mào hồng, đôi gà trắng mượt như tơ, đôi ngỗng vươn cổ lơ ngơ, chim bồ câu sà xuống, con cún vàng vội vã tranh ăn.

Còn trong thơ Êxênhin, người đọc bất ngờ gặp một nước Nga dân dã với những *sinh hoạt nông thôn* đặc trưng tương tự như thơ của Đàn Văn Cừ. Người nông dân cày ruộng, đánh cá, dệt vải, chăn gia súc, cắt cỏ, đập lúa, gieo trồng, gặt hái... Họ cần cù làm lụng trên mảnh đất quê hương, trong ngôi nhà, mảnh vườn của mình. Không gian sinh hoạt của người nông dân Nga cũng được khắc họa rất sinh động bằng hình ảnh của những đồ vật, những vật nuôi trong nhà. Trong thơ Êxênhin, ta thấy xuất hiện nhiều *hình ảnh đồ vật* thân thuộc của người Nga như cỗ xe tam mã, xe trượt tuyết, bếp lò, bình nước cơ vát, chiếc cày gỗ, bình sữa tươi, túp lều, đống rơm, đụn rạ, những chiếc sào... những đồ vật này luôn mang hơi thở bình dị của đời sống Nga và phác họa cuộc sống của họ trong nét sinh hoạt độc đáo: những ngôi nhà ghép từ những phiến gỗ nhẵn bóng, vững chãi tạo cho con người cảm giác sống ở thiên nhiên; những bình nước cvat thơm lừng ủ từ lúa mạch, những chiếc bếp lò to lớn kiểu Nga mồ hóng đen ám cửa lò, những hàng rào thấp chỉ vừa đủ đánh dấu không gian vườn nhà. *Hình ảnh gia súc, gia cầm* cũng làm ấm lòng người. Này đây hình ảnh chú mèo len lén lại gần bình sữa tươi mới vắt, bầy cừu xám khuất sau cổng vườn êm ả, con ngựa già uống nước trước sân, chú cún nhỏ ngây thơ chui vào vòng cổ ngựa, bầy gà xao xác "poc...poc...poc" dưới cái vai cày, con chó già nua bên thềm ngôi nhà cũ... Không gian sinh hoạt của con người được khắc họa sinh động, đằm sâu làm ta xúc động bởi sự mộc mạc, giản dị của nó.

Trong thơ Êxênhin hiện lên hình ảnh "nước Nga bằng gỗ", "nước Nga đồng ruộng" cổ xưa phảng phất nét u hoài. Một nước Nga cơ đốc giáo mà tín ngưỡng đã hòa quyện trong những *nghi thức dân gian, những tập tục dân gian*: người dân nhảy múa trong điệu nhảy vòng tròn kharavôt vui đùa trong ngày lễ thánh, đi nhà thờ trong đêm Giáng sinh, lễ tạ ơn, lễ ban thánh thể, cầu nguyện khi hạn hán mất mùa; thanh niên, thiếu nữ quây quần nghe người già kể chuyện; đêm vui tiễn biệt khi cô dâu về nhà chồng... Trong thơ Đoàn Văn Cừ cũng vậy, ta cũng dễ dàng nhận thấy bao nghi lễ và tập tục dân gian. Nào là lễ vấn danh, lễ tổ đầu năm, tết Đoan ngọ: "Nhà có con trai mới vấn danh/ Sang chơi nhà gái kết thân tình/ Đầu năm lễ tổ: con gà sống/ Ngày tết mùng Năm: thúng đỗ xanh" (*Tục làng*), cảnh tế thánh, cảnh cầu mưa khi trời đại hạn rất sống động. Phong tục tập quán còn lặn sâu vào những tứ thơ rất bình dị. Này đây vào mùa xuân những mẹ, những chị dâng lễ lên chùa thì "bu gà, quả gạo trẩy chùa xa" còn những cô gái mùa xuân đi lễ chùa lại phơi phới khăn mới, yếm đào: "Cô nào đi lễ khăn vuông mới/ Chiếc yếm đào trông đến đẹp tươi"; và đây nữa,

người mẹ trẻ cứ đầu năm xuân tới lại dẫn đàn con về quê nhận họ, gây dựng tình cảm họ hàng gia đình cho con từ tấm bé:

"U tôi ngày ấy mỗi mùa xuân
Dặm liễu mây bay, sắc trắng ngần,
Lại dẫn chúng tôi về nhận họ
Bên miền quê ngoại của hai thân" (*Đường về quê mẹ*).

Chất dân gian còn hội tụ trong *phiên chợ tết* mang theo tâm hồn của người nông dân Việt Nam bao đời, kết đọng trong ngày hội xuân với đủ mọi trò chơi theo đúng phong tục của người Việt như đánh đu, đấu vật, bơi chải, tổ tôm, hát hội, rước kiệu, tế lễ. Chất dân gian hòa quyện vào những *tập tục dân gian* như những chiếc lá đa xanh dắt trên mái nhà để cầu may, lá bùa vẽ hình cung nỏ bằng vôi trắng trên sân nhà để trừ ma quỉ, cây nêu đuổi hung thần trên leng keng chùm khánh sành, mũ áo cúng táo quân và tiền vàng hóa đầy sân ngày đưa chân các cụ. Chất dân gian còn lắng sâu trong kinh nghiệm dân gian: "Dân tình đói kém: gấu ăn trăng/ Gà mái đưa tin gở: gáy quàng/ Mống mọc đằng đông: trời sắp bão/ Cua bò đường cái: lụt mênh mang" (*Điềm ứng: lành dữ, thời tiết*).

Văn hóa tín ngưỡng, phong tục tập quán đậm nét trong những vần thơ của hai nhà thơ, thể hiện tính dân gian đặc sắc. Làng quê với tính chất truyền thống lắng đọng từ ngàn đời nay được tái hiện ở chiều sâu của những bức tranh quê. Đó là những tập tục lâu đời thể hiện hồn cốt của dân tộc mà muôn đời sau làm điểm tựa tâm linh và văn hóa tinh thần cho các thế hệ mai sau.

Từ những phân tích ở trên, ta nhận thấy khi sáng tạo hình tượng làng quê, hai nhà thơ Êxênhin và Đoàn Văn Cừ đã có sự tương đồng rất độc đáo khi tái hiện bức tranh làng quê tràn đầy âm thanh, sắc màu hương vị và hình ảnh và khi tái hiện chiều sâu văn hóa dân gian kết tụ trong tập tục, văn hóa, tín ngưỡng, kinh nghiệm dân gian; khi khắc họa sinh động cuộc sống đặc trưng của những người nông dân.

Nghệ thuật sử dụng màu sắc như một điểm song trùng độc đáo của hai nhà thơ. Màu sắc tràn đầy trong bức tranh quê của Đoàn Văn Cừ và trong thơ Êxênhin. Môrôzốp nhận xét: "Màu sắc thống soái trong thơ Êxênhin như ngày lễ vĩnh hằng của cuộc sống" còn bàn về màu sắc trong thơ Đoàn Văn Cừ, trong cuốn *Thi nhân Việt Nam,* Hoài Thanh - Hoài Chân đã nhận xét: "Những bức tranh trong thơ Đoàn Văn Cừ không phải chỉ đơn sơ vài nét như những bức tranh xưa của Á Đông. Bức tranh nào cũng đầy rẫy sự sống và rộn rịp những hình sắc vui tươi. Mỗi bức tranh là một thế giới linh hoạt. Người xem

tranh hoa mắt vì những nét những màu hình như rối rít cả lại, nhưng nhìn kĩ thì màu nào nét nào cũng ngộ nghĩnh vui vui" [223, tr.202].

Nhà thơ Êxênhin cảm nhận thế giới qua một lăng kính đặc biệt - màu sắc. Với Êxênhin thế giới được cảm nhận qua màu sắc và bằng màu sắc của ông đã chiếm lĩnh vẻ đẹp của thế giới một cách thần tình. Nhà thơ tô màu cho từng *sự vật:* giọt sương, tia nắng, ngôi sao, con đường vàng nắng, túp lều xám, mặt hồ xanh biếc, ngôi nhà gỗ óng ánh vàng, khu vườn trắng xóa, đụn rơm vàng ươm… *Loài vật* xuất hiện trong thơ trữ tình phong cảnh của Êxênhin cũng khoác áo màu: bầy chó nhỏ mới sinh màu hung đỏ, bầy cừu trong bóng chiều nhập nhoạng về nhà "như sương lam", con bê trong nỗi nhớ của bò mẹ cũng phải là "con bê chân trắng", con bò của mẹ cũng là con bò hung đỏ, con gà rừng gọi đêm về cũng là con gà đen. *Cây cối* xuất hiện trong thơ Êxênhin, cũng luôn sinh động trong những màu sắc của thiên nhiên: cây liễu xanh, cây bạch dương tuyết phủ trắng ngời, thanh lương trà chín đỏ, cây dã anh choàng tấm áo trắng muốt lộng lẫy mùa xuân, cây tầm ma vàng trong nỗi nhớ. *Con người* trong thơ Êxênhin thường được khắc họa bằng ấn tượng màu sắc chứ không phải đường nét, chẳng hạn hình ảnh của những người con gái đọng lại là sắc màu của những mái tóc *rộm vàng như kiều mạch*, những ánh mắt *biếc xanh*, tấm áo len *xanh,* làn da *màu dâu chín*... Chính nhân vật trữ tình còn tự khắc họa mình qua ấn tượng màu sắc: tóc vàng rộm, cặp mắt xanh lam. *Những không gian* trong thơ Êxênhin luôn được xác định bằng màu sắc cho dù chúng mênh mông vô tận: nước Nga màu thiên thanh, châu Á mơ màng trong sắc vàng kim lộng lẫy, dải cát Apganixtan vàng rực. Thậm chí phong cảnh trong thơ ông nhiều khi chẳng có những đường viền không gian mà chỉ có một khoảng sắc màu vô tận: khoảng rộng màu xanh, chốn xa xăm vàng rực, không gian vàng yên tĩnh, khoảng không đỏ thắm, rõ ràng là không gian được chiếm lĩnh bằng màu sắc rất độc đáo. *Thời gian* trong thơ Êxênhin cũng được cảm nhận bằng cảm quan màu sắc độc đáo thông qua lăng kính sắc màu: giờ màu xanh, ngày màu trắng, mùa thu đen, tháng Năm xanh biếc còn tháng Sáu biếc da trời. Với những hình ảnh về thời gian như bình minh, đêm tối, hoàng hôn… sắc màu là phương tiện thể hiện chiếm ưu thế nhất. Tưởng như tất cả thế giới với cây cối, loài vật, không gian, thời gian, con người đã được tái hiện đầy đủ. Nhưng không, cả *âm thanh* trong thơ Êxênhin cũng được tái hiện và cảm nhận bằng màu sắc: tiếng gõ móng biếc xanh, tiếng thảo nguyên cựa mình xanh biếc. Những *khái niệm trừu tượng* cũng được cảm nhận bằng màu sắc*:* bộ xương vàng cũ, số phận màu trắng, sự mục nát vàng úa, cái

hôn xanh… Có thể nói, bằng lăng kính màu sắc, Êxênhin đã chiếm lĩnh cả thế gới một cách vô cùng độc đáo.

Còn Đoàn Văn Cừ cũng coi màu sắc là phương tiện hữu hiệu để chiếm lĩnh thế giới. Thiên nhiên hiện ra là mang màu sắc

"Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi
Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh
Trên con đường viền trắng mép đồi xanh
Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa...." (*Chợ tết)*

Dưới mặt đất cánh đồng lúa vàng *như bể kén tơ* (*Ngày mùa*), cánh đồng *đỏ ửng* sắc cà chua (*Được mùa*), con đường *tơ cát bạc trắng phau phau* (*Đêm trăng xanh*), ngọn núi uốn mình trong *chiếc áo the xanh*, rồi đồi *thoa son* nằm dưới ánh bình minh (*Chợ tết).* Trên bầu trời *trăng vàng* lơ lửng bóng*,* mặt trời hôm bốc *đỏ dần, trăng vàng* giã gạo*,* vòm trời trong vắt *ánh pha lê, sương phấn hồng* thoa má em thêm tươi*,* bầu trời *xanh ngắt*, tia nắng *hồng* đốt cháy hạt sương trong*,* ánh sáng hoàng hôn *màu úa đỏ,* chân trời *đỏ* tan sương khói quyện*,* ánh dương *vàng*... Trời đêm là bầu trời của màu sắc: "Hình sao hôm *trắng toát* hiện trên không/ Hơi sương *tím* chân trời tha thướt phủ/ Liềm trăng *bạc* đêm hè nâng lấp ló" (*Đàn trâu*). Nói khác đi*,* màu sắc ngập tràn dưới mặt đất và lung linh trên nền trời.

Hình ảnh con người được tái hiện qua màu sắc:

"Trên cồn cỏ biếc, nắng hồng tuôn
Dây thắt lưng xanh, nón nghệ tròn
Cô chủ khuyên vàng đeo lấp lánh
Miệng cười đen nhánh, áo nâu non" *(Ngày mùa)*

Màu sắc được nhà thơ tô điểm cho những *loài vật* như "đàn trâu mơ mộng mắt xanh veo, đàn trâu xám họp nhau về tất cả" (*Đàn trâu*), "con gà mào đỏ chót" (*Tết*), "con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau" (*Chợ Tết*), "đàn cò trắng dăng hàng bay phấp phới" (*Đám cưới mùa xuân*), "đàn cò trắng mải mê xem" (*Hội xuống đồng*), "bầy chim khăn đỏ bay mình trên đu" (*Quê tôi*), "như đàn bướm trắng lướt trên mặt hồ" (*Tiếng hát hồ Tây*), "chim trắng lượn tròn sân hợp tác" (*Được mùa*)... Những con vật hiện ra độc đáo với màu xanh, màu đỏ chót, màu trắng, màu vàng... Nhà thơ đã dùng màu sắc để tạo điểm nhấn cho một đôi mắt, một bộ lông, một đôi cánh, một cái đuôi của thế giới loài vật một cách công phu.

Màu sắc trong thơ Êxênhin và thơ Đoàn Văn Cừ được sử dụng hết sức phổ biến. Bằng cái nhìn trực quan, người đọc dễ dàng nhận thấy sự phổ biến của màu sắc trong thơ của hai thi sĩ: hầu hết các bài thơ đều có sự xuất hiện của màu sắc (trung bình 3 - 4 lần/bài, cá biệt có bài màu sắc xuất hiện tới 8 -10 lần/bài). Êxênhin và Đoàn Văn Cừ đã sáng tạo những câu thơ ngập tràn màu sắc: có khi là 4 dòng đã có 2 màu, có thể là 2 dòng có 2 màu, thậm chí một dòng thơ có tới 2 màu, màu sắc sáng lên, đan cùng con chữ.

Trong nghệ thuật sử dụng màu sắc, vẫn có sự khác biệt giữa hai nhà thơ. Đoàn Văn Cừ ưa thích những màu sắc rực rỡ tươi vui, trong khi đó, bảng màu của Êxênhin bên cạnh những màu sắc tươi thắm là gam màu trung tính, trang nhã và nhiều màu tối lạnh. Đoàn Văn Cừ dùng màu sắc để tái hiện cả thiên nhiên và đời sống sinh hoạt của con người, còn Êxênhin yêu thích những màu sắc để vẽ phong cảnh thiên nhiên. Đoàn Văn Cừ ít dùng màu sắc để biểu thị tính chất triết lí, còn ở Êxênhin điều đó thể hiện rất rõ. Tuy có những khác biệt như vậy, nhưng sự tương đồng vẫn là chủ yếu trong nghệ thuật sử dụng màu sắc của hai nhà thơ.

4.2.2.3. Êxênhin và Hàn Mặc Tử

Hàn Mặc Tử (1912 – 1940) tên thật là Nguyễn Trọng Trí quê ở Quảng Bình; lớn lên ở Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Ông là một nhà thơ nổi tiếng, khởi đầu cho dòng thơ lãng mạn hiện đại Việt Nam. Theo chúng tôi, không chỉ gặp gỡ nhau ở việc đời người và đời thơ ngắn ngủi, cả Êxênhin và Hàn Mặc Tử đều là thi sĩ của trăng và linh cảm, ám ảnh về cái chết của họ rất giống nhau.

Điều tương đồng ngẫu nhiên của hai thi sĩ là ở chỗ đời người và đời thơ của họ đều ngắn ngủi: Hàn Mặc Tử (1912 -1940) mất khi 28 tuổi còn Êxênhin (1895 -1925) mất khi tròn 30 tuổi. Cả hai nhà thơ đều làm xót xa người đọc nhiều thế hệ bởi họ đều là những ánh sao băng rực cháy trong giây lát, những con người tài hoa bạc mệnh, trẻ trung mãi mãi trong lòng người đọc. Hai bi kịch, hai cái chết xót xa.

Êxênhin và Hàn Mặc Tử đều là thi sĩ của trăng. Trăng là một trong những hình ảnh kì diệu nhất trong cả thơ trữ tình Êxênhin và Hàn Mặc Tử.

Trong thơ Êxênhin hình ảnh trăng xuất hiện hàng trăm lần với nhiều liên tưởng đẹp, kì thú và độc đáo. Vầng trăng được so sánh với các *loài vật*. Trăng là chú cừu tơ lông xoắn dạo chơi giữa cỏ lam - mây trời (Ягненочек кудрявый – месяц/ Гуляет в голубой траве), trăng xoài ra thành hình con ếch tuyệt đẹp trên mặt nước hồ êm ả (Золотою лягушкой луна/ Распласталась на тихой воде), trong sương mù trăng

như một chú ngựa non được đóng vào xe trượt (Ах, и сам я в чаще звонкой/ Увидал вчера в тумане:/ Рыжий месяц жеребенком/ Запрягался в наши сани). Con quạ vàng chao liệng trên bầu trời - vầng trăng của Êxênhin (Vầng trăng khuyết - con quạ vàng lấp lánh/ Lượn vòng tròn quanh trái đất thân yêu). Vầng trăng còn là con ngỗng hung đỏ bơi lượn trên mặt hồ tạo bởi những đám mây (Những đám mây tựa những mặt hồ/ Trăng - con ngỗng màu hung đỏ), vầng trăng là con cún nhỏ yêu thương trong con mắt đớn đau của con chó mẹ (Показался ей месяц над хатой/ Одним из ее щенков). Không chỉ được liên tưởng với loài vật, trăng còn được liên tưởng với hàng loạt đồ vật khác nhau. Trăng là chiếc gầu vàng vục xuống múc dòng sữa trắng ngần đang phun lên từ mặt đất - cây bạch dương (Hỡi chiếc gầu trăng hãy vục xuống/ Kéo lên múc sữa cây bạch dương), trăng là chiếc sừng vàng duyên dáng trên bầu trời (Mặt trời khuất sau núi/ Trăng ló chiếc sừng vàng), trăng là cái lưỡi (Bầu trời là cái chuông/ Vầng trăng là cái lưỡi), trăng là chiếc tù và (Bóng trăng nhảy múa trên thảo nguyên rộng lớn/ Trăng cong lên trong hình chiếc tù và). Vầng trăng còn là những *món ăn*, trăng là mẩu phomat trên bầu trời trắng mờ như bị phết kem chua (Bầu trời phết kem chua/ Trăng như mẩu phomat) vầng trăng còn là quả trứng vỡ xẹt qua bầu trời... không thể nào kể hết sự liên tưởng phong phú của tác giả về hình ảnh vầng trăng: vầng trăng là kỵ sỹ đồng buồn rũ buông chùng dây cương, vầng trăng lang thang trong mây như cụ già tóc bạc, trăng là chiếc gò vàng trên bầu trời. Không những thế, trăng còn được sơn các màu khác nhau: trăng vàng, trăng bạc, trăng màu vàng chanh, trăng trắng toát, vầng trăng xanh, trăng màu ngọc trai, trăng màu hung đỏ, trăng màu thiếc...

Trăng trong thơ Hàn Mặc Tử đẹp cả dáng vẻ lẫn tâm tình. Dễ nhận thấy trăng có trong hàng chục bài thơ gắn với biểu tượng trăng ở tiêu đề như *Đà Lạt trăng mờ, Say trăng, Rượt trăng, Uống trăng, Ngủ với trăng, Trăng vàng trăng ngọc, Trăng tự tử, Chơi trên trăng, Một miệng trăng, Ưng trăng, Đêm trăng, Vầng trăng.* Trăng còn vô cùng phong phú trong rất nhiều bài không có tiêu đề trăng như *Huyền ảo, Chuỗi cười, Bẽn lẽn, Hãy nhập vào hồn em, Đây thôn Vĩ Dạ, Bắt chước...* Có thể nói ánh trăng trong thơ Hàn Mặc Tử như một "linh vật" rất ảo diệu. Dưới mắt ông trăng là một thực thể có linh hồn. Chừng như ông nghe được hơi thở, bước đi, sự chuyển dịch của bóng trăng. Do đó, với mức nhạy cảm đặc biệt, ông đã hòa nhập cùng trăng: say trăng, giỡn trăng, ôm ấp trăng, lúc nhìn trăng nằm sóng soải; người và trăng tuy hai mà là một. Ánh trăng như trùm lên cơ thể, như đồng hành, là hình là bóng trong ông.

Không thể kể hết những dáng vẻ của trăng trong thơ Hàn Mặc Tử: "Trăng! Trăng! Trăng! Là Trăng, Trăng, Trăng! Trăng sáng trăng sáng khắp mọi nơi" (*Trăng vàng trăng ngọc*), "Trăng sao đắm đuối trong sương nhạt" (*Đà Lạt trăng mờ*), "Mới lớn lên trăng đã thẹn thò/ Thơm như tình ái của ni cô" (*Huyền ảo*), "Lá đổ rào rào/ Trăng vàng xôn xao/ Chuỗi cười ha hả/ Trên cánh đồi cao" (*Chuỗi cười*), Trong *Say trăng,* ánh trăng biến hóa vô cùng kì ảo khi tan chảy vào dòng sông "Nước hoá thành trăng, trăng ra nước/ Lụa là ướt đẫm cả trăng thơm", khi "Trăng vướng lên cành lên mái tóc", lại có lúc "Trăng tan ra bọt" và thật tài tình "Gió rít tầng cao trăng ngả ngửa/ Vỡ tan thành vũng đọng vàng khô". Trong *Rượt trăng* ta lại bắt gặp "Trăng bay lả tả trên cành vàng" và "trăng ghen, trăng ngã, trăng rụng xuống mình hai tôi". Rồi có lúc, trăng tự tử khiến nhà thơ phải "Nhảy ùm xuống giếng vớt trăng lên" (*Trăng tự tử*). Có lúc trăng thật gợi cảm "Trăng nằm sóng soài trên cành liễu/ Đợi gió đông về để lả lơi" hay "Ô kìa, bóng nguyệt trần truồng tắm/ Lộ cái khuôn vàng dưới đáy khe" (*Bẽn lẽn*), "Bóng hằng trong chén ngả nghiêng/ Lả lơi tắm mát làm duyên gợi tình" (*Uống trăng*). Bóng nguyệt leo song sờ sẫm gối/ Gió thu lọt cửa cọ mài chăn (*Đêm không ngủ*). Nói khác đi, trăng và người đã hóa tình nhân, tình thân, tình bằng hữu, quấn bện không rời.

Linh cảm về cái chết của hai nhà thơ cũng khá giống nhau. Êxênhin thường xuyên bị ám ảnh về cái chết ngay từ những bài thơ sáng tác khi ông mới có 17 tuổi. Chúng tôi thống kê sơ lược được 83 lần nhà thơ nói tới cái chết trực tiếp và gián tiếp qua các không gian chết chóc, hình ảnh ma mị *quan tài, sự ra đi, nghĩa trang, thánh giá, thiên đường, giấc ngủ, nấm mộ..* Xuất hiện trong thơ Êxênhin là những *không gian mộng mị, chết chóc* thường gắn với các hình ảnh nấm mộ, nghĩa địa, cây lá ma quái hết sức lạnh lẽo, thê lương; gắn liền với ý nghĩ về cái chết, sự ra đi, sự tàn phai rơi rụng. Trong loại hình không gian này nhân vật trữ tình luôn luôn buông xuôi, chấp nhận, gắn liền với những suy tư u ám, buồn bã của nhân vật trữ tình; thậm chí còn ngóng đợi đến lúc được dung nạp vào không gian đó. Có thể dẫn ra những câu thơ: "Nắp quan tài được người ta đóng chặt/ Để muôn đời bạn không thể đứng lên" (*Gửi người chết*), "Như nghĩa trang trong vườn đang rải khắp/ Lá úa vàng xương cốt bạch dương rơi" (*Anh buồn rầu ngồi ngắm nhìn em*), "Lá phong trút một sắc đồng lặng lẽ/ Chúng ta rồi thành bụi giữa trần ai" (*Tôi chẳng xót…*). Không gian mộng mị, chết chóc trở đi trở lại trong các bài thơ gắn liền với quan niệm của nhân vật trữ tình: con

người đang trên hành trình đi đến nấm mồ, đến nghĩa địa. Một đoạn thơ sau có thể giúp hình dung về quan niệm, triết lí của Êxênhin:

"Tôi nhớ ông tôi, nhớ bà khuất núi
Nhớ nghĩa trang tuyết phủ trắng ngời
Tất cả chúng ta rồi đến đó
Cuộc đời này ta sở hữu hay không"

(*Màn sương xanh*… Đoàn Minh Tuấn dịch)

Ông triết lí về thời gian như một vòng quay mải miết, đời người là ngắn ngủi đã tạo thành tâm thế đặc biệt của nhân vật trữ tình. Một mặt là tình yêu tha thiết với mọi sự sống trên đời. Mặt khác là sự chuẩn bị hành trang đến cái chết. Nhà thơ thường xuyên nói đến cái những cái chết giả tưởng, lời tự thú của đứa con tự vẫn, nói đến điểm cuối của đời người, chẳng hạn: "Vì, cái chết của tôi, kẻ bay liệng trên kia/ Rõ ràng đã bắt đầu cảm thấy" (*Nào, hãy hôn, hôn tôi đi*), "Trên đường phố Moskva tôi biết/ Mình sẽ qua đời - Chúa đã phán cho tôi" (*Vâng! Đã quyết. Tôi chẳng về lại nữa),* " Tâm hồn tôi tan nát/ Mong trên nắp áo quan/ Có cháo và cơ-vas" (*Bầu trời phết sữa chua*) và rất nhiều những câu thơ tương tự. Hàn Mặc Tử đã đoán trước được ngày mình sẽ ra đi. Trong bài *Trút linh hồn* nhà thơ viết: "Máu đã khô rồi, thơ cũng khô/ Tình ta chết yểu tự bao giờ/ Từ nay trong gió, trong mây gió/ Lời thảm thương rền khắp nẻo mơ" hay ″Ta trút linh hồn giữa lúc đây/ Gió sầu vô hạn nuối trong cây/ Còn em sao chẳng hay gì cả/ Xin để tang anh đến vạn ngày″. Hàn Mặc Tử viết về cái chết: "Một mai kia ở bên khe nước ngọc/ Với sương sao anh nằm chết như trăng/ Không tìm thấy nàng tiên mô đến khóc/ Đến hôn anh và rửa vết thương tâm″. Theo hồi ức của Nguyễn Văn Xê - người bạn cùng điều trị với ông thì Hàn Mặc Tử mất vào ngày 11/11/1940 trong cô đơn lặng lẽ, không có người thân nào bên cạnh. Ngay buổi chiều ngày hôm đó, tang lễ được tiến hành một cách đơn giản. Nơi Hàn Mặc Tử yên nghỉ nằm bên cạnh con suối, về mùa mưa nước thường dâng đầy như câu thơ ông đã viết trước đó rất lâu.

4.2.3. Cội nguồn của sự tương đồng trong thơ Êxênhin và một số nhà thơ Mới

4.2.3.1. Sự tương đồng về lịch sử, xã hội

Thời đại Êxênhin là một nhân tố quan trọng. Êxênhin mang trong mình tất cả những xung đột có tính bi kịch của những biến động phức tạp và dữ dội xảy ra trong

xã hội Nga hồi đầu thế kỷ XX. Những biến cố của lịch sử xã hội Nga những năm đó được in đậm trong những vần thơ tự thú của Êxênhin. Trong khoảng thời gian từ những năm đầu của thế kỷ XX cho đến năm 1925, nước Nga đã trải qua những biến động rất lớn và chóng vánh: thời kỳ nước Nga tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, không qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa. Cuộc Cách mạng tháng Mười năm 1917 - nước Nga trở thành nước đầu tiên đi theo con đường vô sản, điều đó làm chấn động và rung chuyển cả thế giới; tiếp theo đó là nội chiến, đại chiến thế giới lần thứ Nhất… Những sự kiện lịch sử đó diễn ra quá nhanh chóng vì thế đã làm cho rất nhiều người Nga trong đó có cả nhà thơ Êxênhin cảm thấy ngỡ ngàng, vừa vui mừng vừa lo lắng, vừa tin tưởng vừa hoài nghi. Êxênhin yêu tha thiết nước Nga từ tâm não nhưng càng yêu đến đắm say, đến đau đớn - một phần - vì tác động của thời đại.

Đoàn Văn Cừ và Nguyễn Bính, Hàn Mặc Tử cũng sinh trưởng trong một thời đại đầy giông bão. Đầu thế kỉ XX, khi đất nước Việt Nam rên xiết dưới ách nô lệ, nhân dân vô cùng đau khổ lầm than. Văn học có sự phân dòng phức tạp với ba dòng chủ lưu là hiện thực, lãng mạn và cách mạng. Trong dòng thơ Mới lãng mạn, cũng có sự phân hóa. Trong lúc nhiều nhà thơ tìm cách thoát li khỏi hiện thực "Ta thoát lên tiên cùng Thế Lữ, ta phiêu lưu trong trường tình cùng Lưu Trọng Lư, ta điên cuồng với Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, ta đắm say cùng Xuân Diệu" (Hoài Thanh) thì Đoàn Văn Cừ, Nguyễn Bính cùng với số ít các nhà thơ tìm về cội nguồn văn hóa dân gian, tìm về làng quê, đắm mình trong vẻ đẹp ấy.

Có lẽ, bằng sự nhạy bén của tâm hồn, các nhà thơ đã nhận ra quê hương mà họ yêu tha thiết, cháy bỏng đang đứng trước nguy cơ mai một những giá trị truyền thống. Vẻ đẹp tuyệt vời của thiên nhiên, đất nước cả ở bề mặt lẫn chiều sâu văn hóa đang một đi không trở lại khi cuộc sống hiện đại bắt đầu. Những người nghệ sĩ có nhãn quan tinh tường đời đã sáng tạo hết mình để bất tử hóa hình tượng làng quê mà họ yêu mến vào thi ca. Như vậy, sự tương đồng về điều kiện, hoàn cảnh lịch sử của nước Nga và nước Việt vào đầu thế kỉ XX đã làm nảy sinh sự tương đồng trong các hồn thơ đồng điệu.

Thời đại làm cháy bùng tình yêu với đất nước, sự quan tâm lo lắng cho số phận của đất nước. Trong thơ Êxênhin bộc lộ một tình yêu đất nước sâu sắc. Ông khẳng định tình yêu tổ quốc là mạch nguồn nuôi dưỡng thơ ông: "thơ trữ tình của tôi sống bằng một tình cảm lớn- tình yêu tổ quốc. Tình yêu Tổ quốc là một cảm hứng chủ yếu trong thơ tôi". Tình yêu tổ quốc trong mỗi người có một cung bậc khác nhau nhưng ở

Êxênhin chẳng có giới hạn nào về cung bậc, tình yêu ấy lớn lao vô cùng:*Tôi yêu quê hương tôi/Yêu đến mênh mông.* Yêu đến da diết đau đớn (*Tôi yêu đến sướng vui và đau khổ*), yêu đến tột cùng của niềm vui và nỗi đau, tình yêu ấy trở thành sự trăn trở khắc sâu vào tâm hồn tác giả: Nhưng mạnh hơn là tình với quê hương/ Hành hạ tôi/ Giày vò tôi/ Đêm ngày hun đốt *(Một bài thơ).*

Yêu quê hương, mỗi người yêu một cách. Có người yêu quê hương qua truyền thống văn hóa, lịch sử. Có người yêu đất nước qua những kỷ niệm ấu thơ. Có người yêu đất nước qua tình yêu con người. Còn Êxênhin yêu đất nước qua tình yêu thiên nhiên của đồng quê Nga. Hiếm có tình yêu tổ quốc nào đắm say và cuồng nhiệt như tình yêu tổ quốc trong thơ Êxênhin. Với Đoàn Văn Cừ, quê hương vô cùng thân thiết và gắn bó. Sinh sống và dạy học tại Nam Định, ông trở thành cư sĩ, ẩn dật một đời. Ông tự nhận mình là *kẻ sĩ thành Nam, cư sĩ sông Ngọc.* Những địa danh ông lấy làm đề từ cho tác phẩm mình như *Đường Vàng, Sông Ngọc* cho thấy sự trân trọng hết lòng của nhà thơ với mảnh đất quê hương. Tình yêu quê hương thiết tha đằm thắm đã làm nảy sinh tình cảm với quê hương đất nước. Và đọc thơ ông, ta không thể không nhận thấy tình yêu của tác giả với quê hương khi so sánh thiên nhiên với *bạc, vàng, gấm vóc, kim cương, lụa, ngọc.* Tình yêu của những người nghệ sĩ với quê hương, đất nước đã dẫn dắt các nhà thơ đến vẻ đẹp của làng quê.

4.2.3.2. Sự tương đồng về truyền thống văn hóa dân tộc

Những cụm từ như "tính cách Nga", "tâm hồn Nga" đã từ lâu quen thuộc với người Việt Nam. Giữa hai dân tộc Nga - Việt có sự gần gũi về tâm hồn và tính cách dân tộc như tình yêu thiên nhiên, tình yêu quê hương đất nước, tinh thần cộng đồng, sự thông minh, cần cù; lòng nhẫn nại và đức hi sinh… Trong những nét tương đồng về tâm hồn và tính cách dân tộc thì tình yêu thiên nhiên và tình yêu quê hương đất nước là những vấn đề có ảnh hưởng rõ rệt tới sự tương đồng loại hình trong thơ Êxênhin và các nhà thơ Việt.

Văn hóa Nga và văn hóa Việt vốn có những điểm tương đồng rõ rệt và điều đó in dấu ấn sâu đậm trong thơ Êxênhin và các nhà thơ Nguyễn Bính, Đoàn Văn Cừ. Chẳng hạn, sự phong phú về lễ hội truyền thống, sự phong phú về trang phục truyền thống, phong tục tập quán, nếp sinh hoạt của người nông dân rất giống nhau ở các nhà thơ. Nói riêng về trang phục, những bộ trang phục trong thơ của Đoàn Văn Cừ xứng đáng là những bộ sưu tập về trang phục của người nông dân miền Bắc trước Cách mạng tháng Tám. Khi xuân về tết đến, tháng giêng thong thả ngày rộng tháng

dài, người nông dân thong thả chơi xuân: "Đàn ông, khăn nhiễu đội đầu/ Đôi giày da láng, khăn trầu đỏ loe/ Đàn bà yếm đậu vàng hoe/ Hàm răng đen nhức, váy lê thẹn thùng" (*Chơi xuân*). Ở phiên chợ làng, gái trai đi chợ xuân nhưng nhìn là thấy ngay sự khác nhau: Trai tỉnh ô đen, quần lụa đũi

Gái quê khuyên bạc, yếm tơ sồi *(Chợ làng vào xuân)*

Trong một đám cưới, trang phục của người nào ra người đó. Bọn trai tơ mặt mày hớn hở trong "quần lụa chùng, nón dứa, áo sa huê". Những bà thanh lịch "đầu nón nghệ, tay cầm khăn mặt đỏ". Những thiếu nữ nông thôn "áo đồng lầm, yếm đỏ, thắt lưng xanh" (*Đám cưới mùa xuân*) hay "Cô chủ khuyên vàng đeo lấp lánh/ Miệng cười đen nhánh, áo nâu non" *(Ngày mùa)*. Trong thơ Êxênhin, có thể thấy hình ảnh của chiếc áo *susun* cũ kĩ người mẹ mặc khi ra đường ngóng trông con, chiếc *áo cánh*, thấy *khăn choàng*, thấy *khăn trùm đầu*, chiếc *xaraphan trắng tinh gấu viền đỏ thắm* của người con gái Nga, chiếc *khăn san, áo choàng* của mẹ. Trong thơ Nguyễn Bính, có thể thấy trang phục của các cô gái trong ngày đi lấy chồng: "Này áo đồng lầm, quần lĩnh tía/ Này gương, này lược, này hoa tai" *(Lòng mẹ),* thấy "yếm lụa sồi", "dây lưng đũi", "áo tứ thân", "khăn mỏ quạ", "quần nái đen" và thấy cả *"Khăn nhung quần lĩnh* rộn ràng */Áo cài khuy bấm*, em làm khổ tôi!*"* (Chân quê). Như vậy, có thể thấy, sự tương đồng về văn hóa, truyền thống dân tộc của hai dân tộc Nga – Việt cũng góp phần làm nên sự tương đồng loại hình trong thơ Êxênhin và các nhà thơ Việt Nam.

4.2.3.3. Sự tương đồng về đời sống cá nhân

Êxênhin và các nhà thơ Nguyễn Bính, Đoàn Văn Cừ đều là những nhà thơ xuất thân từ nông thôn, gắn bó sâu sắc với đời sống nông thôn. Chính sự tương đồng về nguồn gốc nông thôn đã lí giải một phần sự tương đồng trong hồn thơ đồng quê của các nhà thơ.

Êxênhin ngay từ nhỏ đã được nuôi dạy ở nhà ông bà ngoại – một gia đình nông dân ở làng Côngxtantinôvô thuộc tỉnh Riadan miền Trung nước Nga. Riadan là một vùng quê thanh bình, tuyệt đẹp nằm bên bờ sông Ôka xanh biếc. Đây là dải đất đen phì nhiêu màu mỡ với những cánh đồng, dòng sông, khu rừng, thảo nguyên, bãi lầy, thung lũng… vẻ đẹp của quê hương in đậm, lắng sâu trong trong tâm trí của cậu bé để sau này tự nó ngân lên thành vần, thành điệu.

Ông bà của Êxênhin là những người nông dân chất phác, bình dị. Êxênhin sớm am hiểu cuộc sống nông thôn. Chính Êxênhin đã rất tự hào: "Tôi lớn lên, hít thở bầu

không khí trong lành của đời sống nông dân". Có thể nói, chính bầu không khí trong lành đó đã có từ lâu và sớm vây bọc Êxênhin từ những ngày thơ bé. Cái may mắn nữa của Êxênhin là sinh ra trong một *gia đình nông dân có truyền thống văn hóa*. Êxênhin không phải là "sinh ra trên thảm cỏ" mà là "sinh ra *với bài ca* trên thảm cỏ". "Ông ngoại Êxênhin, theo kí ức của nhà thơ, là một người nhân hậu, yêu thiên nhiên và thuộc nhiều bài dân ca Nga. Bà ngoại là phụ nữ sùng đạo, hay kể cho cháu nghe những câu chuyện cổ tích và sự tích các thánh. Mẹ của Êxênhin là một phụ nữ hát dân ca hay hay nhất vùng" [88, tr.66]. Sinh trưởng trong một gia đình như vậy nên Êxênhin sớm có sự gắn bó mật thiết với người nông dân và đời sống nông thôn, sớm hình thành lòng nhân ái và yêu thương con người, ít nhiều chịu ảnh hưởng của màu sắc tôn giáo.

Đoàn Văn Cừ sinh trưởng trong một gia đình nông dân ở Nam Trực, Nam Định - vùng nông thôn đặc trưng của đồng bằng Bắc Bộ, đắm mình trong đời sống nông dân giữa đồng ruộng mênh mông và bầu không khí của văn hóa dân gian với lễ hội, phong tục tập quán hết sức đặc sắc. Nam Định là đất văn hiến thuộc vùng Sơn Nam Hạ, nổi tiếng bởi chợ Viềng, đền Trần, phủ Giầy, lễ hội các vùng ven biển như Nghĩa Hưng, Hải Hậu… chính những điều này lắng sâu vào hồn thơ của nhà thơ, chắt lọc thành từng nhịp gieo vần về tình yêu vô bờ với quê hương đất nước.

Nguyễn Bính sinh ra và lớn lên ở một miền quê nghèo khó. Cụ Nguyễn Đạo Bình, thân sinh Nguyễn Bính làm nghề dạy học, tính tình điềm đạm, hiền lành. Thân mẫu Bùi Thị Miện nết na, hiền thục đủ cả công dung ngôn hạnh. Bà là con gái một gia đình khá giả, có truyền thống yêu nước. Sau khi mẹ qua đời, Nguyễn Bính đã được cậu ruột đón về nuôi ở một làng đồng chiêm ven đô, phong cảnh hữu tình. Chất quê kiểng mộc mạc bình dị đã thấm đẫm trong thơ Nguyễn Bính ngay từ những buổi đầu cầm bút với những vườn dâu, hương cam hương bưởi, những mái đình, cây đa, cây cau, giàn trầu, trăng gió quê hương...

Hàn Mặc Tử không xuất thân từ nông dân, cũng không phải sinh trưởng ở Quảng Bình nhưng thiên nhiên, văn hóa vùng Quảng Bình vẫn đậm đà trong thơ văn của ông. Chất quê, tình quê Quảng Bình lan tỏa lên từ mỗi câu thơ, và thể hiện ở việc dựa vào cách dùng thổ ngữ, tục ngữ hay thành ngữ địa phương trong thơ của Hàn Mặc Tử. Có những từ ngữ địa phương khá thông dụng từ ngày xưa gần như các cụ già mới dùng đến, vậy mà ta vẫn thường gặp trong thơ Hàn Mặc Tử, đến nỗi có nhiều

người nghĩ rằng nếu tác giả không phải là người Quảng Bình thì nhất định không biết sử dụng những thổ ngữ đó.

Êxênhin và Hàn Mặc Tử gần gũi nhau về số phận ngắn ngủi bi thương. Tuy bản chất khác nhau, cả hai đều chịu nỗi đau đớn giày vò về tinh thần và thể xác. Trong khi Hàn Mặc Tử gào thét trong thơ để mong được sống. Từng phút từng giây trong cuộc đời của nhà thơ từ sau khi phát hiện bệnh hiểm nghèo đến khi mất đều quá tải bởi nỗi khát khao được sống và sự tuyệt vọng vì biết chắc rằng mình sẽ chết thì Êxênhin lại nhẹ nhàng tự khép cửa đời mình vì quá bế tắc và tuyệt vọng. Cả hai nhà thơ đều vật vã trong nỗi đau thể xác khi bị bệnh tật giày vò nhưng nỗi đau thể xác của Hàn Mặc Tử là nỗi đau đến từ định mệnh, nỗi đau thể xác là nguồn cội của nỗi đau tinh thần còn Êxênhin đau đớn hơn là trước sau đều bị bủa vây bởi sự bế tắc về tư tưởng, đổ vỡ niềm tin rồi dẫn đến nỗi đau thể xác, nỗi đau thể xác thêm hành hạ nỗi đau tinh thần đến mức nhà thơ phải tự sát. Từ đó, ám ảnh về cái chết luôn thường trực trong cả hai nhà thơ tài hoa và bạc mệnh này, cái chết được linh cảm từ tận sâu thẳm tình yêu cuộc sống của hai nhà thơ. Hàn Mặc Tử khao khát được sống để được cống hiến, Êxênhin khao khát được sống có ý nghĩa, sống là phải "mới".

Sự tương đồng của cảm hứng tha hương là do thời đại Nguyễn Bính và thời đại Êxênhin đều chung vào buổi giao thời. Nước Nga và nước Việt đều từ nước nông nghiệp được hiện đại hóa, được công nghiệp hóa. Nông thôn muôn đời xưa cũ vẫn đó nhưng thành thị, phố xá mọc lên và phát triển rất nhanh. Thành thị với nhịp sống và sinh hoạt mới mẻ, tràn đầy cám dỗ đã vươn bàn tay vô hình của nó về tận xóm làng, bứt con người ra khỏi gia đình, quê hương, ra khỏi nông thôn với muôn ngàn lí do. Những con người chân chất bỏ làng để "dan díu với kinh thành" hoặc để tìm vinh hoa phú quí, hoặc để khẳng định tài năng, hoặc để mưu sinh, lang thang kiếm sống, cũng có khi là đi tìm vận may nào đó. Sự tương đồng về lịch sử của hai nước Nga – Việt đã dẫn đến sự tương đồng trong cảm thức tha hương của hai thi sĩ đồng quê.

4.2.4. Hệ quả của sự tương đồng giữa thơ Êxênhin và một số nhà thơ Mới

Tương đồng loại hình là một loại ảnh hưởng đặc biệt - ảnh hưởng gián tiếp giữa các nền văn học khác nhau trên thế giới. Các nền văn học, tác gia, tác phẩm cách xa nhau về không gian, thời gian và không có liên hệ, tiếp xúc trực tiếp nhưng vẫn có những điểm giống nhau; chẳng hạn Truyện Tấm Cám ở Việt Nam và một số truyện dân gian của nhiều dân tộc khác ở khu vực Đông Nam Á, tác phẩm của Nam Cao với những sáng tác của Sêkhôp cũng có sự ảnh hưởng. Các nhà nghiên cứu lí giải điều

này dựa trên điều kiện lịch sử xã hội, bản thể văn học, truyền thống văn hóa và kinh nghiệm sống cá nhân của các nhà văn.

Từ khuynh hướng tiếp nhận tương đồng giữa thơ Êxênhin và một số nhà thơ Mới Việt Nam; chúng tôi nhận thấy sự tương quan giữa tương đồng loại hình và tầm đón đợi. Đó là, do hoàn cảnh lịch sử, nhu cầu tinh thần của thời đại Việt Nam vào những năm 1930 – 1945 là tìm về cội nguồn, tìm về quê hương, tìm lại chính mình; sau đó là sự thể hiện cái tôi, bi kịch cá nhân; tạo nên một tầm đón đợi hết sức đặc thù của độc giả Việt Nam. Nguyễn Bính, Đoàn Văn Cừ, Hàn Mặc Tử là những nhà thơ Mới với đặc trưng thi ca là viết về làng quê đậm bản sắc văn hóa dân gian Việt tìm đúng đường về cội nguồn và vẫn thể hiện được cái tôi cá nhân độc đáo so với thời đại, đáp ứng được nhu cầu tinh thần của thời đại, đáp ứng được tầm đón đợi của người Việt nên được yêu thích và tiếp nhận nhanh chóng. Cùng với nhiều nhà thơ Mới khác, tác phẩm của Nguyễn Bính, Đoàn Văn Cừ, Hàn Mặc Tử đã góp phần quan trọng hình thành và mở rộng tầm đón đợi mới cho độc giả Việt Nam về tình yêu quê hương, gia đình, thiên nhiên, yêu văn hóa truyền thống của dân tộc, tư duy sử dụng màu sắc của văn hóa dân gian, quan tâm đến tình yêu và số phận cá nhân của con người, quan tâm sâu sắc tới nghệ thuật thi ca và tài năng thi nhân. Thơ Êxênhin sang Việt Nam với sự môi giới của văn hóa Nga vào những năm 1960 và dễ dàng được đón nhận tại Việt Nam. Sự tiếp nhận dễ dàng thơ Êxênhin một phần là do những nét tương đồng độc đáo với thơ Nguyễn Bính, Đoàn Văn Cừ, Hàn Mặc Tử. Thơ Êxênhin cũng rất phù hợp với thị hiếu, tầm đón đợi của người Việt Nam nhất là mảng thơ về quê hương, gia đình, thiên nhiên, tình yêu, tư duy sử dụng màu sắc của văn hóa dân gian, bi kịch cá nhân của con người đã nói ở trên. Như vậy, sự tương đồng loại hình giữa các dòng thơ vốn quen thuộc và tiếp nhận trước (thơ Nguyễn Bính, Đoàn Văn Cừ, Hàn Mặc Tử) trở thành *động cơ thúc đẩy* mạnh mẽ hành trình tiếp nhận thơ Êxênhin của độc giả Việt Nam.

Từ đó, có thể thấy, khuynh hướng tiếp nhận theo hướng tương đồng loại hình là ảnh hưởng "dây chuyền" mà sự khác biệt của thời đại, ngôn ngữ, phong cách của tác giả và tác phẩm văn học không còn quá quan trọng. Tiếp nhận theo hướng tương đồng biến sự ảnh hưởng "ảo", "gián tiếp" của tác phẩm văn học thành ảnh hưởng văn học trực tiếp một cách vô cùng lí thú mà không mất đi tính lôgich của nó. Sức ảnh hưởng của thơ Êxênhin với văn học Việt Nam thông qua đề tài "Êxênhin" mà chúng tôi trình bày sau đây thêm một minh chứng về điều đó.

4.3. Êxênhin và các nhà thơ đương đại Việt Nam - từ điểm nhìn tiếp nhận ảnh hưởng

Sáng tác của các nhà thơ Việt Nam về Êxênhin là một dạng thức tiếp nhận rất độc đáo: tiếp nhận bằng thơ, tiếp nhận của nhà thơ, của những người tri âm tri kỉ. Tiếp nhận qua sáng tác thơ về Êxênhin là một sự *đọc* sâu và rung cảm tận đáy tâm hồn. Có thể nói đó là những ảnh hưởng trực tiếp đến nền thơ đương đại Việt Nam. Bảng 4.1 và hình 4.1 dưới đay có thể giúp hình dung sự tiếp nhận thơ Êxênhin qua sáng tác.

Bảng 4.1. Tổng hợp số liệu sáng tác về đề tài "Êxênhin" trong thơ Việt
(Nguồn: Tổng hợp từ phụ lục 9)

	1962 -1989	1990 - 2004	2005 - nay	Tổng
SL tác phẩm	11	16	26	**53**
SL tác giả	8	13	12	**33**

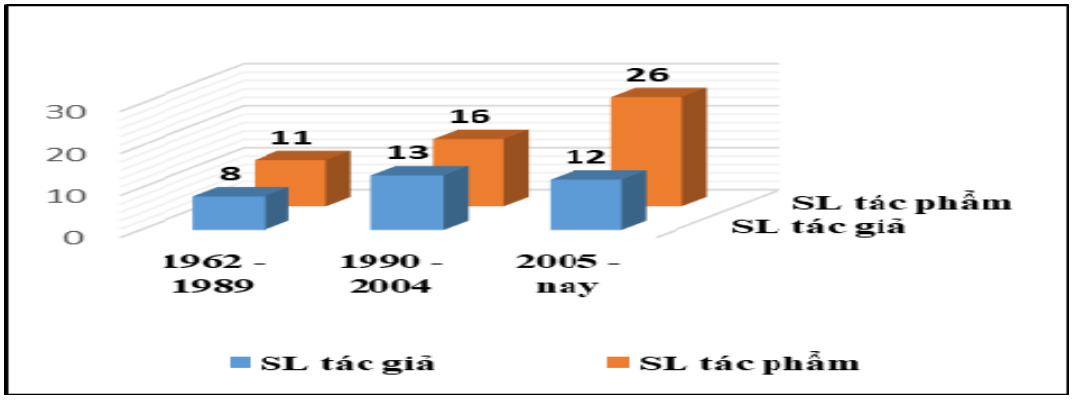

Hình 4.1. Biểu đồ sáng tác về đề tài "Êxênhin" trong thơ Việt
(Nguồn: Tổng hợp từ phụ lục 9)

Đề tài "Êxênhin" trong thơ Việt thể hiện ảnh hưởng trực tiếp của Êxênhin trong Việt Nam. Sáng tác của các nhà thơ Việt Nam về Êxênhin là một dạng thức tiếp nhận rất độc đáo: tiếp nhận bằng thơ, tiếp nhận của nhà thơ, tiếp nhận của những người tri âm tri kỉ. Tiếp nhận thơ Êxênhin qua sáng tác là một sự *đọc* sâu và rung cảm tận đáy tâm hồn của người Việt Nam.

Số lượng sáng tác về đề tài "Êxênhin" rất phong phú. Khảo sát trên báo, tạp chí, sách, mạng Internet, tính đến thời điểm tháng 3/ 2016; chúng tôi đã tập hợp được 53 tác phẩm của 33 tác giả viết về Êxênhin (Xem phụ lục 9). So với sáng tác của các nhà thơ Việt về các nhà thơ nói chung và các nhà thơ Nga nói riêng như Puskin, Pautôpxki, Maiacôpxki; hiện tượng sáng tác về Êxênhin là rất đáng chú ý do sự vượt trội về số lượng sáng tác. Đề tài "Êxênhin" đã thu hút rất nhiều tác giả như Trần Đăng Khoa, Anh Chi, Nguyễn Hoa, Nguyễn Khôi, Nguyễn Mộng Sinh, Nguyệt Vũ, Hoàng Vũ

Thuật, Bình Nguyên Trang… Có những tác giả sáng tác nhiều tác phẩm về Êxênhin. Sáng tác tới lần thứ hai như Trần Nhuận Minh, Phùng Quán, Nguyễn Đình Chiến. Thanh Thảo nhiều lần trăn trở với Êxênhin trong các tác phẩm *Cây táo, Kỉ niệm về những câu thơ Nga* và *Gửi Xecgây Êxênhin*, Tạ Phương (*Thay lời tựa sách* tập *Thơ trữ tình* (2004), *Ghi bên căn nhà gỗ Êxênhin* (2015) và *Đọc Êxênhin trên sóng Biển Hồ* (2016). Sáng tác tới lần thứ tư như Nguyễn Thị Hồng với bốn bài *Với Êxênhin (I,II,III)* và *Thi nhân*. Đặc biệt Triệu Lam Châu sáng tác tới sáu bài thơ về Êxênhin (*Mách bảo Êxênhin, Êxênhin về thăm Nà Lóa, Lời phân trần của nhà du hành vũ trụ Nga Gagarin, Lời chúc mừng của nhà thơ Nga Êxênhin, Êxênhin bên mái ngói nhà sàn và Êxênhin dự cuộc vui lày cỏ)* rải rác từ năm 1996 tới năm 2013. Có thể nói, đề tài "Êxênhin" là một thanh nam châm, hấp dẫn nhiều nhà thơ Việt, thể hiện tình yêu mãnh liệt của hồn thơ Việt với thơ và đời Êxênhin.

4.3.1. Bối cảnh tiếp nhận

4.3.1.1. Thời gian sáng tác

Việc tiếp nhận thơ Êxênhin qua kênh sáng tác khá sớm. Như đã biết, ấn phẩm đầu tiên về thơ Êxênhin xuất hiện ở Việt Nam là tác phẩm *Blôk - Exênin* vào năm 1983 nhưng vào đầu những năm 70 đã có nhiều sáng tác khai thác đề tài "Êxênhin" như tác phẩm của Phùng Quán (*Gửi Xecgây Exênhin* - 1972), Anh Chi (*Thơ đêm mùa đông* - 1973), Nguyễn Thị Hồng (*Với Êxênhin I* - 1975). Sang thập kỉ 80, khởi đầu là *Lá khổ sâm* (Phùng Quán), *Một mình với Exenin* (Ngọc Bái), *Gửi Xecgây Exênhin* (Thanh Thảo), *Với Exênhin* (Nguyễn Khôi) và *Chiếc cà vạt của Exenin tự bạch* (Hồng Nhu). Hàng loạt tác phẩm viết vào thập kỉ 90 nhất là thời điểm năm 1995 khi kỉ niệm 100 năm sinh nhà thơ với tác phẩm của Nguyễn Đình Chiến (*Xecgây Exênhin, Kônxtantinôvô* - 1995), Trần Nhuận Minh (*Ở làng quê Êxênhin* - 1995), Trần Đăng Khoa (*Chiều Riadan* - 1992), Nguyễn Thị Hồng (*Với Exenhin II, III* - 1994, 1995), Bình Nguyên Trang (*Nhớ Exênhin* - 1997), Lê Minh Hoài (*Trước Exênin* - 1997), Nguyễn Hoàng Sơn (*Đến Ri-a-dan nhớ Ê-xê-nhin* - 2000), Hải Như (*Với Etxênhin* - 2004). Gần đây có tác phẩm Tạ Phương, Bằng Việt và đặc biệt Triệu Lam Châu viết 6 bài thơ về Êxênhin (*Mách bảo Êxênhin, Êxênhin về thăm Nà Lóa, Lời phân trần của nhà du hành vũ trụ Nga Gagarin, Lời chúc mừng của nhà thơ Nga Êxênhin, Êxênhin bên mái ngói nhà sàn và Êxênhin dự cuộc vui lày cỏ)* rải rác từ năm 1996 tới năm 2013, Tuấn Linh viết *Bức tranh* năm 2010, Nhị Hà viết *Khúc tưởng niệm Xergey Exenhin* năm 2013, Phùng Hồ viết *Nhớ người, Êxênhin* vào 2014, Tạ Phương viết *Bên căn nhà gỗ*

Êxênhin, Nguyễn Thị Hồng viết *Thi nhân* năm 2015. Nguyễn Trọng Tạo viết *Chùm thơ thi nhân*, Tạ Phương viết *Đọc Esenin bên sóng Biển Hồ* năm 2016.

Đề tài "Êxênhin" đã trở thành cảm hứng lâu bền cho thi nhân Việt suốt gần 50 năm qua. Có những nhà thơ, cảm hứng về Êxênhin trở đi trở lại trong nhiều tác phẩm, trong những khoảng thời gian dài như Triệu Lam Châu, Nguyễn Thị Hồng, Thanh Thảo, Tạ Phương, Nguyễn Trọng Tạo. Những sáng tác về Êxênhin vẫn đều đặn xuất hiện những năm gần đây là minh chứng rằng, vấn đề tiếp nhận tác giả Êxênhin trong thi ca Việt, bằng thơ Việt sẽ còn hứa hẹn nhiều điều hấp dẫn.

4.3.1.2. Hoàn cảnh sáng tác

Cảm hứng về Êxênhin được các nhà thơ thể hiện trong những hoàn cảnh sáng tác – tiếp nhận hết sức đa dạng.

Hoàn cảnh sáng tác gắn liền với địa danh Riadan hay Côngxtantinôvô đã thu hút nhiều sáng tác của các nhà thơ Việt và chiếm vị trí quan trọng trong đề tài "Êxênhin". Nguyễn Đình Chiến, Trần Nhuận Minh, Trần Đăng Khoa, Tạ Phương sáng tác về Êxênhin khi đến thăm quê hương Riadan của nhà thơ. Địa danh thường xuất hiện ngay trong tiêu đề các tác phẩm của Nguyễn Hoàng Sơn (*Đến Ri-a-dan nhớ Ê-xê-nhin),* Trần Đăng Khoa (*Chiều Riadan*), Nguyễn Đình Chiến (*Kônxtantinôvô*), Trần Nhuận Minh (*Ở làng quê Êxênhin, Trong vườn Xergây Exênin),* Tạ Phương (*Ghi bên căn nhà gỗ Esenin*) đã thể hiện mạch cảm hứng được khơi nguồn trực tiếp từ việc tìm về nguồn cội của Êxênhin.

Một số nhà thơ viết về Êxênhin trong xúc cảm mãnh liệt trào dâng khi nhớ về nước Nga – đất nước mà họ đã từng gắn bó hoặc chưa từng đến nhưng đã là máu thịt trong tâm hồn như Thanh Thảo viết *Kỉ niệm về những câu thơ Nga, Cây táo* (1987), Đỗ Xuân Đào *Nước Nga trong trái tim tôi* (2013)… là những tác phẩm viết về Êxênhin trong cảm hứng về nước Nga, về văn học Nga hay về quê hương của nhà thơ. Dường như có sợi dây gắn kết vô hình mà bền chặt giữa nước Nga – Êxênhin – văn học Nga trong tâm tưởng của các nhà thơ Việt Nam; nói đến việc nước Nga là nhớ đến Êxênhin, nói đến văn học Nga là nhớ đến Êxênhin.

Nguyễn Mộng Sinh, Bằng Việt, Hoàng Vũ Thuật, Tạ Phương… viết khi đến thăm nước Nga, viếng tượng đài Êxênhin. Nguyễn Trọng Tạo đến nước Nga, dâng trào cảm xúc về văn học Nga, nhớ về Êxênhin trong sự tương quan đó: "Làng Konstantinovo làng Tula/ Sông Moskva sông Neva/ Điện Kremli đường Arbat/

Esenin đẹp mắt buồn ngơ ngác/ Lev Tonstoi rung râu trắng trầm tư/ Puskin vò xoắn mái tóc tơ/ Vua Piot đóng tàu và cưỡi ngựa/ Lênin đứng sau quá nhiều đổ vỡ/ Lá phong vàng nắng lóa sắc vàng bay" (*Mùa thu nước Nga vàng*) [216]

Lại có những nhà thơ viết về Êxênhin trong những hoàn cảnh rất cá nhân như khi được tặng sách (Phùng Quán), khi ngắm chân dung nhà thơ (Tuấn Linh). Phùng Quán phát hiện ra gương mặt Êxênhin *đẹp đến cháy lòng,* Tuấn Linh cảm tác về Êxênhin đều là sự rung động của trái tim từ những bức chân dung tuyệt vời của nhà thơ. Thậm chí trong những lúc yếu lòng định tự tử, Nguyễn Trọng Tạo đã nghĩ về Êxênhin:

"trên thế gian này tôi chỉ là người đi qua
em hãy vẫy cho tôi một bàn tay trìu mến"
Tôi đã vẫy cho Ê-xê-nhin cái vẫy tay anh muốn
Giờ đến lượt tôi. Ai sẽ vẫy tôi đây?"

(*Thơ viết trong đêm tự tử*) [214]

Từ đó có thể thấy, hoàn cảnh sáng tác đôi khi rất cá nhân nhưng bằng tình yêu lớn lao với thơ Êxênhin mà những tác phẩm viết về đề tài "Êxênhin" thể hiện được những cung bậc cảm xúc hết sức đa dạng, phong phú của các nhà thơ Việt Nam.

4.3.1.3. Mục đích sáng tác

Các nhà thơ Việt Nam viết về Êxênhin để giãi bày cảm xúc, bộc lộ tình yêu và lòng ngưỡng mộ với Êxênhin là mục đích chung xuyên suốt trong sáng tạo của giới thi nhân Việt về đề tài "Êxênhin". Tuy nhiên, gắn với những tác phẩm cụ thể, có thể nhận thấy ý tưởng sáng tác của các nhà thơ Việt hướng tới những mục đích sáng tác khác nhau.

Sáng tác về Êxênhin để giới thiệu sách có thể thấy ở trường hợp của Tế Hanh ("Thay lời tựa" cuốn *Bạch đàn gởi bạch dương*), Tạ Phương ("Thay lời cuối sách" cuốn *Thơ trữ tình*), Phùng Hồ ("Nhớ người, Êxênhin" trong tập *Tuyển tập thơ tình Xécgây Êxênhin*). Tạ Phương trân trọng viết về Êxênhin trong bài thơ thay lời bạt cho cuốn thơ dịch *Thơ trữ tình* tuyển dịch tác phẩm của Puskin - Lecmôntôp - Êxênhin*;* tác giả dùng một số ý thơ của các nhà thơ trong Êxênhin, thể hiện đồng cảm về tài năng và số phận bi kịch của các nhà thơ yêu quí của mình:

"Và số phận các anh: *đắng cay, nghiệt ngã*

Và danh tiếng các anh thơm mãi đất trời Nga
Và thơ các anh – *đời mãi hát giữa bao la"*
(*Thay lời cuối sách*) [184, tr.144]

Phùng Hồ viết *Nhớ người, Êxênhin* thay lời người dịch giới thiệu cuốn sách *Tuyển tập thơ tình Xecgây Exênhin* của mình hướng tới 120 năm ngày sinh Êxênhin. Với những dòng thơ hết sức chân thực "Người làm thơ thuở mười lăm mười bảy/ Tôi đọc Người ở tuổi bảy mươi lăm", tác giả thể hiện tình cảm sâu sắc với Êxênhin: "Mượn thơ Người/ Mừng sinh nhật/ Khóc Người/ Êxênhin, Nhà thơ lớn của tôi!/ Thu đang rụng/ Nhớ Người trên Trái Đất!" [96, tr.3]

Sáng tác về Êxênhin để trăn trở với đời, với nghề như Phùng Quán, Bằng Việt, Hải Như. Nhà thơ Phùng Quán đau đớn cùng bi kịch của những người anh trong hội văn chương:

"Phải nhắm thái dương mình nổ súng
Hay xiết dây thòng lọng quanh cổ mình
Và trổ lên cuộc đời những câu thơ tuyệt mệnh
Như những vết chàm xanh...
Các anh tôi đó
Mai-a và Ét-xê-nhin!" (*Lá khổ sâm* - Phùng Quán)

Hải Như khi nghĩ về Êxênhin cũng đồng thời trăn trở về sứ mạng của thi sĩ chân chính. Sứ mạng nhà thơ kêu gọi con người vươn lên cái đẹp/ Và nhà thơ không thể cùng cái xấu sinh đôi (*Với Et-xê-nhin*).

Sáng tác về Êxênhin để sáng tạo thi pháp cá nhân. Triệu Lam Châu vốn rất tâm huyết với sự giao thoa văn hóa Tày - Việt - Nga trong sáng tạo thi ca của mình: "Từ năm 1984 tôi luôn trăn trở làm sao cho thơ mình vừa dân tộc vừa hiện đại. Mãi đến năm 1992 tôi mới tìm được lối đi riêng cho thơ mình: cho những nhân vật văn hóa Nga vĩ đại lên thăm Cao Bằng. Rồi từ tâm hồn riêng của mình, mỗi vị ấy sẽ suy tư về những nét đặc sắc của văn hóa Tày Cao Bằng. Nếu làm thành công theo hướng đó, bài thơ vừa có chất Tày vừa có chất Nga. Tôi gọi đó là bút pháp giao thoa văn hóa" (*Thầm hát trên đồi*, NXB Văn hóa dân tộc - 2004, tr.68). Nhà thơ "mời" các danh nhân văn hóa nước ngoài về thăm Việt Nam, về với Cao Bằng để trải nghiệm nét đẹp độc đáo của văn hóa dân tộc mình. Đây là một sáng tạo độc đáo riêng của nhà thơ Triệu Lam Châu mà ngay tiêu đề các bài thơ đã thể hiện điều đó. Với trí tưởng tượng bay bổng đến phi thường, Triệu Lam Châu mời *"Gagarin qua cầu treo sông Mãng"* để

thưởng thức cảm giác bồng bềnh, dập dềnh trên vũ trụ; đưa *"Puskin trên Núi Nhạn đêm trăng"* để viết kiệt tác thơ "Epghenhi Ônheghin" của nhân loại; tín nhiệm *"Nguyễn Tuân làm quan lang"*, dẫn đoàn nhà trai sang mường bên cạnh, trổ hết tài thơ phú để xin nhà gái mở cửa, mời rượu và cho đón cô gái trẻ về làm dâu mường mình; sôi nổi *"Trò chuyện với Nadim Hikmét"* về phong tục hát đối đáp giao duyên của trai gái trong phiên chợ vùng cao. Nhà thơ còn mời Maiacôpxki về *"Nơi vòm đa slấn Thua Cáy bản tôi"* đọc thơ cho các già làng nghe bên gốc đa cổ thụ, nơi thờ cúng linh thiêng của người Tày và việc đưa Êxênhin về bản Tày Cao Bằng qua loạt bài *Êxênhin bên mái ngói nhà sàn, Êxênhin dự cuộc vui lày cỏ, Mách bảo Êxênhin, Êxênhin về thăm Nà Lóa* diễn ra hết sức tự nhiên như một cách duy trì sáng tạo cá nhân trên phương diện thi pháp sáng tác của Triệu Lam Châu.

Như vậy, sự tiếp nhận thơ Êxênhin qua thời gian, hoàn cảnh và mục đích sáng tác cũng là những khía cạnh phức tạp cho thấy tính đa dạng độc đáo trong ảnh hưởng của Êxênhin đối với các nhà thơ đương đại Việt Nam. Tuy nhiên, sẽ không thể thấy hết được tầm ảnh hưởng sâu rộng, mạnh mẽ nhưng cũng hết sức tinh tế đó nếu không bàn đến một nhân tố quyết định sự tiếp nhận: đó chính là chủ thể tiếp nhận.

4.3.2. Chủ thể tiếp nhận đặc biệt

Sáng tác của Êxênhin có ảnh hưởng to lớn đến nhiều thế hệ nhà thơ đương đại Việt Nam. Đề tài "Êxênhin" được hình thành từ sáng tác của các nhà thơ thuộc nhiều thế hệ như Tế Hanh, Phùng Quán, Bằng Việt, Nguyễn Mộng Sinh, Tạ Phương, Triệu Lam Châu, Nguyễn Trọng Tạo, Thanh Thảo, Nguyễn Thị Hồng, Trần Nhuận Minh, Trần Đăng Khoa, Hoàng Vũ Thuật, Hà Phạm Phú, Bình Nguyên Trang… Chỉ riêng số lượng gần 30 nhà thơ và sự đa dạng về thế hệ sáng tác cũng thể hiện ảnh hưởng của thơ Êxênhin với các nhà thơ Việt Nam hiện đại nói riêng và văn học Việt Nam nói chung. Một số tác giả viết về đề tài "Êxênhin" không phải là nhà thơ mà là độc giả nhưng gặp gỡ các nhà thơ ở sự yêu mến nhà thơ Nga Êxênhin. Vì số lượng những tác giả này không nhiều (khoảng 5 tác giả), nên chúng tôi không phân biệt họ với các nhà thơ chuyên nghiệp.

So với chủ thể của các kênh tiếp nhận khác (dịch giả, nhà nghiên cứu phê bình, học sinh, SV, giáo viên Ngữ văn và công chúng nói chung); chủ thể nhà thơ có những tư chất riêng: tâm hồn nhạy cảm giàu cảm xúc, trí tưởng tượng phong phú và dồi dào; tài năng thể hiện tâm tư, tình cảm của mình thành văn bản nghệ thuật. Với những tư chất đặc biệt nói trên của chủ thể nhà thơ; cuộc đời bi kịch, tài năng độc

đáo, tâm hồn nhạy cảm của Êxênhin dễ làm các nhà thơ xúc động, đồng cảm. Êxênhin cũng là nhà thơ nên mối liên hệ đặc biệt giữa đối tượng tiếp nhận và chủ thể tiếp nhận dễ dàng hình thành. Cùng là bạn văn chương, các nhà thơ Việt Nam và Êxênhin có sự tri âm của những người "cùng hội cùng thuyền". Những bài thơ về đề tài "Êxênhin" một mặt thể hiện tình yêu, tâm tư của các nhà thơ Việt Nam với nhà thơ Nga Êxênhin; mặt khác để đối thoại với người đọc, thể hiện quan niệm về sự sống và cái chết, về nhân cách của nhà thơ, là sự trăn trở về cuộc đời, về thơ ca.

Các nhà thơ tiếp nhận ảnh hưởng Êxênhin, ngoài sự giống nhau ở tư chất nhà thơ còn có chung một tầm đón đợi. Nhiều nhà thơ chịu ảnh hưởng của văn hóa Nga, văn học Nga và yêu thơ Êxênhin sâu sắc. Tầm đón đợi được hình thành từ đặc điểm của thời đại, của xã hội Việt Nam thời kì 1954 – 1990. Khoảng thời gian này, có thể nói đó là thời kim hoàng kim của văn học Nga nói chung và văn học Xô viết nói riêng ở Việt Nam. Nhiều nhà thơ sáng tác về Êxênhin đã từng du học Nga, du lịch hoặc công tác tại Nga; nhiều người từng đến thăm Riadan - quê hương nhà thơ.

Trong kênh dịch thuật, có khoảng 50% người dịch thơ Êxênhin là các nhà thơ. Trong kênh sáng tác, một lần nữa, ta gặp lại chủ thể tiếp nhận đặc biệt này với tỉ lệ cao hơn (xấp xỉ 85%). Tuy chung tình yêu và sự quan tâm với thơ Êxênhin nhưng vẫn cần phân biệt nhà thơ – dịch giả thơ Êxênhin và nhà thơ – sáng tác về đề tài "Êxênhin". Trong lĩnh vực dịch thuật, tư chất nhà thơ chỉ được phát huy vừa đủ để bản dịch thơ vẫn trung thành với nguyên tác mà không xa rơi vào tình trạng ý tưởng của Êxênhin được nói bằng ngôn ngữ của nhà thơ. Nhưng trong lĩnh vực sáng tác, các nhà thơ được thể hiện hết mình với Êxênhin từ tình yêu, suy tư, cảm xúc. Trong các nhà thơ với tư cách là chủ thể tiếp nhận thơ Êxênhin; có những người chỉ dịch thơ Êxênhin mà không (hoặc chưa) sáng tác (Đoàn Minh Tuấn, Anh Ngọc, Hồng Thanh Quang..), có những người chỉ sáng tác về Êxênhin mà không dịch tác phẩm của ông (Phùng Quán, Thanh Thảo, Ngọc Bái, Nguyễn Mộng Sinh, Nguyễn Thị Hồng và nhiều nhà thơ khác) nhưng cũng có nhiều nhà thơ vừa dịch vừa sáng tác về Êxênhin như Tế Hanh, Nguyễn Trọng Tạo, Triệu Lam Châu, Tạ Phương, Trần Đăng Khoa, Nguyệt Vũ và một số tác giả khác. Chúng tôi muốn nhấn mạnh đến các nhà thơ vừa dịch vừa sáng tác về Êxênhin. Ở các chủ thể tiếp nhận này, trình độ Nga ngữ và năng lực dịch thuật giúp họ có cơ hội tiếp nhận sâu sắc thơ Êxênhin, do vậy, một phần nào họ yêu và gắn bó sâu sắc với nhà thơ yêu quí của mình hơn những nhà thơ chỉ dịch thơ Êxênhin hoặc những nhà thơ chỉ sáng tác về Êxênhin.

4.3.3. Nội dung tiếp nhận phong phú

Từ phương diện nội dung tiếp nhận, chúng tôi nhận thấy thơ Êxênhin có ảnh hưởng đặc biệt đối với các nhà thơ Việt Nam hiện đại. Ảnh hưởng đó xoay quanh hai nguồn cảm hứng chính mà thơ Êxênhin khơi nguồn cho thi ca Việt là cảm hứng từ con người, cuộc đời, số phận nhà thơ Êxênhin và cảm hứng từ thế giới thi ca tuyệt vời của ông.

4.3.3.1. Cảm hứng từ cuộc đời Êxênhin

Từ xưa tới nay, danh nhân không chỉ sống một cuộc đời, họ còn sống một cuộc đời khác trong văn chương và nghệ thuật. Cuộc đời, tình yêu, sự nghiệp, tài năng, tác phẩm của các nhà văn, các nghệ sĩ, các nhạc sĩ, các nhà khoa học, các chính trị gia lừng danh, từ lâu, đã đi vào văn chương và các ngành nghệ thuật khác như sân khấu, điêu khắc, hội họa, điện ảnh, nhiếp ảnh và được bất tử hóa một lần nữa theo đặc trưng của các loại hình nghệ thuật tiếp nhận. Hòa quyện hai yếu tố *thực* của lịch sử và *hư cấu* của nghệ thuật, đề tài danh nhân thực sự phong phú và hấp dẫn.

Trong thơ Việt, những tác phẩm viết về các nhà thơ hoặc lấy cảm hứng từ các nhà thơ không hiếm. Có thể kể đến *Đàn ghi ta của Lorca* (Thanh Thảo), *Nghĩ lại về Pautôpxki* (Bằng Việt), *Kính gửi cụ Nguyễn Du* (Tố Hữu)… Cũng có thể thấy vẻ đẹp của hình tượng Hồ Chí Minh trong thơ của Chế Lan Viên (*Người đi tìm hình của nước*), Minh Huệ (*Đêm nay Bác không ngủ*), Tố Hữu (*Sáng tháng Năm, Theo chân Bác...*). Song trường hợp Êxênhin trong thơ Việt là một trường hợp hết sức độc đáo.

Trong đề tài "Êxênhin", những chi tiết về cuộc đời, tình yêu, sự nghiệp, tài năng, số phận của nhà thơ trở thành cảm hứng cho các nhà thơ Việt trong nhiều bài thơ. Sinh động nhưng sắc nét, những chi tiết về con người và tiểu sử nhà thơ được tái hiện trong tác phẩm của Nguyễn Khôi (*Với Êxênhin*), Nguyễn Hoa (*Gửi Xecgây Êxênhin*), Phạm Khải (*Người thơ không có tuổi),* Nguyễn Mộng Sinh (*Bản tình ca của Êxênhin*), Bình Nguyên Trang (*Nhớ Êxênhin*), Nguyệt Vũ (*Với Êxênhin*) và nhiều tác phẩm khác. Ta dễ dàng bắt gặp những hình ảnh tự sự trong thơ Êxênhin, như thi nhân ôm chầm cây liễu, mẹ già lầm lũi mái nhà tranh, những bài ca của mẹ và em gái, nhà thơ lang thang, gót chân phiêu dạt, những cuộc tình đắm say… Chỉ hai câu thơ "Rượt theo một con tàu/ Chú ngựa non tấp tểnh", Phạm Khải đã khơi lại câu chuyện Êxênhin òa khóc tức tưởi, đắng cay khi chứng kiến con ngựa non bờm đỏ nông thôn cố đuổi theo một đoàn tàu đến kiệt sức mà không đuổi kịp và bị rớt lại sau khói bụi của đoàn tàu.

Nhưng gợi cảm hứng nhiều nhất cho thơ Việt là *chân dung* và *cái chết* của Êxênhin. Chân dung Êxênhin được tái hiện rất đẹp. Vẻ đẹp ngoài đời của nhà thơ là

vẻ đẹp thiên phú. N.G. Pôletaep đã "lập tức sửng sốt trước dáng vẻ của anh. Mái tóc màu lúa mạch chín vàng, tựa hồ như đang bồng bềnh trên mái đầu xinh đẹp; những lọn tóc rậm mềm, lượn sóng; nét mặt thanh tú, gần như nét mặt thiếu nữ; đôi mắt xanh biếc ngời sáng một nụ cười lạ thường" [46, tr.247]. Vẻ đẹp Êxênhin là sự kết tinh vẻ đẹp của thiên nhiên Nga như V. Kudơnhetxôp đã ca ngợi: "Trong tên tuổi này - ánh sáng của nước Nga/ Của nước Nga những cặp mắt màu mây trời xanh biếc/ Của nước Nga mặt gương hồ xanh ngát/ Nhan sắc vàng tươi của lúa mạch chín vàng" [46, tr.271]. Không chỉ kết tinh vẻ đẹp của thiên nhiên, Êxênhin còn mang vẻ đẹp của một thiên thần. Năm 1921, trong cuộc gặp gỡ định mệnh tại nhà họa sĩ G. Iaculôp, I. Đuncan đã thốt lên: "Angels! Angels!" (Thiên thần! Thiên thần!) khi nhìn thấy Êxênhin. Ở Việt Nam, Êxênhin được gọi bằng những danh hiệu "chàng thi sĩ đẹp trai", "chàng thi sĩ tóc vàng", "thi sĩ tài sắc vẹn toàn"; Phùng Hồ cho rằng chàng là "một đóa hoa ngũ sắc: đẹp trai, tài ba, đa tình, chân thực và gan dạ hết mức" [50, tr.146]. Trong thơ Việt, chân dung Êxênhin hiện lên sống động và chân thực từ ánh mắt, gương mặt đẹp, đôi môi ngậm tẩu, mái tóc lượn sóng trong các tác phẩm của Phùng Quán (*Gửi Xecgây Êxênhin),* Phạm Khải (*Người thơ không có tuổi),* Tuấn Linh (*Bức tranh)....* Chân dung nhà thơ có thể thoáng qua bằng một nét vẽ tài hoa trong thơ Phạm Khải: "Tóc bồng bềnh mây nổi/ Vượt lên bờ trăm năm" (*Người thơ không có tuổi*). Tuấn Linh đã ngắm chân dung Êxênhin qua một bức tranh in trong một cuốn sách. Bức tranh in hình một khung cửa sổ ban đêm, ngoài khung cửa kính những giọt mưa bạc đan chéo nhau, bên trong là một bình hoa hòa thảo đặt trên chiếc dương cầm, kế bên là cuốn thơ lật dở trang, có in chân dung nhà thơ Êxênhin màu đen trắng. Vậy là, từ "chân dung trong tranh" ấy, gương mặt Êxênhin hiện lên: "Một mái tóc đen/ lượn sóng mượt mà/ Như khép lại/ Một đôi mắt nhung huyền/ Buồn sâu thăm thẳm/ Như có một CON NGƯỜI/ Vội đi…/ Bỏ quên đâu…/ Một tẩu thuốc ngậm môi" (*Bức tranh*). Với Phùng Quán, nhà thơ đã say mê ngắm nhìn khóe môi, ánh mắt, mái tóc để nhận ra gương mặt Êxênhin là một gương mặt "đẹp đến cháy lòng" và in rất sâu "dấu ấn của thơ":

"Dấu ấn của thơ đã in rất sâu trên gương mặt Nga của anh:
Từ khóe môi, từ ánh mắt, từ mái tóc buông xõa xuống trán như vầng trăng
Ôi vầng trán đã làm não lòng bao cô gái Riadan!
Bốn mươi năm sống trên thế gian

Tôi đã được nhìn biết bao gương mặt đẹp
Nhưng chưa có gương mặt nào đẹp đến cháy lòng
Như gương mặt Exênhin" (*Gửi Xecgây Êxênhin*) [46, tr.275]

Có thể nói, vẻ đẹp Êxênhin rất được trân trọng trong thơ Việt. Điều đặc biệt là, khi tiếp nhận vẻ đẹp của Êxênhin, những nhà thơ Việt đã tập trung khắc họa chân dung - số phận của nhà thơ Nga Êxênhin qua hình ảnh *đôi mắt*. Đôi mắt Êxênhin được đặc tả trong nhiều trang thơ Việt. Đôi mắt Êxênhin vốn màu xanh biếc tuyệt đẹp nhưng sang thơ Việt, đó là "đôi mắt buồn". Không phải chỉ Tuấn Linh nhắc đến "Một đôi mắt nhung huyền / Buồn sâu thăm thẳm" của Êxênhin mà Nguyễn Trọng Tạo khi đến nước Nga, ngắm nhìn phong cảnh Nga và nhớ về các nhà văn Nga thì chân dung Êxênhin hiện lên cũng với "mắt buồn ngơ ngác": "Esenin đẹp mắt buồn ngơ ngác/ Lev Tolstoi rung râu trắng trầm tư/ Puskin vò xoắn mái tóc tơ" [216], khi viết bài *Esenin - nhà thơ của thiên nhiên và của tình người*, Nguyễn Trọng Tạo cũng nhắc đến chi tiết "Esenin có đôi mắt cháy rực một ánh lửa buồn rười rượi" [212]. Trong tác phẩm thơ văn xuôi *Kỉ niệm về Ê-xê-nhin*, Phạm Hồ Thu đã làm người đọc thật sự ám ảnh về đôi mắt Êxênhin - "đôi mắt đẫm buồn" trong âm hưởng trầm lắng "Chàng đã nói những gì, anh có nhớ không anh? Thơ đã nói, ánh mắt buồn đã nói: "Chết chẳng có gì mới, sống cũng chẳng có gì là mới" - Chúng mình sắp chia tay, thôi anh đừng khóc nữa. Trước chúng ta hai phần ba thế kỷ, có Ê-xê-nhin đôi mắt đã đẫm buồn" [236]. Đôi mắt Êxênhin cũng được miêu tả trong bút kí của Nguyễn Đình Chiến: "Đôi mắt đẹp một cách nồng nàn kì lạ như luôn tỏa ra ngọn lửa của trí thông minh và khối tinh thần trực giác lớn lao chỉ có ở những nghệ sĩ thiên tài… đôi mắt ông còn *hiển hiện một nỗi buồn day dứt và thiết tha*, sáng trong và cao thượng của tâm hồn Nga, của thiên nhiên Nga hay của thi ca Nga cũng vậy" [27, tr.42]. Dường như, khi trân trọng tái hiện chân dung tuyệt đẹp của Êxênhin, số phận bi kịch của nhà thơ Nga đã được các nhà thơ Việt ngầm định qua ánh mắt buồn sâu thẳm của nhà thơ. Từ đó ta thấy, tuy tiếp nhận ảnh hưởng từ con người và số phận nhà thơ nhưng các nhà thơ Việt đã có những sáng tạo độc đáo của riêng mình, có cảm nhận riêng.

Cái chết của Êxênhin là yếu tố được nhắc nhiều trong những trang thơ Việt ở các tác phẩm *Lá khổ sâm* (Phùng Quán), *Chiếc cà vạt của Exenin tự bạch* (Hồng Nhu), *Khúc tưởng niệm Xergey Exenhin* (Nhị Hà) và nhiều nhà thơ khác. Êxênhin tự sát trong khách sạn Ăngletto ngày 27/12/1925 khi vừa tròn 30 tuổi, để lại bài thơ tuyệt mệnh viết bằng máu. Sang thơ Việt, cái chết ấy được tái hiện nhiều lần, chẳng hạn "Một sợi dây thật dài/ Đã kết đời ngắn ngủi" (Phạm Khải), "Anh đi giữa tuổi ba mươi/ Vẫn

cùng cây cỏ đất trời dâng hương" (Nguyễn Thị Hồng), "Êxênhin là cây đàn balalaica thê thảm/ Đã tự kết thúc đời mình vì tuyệt vọng" (Phùng Quán); "Nhớ anh tôi ước bao nhiêu/ Giá đừng có sợi dây treo oan người/ Giá như ống khói gãy rời/ Giá như chậm phút tay người tuổi xanh" (Nhị Hà). Cái chết bi thảm của nhà thơ còn được tranh luận rất nhiều trong thơ Việt (chúng tôi sẽ đề cập lại ở phần sau). Có thể nói, *chân dung* và *cái chết* của nhà thơ được tiếp nhận một cách mãnh liệt trong thơ về đề tài "Êxênhin", có lẽ vì đó là những nét đặc trưng của số phận Êxênhin – nhà thơ với gương mặt thiên thần *đẹp đến cháy lòng* và cái chết bi thảm làm bàng hoàng hàng triệu con người của biết bao thế hệ.

Tiểu sử của nhà thơ Êxênhin được tái hiện trong thơ Việt thể hiện tình yêu mãnh liệt của các nhà thơ Việt với tác giả Êxênhin, thể hiện sự quan tâm của các nhà thơ Việt Nam với số phận nghiệt ngã, bi thảm của nhà thơ Nga. Tuy nhiên, khi tiếp nhận tiểu sử Êxênhin các nhà thơ Việt đã tiếp nhận sáng tạo: tiếp nhận có điểm nhấn, có trọng tâm.

4.3.3.2. Cảm hứng từ thế giới thi ca của Êxênhin

Sáng tác về đề tài "Êxênhin", các nhà thơ Việt bị chinh phục bởi thế giới thơ Êxênhin. Thi ca Êxênhin gắn liền với cảm hứng về thiên nhiên, cảm hứng về quê hương, cảm hứng về tình yêu, cảm hứng về thi ca, cảm hứng về mẹ trong mỗi tác phẩm của các nhà thơ Việt Nam.

Cảm hứng về thiên nhiên là cảm hứng bao trùm nhiều tác phẩm thơ trong đề tài "Êxênhin". Trong thơ của Nguyễn Khôi, Nguyễn Hoa, Trần Đăng Khoa, Ngọc Bái, Phạm Khải, Trần Nhuận Minh, Nguyễn Mộng Sinh, Tạ Phương và nhiều nhà thơ khác; ta luôn bắt gặp những hình ảnh thiên nhiên quen thuộc trong thơ Êxênhin, như cây liễu bên đường, lúa đồng đã gặt, vầng trăng nhai cỏ, đàn sếu giăng cánh kéo chiều lên bát ngát, dáng hình của bạch dương, dòng sông mộng mị, cây cỏ chiêm bao ven hồ thu vàng rực, đồng quê cỏ xanh rờn, ngôi nhà gỗ giữa khu vườn nở tràn hoa trắng… Có thể nói các nhà thơ Việt yêu nhà thơ Nga đã đắm đuối cùng thiên nhiên trong không gian nghệ thuật của nhà thơ Nga. Hoặc là mảnh vườn xưa với cây phong già, cây bạch dương trút lá: "Người ra đi từng ấy năm trời/ Không về lại mảnh vườn quê có biết/ Thương nhớ mãi cây phong già đã chết/ Trút lá vàng trong gió bạch dương đưa" (Nguyễn Đình Chiến). Hoặc là dòng sông yên tĩnh, mờ ảo sương giăng: "Thấp thoáng căn nhà gỗ/ Nương hồn nước Nga xưa/ Và dòng sông mộng mị/ Chết đuối trong sương mờ" (Trần Đăng Khoa). Không gian ấy đã mê hoặc nhà thơ Việt.

Trong những bài thơ về Êxênhin được khơi nguồn cảm hứng từ thế giới thi ca của Êxênhin, nổi bật cảm hứng về mẹ. Nhà nghiên cứu Nguyễn Hải Hà đã nhận định "Hình ảnh bà mẹ đậm nét, chói sáng trong thơ Êxênhin", từ thế giới thơ Êxênhin, hình tượng người mẹ hình thành cảm hứng khi các nhà thơ Việt sáng tác về Êxênhin. Bình Nguyên Trang nhắc đến "Những mẹ già khắc khổ như mùa đông" (*Nhớ Êxênhin*), Nguyễn Đình Chiến say mê với quê hương của Êxênhin cũng là say mê với "Nơi bến nước mẹ anh thường ngồi giặt/ Chiếc áo nồng mưa nắng tuổi thơ anh" (*Côngxtatinôvô*), Nguyễn Mộng Sinh trong *Bản tình ca của Êxênhin* cũng nhắc đến "Người mẹ già lầm lũi nếp nhà gianh", Nguyệt Vũ nhớ về Êxênhin cũng là nhớ "Trăng hiền hòa, mẹ già và làng quê yên ả" (*Nói với Yessenin*). Trong *Thơ đêm mùa đông* của Anh Chi, nỗi niềm thương nhớ của người con xa nhà với người mẹ già cô đơn đã làm khắc khoải bao bạn đọc "Mẹ già ơi, biết mẹ có còn không?".

Cảm hứng về thi ca là một cảm hứng nổi bật khi các nhà thơ Việt sáng tác về đề tài "Êxênhin" như tác phẩm của Bằng Việt (*Thơ còn gì hôm nay*), Phùng Quán (*Lá khổ sâm, Gửi Xéc gây Êxênhin*), Hải Như (*Với Ét- xê- nhin*), Hoàng Vũ Thuật (*Viết dưới tượng Êxênhin*). Trong sự tiếp nhận Êxênhin của thơ Việt, đó là cách *nhà thơ viết về nhà thơ* nên có sự tri âm của người cùng nghề, sự trăn trở về thơ**.** Bằng Việt từ các tuyên ngôn trong thơ Maia và Êxênhin đã đối sánh với thơ của các thế hệ sau. Phùng Quán đau đáu về thơ, về nghề khi nghĩ về Êxênhin:

> "Ba mươi tuổi Êxênhin hơn trăm tuổi nhà thơ kèo cột
> Nỗi đau nhất của nhà thơ là cặm cụi suốt một đời mà không có một câu thơ đời thuộc!
> Tổn hại cho đời không biết bao nhiêu giấy trắng mực đen"
> (*Gửi Xéc gây Êxênhin*)

Hoàng Vũ Thuật cũng tái hiện sự bất lực của thơ trong thế kỉ bạo tàn và vòng xoay lịch sử: "thơ làm được gì/ thế kỷ của những thế kỷ/ lốc xoáy ngang đầu/ lớp lớp phế hưng gối chồng/ nơi bức tường dày một mét" (*Viết dưới tượng Êxênhin*). Hải Như khi nghĩ về Êxênhin đồng thời trăn trở về trách nhiệm của thi sĩ: "Sứ mạng nhà thơ kêu gọi con người vươn lên cái đẹp/ Và nhà thơ không thể cùng cái xấu sinh đôi" (*Với Ét- xê- nhin*). Dường như thi ca làm cho các nhà thơ Việt và Êxênhin gần gũi nhau hơn về tư tưởng và tâm tình, kết nối những người xa lạ nhưng yêu cái đẹp và có trách nhiệm với đời, với nghề.

Ngoài ra, đề tài "Êxênhin" còn gắn liền với nhiều nguồn cảm hứng khác nhau. Cảm hứng về tình yêu được các tác giả Nguyễn Thị Hồng (*Với Exenhin I, Với Exenhin II*), Nguyệt Vũ (*Nói với Êxênhin*) khai thác. Cảm hứng về quê hương đất nước được ghi dấu ấn trong các tác phẩm *Êxênhin bên mái ngói nhà sàn, Êxênhin dự cuộc vui lày cỏ, Mách bảo Êxênhin, Êxênhin về thăm Nà Lóa...* của Triệu Lam Châu. Cảm hứng về văn học Nga và tình yêu nước Nga in đậm trong sáng tác của Nguyễn Hoàng Sơn (*Đến Ri-a-dan nhớ Ê-xê-nhin),* Trần Đăng Khoa *(Chiều Riadan*), Nguyễn Đình Chiến (*Xecgây Êxênhin, Kônxtantinôvô*), Trần Nhuận Minh (*Ở làng quê Êxênhin),* Thanh Thảo (*Kỉ niệm về những câu thơ Nga, Cây táo),* Đỗ Xuân Đào (*Nước Nga trong trái tim tôi)*… Những nguồn cảm hứng này được khơi gợi từ chính cuộc đời và thi phẩm của nhà thơ Nga, khơi nguồn từ tình cảm yêu mến của các nhà thơ Việt với Êxênhin.

Cảm hứng về thế giới thi ca Êxênhin của các nhà thơ Việt Nam thể hiện tình yêu với thơ Êxênhin, thể hiện sự hiểu biết của các nhà thơ với thơ Êxênhin. Thật thú vị khi đọc những bài thơ của các nhà thơ Việt, người đọc lại thấy đồng hiện trong tâm trí những vần thơ của Êxênhin để rồi thấy yêu hơn nữa những tác phẩm thi ca của cả Êxênhin và của các nhà thơ Việt Nam.

4.3.4. Hình thức tiếp nhận độc đáo

Nội dung tiếp nhận thơ và đời Êxênhin phong phú nhưng lại được thể hiện bằng một hình thức đặc biệt: tiếp nhận bằng thơ với đặc trưng cảm xúc. Các nhà thơ có thể lựa chọn thể loại (thơ tự do, lục bát, thơ bảy chữ, thơ tám chữ…), lựa chọn góc tiếp cận, phát huy trí tưởng tượng phong phú để thể hiện sự tiếp nhận cá nhân về tác giả Êxênhin đồng thời tạo nên những giá trị nhân văn - thẩm mĩ độc đáo trong thi ca Việt Nam. Với hình thức tiếp nhận độc đáo này, đề tài "Êxênhin" trở thành sáng tạo nghệ thuật độc đáo của các nhà thơ Việt. Các nhà thơ Việt đã tiếp nhận ảnh hưởng thơ Êxênhin theo các hình thức phong phú sau đây.

4.3.4.1. Tái tạo thế giới thơ Êxênhin

Các nhà thơ Việt dùng những hình ảnh trong thế giới thi ca của Êxênhin để làm phương tiện truyền tải tư tưởng, tình cảm, tâm trạng của chính mình một cách tài tình. Trong thơ của Nguyễn Đình Chiến (*Konxtantinôvô*), Nguyễn Khôi (*Với Êxênhin*), Nguyễn Hoa, Trần Đăng Khoa, Ngọc Bái (*Một mình với Êxênhin*), Phạm Khải (*Người thơ không có tuổi*), Trần Nhuận Minh (*Ở làng quê Êxênhin*), Nguyễn Mộng Sinh (*Bản tình ca của Êxênhin*) và nhiều nhà thơ khác. Những hình ảnh thơ của Êxênhin gọi nhau

dệt kín những trang thơ về Êxênhin như cây liễu bên đường, lúa đồng đã gặt, nước mắt con chó mẹ như giọt sao rơi, vầng trăng nhai cỏ, đàn sếu kéo chiều lên bát ngát, bạch dương mơ màng, dòng sông mộng mị, cây cỏ chiêm bao, người mẹ già cô đơn, nhà thơ say khướt ôm chầm cây liễu rủ, trăng vàng soi mái rạ, thảo nguyên xanh ngát, khăn ai bồng bềnh trước hiên… Đây là những hình ảnh thơ đặc trưng gắn liền với hồn thơ Êxênhin không thể nào nhầm lẫn. Có thể bắt gặp những khổ thơ được *xây* từ chất liệu thơ Êxênhin như "Thơ anh ca đồng quê Nga tươi đẹp/ Con chó cái kia cũng có tình/ Cái miệng vầng trăng biết nhai cuống rạ/ Thực đáng yêu các bác nông dân" (Nguyễn Khôi - *Với Êxênhin*), "Con gà sắt đứng canh ngôi nhà gỗ/ Mái còn thơm mùi nhựa thông tươi/ Đàn sếu bay qua hồ nước lặng/ Để nỗi niềm vu vơ ngang ngọn mấy cây sồi" (Trần Nhuận Minh - *Ở làng quê Êxênhin*) hay "Mẹ già đợi bên ngõ/ Em gái đợi bên thềm/ Và cả người yêu nữa/ Khăn bồng bềnh trước hiên" (Nguyễn Thị Hồng - *Thi nhân*). Những tác phẩm thơ thật độc đáo khi hầu như các câu thơ, đoạn thơ trong bài đều là các câu thơ, ý thơ của Êxênhin được láy lại một cách tài hoa.

Trong tác phẩm *Chiều Riadan*, người đọc cùng Trần Đăng Khoa đắm mình vào thơ Êxênhin trong một chiều Riadan êm ả. Trong bức tranh thơ là không gian trong trẻo của nước Nga nông thôn. Nơi đó có những tòa tháp cổ kính, những căn nhà gỗ nông dân xưa cũ. Vạn vật đều trong trạng thái mơ màng, nơi dòng sông mộng mị đắm mình trong sương, cây cỏ vàng rực chiêm bao bên hồ thu, chiều mộng du đi qua tầng tháp cổ, hồn Nga thoảng như làn khói:

"Bóng chiều đi êm ru
Trên những tầng tháp cổ
Có gì đang xôn xao
Trong khu vườn lặng gió

Thấp thoáng căn nhà gỗ
Nương hồn nước Nga xưa
Dòng sông quê mộng mị
Chết đuối trong sương mờ

Những ồn ào sắt thép
Chìm khuất ở phương nào
Ven hồ thu vàng rực
Cây cỏ nằm chiêm bao

Nước Nga rời thành phố
Về náu mình nơi đây
Để tâm hồn ở lại
Làm một làn khói bay"

(Chiều Riadan) [108, tr.296]

và Êxênhin là ca sĩ ngợi ca vẻ đẹp vĩnh hằng của nước Nga: "Lẽ nào Xécgây còn/ Mà nước Nga lại chết...". Những câu thơ của Trần Đăng Khoa u hoài, tha thiết nhắc người đọc nhớ tới nước Nga trong thơ Êxênhin: đẹp và buồn đến nao lòng.

Bằng việc tái hiện thế giới thơ của nhà thơ, các thi nhân Việt vừa thể hiện sự tri âm vừa thể hiện tình yêu với thơ Êxênhin. Người đọc thêm một lần đắm mình với thế giới thơ Êxênhin khi thế giới ấy lung linh tỏa sáng trong hồn thơ Việt, qua tài năng của những nhà thơ Việt. Đây là một ánh xạ tuyệt đẹp mà hẳn Êxênhin cũng không ngờ tới; khi ở một đất nước xa xôi, những bài thơ của ông lại được yêu mến lạ lùng đến vậy.

4.3.4.2. Sáng tạo tác phẩm mới từ thi tứ Êxênhin

Sáng tạo tác phẩm mới từ một thi tứ của Êxênhin là một cách khác để tiếp nhận thơ Êxênhin trong thơ Việt. Những bài thơ của thi nhân Việt có thể được bắt đầu từ một ý thơ, một câu thơ, một hình ảnh hay một bài thơ của Êxênhin mà chúng tôi gọi chung là *thi tứ* Êxênhin. Từ hai câu thơ trong bài thơ tuyệt mệnh của Êxênhin: "Trên đời này chết là điều chẳng mới/ Nhưng sống, thật tình, cũng chẳng mới gì hơn", tác giả Phùng Hồ chiêm nghiệm, suy ngẫm về lẽ sống của chính mình: "Chết đâu còn mới nữa ở đời nay/ Và dĩ nhiên sống mới hơn đâu nữa"/ Tôi cứ ngỡ người dặn tôi như thế/ Để bình tâm lo soạn sửa đời mình". Hồng Nhu cũng từ những câu thơ ấy và cái chết của nhà thơ, viết *Chiếc cà vạt của Êxênhin tự bạch* để cắt nghĩa cái chết của nhà thơ với ý tưởng nghệ thuật độc đáo rằng chàng lựa chọn cái chết như vậy bởi chiếc cà vạt mềm mại làm từ tình yêu và Êxênhin đã dùng tình yêu ấy để sống ở cõi khác: "Suốt đời chàng sống cho tình yêu/ Nên lúc chết, chàng dùng tình yêu để sống tiếp". Nguyễn Thị Hồng từ bài *Tôi nhớ* của Êxênhin (Xuân Diệu dịch) đã sáng tác bài thơ *Với Êxênhin (II)* với nội dung hoàn toàn mới mẻ. Nữ nhân vật trữ tình trong *Với Êxênhin (II)* từng ao ước được sống trong tình yêu thơ mộng như đôi lứa yêu nhau và lời khẩn cầu linh nghiệm, cô đã được yêu và sống trong tình yêu thơ mộng của chính mình. Vẫn là đôi lứa thần tiên trong thơ Êxênhin, chỉ khác, cô gái là nữ nhân vật trữ tình trong thơ Nguyễn Thị Hồng:

"Bây giờ những cánh hoa tươi
Người yêu tôi rắc tóc tôi dịu dàng
Bây giờ sóng sánh trăng vàng
Choàng vai đôi lứa mơ màng đêm xuân" (*Tôi nhớ*) [46, tr. 298]

Bài thơ thể hiện sự màu nhiệm của tình yêu giữa trang thơ Êxênhin và tình yêu cuộc sống, khẳng định cái chẳng-bao-giờ-cũ của tác phẩm Êxênhin. Anh Chi viết

Thơ đêm mùa đông lấy cảm hứng từ *Thư gửi mẹ* của Êxênhin, trong đó câu thơ "Mẹ già ơi, biết mẹ có còn không?" lặp đi lặp lại như một điệp khúc thể hiện sự đồng điệu trong tâm hồn các nhà thơ. Câu hỏi tu từ kết nối hai tác phẩm, cộng hưởng tâm tư của những người con xa nhà; bồn chồn, khắc khoải về những người mẹ già cô độc ở làng quê, thương nhớ mẹ vô cùng nhưng không sao về được. Bài thơ *Thơ đêm mùa đông* khẳng định sức lay động lớn lao của tình mẫu tử trong bài thơ *Thư gửi mẹ* của Êxênhin. Từ đó có thể thấy, thi tứ của Êxênhin như một nhịp cầu tri âm, tạo nên cảm hứng và ý tưởng sáng tạo mới mẻ cho các nhà thơ Việt.

4.3.4.3. Đối sánh văn hóa với thơ Êxênhin

Từ một bình diện khác, một số nhà thơ đứng ở góc nhìn giao thoa, đối sánh văn hóa để sáng tạo đề tài "Êxênhin". Bình Nguyên Trang cảm nhận về Êxênhin trong sự đối sánh văn hóa: "Tôi gặp anh ở đây, trong mùa thu Việt Nam

Vàng rực rỡ sắc màu hoa cải

Cũng những cánh đồng mờ sương, những con đường xa ngái

Những mẹ già khắc khổ như mùa đông" (*Nhớ Êxênhin*)

Triệu Lam Châu dùng sự giao thoa giữa các nền văn hóa Tày - Việt - Nga, đưa Êxênhin vào đời sống hiện đại, "mời" Êxênhin về với văn hóa Tày đặc sắc nhiều lần. Tiếp nhận thơ Êxênhin qua sự giao thoa văn hóa Tày – Nga có thể ví như một hành trình trải nghiệm văn hóa tuyệt vời của nhà thơ Êxênhin.

Trải nghiệm văn hóa của Êxênhin ở bản Tày trước hết là khám phá phong tục tập quán. Bắt đầu là phong tục hát giao duyên lượn sli. Người Tày có phong tục độc đáo: nếu khách đến bản là con trai thì đêm đến các cô gái bản sẽ kéo đến trước sân nhà (có khách lạ đến) để hát giao duyên. Và ngược lại, nếu khách là con gái tới bản, thì trai bản sẽ kéo đến hát. Êxênhin là khách nam nên trăng vừa lên là cuộc vui bắt đầu: "Các cô gái làng/ Đã tụ tập nhà bên kia suối/ Cất tiếng hát vọng sang mời gọi/ Dự cuộc vui sli lượn đêm trăng" (*Mách bảo Êxênhin)*. Phong tục đẹp thể hiện lòng mến khách, tình cảm thiết tha của bản làng với khách nên "Khách đến đây, không thể nào thoái thác/ Cuộc lượn sli - tục lệ ngàn đời". Cả bè hát bên nam lo lắng, bối rối bên dòng suối Khau Cưa "Bên này chúng tôi cùng Êxênhin/ Lòng dạ cứ rối bời… hồi hộp" vì nhà thơ Êxênhin - nhân vật chính lại không biết tiếng Tày và càng không biết hát lượn sli, làm sao hát đối được với gái

bản. Sau hát giao duyên lượn sli, Êxênhin tinh nghịch, trẻ trung trong trò chơi lày cỏ của thanh niên trong bản Tày trong *Êxênhin dự cuộc vui lày cỏ.* Trò chơi sôi động đòi hỏi sự nhạy bén, thông minh và có cả sự ngẫu nhiên may rủi. Bên nào đoán sai ngón tay của đối phương phải uống bát rượu phạt. Êxênhin hào hứng tham gia:

Êxênhin là nhà thơ nước Nga
Háo hức cùng tôi dự cuộc vui lày cỏ
(*Êxênhin dự cuộc vui lày cỏ*)

háo hức nhưng còn bỡ ngỡ, chàng bị thua luôn và phải uống rượu đến say. Chỉ khác là rượu không phải uống bằng cốc, bằng li mà bằng bát: "Đành phải uống no nê những bát rượu người Tày"; *bát rượu Tày* là nét văn hóa đặc trưng mà Êxênhin là người Nga lần đầu được thưởng thức. Như vậy, có thể thấy, những phong tục văn hóa của người Tày được tái hiện sinh động khi tiếp nhận thơ Êxênhin.

Cùng với phong tục tập quán độc đáo, những cảnh quan thú vị của bản Tày và thiên nhiên tươi đẹp là điều hấp dẫn Êxênhin. Nhà thơ tận mắt chiêm ngưỡng những cảnh quan lạ lẫm như "*mái ngói nhà sàn"*- những ngôi nhà lạ lùng ông chưa từng thấy trong đời. *Chiếc cầu treo dập dềnh* trên không trung nối liền đôi bờ sông và đôi bờ núi; đắm mình vào thiên nhiên tươi đẹp. Thiên nhiên đep đẽ để chàng thơ lạ mà quen, quen mà lạ khi ở bản Tày Cao Bằng mà ngỡ như ở Riazan quê mình. Một chiều thu, bên mái ngói nhà sàn, ánh chiều rười rượi, mùa hè *nồng thơm trong đống rơm* "đồng Riadan và đồng làng Nà Pẳng" thật là gần gũi. Mái nhà sàn đượm nắng "hoá thành chiếc lá phong vàng ngây ngất". Bao "tiếng chim ngần đan trên mái ngói" gợi thanh âm rộn ràng của mùa thu như vọng về từ những cánh rừng Việt Bắc và cũng như vọng về từ "những vườn táo cổ" của nước Nga xa xôi. Và thật là tuyệt vời khi vịn *chiếc cầu thang "chín bậc tình yêu"* của người Tày mà chàng thấy "chiếc thang mềm như dải khăn san". *Bếp lửa nhà sàn* cháy rực như được nhen từ cả những thân gỗ nghiến và thân cây phong "Lửa nghiến nồng đan ánh lửa phong thơm". Những liên tưởng độc đáo thể hiện những nét văn hóa đặc trưng của hai dân tộc Tày - Nga. Và thực tại, hiện hữu "Hương trám núi thơm lừng Nà Pẳng/ Mùa cốm lại cụp cum đồng vọng" là thanh âm và hương vị đặc trưng của mùa thu Việt Nam đã làm chàng ngây ngất với hương cốm, *hương trám nồng nàn* trong gió, *tiếng chày giã cốm cụp*

cum trầm bổng trong tiếng chim rừng trong veo. Một áng đồng quê Nga được khơi gợi từ làn sương tím mờ trên cánh đồng Vò Điểm, bên dòng sông cổ tích "gió sông Ôka như chạm vào dòng Vạ Khiếc", những câu hát dân ca Nga "lai láng tràn đầy" như thấm đượm bao lời then "nồng say vấn vít", tiếng đàn tính như nhắc đến âm điệu của chiếc đàn balalaica.

"Một vầng tre xinh xắn long lanh
Bên vầng bạch dương sáng trong tinh khiết
Một ngọn gió Ôka khẽ chạm dòng Vạ Khiếc
Đôi lòng gieo hồn quê kiểng trong nhau…"

(Êxênhin về thăm Nà Lóa)

Thiên nhiên với khung cảnh hữu tình, hương vị giao hòa giữa Nga và Tày tạo nên sự giao thoa văn hóa Nga - Tày hết sức đặc sắc khi tiếp nhận thơ Êxênhin.

Trong hành trình trải nghiệm văn hóa, Êxênhin là nhân vật văn hóa say mê khám phá và chàng có bạn đồng hành, người bạn đồng hành là chính là nhân vật trữ tình. Trong *Mách bảo Êxênhin*, nhân vật trữ tình chính là người "cứu nguy", dịch những lời hát của Êxênhin sang tiếng Tày, giúp chàng tránh được sự trách hờn của gái bản trong cuộc vui sli lượn: "Anh cứ hát những lời Nga đẹp nhất/ Tôi sẽ dịch theo bằng sli lượn/ Hẳn gái bản tôi sẽ… ưng ngay". Và Êxênhin tự tin hòa mình vào đêm hát giao duyên tình tứ dưới trăng vàng, chung vui với những người con gái Tày duyên dáng và mến khách. Trong *Êxênhin dự cuộc vui lày cỏ*, Êxênhin có người bạn đồng hành - nhân vật trữ tình giúp "Dịch nghĩa thơ Nga không đến nỗi tồi", chuyển ngữ những vần thơ Nga sang tiếng Tày để thanh niên bản Tày hiểu được**.** Êxênhin sang Việt Nam về thăm Nà Lóa, bên dòng Vạ Khiếc còn có **"**Nhà thơ Tày đang hát đợi bên sông" (Theo chú thích của Triệu Lam Châu, "nhà thơ Tày" là nhà thơ Dương Sách, sinh 1932, Hội viên Hội văn nghệ dân gian Việt Nam, rất yêu thích thơ Êxênhin) báo hiệu những người bạn thơ Việt Nam yêu mến và luôn chờ đợi sự xuất hiện của nhà thơ Nga. Triệu Lam Châu với trí tưởng tượng bay bổng còn đưa Êxênhin cùng nhà du hành vũ trụ Gagarin đến mừng thọ nhà thơ Hàn Mặc Tử khi ông tròn 100 tuổi (1912 -2012) tại Ghềnh Ráng - Qui Nhơn. Và đây là hình ảnh Êxênhin mời rượu Hàn Mặc Tử bên bờ biển Qui Nhơn vằng vặc trăng rằm: "Tôi rót hồn tôi vào cốc rượu/ Mừng anh trăm tuổi đang rằm…" Nhà thơ

bằng sáng tạo của mình đã san bằng khoảng cách giữa quá khứ và hiện tại, giữa cái sống và cái chết, lấp đầy sự cách trở của các nền văn hóa để bất tử hóa Êxênhin.

4.3.4.4. Đối thoại cùng Êxênhin

Mỗi tác phẩm văn học, xét đến cùng, đều là một đối thoại của tác giả với bạn đọc. Những tác phẩm trong đề tài "Êxênhin", vì hướng đến đối tượng cụ thể nên mang tính đối thoại đậm nét. Êxênhin có thêm những tri âm tri kỉ khi các nhà thơ Việt làm thơ trước hết là đối thoại với Êxênhin, sau là với người đọc, và cuối cùng là với chính mình. Đối thoại với Êxênhin là hình thức tiếp nhận ảnh hưởng thứ tư của các nhà thơ Việt Nam với thơ Êxênhin

Tính đối thoại thể hiện trọn vẹn trong cả bài thơ về đề tài "Êxênhin" nhưng thật độc đáo khi bắt gặp hàng chục bài thơ đều thể hiện tính đối thoại ngay ở tiêu đề (14/53, chiếm gần 30%). Cả Phùng Quán, Thanh Thảo và Nguyễn Đình Chiến đều có bài thơ *Gửi Xecgây Êxênhin*, Nguyễn Thị Hồng có ba bài *Với Êxênhin (I,II,III)* và tình cờ, Nguyễn Khôi, Hải Như cũng có bài thơ *Với Ét - xê - nhin*. Hơi khác một chút, *Nhớ Êxênhin* của Bình Nguyên Trang, *Gửi Êxênhin* của Nguyễn Hoa, *Nói với Yessenin* của Nguyệt Vũ, *Trước Êxênhin* của Lê Minh Hoài, *Mách bảo Êxênhin* của Triệu Lam Châu, "*Nhớ người, Êxênhin"* của Phùng Hồ vẫn hướng rõ về đối tượng đối thoại. Những bài thơ ngay từ tiêu đề đã thể hiện tính đối thoại tâm tình giữa các nhà thơ Việt và Êxênhin - nhà thơ Nga mà họ yêu mến.

Trong những cuộc đối thoại bằng thơ, trước hết, các nhà thơ lí giải cái chết của Êxênhin. Phùng Quán dịch nghĩa cái chết của nhà thơ: "Sống là phải mới không ngừng/ Nếu không cả thơ, cả đất nước sẽ đứng trên bờ vực chết" (*Gửi Êxênhin*). Hồng Nhu hóa thân vào chiếc cà vạt mà nhà thơ đã dùng để tự sát và cắt nghĩa cái chết của nhà thơ: "Không thể chết mỏi mòn/ Không thể sống trì trệ/ Tôi thắt cổ nhà thơ để nhà thơ kêu to lên: Sống phải mới/ Thì chết mới không là chuyện cũ!" (*Chiếc cà vạt của Exenin tự bạch*). Nhà thơ Phùng Quán còn tìm trong cái chết của nhà thơ một tâm hồn, một nhân cách: "Đâu chỉ là việc cầm lấy thừng, súng và dao/ Cái khó nhiều người không làm được/ Là phải có tột cùng sự thật/ Yêu thật, ghét thật, đau thương thật và thật dại khờ" (*Gửi Êxênhin*). Các nhà thơ tranh luận với Êxênhin về lẽ sống chết ở đời và lựa chọn của nhà thơ như "Đã biết sống là cái gì rất cũ/ Vẫn mong mình chết rồi thế giới sẽ đổi thay" (Nguyễn Hoàng Sơn), "Không thể chết mỏi mòn/ Không thể sống trì trệ" (Phùng

Quán), "Sống và chết là những điều đã cũ/ Chỉ trái tim này đập mãi với mùa thu" (Bình Nguyên Trang). Các nhà thơ tranh luận về thơ, Bằng Việt đã đối sánh thơ Maia và Êxênhin với thơ của các thế hệ sau: "Thơ thời đại hậu sinh vừa sặc sỡ vừa buồn/ Nhiều sexy, ít nghĩ về hạnh phúc/ Nhiều đòi hỏi, mà chả cần trách nhiệm/ Dễ buông tuồng, nhưng rất ghét tuyên ngôn!" (*Thơ còn gì hôm nay?).* Hải Như khi nghĩ về Êxênhin cũng đồng thời trăn trở về trách nhiệm của thi sĩ: "Sứ mạng nhà thơ kêu gọi con người vươn lên cái đẹp/ Và nhà thơ không thể cùng cái xấu sinh đôi" [165, tr.164].

Êxênhin là một thi sĩ tài hoa với gương mặt thiên thần; thơ ông đã chinh phục rất nhiều người, trong đó không ít là phụ nữ. Trong thơ Việt, các nữ thi sĩ đối thoại với nhà thơ để nói hộ những người phụ nữ cảm tình đối với nhà thơ Êxênhin. Chẳng hạn: "Tôi nghĩ về anh, câu thơ mất ngủ/ Tập yêu bằng nỗi buồn thiếu nữ" (Bình Nguyên Trang), "Nín đi em, không cần khóc nữa đâu/ Đàn bà trên thế giới đã cạn cùng nước mắt/ Khóc vì yêu - nỗi buồn hạnh phúc/ Là có người đàn ông để lệ nhoà rơi" (Nguyệt Vũ), "Ơi thi nhân của thiên nhiên/ Ơi tình nhân của má hồng ngàn sau" (Nguyễn Thị Hồng).

Cũng cần nói thêm, ngoài những bài thơ về Êxênhin tiếp cận tác giả về cuộc đời, vẻ đẹp của thơ trong cảm xúc sâu lắng có những nhà thơ tiếp cận và thể hiện hình tượng tác giả Êxênhin ở những phương diện độc đáo khác. Thanh Thảo tưởng tượng nhà thơ Êxênhin và chiếc thuyền nghệ thuật bị đắm chìm dưới đáy đại dương với "*hầm tàu rừng rực ánh hoàng hôn"* và "*nỗi buồn ánh lên như bạch kim*", Nguyễn Thị Hồng coi Êxênhin như tình nhân cuộc đời, Phùng Quán tự coi mình là người cùng hội cùng thuyền với Êxênhin và Maiacôpxki để nghĩ về đời và nghĩ về nghề với bài *Lá khổ sâm.* Các nhà thơ Việt Nam, bằng góc tiếp cận độc đáo Êxênhin, đã đem lại những giá trị nhân văn - thẩm mĩ trong thơ Việt, đem lại sự tiếp nhận phong phú và sâu sắc về thơ và đời Êxênhin.

Như vậy, với đối tượng tiếp nhận hấp dẫn (thơ và đời Êxênhin), hình thức tiếp nhận độc đáo (tiếp nhận bằng sáng tác thơ) và chủ thể tiếp nhận đặc biệt (tiếp nhận của nhà thơ), bối cảnh tiếp nhận đa dạng; thơ ca Việt với đề tài "Êxênhin" đã tạo nên một dạng thức tiếp nhận tác giả văn học độc đáo, khẳng định ảnh hưởng sâu sắc của Êxênhin ở Việt Nam.

Tiểu kết

Trong tiếp nhận văn học, ảnh hưởng sáng tác hay tương đồng loại hình là hình thức tiếp nhận độc đáo, có tính đặc thù. Giao lưu văn hoá, tương đồng lịch sử tính

nhân loại cũng như bản thể văn học chính là những nhân tố căn bản tạo nên hiện tượng tiếp nhận đó. Nghiên cứu tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam từ góc độ tương đồng loại hình cũng như từ ảnh hưởng sáng tác là vấn đề hết sức thú vị, góp phần khẳng định vai trò của mĩ học tiếp nhận trong nghiên cứu văn học hiện nay.

Từ bình diện tương đồng loại hình có thể thấy giữa thơ Êxênhin và các nhà thơ mới Việt Nam có sự tương đồng độc đáo. Giữa Êxênhin và Nguyễn Bính, Êxênhin và Đoàn Văn Cừ, Êxênhin và Hàn Mặc Tử có những điểm gặp gỡ được giới nghiên cứu phê bình gợi mở trong những ý kiến hoặc công trình nghiên cứu. Chúng tôi bổ sung và làm rõ thêm những điểm mới được gợi mở hoặc chưa được đề cập tới trong nghiên cứu phê bình như sự tương đồng về nhà thơ của làng quê, nỗi buồn tha hương, linh cảm về thời cuộc trong trường hợp của Nguyễn Bính; sự tương đồng về hình tượng làng quê, về nghệ thuật sử dụng màu sắc trong trường hợp Đoàn Văn Cừ; sự tương đồng về số phận ngắn ngủi bi thương, hình tượng "trăng" và linh cảm về cái chết trong trường hợp Hàn Mặc Tử. Chúng tôi cũng bước đầu lí giải sự tương đồng loại hình của thơ Êxênhin và các nhà thơ Việt Nam hiện đại dựa trên các bình diện thời đại lịch sử, truyền thống văn hóa, bình diện đời sống cá nhân. Từ đó, có thể thấy khuynh hướng tiếp nhận theo hướng tương đồng loại hình là ảnh hưởng "dây chuyền" mà sự khác biệt của thời đại, ngôn ngữ, phong cách của tác giả và tác phẩm văn học không còn quá quan trọng. Sự tiếp nhận dễ dàng thơ Êxênhin ở Việt Nam một phần là do những nét tương đồng độc đáo với thơ Nguyễn Bính, Đoàn Văn Cừ, Hàn Mặc Tử là các tác giả đã được người Việt yêu thích trước đó. Tiếp nhận theo hướng tương đồng biến sự ảnh hưởng "gián tiếp" của tác phẩm văn học thành ảnh hưởng văn học trực tiếp.

Tiếp nhận ảnh hưởng thơ Exênhin ở Việt Nam có thể nói in rất đậm dấu ấn trong thế hệ các nhà thơ đương đại, đặc biệt là những người đã từng được đắm mình trong không khí văn hoá Nga. Thơ Êxênhin với các nhà thơ Việt Nam được tiếp nhận như một nguồn cảm hứng kích thích, khơi gợi, sinh thành, lan truyền bao gồm cảm hứng về đời Êxênhin, cảm hứng về thơ Êxênhin, cảm hứng về tình yêu, cảm hứng về quê hương, về nước Nga, về mẹ. Một đề tài "Êxênhin" được hình thành thu hút chục nhà thơ tham gia sáng tác với số lượng thi phẩm dồi dào. Thơ Êxênhin được tiếp nhận trên cả hai phương diện nội dung và hình thức. Các nhà thơ Việt Nam đã tạo ra những hình thức nghệ thuật

độc đáo như tái tạo thế giới thi ca Êxênhin, sáng tạo tác phẩm mới từ thi tứ Êxênhin, đối thoại cùng Êxênhin và đối sánh văn hóa với thơ Êxênhin từ đó thể hiện tình cảm yêu mến và nhận thức của các nhà thơ Việt nói riêng và người Việt Nam nói chung với thi ca của Êxênhin. Thật đáng ngạc nhiên là rất nhiều người chưa biết Êxênhin, chưa đọc Êxênhin nhưng lại yêu Êxênhin từ những bài thơ sáng tác về Êxênhin và tìm đến với thơ Êxênhin. Đây là một hình thức tiếp nhận VHNN đặc biệt trong thơ Việt nói riêng và trong văn học Việt Nam nói chung. Đề tài "Êxênhin" trong thơ Việt chắc chắn còn nhiều khởi sắc trong tương lai bởi lẽ thơ Êxênhin thuộc về hiện tượng "vĩnh viễn mới, vĩnh viễn sống" và tình yêu của người Việt Nam với thơ Êxênhin sâu sắc và mãnh liệt. Tiếp nhận thơ Êxênhin qua sáng tác biểu hiện ở đề tài "Êxênhin" trong thơ Việt khẳng định đặc điểm tiếp nhận VHNN độc đáo của người Việt Nam.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Nghiên cứu đề tài *Thơ Xecgây Êxênhin ở Việt Nam* từ góc độ mĩ học tiếp nhận trên các bình diện: dịch thuật – xuất bản, nghiên cứu phê bình, giảng dạy và ảnh hưởng sáng tác trong hơn nửa thế kỉ qua, chúng tôi kết luận như sau:

1.1. Trong quá trình tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam, dịch thuật - xuất bản đã đóng góp công lao to lớn, đảm nhận vai trò "cầu nối", "chìa khóa". Dịch thuật – xuất bản là hình thức tiếp nhận làm tiền đề cho mọi hình thức tiếp nhận khác (nghiên cứu phê bình, giảng dạy, ảnh hưởng). Từ những bản dịch thơ Êxênhin đầu tiên của Xuân Diệu, từ tuyển dịch đầu tiên của Thúy Toàn - người dẫn đường thơ Êxênhin đến Việt Nam, đến nay, thơ Êxênhin đã có tới hơn 1000 bản dịch thu hút một đội ngũ người dịch đông đảo nhất trong việc dịch thơ nước ngoài tại Việt Nam. Vấn đề dịch thuật thơ Êxênhin vẫn còn hạn chế và tồn tại nhưng những thành tựu lớn lao về số lượng bản dịch, đội ngũ dịch giả, số lượng tác phẩm được dịch và sự phổ biến rộng rãi các tác phẩm dịch thuật trên sách báo, tạp chí, mạng truyền thông tiếng Việt (thậm chí thơ Êxênhin còn được dịch song ngữ Tày – Việt) cho thấy sự tiếp nhận rộng khắp thơ Êxênhin ở Việt Nam. Theo sự thăng trầm của bối cảnh xã hội, thơ Êxênhin cũng có những khoảng lặng nhất định nhưng hứa hẹn sự khởi sắc trong tương lai bởi lẽ trong hơn nửa thế kỉ qua, tình yêu với thơ Êxênhin là một tình yêu sâu đậm trong tâm thức người Việt.

1.2. Trong nghiên cứu phê bình; với số lượng bài nghiên cứu phê bình phong phú trong một khoảng thời gian dài, sự vận dụng đa dạng các phương pháp nghiên cứu phê bình thi pháp, nghiên cứu phê bình tiểu sử, nghiên cứu phê bình truyền thông, nghiên cứu phê bình tiếp nhận; nội dung nghiên cứu đa diện từ tác giả, tác phẩm, quá trình sáng tác, các chủ đề nội dung, thi pháp thơ Êxênhin... có thể chứng tỏ sức hút của Êxênhin với các thế hệ nghiên cứu phê bình. Những giá trị nhân văn - thẩm mĩ trong thơ Êxênhin từ những cách tiếp cận khác nhau đã dần được khám phá. Nghiên cứu tiếp nhận thơ Êxênhin là một cách cho thấy sự lan tỏa của cái đẹp của thơ ông trong lòng độc giả Việt Nam. Những công trình nghiên cứu tiếp cận thẩm mĩ là sự tiếp nhận sâu sắc và truyền bá rộng rãi những giá trị nhân văn - thẩm mĩ cao đẹp trong thơ Êxênhin của độc giả - nhà nghiên cứu tới đông đảo bạn đọc. Có thể nói, trong quá trình tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam, nghiên cứu phê bình đã có những

đóng góp quan trọng trong việc trong việc định hướng, truyền bá, khích lệ lòng đam mê đón nhận cái đẹp của con người Việt Nam.

1.3. Trong nhà trường Việt Nam, Êxênhin là một tác giả được chọn đưa vào giáo trình ĐH Việt Nam từ năm 1962, được dạy và học ở chương trình Ngữ văn 12 thời kì (1990 - 2008). Việc đưa thơ Êxênhin vào giảng dạy trong trường PT Việt Nam mở ra một trường tiếp nhận mới mẻ, thu hút một lớp độc giả đặc biệt trẻ trung và đông đảo cho thơ Êxênhin. Tiếp nhận thơ Êxênhin trong trường THPT diễn ra trên nhiều phạm vi như sự đa dạng của những sách "xúc tác" như SGK, sách GV, tài liệu tham khảo, đề thi tốt nghiệp không chỉ tăng vốn kiến thức, vốn văn hóa mà còn khơi sâu tình cảm nhân bản trong trái tim các em. Tiếp nhận thơ Êxênhin trong trường ĐH có đặc thù riêng: hình thành một đội ngũ những nhà nghiên cứu trẻ. Đó là sự tiếp cận có bề sâu thể hiện qua hàng chục giáo trình, đề tài khoá luận tốt nghiệp, luận văn sau ĐH, đề tài nghiên cứu khoa học. Gần 20 công trình nghiên cứu của SV về thơ Êxênhin trong giảng đường ĐH cho thấy lòng đam mê và nhiệt tình nghiên cứu khoa học của một bộ phận trí thức trẻ với thế giới thi ca của nhà thơ Nga kiệt xuất. Kết quả điều tra xã hội học của luận án cho thấy, các tác phẩm của Êxênhin vẫn rất phù hợp để dạy - học trong nhà trường Việt Nam, bởi nó mang những giá trị nhân văn cao cả - điểm đích của nhân loại trong hiện tại và tương lai. Tiếp nhận Êxênhin trong nhà trường là minh chứng cho thấy sự tiếp nhận trong nhà trường góp phần kiến tạo tầm đón nhận của lớp người trẻ trong xã hội và kích hoạt hàng loạt các trường tiếp nhận khác như dịch thuật, nghiên cứu phê bình, và sáng tác văn chương về Êxênhin cùng khởi sắc và phát triển mãnh liệt.

1.4. Trong lĩnh vực sáng tác, giữa Êxênhin và các nhà thơ Việt Nam hiện đại có những điểm gặp gỡ mang tính đặc thù. Sự gặp gỡ đó được thể hiện trước hết ở sự tương đồng loại hình giữa thơ Êxênhin và một số nhà thơ Mới như Nguyễn Bính, Đoàn Văn Cừ và Hàn Mặc Tử mà cụ thể là thơ về quê hương, hình ảnh làng quê, tình yêu quê hương, bi kịch xa quê, nỗi buồn tha hương... Có thể giữa Êxênhin và các nhà thơ Mới không có liên hệ trực tiếp nào nhưng giao thoa văn hóa, tương đồng lịch sử, tính nhân loại và bản thể văn học chính là những nhân tố căn bản tạo nên sự tương đồng trong thi ca đó. Ảnh hưởng của thơ Êxênhin trong văn học Việt Nam là một hiện tượng đặc biệt, được thể hiện đậm nét thông qua đề tài "Êxênhin" trong thơ Việt. Đề tài "Êxênhin" gắn liền với những nguồn cảm hứng phong phú về thi ca, về quê hương, về nước Nga, về thân phận và lẽ tử sinh ở đời, về tình yêu, về người mẹ và nhiều cảm hứng khác. Hình thức tiếp nhận thơ Êxênhin của các nhà thơ Việt rất sáng tạo và

độc đáo như tái tạo thế giới thơ Êxênhin, sáng tạo tác phẩm mới từ thi tứ của Êxênhin, đối sánh văn hóa với thơ Êxênhin và đối thoại cùng Êxênhin. Những sáng tác thuộc đề tài "Êxênhin" thể hiện sáng tạo nghệ thuật độc đáo của các nhà thơ Việt từ tiếp nhận thơ Êxênhin, thể hiện tình yêu của các nhà thơ Việt nói riêng và người Việt Nam nói chung với thi ca của Êxênhin.

1.5. "Nếu xem hoạt động của văn học bao gồm hai mảng lớn sáng tác và tiếp nhận thì bản thân sự tiếp nhận đã hàm chứa một nửa lý luận văn học" (Trần Đình Sử). Tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam phản ánh rõ nét những qui luật chung của mĩ học tiếp nhận và phần nào bổ sung lí thuyết tiếp nhận. Sự tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam khẳng định nội dung tiếp nhận phụ thuộc vào hoàn cảnh tiếp nhận của độc giả trong những không gian và thời gian khác nhau; chịu sự chi phối của hoàn cảnh lịch sử xã hội, tâm lí, thị hiếu của độc giả. Mối quan hệ tác giả - tác phẩm - độc giả là quan hệ đa chiều và thơ Êxênhin cũng chứng minh rằng để có thể gây ảnh hưởng trong xã hội, tác phẩm nghệ thuật phải có giá trị, phải có sức hấp dẫn tiếp nhận với nhiều người ở nhiều thời đại khác nhau tùy thuộc vào đặc điểm của đối tượng tiếp nhận và đối tượng được tiếp nhận. Tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam cũng chỉ ra rằng tuy diễn ra rộng khắp trong nhiều lĩnh vực của đời sống như dịch thuật - xuất bản, nghiên cứu phê bình, ảnh hưởng sáng tác, giảng dạy nhưng vẫn có những lĩnh vực tiếp nhận đóng vai trò quan trọng hơn đối với từng tác giả. Thực tiễn tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam một lần nữa khẳng định: dịch thuật là sự tiếp nhận chủ động đầu tiên làm nền tảng căn bản cho mọi lĩnh vực tiếp nhận khác. Việc đưa thơ Êxênhin vào giảng dạy trong trường PT đã tạo cú hích quan trọng, kích hoạt hàng loạt trường tiếp nhận khác. Từ góc độ nghiên cứu tiếp nhận văn học, ta nhận rõ hơn giá trị nhiều mặt, ý nghĩa sâu sắc của thơ Êxênhin tại Việt Nam đồng thời nhận thấy tính ứng dụng thực tiễn của lí thuyết này trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy văn học trong nhà trường hiện nay.

2. Kiến nghị

Với mục đích thúc đẩy quá trình tiếp nhận có chất lượng thơ Êxênhin ở Việt Nam, chúng tôi xin nêu một vài kiến nghị như sau:

2.1. Về dịch thuật – xuất bản: Hiện nay đã xuất hiện nhiều tập thơ Êxênhin và gần 1000 bản dịch thơ Êxênhin của hơn 50 dịch giả Việt Nam, cần có những tuyển tập thơ và trường ca của Êxênhin gồm những bản dịch đã được chọn lọc tốt nhất bởi những tổ chức văn học có uy tín. Để tạo tiền đề tiếp nhận thuận lợi cho độc giả, nên sắp xếp các bản dịch thơ theo trình tự thời gian sáng tác vì "thơ là đời" của Êxênhin.

2.2. Về nghiên cứu: Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu thơ Êxênhin ở nhiều bình diện trên cơ sở vận dụng những vận dụng những lí thuyết nghiên cứu văn học hiện đại. Những bài nghiên cứu tiếng Việt và tiếng Nga đã được dịch sang tiếng Việt có chất lượng tốt cần được chọn lọc để xuất bản, phục vụ nghiên cứu thơ Êxênhin ở Việt Nam và góp phần vào ngành Êxênhin học trên thế giới.

2.3. Về giảng dạy: Qua kết quả điều tra xã hội học, chúng tôi cho rằng, thứ nhất nên đưa thơ Êxênhin trở lại chương trình Ngữ văn phổ thông bởi lẽ Êxênhin là đại diện ưu tú của văn học Nga, rất gần gũi với tầm đón nhận của người Việt Nam. Thứ hai, nên hoàn thiện bản dịch *Thư gửi mẹ,* bởi một mặt đây là một tác phẩm đặc sắc của Êxênhin, mặt khác tác phẩm được dạy phổ biến trong trường đại học hiện nay. Chúng tôi cũng cho rằng, thứ ba, nên ứng dụng mĩ học tiếp nhận vào trong quá trình dạy – học Văn trong nhà trường bởi mĩ học tiếp nhận rất phù hợp với các phương pháp dạy học tích cực để hình thành các năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo ở học sinh – một chủ thể tiếp nhận quan trọng.

2.4. Về sáng tác: Đề tài "Êxênhin" rất hấp dẫn trong văn học Việt Nam, nên tuyển chọn những tác phẩm thơ, văn, kí đặc sắc để xuất bản thành sách. Cuốn sách này sẽ lan tỏa tình cảm tốt đẹp của người Việt Nam với nhà thơ Êxênhin trong cộng đồng và là phương cách độc đáo để thúc đẩy tiếp nhận thơ Êxênhin ở Việt Nam.

Hơn nửa thế kỉ đồng hành với văn học Việt Nam, thơ Êxênhin thực sự có thêm một cuộc sống mới, một diện mạo mới ở một vùng đất rất xa nước Nga – quê hương của nhà thơ. Thơ Êxênhin cũng đang đứng trước những những cơ hội mới khi hoàn cảnh tiếp nhận dần biến đổi. Tiếp nhận thơ Êxênhin, văn học Việt Nam nói riêng, tâm hồn người Việt Nam nói chung thêm phần phong phú, tinh tế, nhuần nhị trong hành trình kiếm tìm, khám phá và khẳng định những giá trị văn chương mới. Nghiên cứu vấn đề tiếp nhận Êxênhin ở Việt Nam trong một thời gian dài không phải là công việc dễ dàng và thiếu sót là điều khó tránh khỏi. Chúng tôi chân thành mong nhận được sự góp ý, chỉ dẫn của các nhà nghiên cứu, các thầy cô, đồng nghiệp, bạn bè để luận án hoàn chỉnh hơn.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ

BÀI BÁO KHOA HỌC

1. Đào Thị Anh Lê (2011), "Nghệ thuật sử dụng màu sắc trong thơ trữ tình phong cảnh Xecgây Exênin", *Tạp chí khoa học,* ĐH Sư phạm Hà Nội, số 5, tr 52-58.
2. Đào Thị Anh Lê (2014), "Hình tượng làng quê trong thơ Êxênhin và thơ Đoàn Văn Cừ", *Tạp chí khoa học,* Đại học Sư phạm Hà Nội, số 10, tr 76-84.
3. Đào Thị Anh Lê (2016), "Đề tài Xecgây Êxênhin trong thơ Việt", *Tạp chí khoa học,* Đại học Sư phạm Hà Nội, số 2, tr 27-33.
4. Đào Thị Anh Lê (2016), "Tiếp nhận độc đáo thơ Xecgây Êxênhin ở Việt Nam: từ văn hóa và ngôn ngữ Tày", *Kỉ yếu hội thảo quốc tế "Văn hóa và ngôn ngữ các dân tộc trong sự giao thoa giữa các quốc gia Đông Nam Á",* ĐH Tân Trào - ĐH Văn hóa - ĐH Sakon Nakhon Rajabhat (Thái Lan).
5. Đào Thị Anh Lê (2016), "Tiếp nhận thơ Xecgây Êxênhin trong nhà trường Việt Nam", *Tuyển tập công trình nghiên cứu Ngữ văn học* (tập 2), Nxb ĐHSP Hà Nội, tr 299-306.

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

1. Đào Thị Anh Lê (2002), *Thơ trữ tình phong cảnh Êxênhin*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội.
2. Đào Thị Anh Lê (2012), *Thi pháp thơ trữ tình S. Esenin*, Đề tài khoa học cấp trường, Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.
3. Đào Thị Anh Lê (2013), *Tiếp nhận thơ Xecgây Êxênhin ở Việt Nam – bức tranh dịch thuật và xuất bản*, Đề tài khoa học cấp trường, Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.
4. Đào Thị Anh Lê (2014), *Tiếp nhận thơ Xécgây Êxênhin ở Việt Nam qua nghiên cứu phê bình và giảng dạy,* Đề tài khoa học cấp trường, Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.
5. Đào Thị Anh Lê (2017), *Tiếp nhận thơ Xécgây Êxênhin ở Việt Nam qua sáng tác văn học và so sánh loại hình,* Đề tài khoa học cấp khoa, Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

TIẾNG VIỆT

1. Nguyên An (1990), "Êxênhin", *Kể chuyện tác gia văn học nước ngoài*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, tr. 64-68.
2. Huyền Anh (2009), "Người vợ cuối cùng của S. Esenin", Báo *Công an nhân dân điện tử,* http://antgct.cand.com.vn, truy cập 19/3/2012.
3. Huyền Anh (2010), "Thi sĩ Nga Serger Esenin: Tình ngắn ngủi là tình sâu đậm nhất", Báo *Công an nhân dân điện tử* http://antgct.cand.com.vn, truy cập 2/5/2012.
4. Huyền Anh (2015), "Hai tình yêu đặc biệt trong đời thi sĩ Nga Esenin", *Báo điện tử Đại đoàn kết* http://daidoanket.vn, truy cập 1/1/2016.
5. Nguyễn Phương Anh - Hà Bình Trị (2004), "Êxênin và tác phẩm Thư gửi mẹ", *Ôn luyện môn Văn 12,* Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh, tr. 185-187.
6. Vũ Quốc Anh, Hà Bình Trị (Sưu tầm, biên soạn) (1995), "Thư gửi mẹ", *Những bài làm văn chọn lọc lớp 12*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 94-102.
7. Đào Tuấn Ảnh (2006), "Lại bàn về chuyện dịch thơ", Tạp chí Thơ.
8. Đào Tuấn Ảnh (2015), "Người đen" (S. Esenin), Tạp chí *Nhà văn và tác phẩm* (13), tr. 155-157.
9. Đào Tuấn Ảnh (2015), "Esenin và kỉ nguyên Bạc trong văn hóa Nga", Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 11, tr. 3-15.
10. Ngọc Bái (1995), "Một mình với Êxênhin", *Thơ Exênhin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 282.
11. Lê Huy Bắc (chủ biên) (2009), "Esenin", *Từ điển văn học nước ngoài - Tác gia, tác phẩm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 329-330.
12. Lê Huy Bắc (2015), "Liên văn bản hay tiếp nhận của tiếp nhận", *Tạp chí khoa học,* Đại học Văn hiến, số 7.
13. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1995), "Êxênin", *Tài liệu chuẩn kiến thức Văn – Tiếng Việt 12,* Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 130-135.
14. Nguyễn Hải Châu (chủ biên) (2008), "Thư gửi mẹ", *Chuẩn bị kiến*

thức môn Văn, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 166-169.

15. Triệu Lam Châu (2002), "Thơ Êxênhin", *Đêm trắng,* Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr. 28-31.
16. Triệu Lam Châu (2010), *Êxênhin về thăm Nà Lóa*, http://caobangpro.com, truy cập 2/3/2012.
17. Triệu Lam Châu (2012), *Lời chúc mừng của nhà thơ Nga Êxênhin,* http://tapchisongba.com, truy cập 2/3/2013.
18. Triệu Lam Châu (2012), *Lời phân trần của nhà du hành vũ trụ Nga Gagarin,* http://tapchisongba.com, truy cập 2/3/2013.
19. Triệu Lam Châu (2013), *Êxênhin dự cuộc vui lày cỏ,* http://vannghecuocsong.com, truy cập 1/3/2014.
20. Triệu Lam Châu (2013), *Êxênhin bên mái ngói nhà sàn,* http://vannghecuocsong.com, truy cập 1/3/2014.
21. Triệu Lam Châu (2015), "Mách bảo Êxênhin", *Ba vỉa hồn ngầm*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr. 92.
22. Ngọc Châu (2012), "Lời dịch giả", *Thơ tình nước Nga,* tr. 248-250.
23. Ngọc Châu (2012), *Thơ tình nước Nga*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr. 59-68.
24. Anh Chi (1995), "Thơ đêm mùa đông", *Thơ Exênhin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 280-181.
25. Đỗ Thị Ngọc Chi (2012), "Tiếp cận văn học từ góc nhìn văn hóa – một triển vọng mới trong nghiên cứu văn học ở Việt Nam", *Tiếp nhận văn học nghệ thuật,* Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 322-333.
26. Nguyễn Đình Chiến (1995), "Kônxtantinôvô", *Thơ Exênhin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 289-291.
27. Nguyễn Đình Chiến (1997), "Xécgây Exênhin" (tiểu luận, bút kí*), Những kỉ niệm không dễ gì phai lạt*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 39-64.
28. Compagnon A. (2008), *Bản mệnh của lí thuyết* (Lê Hồng Sâm và Đặng Anh Đào dịch), Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
29. Phạm Vĩnh Cư (2004), *Sáng tạo và giao lưu*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
30. Đoàn Văn Cừ (1992), *Tuyển tập Đoàn Văn Cừ*, NXB Văn học, Hà Nội.

31. Nguyễn Văn Dân, Đoàn Ánh Dương, Trịnh Văn Định...(2012), *Tiếp nhận văn học nghệ thuật,* Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
32. Xuân Diệu (1962), "Lời giới thiệu", *Thơ Liên Xô*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr 5.
33. Xuân Diệu (dịch)(1962), "Exênin", *Thơ Liên Xô*, Nxb Văn học, Hà Nội.
34. Trương Đăng Dung (2004), *Tác phẩm văn học như là quá trình,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.
35. Trương Đăng Dung (2013), *Tác phẩm văn học nhìn từ lí thuyết tiếp nhận*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
36. Đoàn Ánh Dương (2009), "Bản sắc văn hoá nhìn từ giao lưu văn học", Tạp chí *Văn hoá nghệ thuật* (297), tr. 99-102.
37. Vũ Văn Đại (2011), *Lí luận và thực tiễn dịch thuật,* Nxb ĐHQG HN, Hà Nội.
38. Đặng Anh Đào, Nguyễn Trường Lịch, Lưu Đức Trung (1995), "Êxênin", *Tác phẩm Văn 12 phần VHNN*; Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 79-82.
39. Đỗ Xuân Đào (2013), *Nước Nga trong trái tim tôi*, http://xuandaocz5.blogspot.com, truy cập 12/2/2014.
40. Đặng Anh Đào, Hoàng Ngọc Hiến, Phạm Vĩnh Cư, Nguyễn Khắc Phi, Trần Đình Sử (1993), "Êxênin", *Văn học 11, Tập Hai,* Ban Khoa học Tự nhiên Ban Khoa học Tự nhiên - Kĩ thuật, Hà Nội.
41. Nguyễn Đăng Điệp (2016), "Giao thời văn học và sự trường cửu của giá trị/ căn tính dân tộc trên hành trình hiện đại: trường hợp Sergei Esenin và Nguyễn Bính", Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 4, tr. 34-49.
42. Nguyễn Kim Đính, Hoàng Ngọc Hiến, Huy Liên (1982), *Lịch sử văn học Xô viết,* Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, tr. 111-114.
43. Êrenbua I.G. (1987), "Exênin" (Vương Trí Nhàn dịch), *Những người cùng thời,* Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 43-55.
44. *Êxênhin - Đời và thơ*, http://diendan.nuocnga.net, truy cập 1/5/2015.
45. Êxênhin X.A. (1983), *Thơ Blôk - Exênin* (Thuý Toàn biên soạn), Nxb Văn học, Hà Nội.

46. Êxênhin X.A. (1995), *Thơ Exenhin* (Thuý Toàn biên soạn), Nxb Văn học, Hà Nội.
47. Êxênhin X.A. (1995), *Thơ trữ tình Xécgây Êxênhin* (Đoàn Minh Tuấn dịch), Nxb Văn học, Hà Nội.
48. Êxênhin X.A. (2004), *Thơ và trường ca Sergei Esenin* (Nguyễn Viết Thắng dịch), Nxb Hội nhà văn – Trung tâm văn hóa và ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội.
49. Êxênhin X.A. (2004), *Thơ Xergây Exênhin* (Trần Nhuận Minh dịch), Nxb Thanh niên, Hà Nội.
50. Êxênhin X.A. (2014), *Tuyển tập thơ tình Xecgây Êxênhin* (Phùng Hồ dịch), Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
51. Êxênhin X.A. (2014), *Xecgây Exênhin trong một thế giới không trữ tình* (Việt Thương dịch), Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
52. Êxênhin X.A. (2014), *Xecgây Alêcxanđrôvich Exênhin - một thế giới trữ tình* (Việt Thương dịch), Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
53. Êxênhin X.A. (2015), *Thơ trữ tình S.Esenin* (Tạ Phương dịch), Nxb Văn học, Hà Nội.
54. Êxênhin X.A. (2016), *Thơ trữ tình chọn lọc X. A. Êxênhin* (Đỗ Đức Thịnh dịch), Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
55. Gilaeva. I (1995), "Cây phong rụng lá – Bi kịch thứ 12 trong đời thi sĩ Êxênhin" (Hồ Quốc Vĩ dịch), Báo *Văn nghệ* (26), ngày 1/7, tr. 11.
56. Gorki M. (1982), "Xergây Exênhin" (Hoàng Minh dịch), *Các nhà văn Xô viết* (chân dung văn học), Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội, tr. 36-46.
57. Hải Hà (dịch)(1995), "Lời kêu gọi của Viện Đuyma quốc gia Nga nhân kỉ niệm 100 năm ngày sinh Esenin", Tạp chí *Văn học*, số 3, tr. 50.
58. Nguyễn Hải Hà (chủ biên) (1992), "Exênin", *Sách giáo viên Văn 12* (Phần Văn học nước ngoài và lí luận văn học), Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 31- 44, 129-131.
59. Nguyễn Hải Hà (1992), "Exênin", *Để dạy tốt Văn 12 CCGD*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 50-99.
60. Nguyễn Hải Hà (chủ biên) (1995), "Exênin", *Văn 12* (Phần Văn học nước ngoài và lí luận văn học), Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 38- 52.

61. Nguyễn Hải Hà, Lương Duy Trung (chủ biên) (2000), *Văn học 12* (2) Sách chỉnh lí hợp nhất năm 2000, Nxb Giáo dục Hà Nội.

62. Nguyễn Hải Hà (2002), "Ảnh hưởng to lớn của Văn học Xô viết tại Việt Nam", *Văn học Nga – sự thật và cái đẹp,* Nxb Giáo dục Hà Nội, tr. 307-325.

63. Nguyễn Hải Hà (2002), "Nhìn lại văn học Nga thế kỉ XX", *Văn học Nga – sự thật và cái đẹp,* Nxb Giáo dục Hà Nội, tr. 349-363.

64. Nguyễn Hải Hà (2002), "Văn học Xô viết trong trường phổ thông trung học", *Văn học Nga – sự thật và cái đẹp,* Nxb Giáo dục Hà Nội, tr. 411-422.

65. Nguyễn Hải Hà (2004), "Xéc-gây Ê-xê-nin", *Chuyện làng văn,* Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 498-516

66. Nhị Hà (2013) *Khúc tưởng niệm Xergey Exenhin*, thonhiha.blogspot.com, truy cập 1/2/2014.

67. Đỗ Xuân Hà, Hồ Sĩ Vịnh, Nguyễn An, Vũ Tiến Quỳnh (1999), "Essenin và bài thơ *Thư gửi mẹ*", *Maxime Gorki, Essenin, Aimatov, Ostrovski* (Tủ sách Văn học trong nhà trường), Nxb Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, tr.115-138.

68. Đỗ Xuân Hà (2005), "X. Êxênin", *Văn học thế giới thế kỉ XX,* Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, tr. 198-200.

69. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (2006), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

70. Tế Hanh (1975), "Thơ Et-xê-nhin", Báo *Văn nghệ* ngày 22/11, tr. 10.

71. Tế Hanh (1983), "Lời giới thiệu", *Thơ Blốc- Exênhin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 3-6.

72. Tế Hanh (1987), "Thay lời tựa", *Bạch đàn gởi bạch dương,* Nxb Tổng hợp Nghĩa Bình, tr. 3-4.

73. Tế Hanh (2012), "Cách mạng tháng Mười và thơ Êxênhin", *Tế Hanh toàn tập* (tập 2), Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 428-434.

74. Tế Hanh (2012), "Một bài học của thơ ca Xô viết chủ đề yêu nước", *Tế Hanh toàn tập* (2), Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 525-530.

75. Bùi Thị Kim Hạnh (2015), "Esenin và di chúc thơ", *Sergei Esenin – Tiến trình thơ ca Nga* (Lê Từ Hiển chủ biên), Nxb Khoa học xã hội, Hà nội, tr. 210-221.

76. Nguyễn Văn Hạnh (2012), *Phương pháp luận nghiên cứu văn học,* Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

77. Vũ Công Hảo (2015), "S. Esenin (1995 - 1925)", Giáo trình *Văn học Nga thế kỉ XX*, Nxb ĐHQG Hà Nội, Hà Nội, tr. 54-79.

78. Trần Hậu (2010), *Những ngày cuối cùng của nhà thơ Exenhin,* http://nguoibanduong.net, truy cập 19/5/2015.

79. Nguyễn Mạnh Hiền (2010), "Cảm hứng tôn giáo trong thơ Exenhin", Báo điện tử *Văn nghệ công an,* http://vnca.cand.com.vn, truy cập 12/5/2014.

80. Tạ Đức Hiền (1997), *Thơ nước ngoài trên trang sách phổ thông trung học* (2), Nxb Hải Phòng, Hải Phòng, tr. 233-240.

81. Tạ Đức Hiền (2000), "Êxênin và *Thư gửi mẹ*", *Sổ tay văn lớp 12*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 155-164.

82. Tạ Đức Hiền (2005), "Êxênin và *Thư gửi mẹ*", *Sổ tay văn học PTTH*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 164-174.

83. Lê Từ Hiển (2014), "S. Esenin - Một tính cách Nga trong miền thương nước Việt", *Xecgây Exênhin - một thế giới trữ tình*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr. 148-172.

84. Lê Từ Hiển (2015), "Sông xanh lặng bóng đôi bờ bạch dương", *Sergei Esenin – Tiến trình thơ ca Nga,* Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 11-165.

85. Huỳnh Văn Hoa (2014), "Về một thế giới trữ tình của Sergei Esenin", *Xecgây Exênhin - một thế giới trữ tình*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr. 142-147.

86. Nguyễn Hoa (1995), "Gửi Êxênhin", *Thơ Exênhin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 294.

87. Lê Huy Hòa (bình thơ) (2013), "Thư gửi mẹ", Báo *Văn nghệ* số 27, ngày 6/7, tr. 8.

88. Hà Thị Hòa (2004), "X. Exenin (1895-1925)", *Chân dung các nhà văn*

thế giới (tập 5), Nxb Giáo dục Hà Nội, tr 62-89.

89. Hà Thị Hòa (2004), "Xecgây Exênhin - thi sĩ của cây bạch dương Nga", Tạp chí *Văn học tuổi trẻ*, Hà Nội.
90. Hà Thị Hòa (2006), "Xecgây Exênhin", Giáo trình *Văn học Nga thế kỉ XIX-XX* (Hệ tại chức và từ xa), Nxb ĐHSP, Hà Nội.
91. Hà Thị Hòa (2009), "Xecgây Exênin", *Văn học Nga trong nhà trường*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 81-102.
92. Hà Thị Hòa (2010), "Xecgây Exênhin", *Thơ Nga đầu thế kỉ XX – những đỉnh cao (A.Bloc và X.Exênhin)*, Đề tài khoa học cấp Bộ, ĐHSP Hà Nội, Mã số B2008, tr. 17-45
93. Hà Thị Hòa (2012), "Esenin", *Giáo trình văn học Nga* (Đỗ Hải Phong chủ biên), Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr. 177-205.
94. Nguyễn Thị Hòa (2001), "Thư gửi mẹ", *Ôn thi tú tài môn Văn*, Nxb Trẻ, TPHCM, tr.154-158.
95. Lê Minh Hoài (1997), "Trước Exênin", *Những kỉ niệm không dễ gì phai lạt*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 178.
96. Phùng Hồ (2014), "Nhớ người, Êxênhin", *Tuyển tập thơ tình Xécgây Êxênhin,* Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
97. Nguyễn Thị Hồng (1994), "Với Êxênhin", Báo *Văn nghệ* ngày 22/1, tr. 7.
98. Nguyễn Thị Hồng (1995), "Với Êxênhin (I)", *Thơ Exênhin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 297.
99. Nguyễn Thị Hồng (1995), "Với Êxênhin (III)", *Thơ Exênhin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 300-301.
100. Nguyễn Thị Hồng (2015), *Thi nhân,* trannhuong.net
101. Nguyễn Thanh Hùng (2008), *Đọc hiểu tác phẩm văn chương trong nhà trường,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.
102. Đoàn Tử Huyến (biên soạn) (2011), "Sergei Esenin", *108 nhà văn thế kỉ XX-XXI,* Nxb Lao động - Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, tr. 337-241.
103. Nguyễn Quỳnh Hương (2006), "S.Esenin", Blog *Muối*, https://nquynhhuong.wordpress.com, truy cập 12/2/1016.

104. Jauss H.R. (2002), "Lịch sử văn học như là sự khiêu khích đối với khoa học văn học" (Trương Đăng Dung giới thiệu và dịch), Tạp chí *Văn học nước ngoài*, số 1.

105. Kapuscinki R. (2008*),* "Dịch giả - nhân vật có vai trò quan trọng đặc biệt trong thế kỉ XXI" (Nguyễn Chí Thuật dịch), Tạp chí *Văn học nước ngoài*, số 2, tr.26-32.

106. Phạm Khải (1995), "Người thơ không có tuổi", *Thơ Exênhin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 302-303.

107. Phạm Khang (2015), *Tranh cãi và giả thuyết xung quanh cái chết của nhà thơ Nga vĩ đại X. Exênhin,* http://www.vandanvietnam.net.

108. Trần Đăng Khoa (1995), "Chiều Riadan", *Thơ Exênhin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 295- 296.

109. Trần Đăng Khoa (2015), "Đọc Sergei Esenin nghĩ về Sergei Esenin", *Thơ trữ tình S. Esenin,* Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 303-310.

110. Nguyễn Khôi (1995), "Với Êxênhin"**,** *Thơ Exênhin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 286.

111. Vũ Thế Khôi (2013), "Sáng mãi ngọn lửa Nga Nikôlai Rubtsov", *Nikôlai Rubtsov - ngọn lửa Nga,* Nxb Lokid Premium, Maxcova, tr 7-22.

112. Nguyễn Hoành Khung, Nguyễn Đăng Mạnh, Lê Thanh Định, "Exenin và tác phẩm "*Thư gửi mẹ*", *Những kiến thức cơ bản môn Văn THPT*, Nxb Hà Nội, Hà Nội, tr. 113-115.

113. Đàm Lan (2012), *Mái nhà cha mẹ trong thơ X. Exenhin,* http://vunhonb.blogspot.com, truy cập 20/5/2013.

114. Phạm Gia Lâm (1995), "Êxênin", *Tác phẩm Văn 12 phần VHNN* (Lưu Đức Trung chủ biên); Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 79-82.

115. Phạm Gia Lâm (1999), "Êxênhin", *Tác gia, tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường* (Lưu Đức Trung chủ biên), Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr 156-158.

116. Phạm Gia Lâm (2015), "Giao tiếp liên văn hóa trong dịch văn học: Trường hợp dịch thơ S. Esenin ở Việt Nam". Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 5, tr. 35-44.

117. Đào Thị Anh Lê (2011), "Nghệ thuật sử dụng màu sắc trong thơ trữ

tình phong cảnh Xecgây Exênin", *Tạp chí khoa học*, Đại học Sư phạm Hà Nội, số 5, tr. 52-58.

118. Đào Thị Anh Lê (2012), *Thi pháp thơ trữ tình S. Esenin*, Đề tài khoa học cấp trường, Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.
119. Đào Thị Anh Lê (2013), *Tiếp nhận thơ Xecgây Êxênhin ở Việt Nam – bức tranh dịch thuật và xuất bản*, Đề tài khoa học cấp trường, Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.
120. Đào Thị Anh Lê (2014), *Tiếp nhận thơ Xécgây Êxênhin ở Việt Nam qua nghiên cứu phê bình và giảng dạy,* Đề tài khoa học cấp trường, Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.
121. Đào Thị Anh Lê (2014), "Hình tượng làng quê trong thơ Êxênhin và thơ Đoàn Văn Cừ", *Tạp chí khoa học*, Đại học Sư phạm Hà Nội, số 10, tr. 76-84.
122. Đào Thị Anh Lê (2016), "Tiếp nhận độc đáo thơ Xecgây Êxênhin ở Việt Nam: từ văn hóa và ngôn ngữ Tày", *Kỉ yếu hội thảo quốc tế*: "Văn hóa và ngôn ngữ các dân tộc trong sự giao thoa giữa các quốc gia Đông Nam Á", ĐH Tân Trào – ĐH Văn hóa – ĐH Sakon Nakhon Rajabhat (Thái Lan), tháng 9/2016.
123. Đào Thị Anh Lê (2016), "Đề tài Xecgây Êxênhin trong thơ Việt", *Tạp chí khoa học*, Đại học Sư phạm Hà Nội, số 2, tr. 27-33.
124. Đào Thị Anh Lê (2016), "Tiếp nhận thơ Xecgây Êxênhin trong nhà trường Việt Nam", *Tuyển tập công trình nghiên cứu Ngữ văn học* (tập 2), Nxb ĐHSP Hà Nội, tr. 299-306.
125. Đào Thị Anh Lê (2017), *Tiếp nhận thơ Xécgây Êxênhin ở Việt Nam qua sáng tác văn học và so sánh loại hình,* Đề tài khoa học cấp khoa, Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.
126. Phong Lê (2013), "Mối quan hệ giữa văn học Nga – Xô viết và văn học Việt Nam trước và sau năm 1945", *Phác thảo văn học Việt Nam hiện đại (thế kỷ XX)*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
127. Nguyễn Trường Lịch (2012), "Vấn đề tiếp nhận – giao lưu văn học nghệ thuật", *Tiếp nhận văn học nghệ thuật,* Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 140-143.

128. Tuấn Linh (2012), *Bức tranh*, http://trangtho-dht.blogspot.com, truy cập 8/10/2013.
129. Vương Thị Phương Linh (2009), *Hình tượng cánh đồng trong thơ Exenhin,* tailieu.vn.
130. Từ Thị Loan (2008), *Giao lưu văn hóa Việt Nga và những vấn đề đặt ra trong thời kì hội nhập*, Hội thảo Việt Nam học lần 3, ngày 4-7 tháng 12/2008, ĐHQGHN – Viện KHXH, Hà Nội.
131. Vũ Hồng Loan (2005), *Văn học Việt Nam tiếp nhận văn học Xô Viết*, Luận án tiến sĩ Ngữ văn, ĐHSP TP Hồ Chí Minh.
132. Nguyễn Văn Long (chủ biên) (2013), "Những khuynh hướng chính trong phê bình văn học sau 1975 (chủ yếu là sau 1986)", *Phê bình văn học Việt Nam 1975-2005*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr. 163-217.
133. Phan Trọng Luận (2011), *Văn chương – bạn đọc sáng tạo*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
134. Hà Văn Lưỡng (2002), "Xecgây Êxênhin và những vần thơ viết về Cách mạng tháng Mười và nước Nga Xô viết", Tạp chí *Văn nghệ Bình Định* số 9+ 10, Bình Định.
135. Phương Lựu (2012), *Phương pháp luận nghiên cứu văn học,* Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
136. Phương Lựu (chủ biên), Nguyễn Nghĩa Trọng, La Khắc Hòa, Lê Lưu Oanh (2014), *Lí luận văn học* (1), Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
137. Chu Khánh Ly (2010), *Êxênin trên đường đi tìm sự thật và chân lí,* http://binhson.edu.vn, truy cập 5/6/2012.
138. Nguyễn Đăng Mạnh, Đỗ Ngọc Thống, Trần Đăng Xuyền, Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Ngọc Khanh (1998), "Êxênin", *Bài tập Văn học 12*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 217-223.
139. Nguyễn Đăng Mạnh (chủ biên), Đỗ Ngọc Thống, Hà Bình Trị, Chu Văn Sơn (1999), "Thư gửi mẹ", *217 đề và bài văn*, Nxb ĐHQG Hà Nội, Hà Nội, tr. 589-594.
140. Nguyễn Đăng Mạnh (chủ biên), Đỗ Ngọc Thống, Phùng Văn Tửu, tr.ần Đăng Xuyền (1999), "Exênin", *Ôn tập Văn học 12*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 166-173.

141. Nguyễn Đăng Mạnh (chủ biên), Lê Lưu Oanh, Nguyễn Quang Trung (1999), "Thư gửi mẹ", *Phân tích – bình giảng tác phẩm Văn học 12*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 181-187.
142. Nguyễn Đăng Mạnh (chủ biên) (2000), "Exênin", *Hướng dẫn ôn tập thi tốt nghiệp THPT môn Văn - Tiếng Việt* (năm học 199- 2000), Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 89-91.
143. Hồ Ngọc Mân, "Mĩ học tiếp nhận và dạy – học văn", *Những vấn đề văn học, ngôn ngữ và giảng dạy Ngữ văn,* Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr. 220-226.
144. Tôn Thị Thảo Miên (chủ biên) (2014), "Dịch thuật văn học Nga – Xô", *Công chúng, giao lưu và quảng bá văn học thời kì đổi mới (1986 - 2010)*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
145. Tạ Hoàng Minh (2014), *Tiếp nhận M. Sôlôkhốp ở Việt Nam,* Luận án tiến sĩ Ngữ văn, ĐHSP Hà Nội, Hà Nội.
146. Trần Nhuận Minh (1995), "Ở làng quê Êxênhin", *Thơ Exênhin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 292-293.
147. Trần Nhuận Minh (2007), "Nước Nga – tâm hồn tôi", Báo *Quảng Ninh*, http://www.baoquangninh.com.vn.
148. Trần Nhuận Minh (2013), "Trong vườn Xergây Exênin", *Thơ và hoa cỏ,* Nxb Hội nhà văn, tr.104.
149. Trần Đồng Minh, Dương Thanh Vân (1997), "Phân tích bài thơ *Thư gửi mẹ* của Êxênin", *Những bài làm văn tốt 12,* Nxb Trẻ, TPHCM, tr. 165-171.
150. Trần Đồng Minh (1998), "Thư gửi mẹ", *Văn Tốt nghiệp PTTH và thi vào đại học*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng, tr. 181-182.
151. Nguyễn Phương Nam, Nguyễn Thị Quất, "Tiếp nhận văn học ở Việt Nam trong thời kì đổi mới", *Tiếp nhận văn học nghệ thuật,* Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 739-746.
152. Trần Thị Nâu (2014), *Vấn đề tiếp nhận văn học nước ngoài của một số trường phổ thông trung học tại Thành phố Cần Thơ*, Đề tài khoa học cấp trường, ĐH Cần Thơ.
153. Trần Thị Nâu – Trần Văn Thịnh (2015), "S. Esenin (1895 - 1925)",

Giáo trình *Văn học Nga*, ĐH Cần Thơ, tr. 192-208.

154. Thúy Nga (1965), "Một hồn thơ Nga", Báo *Văn nghệ* (132) ngày 5/11, tr. 132.
155. Trần Thị Quỳnh Nga (2010), "Cách mạng tháng Mười và thơ ca Xô viết", *Tạp chí khoa học,* ĐHSP TPHCM, số 20, tr. 15-22.
156. Trần Trọng Nghĩa (2009), "Thi sĩ Sergey Esenin và cuộc hôn nhân khó lý giải", Báo *Công an nhân dân điện tử*, http://vnca.cand.com.vn, truy cập 15/2/ 2012.
157. Anh Ngọc (bình thơ) (2001), "Tôi nhớ", Báo *Văn nghệ* (24), ngày 11. 6, tr. 21.
158. Anh Ngọc (dịch) (1997), *Độc thoại của Marilyn Monroe*, Nxb Văn học, Hà Nội.
159. Phùng Hoài Ngọc (2005), Giáo trình *Văn học Nga*, Đại học An Giang.
160. Khuất Bình Nguyên (2014), "Mùa thu xa", *Nối hai đầu thế kỉ* (Châu Hồng Thuỷ chủ biên), Nxb Hội nhà văn, Hà Nội, tr. 157-158.
161. Vương Trí Nhàn (2008), *Thâm Tâm – Trần Huyền Trân – Nguyễn Bính,* http://vuongdangbi.blogspot.com, truy cập 20/7/2013.
162. Mai Nhi (dịch)(1979), "Tôi sinh ra cùng với những bài ca", Báo *Văn nghệ* ngày 10/11, tr. 6.
163. Nhiều tác giả (1998), *Thơ trữ tình Nga – Việt,* Nxb Công đoàn, Hà Nội.
164. Hồng Nhu (1995), "Chiếc cà vạt của Êxênhin tự bạch", *Thơ Exênhin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 287-288.
165. Hải Như (2004) "Với Etxênhin", *Nước Nga – tình yêu và nỗi nhớ*, Nxb Văn học – Liên hiệp các tổ chức hữu nghị - Hội hữu nghị Việt – Nga, TP Hồ Chí Minh, tr.246.
166. Niculin N.I (2000) (Nguyễn Hữu Sơn tuyển chọn và giới thiệu), *Văn học Việt Nam và giao lưu quốc tế,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.
167. Nikulina Ê. (2015), *Món quà Việt Nam tặng sinh nhật thi hào Nga*, https://vn.sputniknews.com, truy cập 15/11/2105.
168. Nina (2008), "Sergei Esenin", Blog *Một góc của Nina*, https://ninablog2008.wordpress.com, truy cập 15/11/2106.

169. Hoàng Kim Oanh (2011), *Sự tiếp nhận Edgar Allan Poe ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Ngữ văn, Học viện khoa học xã hội.
170. Đỗ Hải Phong (2012), "Khái quát", Giáo trình *Văn học Nga,* Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr. 15.
171. Đỗ Hải Phong (chủ biên), Hà Thị Hòa (2012), "Esenin", Giáo trình *Văn học Nga*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr. 177-205.
172. Đỗ Hải Phong (2013), *Tiếp nhận Văn học Nga ở Việt Nam,* Chuyên đề tiến sĩ, ĐHSP Hà Nội, Hà Nội.
173. Đỗ Hải Phong (2014), "Nghiên cứu tiếp nhận văn học nước ngoài ở Việt Nam: thách thức và cơ hội", Tạp chí *Nghiên cứu văn học* số 2.
174. Phônhicôp I. (2010**),** "Sự trở lại của Nguyễn Bính" (Thụy Anh dịch), Báo *Văn nghệ* ngày 2 và 9/1/2010.
175. Hà Phạm Phú (2014), "Êxênhin – nhà thơ Nga", *Nối hai đầu thế kỉ* (Châu Hồng Thuỷ chủ biên), Nxb Hội nhà văn, Hà Nội, tr. 112.
176. Trần Vĩnh Phúc (2004), "Bàn về một vài khía cạnh nắm hiểu và chuyển dịch ngôn ngữ nước ngoài sang tiếng Việt", *Nét đẹp Nga trong thơ văn và ngôn ngữ Nga,* Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr. 412- 426.
177. Trần Vĩnh Phúc (2004), "Cách mạng ở trong mỗi con người, trong số phận mỗi nhà thơ", *Nét đẹp Nga trong thơ văn và ngôn ngữ Nga,* Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr. 370-374.
178. Trần Vĩnh Phúc (2004), "X. Exênhin", *Nét đẹp Nga trong thơ văn và ngôn ngữ Nga,* Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr. 35-53.
179. Đoàn Đức Phương (2012), "Tiếp nhận văn học từ góc nhìn văn hóa", *Tiếp nhận văn học nghệ thuật,* Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 163-169.
180. Phạm Thị Phương (2010), "Esenin với cảm thức *mình đi qua với một thoáng nụ cười*", *Tạp chí khoa học,* ĐHSP TPHCM, số 20, tr. 23-31.
181. Phạm Thị Phương (2013), "Sergey Esenin", Giáo trình *Văn học Nga,* Nxb Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, TP HCM, tr. 353-404.
182. Trần Thị Phương Phương (2010), "Sergei Esenin", *Thơ ca Nga từ khởi thủy đến hiện đại,* Nxb ĐHQG TPHCM, TP Hồ Chí Minh, tr. 523-527.
183. Trần Thị Phương Phương (2015), *Sergei Esenin - Nhà thơ làng quê*

trong thơ ca hiện đại Nga, http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn.

184. Tạ Phương (2004), "Thay lời cuối sách", *Thơ trữ tình,* Nxb Hội Nhà văn - Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, tr. 144.
185. Tạ Phương (tuyển dịch)(2004), "X. Exênin", *Thơ trữ tình,* Nxb Hội Nhà văn - Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, tr. 97-143.
186. Tạ Phương (dịch) (2010), *Những đỉnh cao thơ Nga*, Nxb Văn học, Hà Nội.
187. Tạ Phương (2012), *Vài suy nghĩ của người dịch thơ nghiệp dư*, Tham luận, Hội thảo Văn học dịch, 8/2012, Hà Nội.
188. Tạ Phương (dịch) (2012), "Những giai điệu Ba Tư", Tạp chí *Văn học nước ngoài*, số 4, Hà Nội, tr. 70-86.
189. Tạ Phương (2015), *Ghi bên căn nhà gỗ Esenin, Đọc Esenin bên sóng Biển Hồ,* https://www.facebook.com/phuongta.
190. Prôcusep Iu. (2000), "Hai thiên tài thi ca Nga" (Đức Thuần trích dịch), Báo *Văn nghệ* ngày 15/4/2000, tr. 23 và tr 47.
191. Prôcusep Iu. (2014) "Một tâm hồn nhạy cảm của nước Nga" (Lê Minh Kha trích dịch), *Xecgây Exênhin - một thế giới trữ tình*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr. 120-128.
192. Prôcusep Iu. (2014), "Hai thiên tài thi ca Nga", *Xecgây Exênhin - một thế giới trữ tình* (Nguyễn Văn Giai lược dịch), Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr. 110-111.
193. Phùng Quán (1995), "Gửi Xécgây Êxênhin", *Thơ Exênhin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 275-279.
194. Phùng Quán (2009), *Lá khổ sâm*, http://www.thivien.net, truy cập 15/12/2015.
195. Hồng Thanh Quang (dịch) (1994), "Em nói" (Exênhin), Báo *Văn nghệ* ngày 15/10, tr. 9.
196. Hồng Thanh Quang (dịch) (1995), "Lá rơi" (Exênhin), Báo *Văn nghệ* ngày 23/9, tr. 10.
197. Hồng Thanh Quang (2001), *Một góc thơ Nga,* Nxb Văn học – Trung tâm Văn hóa ngôn ngữ Đông – Tây, Hà Nội.
198. Hồng Thanh Quang (2005), *Không sống thì không thể chết,* http://diendan.nuocnga.net.

199. Hồng Thanh Quang (2009), *Các bản dịch thơ Exênhin,* http://hongthanhquang.vn.
200. Hồng Thanh Quang (2009), *Sự sống vẫn hơn*, http://ttvnol.com.
201. Nguyễn Đức Quyền (2007) "Thư gửi mẹ", "Mái tóc xanh", *100 bài Phân tích – Bình giảng – Bình luận Văn học,* Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 393-400.
202. Nguyễn Đức Quyền (2002), "Mái tóc xanh", "Thư gửi mẹ", *Nét đẹp thơ*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr 200-2007.
203. Nguyễn Mộng Sinh (1995), "Bản tình ca của Êxênhin", *Thơ Exênhin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 304.
204. Skorokhodov M.V. (2015), "Người học trò S.A. Esenin và những cội nguồn sáng tạo của nhà thơ" (Trần Thị Phương Phương dịch), Tạp chí *Nhà văn và tác phẩm* (13), tr 157-162.
205. Sokolov A. (2006), "Giao lưu văn học Nga - Việt từ 1945 đến đầu thế kỷ XXI", Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 12, tr.19-23.
206. Nguyễn Hoàng Sơn (2000), "Đến Ri-a-dan nhớ Ê-xê-nhin", Báo *Văn nghệ* ngày 15/4, tr. 33.
207. Chu Văn Sơn (2005), *Ba đỉnh cao thơ mới Xuân Diệu - Nguyễn Bính - Hàn Mạc Tử,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.
208. Subnikova – Guseva N.I. (2015), "Vai trò của Esenin trong văn hóa Nga" (Đào Tuấn Ảnh dịch), Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 11, tr. 30-41.
209. Trần Đình Sử - Phan Huy Dũng, (2000), "Êxênin – cuộc đời và sáng tác", *Để học tốt Văn 12* (2), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 83-101.
210. Trần Đình Sử, Phạm Thành Hưng, Đỗ Lai Thuý.... (2001), *Người đọc và công chúng nghệ thuật đương đại,* Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
211. Trần Đình Sử (2012), *Lí luận và phê bình văn học*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
212. Nguyễn Trọng Tạo (2006), "Esenin - nhà thơ của thiên nhiên và tình người", Tạp chí *Văn học nước ngoài,* số 6.

213. Nguyễn Trọng Tạo (2007), *Thế giới không còn trăng*, http://www.thivien.net, truy cập 13/4/2013.
214. Nguyễn Trọng Tạo (2009), "Thơ viết trong đêm tự tử", Báo điện tử *Thể thao văn hóa* http://thethaovanhoa.vn, truy cập 10/6/2012.
215. Nguyễn Trọng Tạo (2012), *Hàn Mặc Tử - thi sĩ thiên tài của loài thi sĩ*, nhavantphcm.com.vn, truy cập 15/6/2015.
216. Nguyễn Trọng Tạo (2015), *Mùa thu nước Nga vàng*, http://www.nguoibanduong.net, truy cập 15/4/2016.
217. Nguyễn Trọng Tạo (2015), "Ê-xê-nhin", *Thơ bốn câu*, http://www.thivien.net, truy cập 12/1/2016.
218. Nguyễn Trọng Tạo (2015), *Đã chiều rồi*, http://www.thivien.net, truy cập 12/12/2015.
219. Văn Tạo (2010), *Nét tương đồng Việt Nga thể hiện qua thơ Nguyễn Bính và Exênhin,* http://www.baothanhhoa.vn
220. Thái Bá Tân (dịch) (2012), "Exênin", *Thơ Nga chọn lọc*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr. 424.
221. Thái Bá Tân (dịch) (2013), *Thơ dịch chọn lọc*, Nxb Lao động - Trung tâm văn hóa và ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, tr. 224.
222. Tô Ngọc Thạch (dịch) (2012), "Xergei Exenhin", *Nắng bạch dương*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
223. Hoài Thanh - Hoài Chân (1988), *Thi nhân Việt Nam*, Nxb Văn học, Hà Nội.
224. Nguyễn Kim Thanh (1998), "Xeghei Êxênin", *Ôn thi tú tài Văn,* Nxb Đồng Nai, Đồng Nai, tr. 73-75.
225. Nguyễn Bá Thành (2006), *Bản sắc Việt Nam qua giao lưu văn học,* Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
226. Nguyễn Bá Thành (chủ biên), Trần Khánh Thành, Trần Hinh, Nguyễn Hùng Vĩ, Đoàn Đức Phương (1995), "Thư gửi mẹ", *Học văn 12,* Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 106-111.
227. Nguyễn Văn Thảo (2006), *Về một bản dịch tồi thơ Exênin,* http://www.dichthuattdn.com, truy cập 5/2/2013.
228. Thanh Thảo (1987), "Cây táo", *Bạch đàn gởi bạch dương,* Nxb Tổng

hợp Nghĩa Bình, tr. 33.

229. Thanh Thảo (1987), "Gửi Xécgây Êxênhin", *Bạch đàn gởi bạch dương,* Nxb Tổng hợp Nghĩa Bình, tr. 14-15.
230. Thanh Thảo (1987), "Kỉ niệm về những câu thơ Nga", *Bạch đàn gởi bạch dương,* Nxb Tổng hợp Nghĩa Bình, tr. 11-13.
231. Thanh Thảo (2013), "Xecgây Exênhin trong một thế giới không trữ tình", Báo *Văn nghệ* số 50 ngày 14/12, tr. 5
232. Thanh Thảo (2014), "Exênhin – Hai năm thơ cuối cùng", *Xecgây Exênhin - một thế giới trữ tình*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr. 9-16.
233. Đỗ Đức Thịnh (2015), *Về thơ trữ tình Êxênhin*, http://nhavantphcm.com.vn, truy cập 15/1/2016.
234. Lê Thanh Thông, Nguyễn Lệ Thu (2005), "Thư gửi mẹ", *Kiến thức cơ bản văn học 12*, Nxb ĐHQG TPHCM, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 234-240.
235. Đỗ Ngọc Thống (2011), *Chương trình Ngữ văn trong trường phổ thông Việt Nam*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
236. Phạm Hồ Thu (2014), "Kỉ niệm về Ê-xê-nhin", Báo *Thanh niên* điện tử http://thanhnien.vn, truy cập 3/5/2015.
237. Hoàng Vũ Thuật (1997), "Cỏ may", *Những kỉ niệm không dễ gì phai lạt*, NXB Văn học, Hà Nội, tr. 554.
238. Hoàng Vũ Thuật (2012), *Hàn Mặc Tử, người là ai?* http://nhavantphcm.com.vn, truy cập 15/3/2013.
239. Hoàng Vũ Thuật (2014), "Viết dưới tượng đài Exênin", *Nối hai đầu thế kỉ* (Châu Hồng Thuỷ chủ biên), Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
240. Nguyễn Chí Thuật (2002), "Hãy dành cho dịch giả và dịch thuật vị trí xứng đáng", Tạp chí *Văn học nước ngoài,* số 1.
241. Đỗ Lai Thuý (1989), "Ê-xê-nhin nhìn từ phía đông – thơ trữ tình triết học", Báo *Văn nghệ,* ngày 16/12, tr. 2.
242. Đỗ Lai Thúy (1999), "Êxênhin nhìn từ phương Đông", *Từ cái nhìn văn hóa,* Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr. 89-95.
243. Nguyễn Thị Thu Thủy (2015), "Esenin ở Việt Nam: Lịch sử dịch thuật và các ấn phẩm", Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 11, tr. 16-29.

244. Thuý Toàn (1994), "Nhà xuất bản Văn học giới thiệu văn học Nga Xô viết ở Việt Nam", *Cỗ xe tam mã Nga*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 129-133.
245. Thuý Toàn (1983), "Lời người tuyển chọn", *Thơ Blôk - Exênin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 187-194.
246. Thuý Toàn (1995), "Lời người biên soạn", *Thơ Exênhin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 7-12.
247. Thúy Toàn (1995), "Nhà thơ Exênhin và đề tài Lênin", Báo *Văn nghệ,* ngày 22/4.
248. Thuý Toàn (1995), "Nước Nga chuẩn bị kỉ niệm 100 năm ngày sinh Esenin", Tạp chí *Văn học*, số 3, tr. 51.
249. Thúy Toàn (2001), *Thơ Xecgây Êxênhin,* Nxb Đồng Nai, Đồng Nai.
250. Thúy Toàn (2004), "X. Exênhin", *Những ngôi sao băng,* Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 113-175.
251. Thúy Toàn (2005), "Exênhin", *Tuyết trắng, tuyết trắng rơi,* Nxb Kim Đồng, Hà Nội, tr. 51-66.
252. Thuý Toàn (dịch) (2006), "Exênhin", *100 bài thơ tình,* Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội, tr. 58 -76.
253. Thúy Toàn (2011), "Có một dịch giả mang tên Xuân Diệu", *Những con ngựa thồ*…, Nxb Tri thức, Hà Nội, tr 97-101.
254. Thúy Toàn (2016), *Lần đầu tôi được làm quen với nhà thơ Nga Sergei Esenin,* http://newvietart.com, truy cập 13/5/ 2106.
255. Đỗ Đình Tống (chủ biên) (2006), "На родине Сергея Есенина", *Tiếng Nga 10* (Sách nâng cao), Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 160-161.
256. Bình Nguyên Trang (1997), "Nhớ Exênhin", Báo *Hoa học trò* số 338, ngày 14/1.
257. Nguyễn Thị Quỳnh Trang (2009), "Exenhin và tình yêu nước Nga qua tập thơ *Những mô típ Ba tư*", *Tạp chí khoa học*, Đại học Vinh, tập XXXVIII, số 1B.
258. *Trang thơ Sergei Esenin*, http://www.thivien.net, truy cập 1/3/2015.
259. *Trang thơ Nguyễn Bính*, www.thivien.net, truy cập 23/4/2016.

260. *Trang thơ Hàn Mặc Tử,* www.thivien.net, truy cập 12/3/2015.

261. *Trang thơ Đoàn Văn Cừ,* http://www.thivien.net, truy cập 12/4/2015.

262. Trang *Sergei Aleksandrovich Yesenin,* https://vi.wikipedia.org, truy cập 15/9/2016.

263. Trang *Sergei Aleksandrovich Yesenin,* http://www.bachkhoatrithuc.vn, truy cập 15/7/2016.

264. Trang *Xécgây Êxênhin*, Kỉ niệm 100 năm ngày sinh Xécgây Êxênhin (1895 -1995), *Văn nghệ*, ngày 23/9/1995, tr.10-11.

265. Hà Bình Trị, Nguyễn Quốc Luân, Lê A (2004), "Êxênin và *Thư gửi mẹ*", *Để học tốt Văn 12* (tập 2), Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 55-60.

266. Trotsky L. (2014), "Tưởng nhớ Xécgây Êxênhin", *Xecgây Exênhin - một thế giới trữ tình*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr. 114-119.

267. Phạm Công Trứ (2014), "Thi sĩ cuối cùng của đồng quê Nga", *Nối hai đầu thế kỉ* (Châu Hồng Thuỷ chủ biên), Nxb Hội nhà văn, Hà Nội, tr. 367-368.

268. Lương Duy Trung, Hoàng Ngọc Hiến, Hoàng Nhân, Lê Ngọc Trà, (1992), "Xeghei Êxênin", *Văn học 12* (Tập 2), Ban Khoa học Xã hội, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 61-72.

269. Đoàn Minh Tuấn (1995), "Những dòng thơ như là số phận", *Thơ trữ tình Xergây Exenhin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 169-176.

270. Đoàn Minh Tuấn (dịch) (1995), "Tôi thi sĩ cuối cùng của làng quê (Exênhin)", Báo *Văn nghệ* ngày 23/9, tr. 10.

271. Nguyễn Đức Tuấn (2015), "S.A. Esenin – người thơ", *Sergei Esenin – Tiến trình thơ ca Nga* (Lê Từ Hiển chủ biên), Nxb Khoa học xã hội, Hà nội, tr. 222-228.

272. Đoàn Tuấn (dịch) (1998), "Suốt mùa thu, cú rúc suốt mùa thu" (Êxênhin), *Văn nghệ* số 47, ngày 21/11, tr. 8.

273. Đoàn Tuấn (2005), "Gửi con chó nhà Katsalốp", Báo *Văn nghệ,* Phụ san Thơ.

274. Phùng Văn Tửu (chủ biên), Hoàng Ngọc Hiến, Lương Duy Trung, Lương Duy Thứ, Lê Ngọc Trà (1995), "Êxênin", *Sách giáo viên Văn học 12*

(Tập 2), Ban Khoa học Xã hội, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 48-53.

275. Phùng Văn Tửu (chủ biên), Hoàng Ngọc Hiến, Lương Duy Trung, Lương Duy Thứ, Lê Ngọc Trà (1995), "Êxênin", *Văn học 12* (Tập 2), Ban Khoa học Xã hội, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 64-71.
276. Nguyễn Thị Tuyết (2015), "*Saganê của anh, Saganê* và những mê lộ tư tưởng của Esenin*", Sergei Esenin – Tiến trình thơ ca Nga* (Lê Từ Hiển chủ biên)*,* Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 229-238
277. Văn nghệ (1995), *Kỉ niệm 100 năm sinh Xergây Exênhin* (chuyên trang), báo Văn nghệ, ngày 23/9/1995, tr.10.
278. Kiều Văn (tuyển chọn) (2004), "Êxênhin", *Thơ tình thế giới chọn lọc*, Nxb Đồng Nai, Đồng Nai, tr. 16.
279. Huỳnh Vân (2013), *Vấn đề tầm đón đợi và xác định tính nghệ thuật trong mĩ học tiếp nhận của Hans Robert Jauss*, http://vienvanhoc.vass.gov.vn, truy cập 1/4/2014.
280. Bằng Việt (2003), "Exênhin", *Từ điển văn học*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr. 475-476.
281. Bằng Việt (dịch) (2005), *Thơ trữ tình thế giới thế kỷ XX*, Nxb Văn học & Công ty Dịch vụ Văn hóa Việt, Hà Nội.
282. Bằng Việt (2010), "Thơ còn gì hôm nay", *Tác phẩm chọn lọc* (tập 2), Nxb Hội nhà văn, Hà Nội, tr. 414-415.
283. Vũ Việt (dịch) (2004), "Bông hồng trong thơ Êxênhin", Báo *Văn nghệ* số 3+4+5 ra ngày 7/1, tr. 29.
284. Vôrônôva O. (2015), "Những phương diện mới trong các kiến giải hiện đại về sáng tác của S.A. Esenin" (Trần Thị Phương Phương dịch), Tạp chí *Nhà văn và tác phẩm* (13), tr. 171-178.
285. Nguyệt Vũ (2009), *Nói với Exenin*, http://www.thivien.net, truy cập 2/2/2013.
286. Nguyệt Vũ (dịch) (2010), "Sergei Yesenin", *Sương trắng bạch dương*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 64-87.

TIẾNG NGA

287. Нгуен Нгок Ань, Чан Винь Фук, Нгуен Хоанг Оанг (1962), *Русская литература,* Лекционные темы, Ханойский Педагогический

Институт Иностранных языков.

288. Дао Туан Ань (2016), “Проблемы рецепции творчества Сергея Есенина во Вьетнаме”, *Сергей Есенин: Личность. Творчество. Эпоха* (Сборник научных трудов), М., с. 527-538.
289. М. Базанов и Ю. Прокушев (1974), *Есенин и современнось*, Изд. Современник, Москва.
290. Сюншен. Вей (2015) «Поэт – все единой крови»: Есенин и Китай», *Современное Есениноведение,* Научно – методический журнал, Рязанский Государственный Университет имени С. А. Есенина, Рязань, № 2 (33), с. 9 -14.
291. Воронова О. Е. (2013) «Национальное и общечеловеческое в творчестве Сергея Есенина, *Современное Есениноведение,* Научно – методический журнал, Рязанский Государственный Университет имени С. А. Есенина, Рязань, № (31), с. 339-349.
292. Герасимова И. (2014) «Объединяет звуком русской песни...» Есенин и мировая культура (о книге Н.И. Шубниковой - Гусевой), *Современное Есениноведение,* Научно – методический журнал, Рязанский Государственный Университет имени С.А. Есенина, Рязань, № (31), с. 96-98.
293. Нгуэн Тхи Ко (2011), *Русская литература,* Изд. Ханойский Государственный Университет, Ханой.
294. Л. П. Кременцов. (2003), *Русская литература XX века* , том 1(1920-1930-е годы), Изд. Академия, Москва.
295. Станислав Куняев, Сергей Куняев (2005), *Сергей Есенин*, Изд. Молодая гвардия, Москва.
296. Чан Данг Кхоа (2015), “Читаем Есенина, думаем о Есенине”, *Лирика С. Есенина,* Изд. Литература, Ханой.
297. Лазарев Ю.В. (2015) «Изучение Есенина в школе: к истории вопроса», *Современное Есениноведение,* Научно – методический журнал, Рязанский Государственный Университет имени С.А. Есенина, Рязань, № 1(32), с. 104-110.
298. Фам Зья Лам (2016), “Проблемы межкультурной коммуникации в

переводе стихотворений С. А. Есенина на вьетнамский язык”, *Сергей Есенин: Личность. Творчество. Эпоха* (Сборник научных трудов), М., с. 576-586.

299. Никё Мишель (2015) "Родился новый поэт…" (Заметка С.Фюмэ о С. Есенине)", *Современное Есениноведение,* Научно – методический журнал, Рязанский Государственный Университет имени С. А. Есенина, Рязань, № 2 (33), с. 6 - 8.
300. А.А. Михайлов и Н. Станилав (1983), *В мире Есенина*, Изд. Советский Писатель, Москва.
301. Ю. Прокушев (1977), *Сергей Есенин* (том 1,2,3), Изд. Правда, Москва.
302. Ю. Прокушев (1983), *Сергей Есенин*, Изд. Веселка, Киев
303. Д.В. Тевекелян (2004), *Сергей Есенин* / Стихотворения. Поэмы - Изд. Слово, Москва.
304. Хоанг Тхуи Тоан (2016), “Мое знакомство с творчеством Сергея Есенина”, *Сергей Есенин: Личность. Творчество. Эпоха* (Сборник научных трудов), М., с. 718-721.
305. Лэ Дык Тху (2000), Русская советская литература, Изд. Ханойский Государственный Университет, Ханой.
306. Нгуен Тхи Тху Тхуи (2016), “Есенин во Вьетнаме: история перевода и публикации”, *Сергей Есенин: Личность. Творчество. Эпоха* (Сборник научных трудов), М., с. 563-575.
307. Чан Винь Фук (1994), *Комментированное чтение русской литературы* (2 тома), Изд. Институт Иностранных языков – Ханойский Государственный Университет, Ханой.
308. Фам Тхи Тху Ха (2006), *Русская литература XIX века*. Изд. Государственный Университет города Хошимина.
309. http://esenin.ru
310. http://feb-web.ru

PHỤ LỤC

STT		TÊN PHỤ LỤC	Trang
1.	**Phụ lục 1**	Danh mục tác phẩm thơ X. Êxênhin đã dịch ở Việt Nam (1962 - 2016)	**175**
2.	**Phụ lục 2**	Danh mục ấn phẩm có thơ X. Êxênhin đã xuất bản ở Việt Nam (1962 - 2016)	**189**
3.	**Phụ lục 3**	Đội ngũ người dịch thơ X. Êxênhin ở Việt Nam	**191**
4.	**Phụ lục 4**	Danh mục công trình nghiên cứu thơ X. Êxênhin ở Việt Nam (1962 - 2016)	**194**
5.	**Phụ lục 5**	Danh mục tài liệu tham khảo thơ X. Êxênhin ở Việt Nam trong nhà trường.	**203**
6.	**Phụ lục 6**	Phiếu tham khảo ý kiến về thơ X. Êxênhin trong nhà trường **6A:** Phiếu tham khảo ý kiến về Xecgây Êxênhin (Dành cho sinh viên trong trường đại học) **6B:** Phiếu tham khảo ý kiến về Xecgây Êxênhin (Dành cho Thày/Cô dạy Ngữ văn ở trường phổ thông)	**208**
7.	**Phụ lục 7**	Danh mục báo cáo khoa học, khóa luận, luận văn nghiên cứu thơ X. Êxênhin trong trường đại học (1990 - 2016)	**214**
8.	**Phụ lục 8**	Kết quả điều tra xã hội học thơ X. Êxênhin ở Việt Nam trong nhà trường **8A:** Kết quả điều tra xã hội học thơ Êxênhin trong trường đại học. **8B:** Kết quả điều tra xã hội học thơ Êxênhin trong trường phổ thông.	**217**
9.	**Phụ lục 9**	Danh mục sáng tác về đề tài *X. Êxênhin* ở Việt Nam	**229**
10.	**Phụ lục 10**	Tuyển tác phẩm tiêu biểu thuộc đề tài *Êxênhin*	**233**

PHỤ LỤC 1
TÁC PHẨM THƠ XECGÂY ÊXÊNHIN ĐƯỢC DỊCH Ở VIỆT NAM
(1962 - 2016)

Qui ước	Văn bản nguồn
1	*Thơ Exenhin* (Thuý Toàn biên soạn), Nxb Văn học, Hà Nội, 1995.
2	*Thơ trữ tình S.Esenin* (Tạ Phương dịch), Nxb Văn học, Hà Nội, 2015
3	*Thơ và trường ca Sergei Esenin* (Nguyễn Viết Thắng dịch), Nxb Hội nhà văn – Trung tâm văn hóa và ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội.
3 A	*http://thosergeiesenin.blogspot.com*
4	*Thơ trữ tình Xécgây Êxênhin* (Đoàn Minh Tuấn dịch), Nxb Văn học, Hà Nội, 1995
5	"S.Esenin", Blog *Muối*, https://nquynhhuong.wordpress.com
6	*Tuyển tập thơ tình Xecgây Êxênhin* (Phùng Hồ dịch), Nxb Hội nhà văn, Hà Nội, 2014
7	*Thơ trữ tình chọn lọc X. A. Êxênhin* (Đỗ Đức Thịnh dịch), Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, 2016
8	*Trang thơ Sergei Esenin*, http://www.thivien.net
9	*Xecgây Alêcxanđrôvich Exênhin - một thế giới trữ tình* (Việt Thương dịch), Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2014.

1. Том первый: Стихотворения Tập 1 (146/169 bài)

STT	Tác phẩm	Bản dịch tiếng Việt		
		Tên bản dịch	Người dịch	Nguồn
1.	"Вот уж вечер. Роса..."	Chiều xuống rồi. Giọt sương	Trần Đăng Khoa	[1, tr. 25]
2.	"Там, где капустные грядки..."	Nơi bình minh nghiêng đổ nước hồng ...	Thúy Toàn	[1, tr. 113]
3.	"Поет зима — аукает..."	Mùa đông hát ...	Phùng Hồ	[6, tr.5]
4.	"Под венком лесной ромашки..."	Dưới vòng hoa cúc trắng ...	Tạ Phương	[2, tr.15]
5.	"Темна ноченька, не спится..."	Đêm tối trời, tôi không thể ngủ được	Tạ Phương	[2, tr. 17]
6.	"Хороша была Танюша, краше не было в селе..."	Tanya đẹp lắm, gái làng chẳng ai hơn	Nguyễn Quỳnh Hương	[5]
7.	"За горами, за желтыми долами..."	Sau núi non là thung lũng óng vàng...	Tạ Phương	[2, tr. 89]

8.	"Опять раскинулся узорно..."	Lại trải rộng như bức tranh ...	Phùng Hồ	[6, tr. 37]
9.	"Заиграй, сыграй, тальяночка, малиновы меха..."	Cất tiếng ca nào, đàn gió ơi, cây đàn bọc lông thú đỏ	Nguyễn Quỳnh Hương	[5]
10.	Подражанье песне	Mô phỏng bài ca	Nguyễn Quỳnh Hương	[5]
11.	"Выткался на озере алый свет зари..."	Ráng chiều rơi đỏ thắm phủ mặt hồ...	Nguyễn Quỳnh Hương	[5]
12.	"Матушка в купальницу по лесу ходила..."	Bà mẹ đến Kupan...	Phùng Hồ	[6, tr. 7]
13.	"Туча кружево в роще связала..."	Mây rua đăng ten trong rừng cây	Thúy Toàn	[1, tr. 49]
14.	Троицыно утро, утренний канон,	Buổi sáng ngày lễ thánh ba ngôi	Đỗ Đức Thịnh	[7, tr. 105]
15.	"Дымом половодье..."	Lũ xuân như làn khói ...	Thúy Toàn	[1, tr. 30]
16.	"Сыплет черемуха снегом..."	Anh đào tóc phủ đầy ánh tuyết...	Thúy Toàn	[1, tr. 114]
17.	"На плетнях висят баранки..."	Những chiếc bánh mì vòng treo trên hàng rào cây	Đỗ Đức Thịnh	[7, tr. 121]
18.	Калики	Những kẻ hát rong	Phùng Hồ	[6, tr. 5]
19.	"Задымился вечер, дремлет кот на брусе..."	Chiều tỏa khói, trên xà mèo ngái ngủ ...	Phùng Hồ	[6, tr.7]
20.	"Край любимый! Сердцу снятся..."	Miền quê thân yêu, trái tim mơ mộng...	Tạ Phương	[2, tr. 63]
21.	"Пойду в скуфье смиренным иноком..."	Đội mũ chỏm tôi đi như kẻ tu hành...	Tạ Phương	[2, tr. 65]
22.	Осень	Mùa thu	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 60]
23.	Осень	Mùa thu	Nguyễn Quỳnh Hương	[8]
24.	В хате	Trong túp lều	Đỗ Đức Thịnh	[7, tr. 97]
25.	"Гой ты, Русь, моя родная..."	Ôi nước Nga thân thiết của tôi ...	Thúy Toàn	[1, tr. 34]
26.	"Я пастух, мои палаты..."	Tôi mục đồng, tôi có tòa cung điện...	Nina	[8]
27.	"Сторона ль моя, сторонка..."	Quê hương tôi, phương trời của tôi...	Phùng Hồ	[6, tr. 14]
28.	"По дороге идут богомолки..."	Người cầu nguyện	Phùng Hồ	[6, tr. 15]
29.	"Край ты мой	Miền quê ta hoang vắng	Thúy Toàn	[1, tr. 36]

	заброшенный..."	...		
30.	"Топи да болота..."	Bãi lầy và đầm nước...	Tạ Phương	[2, tr. 59]
31.	"За темной прядью перелесиц..."	Sau mái tóc đen đám rừng non ...	Thúy Toàn	[1, tr. 117]
32.	"Я снова здесь, в семье родной..."	Tôi lại về gia đình thân thuộc ...	Thúy Toàn	[1, tr. 54]
33.	"Не бродить, не мять в кустах багряных..."	Đừng đi loanh quanh, rau muối đừng dẫm nát	Đỗ Đức Thịnh	[7, tr. 156]
34.	"О красном вечере задумалась дорога..."	Con đường bắt đầu mơ về hoàng hôn đỏ rực	Đỗ Đức Thịnh	[7, tr. 117]
35.	"О край дождей и непогоды..."	Ôi quê hương u ám mưa nhiều	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 37]
36.	Голубень	Xanh	Đỗ Đức Thịnh	[7, tr. 147]
37.	"Колокольчик среброзвонный..."	Chuông bạc	Tạ Phương	[2, tr. 97]
38.	"Запели тесаные дроги..."	Cỗ xe ngựa rão mòn lên tiếng hát ...	Thúy Toàn	[1, tr.60]
39.	"Не напрасно дули ветры..."	Không uổng công những cơn gió thổi ...	Phùng Hồ	[6, tr. 43]
40.	Корова	Con bò	Tế Hanh	[1, tr. 121]
41.	"Под красным вязом крыльцо и двор..."	Dưới tán cây lá đỏ ...	Phùng Hồ	[6, tr. 43]
42.	"О товарищах веселых..."	Về những người bạn luôn vui tính	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 54]
43.	"Весна на радость не похожа..."	Mùa xuân nào giống niềm vui ...	Đăng Bảy	[1, tr.56]
44.	"Алый мрак в небесной черни...":	Ráng hồng trên nền trời tối sẫm ...	Phùng Hồ	[6, tr. 21]
45.	"Прощай, родная пуща..."	Xin vĩnh biệt cánh rừng thân yêu ...	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 47]
46.	"Покраснела рябина..."	Sắp đến mùa thanh lương trà chín đỏ ...	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 42]
47.	"Твой глас незримый, как дым в избе..."	Tiếng người không thể thấy, như khói trong nhà	Phùng Hồ	[6, tr. 40]
48.	"Там, где вечно дремлет тайна..."	Nơi vĩnh cửu mộng du	Phùng Hồ	[6, tr. 47]
49.	"Тучи с ожерёба..."	Mây vần vũ chuyển xoay trong rừng rậm	Phùng Hồ	[6, tr. 23]
50.	Лисица	Con cáo cái	Đăng Bảy	[1, tr. 123]
51.	"Гляну в поле, гляну в небо..."	Tôi lặng ngắm bầu trời và đồng ruộng	Nguyễn Quỳnh Hương	[8]
52.	"То не тучи бродят за	Sau dãy nhà kho ...	Đỗ Đức Thịnh	[7, tr. 69]

	овином..."			
53.	"Разбуди меня завтра рано..."	Mẹ đánh thức con dậy sớm	Tạ Phương	[2, tr. 109]
54.	"Где ты, где ты, отчий дом..."	Ở đâu ngôi nhà cũ	Tạ Phương	[2, tr. 103]
55.	"О пашни, пашни, пашни..."	Những cánh đồng đã cày...	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 34]
56.	"Нивы сжаты, рощи голы..."	Đồng gặt rồi, rừng cây trụi lá	Thúy Toàn	[1, tr. 64]
57.	"Зеленая прическа..."	Mái tóc xanh...	Anh Ngọc	[1, tr. 126]
58.	"Я по первому снегу бреду..."	Tôi mơ thấy tuyết đầu mùa ...	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 49]
59.	"Серебристая дорога..."	“Con đường lấp lánh ánh bạc rơi...”	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 45]
60.	"Отвори мне, страж заоблачный..."	Hãy mở cửa cho tôi, đội lính gác trên mây	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 48]
61.	"О верю, верю, счастье есть!.."	Ôi tôi tin, hạnh phúc! ..	Tạ Phương	[2, tr. 99]
62.	"Песни, песни, о чем вы кричите?.."	Những bài hát, những bài hát, các ngươi kêu gì vậy...	Tạ Phương	[2, tr. 111]
63.	"Вот оно, глупое счастье..."	Nó là đây, niềm hạnh phúc dại khờ ...	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 46]
64.	"Я последний поэт деревни..."	Tôi, nhà thơ cuối cùng của đồng quê...	Tạ Phương	[2, tr. 125]
65.	"Душа грустит о небесах..."	Tâm hồn buồn bã với tầng không	Phùng Hồ	[6, tr. 57]
66.	"Устал я жить в родном краю..."	Tôi mệt mỏi sống trên quê mẹ ...	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 67]
67.	"Я покинул родимый дом..."	Tôi giã biệt ngôi nhà cha mẹ	Tạ Phương	[2, tr. 119]
68.	"Хорошо под осеннюю свежесть..."	Thật dễ chịu dưới mùa thu mát dịu	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 38]
69.	Песнь о собаке	Bài ca về con chó mẹ	Tế Hanh	[1, tr. 44]
70.	"Закружилась листва золотая..."	Xoay tròn xoay những chiếc lá thu vàng ...	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 70]
71.	"Теперь любовь моя не та..."	Giờ tình yêu củả tôi khác trước ...	Tạ Phương	[2, tr. 221]
72.	"По-осеннему кычет сова..."	“Suốt mùa thu cú rúc suốt mùa thu...”	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 62]
73.	Песнь о хлебе	Bài ca về bánh mì	Phùng Hồ	[6, tr. 60]

74.	Хулиган	Thằng ngông	Tế Hanh	[1, tr. 82]
75.	"Все живое особой метой..."	Phàm những cuộc đời kì lạ...	Tạ Phương	[2, tr.129]
76.	"Мир таинственный, мир мой древний..."	Thế giới cũ xưa của tôi bí ẩn ...	Phùng Hồ	[6, tr. 61]
77.	"Сторона ль ты моя, сторона!.."	Đất nước tôi, đất nước tôi chăng ...	Phùng Hồ	[6, tr. 63]
78.	"Не ругайтесь! Такое дело!.."	Việc đã rồi, xin đừng nhiếc móc! ...	Tạ Phương	[2, tr. 133]
79.	"Не жалею, не зову, не плачу..."	Tôi không gọi, không tiếc than, không khóc..	Tạ Phương	[2, tr. 127]
80.	"Я обманывать себя не стану..."	Tôi sẽ không tự đánh lừa mình ...	Phùng Hồ	[6, tr. 67]
81.	"Да! Теперь решено. Без возврата..."	Vâng! Đã quyết. Tôi chẳng về lại nữa	Tạ Phương	[2, tr. 135]
82.	"Снова пьют здесь, дерутся и плачут..."	Họ đến quán này say rồi ôm mặt khóc ...	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 109]
83.	"Пой же, пой. На проклятой гитаре..."	Hãy hát đi, với ghita cà khổ...	Phùng Hồ	[6, tr. 71]
84.	"Эта улица мне знакома..."	Đường phố này là quen thuộc với tôi ...	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 113]
85.	Письмо к матери	Thư gửi mẹ	Anh Ngọc	[1, tr. 104]
86.	"Я усталым таким еще не был..."	Tôi mệt mỏi như thế chưa từng ...	Phùng Hồ	[6, tr. 74]
87.	"Этой грусти теперь не рассыпать..."	“Nỗi buồn này không gì xua tan nổi...”	Thúy Toàn	[1, tr. 122]
88.	"Мне осталась одна забава..."	Thú vui còn lại một trò	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 99]
89.	"Заметался пожар голубой..."	“Ngọn lửa xanh bừng lên rạo rực”	Tạ Phương	[2, tr. 139]
90.	"Ты такая ж простая, как все..."	Như tất cả em bình thường đơn giản...	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 103]
91.	"Пускай ты выпита другим..."	“Dù cho em đã bị một người uống cạn”	Thúy Toàn	[1, tr. 99]
92.	"Дорогая, сядем рядом..."	“Em thân yêu hãy ngồi lại gần anh”	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 106]
93.	"Мне грустно на тебя смотреть..."	“Tôi buồn rầu khi ngắm vườn thu”	Tạ Phương	[2, tr. 141]
94.	"Ты прохладой меня не мучай..."	Em đừng dùng sự mát mẻ hành tôi	Phùng Hồ	[6, tr. 83]
95.	"Вечер черные брови насопил..."	“Chiều hôm nhòe nhoẹt cặp mày đen”	Thúy Toàn	[1, tr. 102]
96.	"Мы теперь уходим	Giờ đến lúc ta đi dần ít	Thúy Toàn	[1, tr.113]

	понемногу..."	một ...		
97.	Пушкину	Gửi Puskin	Tạ Phương	[2, tr. 147]
98.	"Низкий дом с голубыми ставнями..."	Ngôi nhà thấp	Phùng Hồ	[6, tr. 96]
99.	Сукин сын	Con con chó	Anh Ngọc	[1, tr.119]
100.	Отговорила роща золотая	Khu rừng vàng đã thôi xào xạc	Nguyễn Quỳnh Hương	[8]
101.	"Синий май. Заревая теплынь..."	Tháng Năm xanh.	Việt Thương	[9, tr. 51]
102.	Собаке Качалова	Gửi cún nhỏ nhà Katsalôv	Tạ Phương	[2, tr. 167]
103.	"Несказанное, синее, нежное..."	Không tả xiết ...	Phùng Hồ	[6, tr. 116]
104.	Песня	Bài ca	Việt Thương	[9, tr. 47]
105.	"Заря окликает другую..."	Ráng trời vẫy gọi ráng trời xa ...	Phùng Hồ	[6, tr. 118]
106.	"Ну, целуй меня, целуй..."	Nào, hãy hôn, hãy hôn tôi đi ...	Tạ Phương	[2, tr. 177]
107.	"Прощай, Баку! Тебя я не увижу..."	“Vĩnh biệt Ba-ku! Ta không còn gặp lại”	Tạ Phương	[2, tr. 165]
108.	"Вижу сон. Дорога черная..."	“Tôi nằm mơ. Một con đường màu đen...”	Tạ Phương	[2, tr. 181]
109.	"Спит ковыль. Равнина дорогая..."	Cỏ lông ngủ. Ôi đồng bằng yêu mến ...	Đỗ Đức Thịnh	[7, tr. 366]
110.	"Не вернусь я в отчий дом..."	Nhà của cha ông chẳng trở về	Việt Thương	[9, tr. 50]
111.	"Над окошком месяц. Под окошком ветер..."	Trên cửa sổ là trăng. Dưới là ngọn gió	Tạ Phương	[2, tr. 229]
112.	"Каждый труд благослови, удача!.."	Hãy cầu cho mọi việc thành công...	Phùng Hồ	[6, tr. 120]
113.	"Видно, так заведено навеки..."	Hiển nhiên rồi, xưa nay chẳng khác ...	Tạ Phương	[2, tr. 183]
114.	"Листья падают, листья падают..."	Mùa lá rụng, mùa lá rụng xôn xao...	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 156]
115.	"Гори, звезда моя, не падай..."	Hãy cháy lên, ngôi sao của tôi ...	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 153]
116.	"Жизнь — обман с чарующей тоскою..."	Cuộc sống – sự giả dối ...	Phùng Hồ	[6, tr. 123]
117.	"Сыпь, тальянка, звонко, сыпь, тальянка, смело!.."	Hầy, cây phong cầm, cứ hát to lên, cứ hát mạnh mẽ lên	Đỗ Đức Thịnh	[7, tr. 369]
118.	"Я красивых таких не видел..."	Anh chưa từng thấy ai xinh thế...	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr.147]
119.	"Ах, как много на свете кошек..."	Ôi trái đất sao nhiều mèo quá vậy ...	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 154]

120.	"Ты запой мне ту песню, что прежде..."	Em hãy hát cho anh nghe bài ca..	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 127]
121.	"В этом мире я только прохожий..."	Anh chỉ là khách đi qua cuộc đời này...	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 124]
122.	"Эх вы, сани! А кони, кони!.."	Chà xe trượt, những con tuấn mã	Thúy Toàn	[1, tr. 158]
123.	"Снежная замять дробится и колется..."	Tuyết vỡ vụn	Phùng Hồ	[6, tr. 126]
124.	"Слышишь — мчатся сани, слышишь — сани мчатся..."!	Nghe chăng em - xe trượt như bay	Nguyễn Quỳnh Hương	[8]
125.	"Голубая кофта. Синие глаза..."	Áo len xanh. Ánh mắt xanh ...	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 155]
126.	"Не криви улыбку, руки теребя..."	Đừng cười khẩy, đôi tay đừng vặn vẹo...	Thúy Toàn	[1, tr.164]
127.	"Сочинитель бедный, это ты ли..."	Nhà thơ nghèo, chính là anh đang bịa	Việt Thương	[9, tr. 81]
128.	"Синий туман. Снеговое раздолье..."	Màn sương xanh. Tuyết trắng trải mênh mông...	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 131]
129.	"Свищет ветер, серебряный ветер..."	Gió nổi lên rồi, làn cơn gió bạc...	Tạ Phương	[2, tr. 205]
130.	"Мелколесье. Степь и дали..."	Rừng nhỏ, thảo nguyên rộng mênh mông ...	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 158]
131.	"Цветы мне говорят — прощай..."	Hoa nói với tôi - tạm biệt ...	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 149]
132.	"Улеглась моя былая рана..."	"Vết thương cũ của tôi dần khép miệng"	Tạ Phương	[2, tr. 239]
133.	"Я спросил сегодня у менялы..."	"Tôi hỏi gã đổi tiền hôm nay"	Tạ Phương	[2, tr. 251]
134.	"Шаганэ ты моя, Шаганэ!.."	"Saganê của anh, ơi Saganê!"	Tạ Phương	[2, tr. 249]
135.	"Ты сказала, что Саади..."	"Em bảo Saađi"	Tạ Phương	[2, tr. 243]
136.	"Никогда я не был на Босфоре..."	"Eo biển Bôt-pho anh chưa từng đến"	Tạ Phương	[2, tr. 235]
137.	"Свет вечерний шафранного края..."	"Ánh chiều tỏa trên miền hoa nghệ tím"	Tạ Phương	[2, tr. 245]
138.	"Воздух прозрачный и синий..."	"Dưới bầu trời trong xanh thẳm sâu"	Tạ Phương	[2, tr. 281]
139.	"Золото холодное луны..."	"Dưới bầu trời ngập ánh trăng vàng lạnh"	Tạ Phương	[2, tr. 277]
140.	"В Хороссане есть такие двери..."	"Ở Khô-rô-san có những	Tạ Phương	[2, tr. 283]

		cánh cửa”		
141.	"Голубая родина Фирдуси..."	“Quê hương của Fê-đau-si biếc xanh”	Tạ Phương	[2, tr. 255]
142.	"Быть поэтом — это значит то же..."	“Làm thi sĩ - nghĩa là luôn tôn trọng”	Tạ Phương	[2, tr. 269]
143.	"Руки милой — пара лебедей..."	“Đôi tay người thương như cặp thiên nga”	Tạ Phương	[2, tr. 259]
144.	"Отчего луна так светит тускло..."	“Sao ánh trăng đêm nay mờ đục thế”	Tạ Phương	[2, tr. 265]
145.	"Глупое сердце, не бейся..."	“Đừng đập nữa, trái tim ngốc nghếch!”	Tạ Phương	[2, tr. 261]
146.	"Голубая да веселая страна..."	“Ôi xứ sở biếc xanh, xứ sở tươi vui”	Tạ Phương	[2, tr. 272]

2. Том второй: Стихотворения (Маленькие поэмы) 25/36
(25 trường ca nhỏ)

1.	Русь	Nước Nga	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 223]
2.	Певущий зов	Lời kêu gọi	Nguyễn Viết Thắng	[3A]
3.	Товарищ	Đồng chí	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 229]
4.	Иорданская голубица	Bồ câu Jordani	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 240]
5.	Небесный барабанщик	Người đánh trống trời	Nguyễn Viết Thắng	[3A]
6.	Сорокоуст	Cầu nguyện	Nguyễn Viết Thắng	[3A]
7.	Исповедь хулигана	Lời tự thú của một kẻ lãng du	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 72]
8.	Возвращение на родину	Trở lại quê hương	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 244]
9.	Русь советская	Nước Nga Xô Viết	Thúy Toàn	[1,tr. 154]
10.	Русь бесприютная	Nước Nga vô gia cư	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 268]
11.	Русь уходящая	Nước Nga đã mất	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 264
12.	На Кавказе	Ở Kapka	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 253]
13.	Поэтам Грузии	Các nhà thơ của Gruzia	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 276]
14.	Баллада о двадцати шести	Bài ca về hai mươi sáu	Lê Đức Thụ	[1, tr. 201]
15.	Письмо к женщине	Thư gửi người đàn bà	Thúy Toàn	[1, tr. 211]
16.	Письмо от матери	Thư của mẹ	Phùng Hồ	[6, tr. 100]
17.	Ответ	Thư trả lời mẹ	Phùng Hồ	[6, tr. 103]
18.	Стансы	Một bài thơ	Xuân Diệu	[1, tr.170]
19.	Письмо деду	Thư gửi ông ngoại	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 287]

20.	Ленин	Lênin	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 260]
21.	Метель	Bão tuyết	Việt Thương	[9, tr. 36]
22.	Весна	Mùa xuân	Việt Thương	[9, tr. 40]
23.	Письмо к сестре	Thư gửi em gái Ekaterina	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr.292]
24.	Мой путь	Con đường của tôi	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr.307]
25.	Октоих	Sách thánh ca	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr.235]

3. Том третий: Поэмы (2/6 trường ca)

1.	Анна Снегина	Anna Snegina (trích dịch)	Việt Thương	[9, tr.103-105]
2.	Черный человек	Người đen	Thúy Toàn	[1, tr.217]

4. Том четвертый: Стихотворения, не вошедшие в "Собрание стихотворений" (127 bài)

1.	Поэт I	Nhà thơ	Tạ Phương	[2, tr. 13]
2.	Звезды	Những ngôi sao	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 5]
3.	И. Д. Рудинскому	Tặng Ruđinxki	Nguyễn Quỳnh Hương	[8]
4.	Воспоминание II	Hồi tưởng II	Nguyễn Quỳnh Hương	[8]
5.	Моя жизнь	Cuộc đời tôi	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 13]
6.	Что прошло — не вернуть	Những gì đã qua – không trở lại	Tạ Phương	[2, tr. 29]
7.	Ночь I	Đêm I	Tạ Phương	[2, tr. 11]
8.	Восход солнца	Mặt trời mọc	Đăng Bảy	[1, tr. 175]
9.	К покойнику	Gửi người chết	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 12]
10.	Зима	Mùa đông	Đăng Bảy	[1, tr. 176]
11.	Ночь	Đêm II	Tạ Phương	[2, tr. 19]
12.	Больные думы	Những suy tư đau đớn	Tạ Phương	[8]
13.	Поэт II	Nhà thơ	Nguyễn Viết Thắng	[8]
14.	Капли	Những giọt nước	Tạ Phương	[2, tr. 43]
15.	На память об усопшем у могилы	Bên mộ	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 24]
16.	"Грустно... Душевные муки..."	Buồn bã quá	Nguyễn Viết Thắng	[8]
17.	"Ты плакала в вечерней тишине..."	Em đã khóc trong chiều lặng lẽ	Tạ Phương	[2, tr.53]
18.	Береза	Cây bạch dương	Tạ Phương	[2, tr. 50]
19.	"Я положил к твоей постели..."	Tôi đặt xuống bên giường em	Tạ Phương	[2, tr. 57]

20.	Исповедь самоубийцы	Lời tự thú của đứa con tự vẫn	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 21]
21.	Моей царевне	Gửi nữ hoàng của tôi	Phùng Hồ	[6, tr. 10]
22.	Чары	Phép tiên	Tạ Phương	[2, tr. 69]
23.	Буря	Cơn bão	Đỗ Đức Thịnh	[1, tr. 55]
24.	"Ты ушла и ко мне не вернешься..."	Em rời khỏi và đã không trở lại ...	Tạ Phương	[2, tr. 67]
25.	Бабушкины сказки	Chuyện kể của bà	Phùng Hồ	[6, tr. 17]
26.	Королева	Hoàng hậu	Phùng Hồ	[6, tr. 17]
27.	Пороша	Tuyết mới rơi	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 42]
28.	Кузнец	Người thợ rèn	Đỗ Đức Thịnh	[7, tr. 100]
29.	Село	Làng	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 41]
30.	"Колокол дремавший..."	Chuông nhà thờ tỉnh mộng	Phùng Hồ	[6, tr. 9]
31.	С добрым утром!	Chào buổi sáng!	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 44]
32.	Молитва матери	Lời nguyện cầu của mẹ	Phùng Hồ	[6, tr. 10]
33.	Узоры	Bức tranh thêu	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 37]
34.	"Вечер, как сажа..."	Chiều như mồ hóng ...	Đăng Bẩy	[1, tr. 177]
35.	"За рекой горят огни..."	Những đống lửa cháy bên kia sông ...	Đỗ Đức Thịnh	[7, tr. 59]
36.	Молотьба	Đập lúa	Đỗ Đức Thịnh	[7, tr. 107]
37.	"На лазоревые ткани..."	Chiều tím	Phùng Hồ	[6, tr. 20]
38.	"На небесном синем блюде..."	Trên mặt đĩa trời xanh thăm thẳm...	Từ Thị Loan	[1, tr.40]
39.	Черемуха	Anh đào dại	Tạ Phương	[2, tr. 15]
40.	"О дитя, я долго плакал над судьбой твоей..."	Ôi con, ta đã khóc rất lâu về số phận của con	Tạ Phương	[2, tr. 79]
41.	Город	Thành phố	Phùng Hồ	[tra6, tr. 19]
42.	"Я странник убогий..."	Tôi – người lạ đói nghèo ...	Phùng Hồ	[6, tr. 21]
43.	"Белая свитка и алый кушак..."	Váy trắng tinh và khăn quàng đỏ thắm ...	Tạ Phương	[2B]
44.	Руси (Тебе одной плету венок)	Kính dâng Người chiếc vòng này tôi kết	Phùng Hồ	[6, tr. 22]
45.	"Занеслися залетною пташкой..."	Con chim nhỏ	Nguyễn Viết Thắng	[8]
46.	"Наша вера не погасла..."	Đức tin của chúng ta còn chưa tắt ...	Phùng Hồ	[6, tr. 23]
47.	Русалка под Новый	Nàng tiên cá đêm giao	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 53]

	год	thừa		
48.	"Не в моего ты Бога верила..."	Không phải Người tin vào chúa của tôi...	Phùng Hồ	[6, tr. 26]
49.	"Закружилась пряжа снежистого льна..."	Quay cuồng bay những sợi lanh băng giá ...	Phùng Hồ	[6, tr. 27]
50.	"Скупились звезды в невидимом бредне..."	Những ngôi sao yếu đuối ...	Phùng Hồ	[6, tr. 25]
51.	"Гаснут красные крылья заката..."	Đang tắt dần hoàng hôn	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 59]
52.	На память Мише Мурашеву	Tưởng nhớ Misa Musa rev	Phùng Hồ	[6, tr. 28]
53.	"Месяц рогом облако бодает..."	Trăng như sừng mãi húc vào bụi cây ...	Phùng Hồ	[6, tr. 32]
54.	"Еще не высох дождь вчерашний..."	Còn chưa khô cơn mưa chiều qua ...	Tạ Phương	[2, tr. 95]
55.	"В зеленой церкви за горой..."	Trong màu xanh của nhà thờ sau núi ...	Phùng Hồ	[6, tr. 34]
56.	"Даль подернулась туманом..."	Khoảng trời xa che khuất bởi sương mù..	Phùng Hồ	[6, tr. 34]
57.	"Слушай, поганое сердце..."	Này, hỡi trái tim chó má	Tạ Phương	[2, tr. 85]
58.	"В глазах пески зеленые..."	Mắt em – trời biếc xanh...	Tạ Phương	[2, tr. 83]
59.	"Небо сметаной обмазано..."	Bầu trời phết sữa chua ...	Tạ Phương	[2, tr. 93]
60.	"В багровом зареве закат шипуч и пенен..."	Mảng hoàng hôn sau cánh rừng sủi bọt đỏ	Đỗ Đức Thịnh	[7, tr. 103]
61.	"Без шапки, с лыковой котомкой..."	Đầu để trần, vai mang chiếc bị vải màu vàng	Đỗ Đức Thịnh	[7, tr. 139]
62.	"День ушел, убавилась черта..."	Ngày đi qua dần khép lại chân trời ...	Phùng Hồ	[6, tr. 36]
63.	Мечта	Niềm mơ ước		
64.	"Синее небо, цветная дуга..."	Trời xanh ngắt, vòng cung màu...	Phùng Hồ	[6, tr. 38]
65.	"К теплому свету, на отчий порог..."	Ánh sáng ấm, nơi ngưỡng cửa ông cha	Phùng Hồ	[6, tr. 41]
66.	"Есть светлая радость под сенью кустов..."	Có niềm vui tươi sáng khi ngồi dưới bóng râm bụi cây	Đỗ Đức Thịnh	[7, tr. 185]
67.	"Небо ли такое белое..."	Trời là một màu trắng ...	Phùng Hồ	[6, tr. 44]
68.	О родина!	Ôi Tổ quốc!	Phùng Hồ	[6, tr. 46]

69.	"Свищет ветер под крутым забором..."	Gió vi vu dưới hàng rào chắc chắn...	Phùng Hồ	[6, tr. 45]
70.	"И небо и земля все те же..."	Vẫn bầu trời, vẫn mặt đất thế thôi ...	Phùng Hồ	[6, tr. 51]
71.	"Не стану никакую я девушку ласкать..."	Sẽ không một cô gái nào...	Phùng Hồ	[6, tr. 53]
72.	"В час, когда ночь воткнет..."	Vào thời khắc, khi đêm tối xuống dày...	Phùng Hồ	[6, tr. 56]
73.	"Вот такой, какой есть..."	Là thế đấy, vẫn những gì vốn có ...	Phùng Hồ	[6, tr. 57]
74.	"Ветры, ветры, о снежные ветры..."	Gió ơi gió, cả một trời gió tuyết ...	Tạ Phương	[2, tr. 123]
75.	Прощание с Мариенгофом	Giã biệt Mariengot	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 80]
76.	"Грубым дается радость..."	Niềm vui sinh thô lỗ ...	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 93]
77.	"Издатель славный! В этой книге..."	Nhà xuất bản vinh quang ...	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 212]
78.	Памяти Брюсова	Tưởng nhớ Briuxốp	Tạ Phương	[2, tr. 143]
79.	Воспоминание	Hồi tưởng II	Nguyễn Quỳnh Hương	[8]
80.	Цветы	Những bông hoa	Nguyễn Quỳnh Hương	[8]
81.	Батум	Batum	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 115]
82.	Капитан Земли	Thuyền trưởng của Trái đất	Đỗ Đức Thịnh	[7, tr. 303]
83.	1 мая	1 tháng 5	Nguyễn Quỳnh Hương	[5]
84.	"Неуютная жидкая лунность..."	“Trăng lạnh lẽo láng lai bờ đêm vắng”	Tạ Phương	[2, tr. 171]
85.	"Я помню, любимая, помню..."	“Anh còn nhớ, em yêu, anh nhớ”	Tạ Phương	[2, tr.175]
86.	"Я иду долиной. На затылке кепи..."	Theo thung lũng tôi đi. Mũ lưỡi trai trùm gáy	Việt Thương	[9, tr. 59]
87.	"Тихий ветер. Вечер сине-хмурый..."	Gió nhè nhẹ. Trời tím xanh ảm đạm...	Phùng Hồ	[6, tr. 121]
88.	"Море голосов воробьиных..."	“Một biển tiếng chim sẻ”	Tạ Phương	[2, tr.227]
89.	"Плачет метель, как цыганская скрипка..."	Bão tuyết khóc, như cây vĩ cầm Digan...	Tạ Phương	[2, tr.163]
90.	"Ах, метель такая, просто черт возьми!.."	Chà bão tuyết, thật là đồ quái quỉ...	Thúy Toàn	[1, tr. 151]

91.	"Снежная равнина, белая луна..."	Bình nguyên tuyết vầng trăng trắng toát ...	Thúy Toàn	[1, tr. 169]
92.	"Клен ты мой опавший, клен заледенелый..."	"Cóng lạnh rồi, ơi cây phong trụi lá"	Tạ Phương	[2, tr. 209]
93.	"Какая ночь! Я не могу..."	"Đêm tuyệt quá ! Làm sao đừng được"	Tạ Phương	[2, tr. 223]
94.	"Не гляди на меня с упреком..."	Đừng nhìn tôi với cái nhìn trách móc ...	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 175]
95.	"Ты меня не любишь, не жалеешь..."	Em không yêu, tôi không hối tiếc ...	Phùng Hồ	[6, tr. 134]
96.	"Может, поздно, может, слишком рано..."	Có thể muộn rồi chăng, có thể sớm quá chăng ...	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 136]
97.	"Кто я? Что я? Только лишь мечтатель..."	Tôi là ai? Tôi là gì? Tôi chỉ là người mơ mộng	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 119]
98.	"До свиданья, друг мой, до свиданья..."	Tạm biệt, bạn của tôi, tạm biệt ...	Tạ Phương	[2, tr. 233]

Bài ca ngắn

1.	"Любовь Столица, Любовь Столица..."	Tình yêu của nàng Xtôlisa	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 26]
2.	"И так всегда. За пьяною пирушкой..."	Như mọi lần trong những cuộc nhậu say...	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 160]
3.	Ты на молитву мне ответь…	Em hãy cầu nguyện cho anh ...	Tạ Phương	[8]
4.	Весенний вечер	Chiều xuân	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 23]
5.	Далекая веселая песня	Bài hát vui nơi xa	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 16]
6.	Деревенская избенка	Ngôi nhà gỗ nông thôn	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 20]
7.	Думы	Những ý nghĩ	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 11]
8.	И надо мной звезда горит...	Và trên đầu tôi một vì sao sáng ...	Tạ Phương	[2, tr. 35]
9.	Мои мечты	Những mơ ước của tôi	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 17]
10.	Не видать за туманною далью...	Không nhìn thấy sau màn sương xa xa	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 17]
11.	Отойди от окна	Tránh xa cửa sổ	Tạ Phương	[2, tr. 38]
12.	Пребывание в школе	Về thăm trường cũ	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 15]

13.	Слезы	Những giọt nước mắt	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr.21]
14.	Что прошло - не вернуть	Những gì đã qua - không trở lại	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr.10]
15.	Я зажег свой костер...	Tôi đốt đống lửa ...	Tạ Phương	[2, tr.31]
16.	Нет сил ни петь и ни рыдать,	Chẳng có sức để hát hò, thổn thức	Tạ Phương	[8]
17.	Вьюга на 26 апреля 1912 г.	Cơn bão tuyết 26-4-1912	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr.14]
18.	Сонет	Son nê	Tạ Phương	[2, tr. 77]
19.	Туча кружево в роще связала…	Mưa vần vũ chuyển xoay trong rừng rậm	Phùng Hồ	[6, tr. 22]
20.	Холодней, чем у сколотой проруби…	Buốt lạnh hơn dưới hố băng	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 35]
21.	При луне хороша одна…	Một mình dưới trăng thật thích...	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 61]
22.	Цветы на подоконнике,	Hoa bên bậu cửa sổ	Tạ Phương	[2, tr. 61]
23.	Где я? Когда я? Мои, не мои ли	Tôi ở đâu? Thời nào? Chân tôi hay chân ai	Nguyễn Quỳnh Hương	[8]
24.		Như chim không cánh (Bầu trời xám, em nhìn xem đẹp thế)	Nguyễn Viết Thắng	[3, tr. 208]
25.	Вижу сон. Дорога черная…	Ta nằm mơ. Ta thấy con đường đen ...	Phùng Hồ	[6, tr.119]
26.	Спит ковыль. Равнина дорогая,	Cây đậu dại ngủ say trong bình nguyên yên ả	Việt Thương	[9, tr. 61]
27.	Скучные песни, грустные звуки,	Những âm thanh buồn	Đoàn Minh Tuấn	[4, tr. 12]
28.	Вечером синим, вечером лунным…	Đêm trăng xanh, đêm trăng cao ...	Phùng Hồ	[6, tr.]
29.	Видно, так заведено навеки…	Hiển nhiên rồi, xưa nay chẳng khác ...	Tạ Phương	[2, tr.183]

Tổng cộng: 300 tác phẩm (146 bài thơ, 25 trường ca nhỏ, 2 trường ca, 98 bài thơ và 29 bài ca ngắn không nằm trong tuyển tập chủ yếu).

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC ẤN PHẨM THƠ XÉCGÂY ÊXÊNHIN

XUẤT BẢN TẠI VIỆT NAM (1962 -2016)

(theo năm xuất bản)

STT	Năm XB	Tên tác phẩm	Dịch/ tuyển chọn	NXB	Nơi XB	Số bản in
1.	1962	*Thơ Liên Xô*	Nxb Văn học	Văn học	Hà Nội	3560
2.	1983	*Thơ Blôk – Exênin*	Thúy Toàn	Văn học	Hà Nội	10200
3.	1995	*Thơ Exênhin*	Thúy Toàn	Văn học	Hà Nội	1000
4.	1995	*Thơ trữ tình Xécgây Êxênhin*	Đoàn Minh Tuấn	Văn học	Hà Nội	1000
5.	1997	*Độc thoại của Marilyn Monroe*	Anh Ngọc	Văn học	Hà Nội	1000
6.	1998	*Thơ trữ tình Nga – Việt*	Lê Đức Thụ	Công đoàn	Hà Nội	
7.	2001	*Thơ Xecgây Êxênhin*	Thúy Toàn	Đồng Nai	Đồng Nai	2000
8.	2001	*Một góc thơ Nga*	Hồng Thanh Quang	VH TTNN Đ- T	Hà Nội	1000
9.	2002	*Đêm trắng*	Triệu Lam Châu	Văn hóa dân tộc	Hà Nội	500
10.	2004	*Sergei Esenin Thơ và trường ca*	Nguyễn Viết Thắng	Hội nhà văn & TTNN Đ-T	Hà Nội	500
11.	2004	*Thơ trữ tình*	Tạ Phương	Văn học	Hà Nội	1000
12.	2004	*Nét đẹp Nga trong thơ văn và ngôn ngữ Nga*	Trần Vĩnh Phúc	Đại học sư phạm	Hà Nội	1000
13.	2004	*Những ngôi sao băng*	Thúy Toàn	Văn học	Hà Nội	1000
14.	2004	*Thơ tình thế giới chọn lọc*	Kiều Văn	Đồng Nai	Đồng Nai	1000
15.	2004	*Thơ Xergây Exênhin*	Trần Nhuận Minh	Thanh niên	Hà Nội	1000

16.	2005	*Tuyết trắng, tuyết trắng rơi*	Thúy Toàn	Kim Đồng	Hà Nội	2000
17.	2005	*Thơ trữ tình thế giới thế kỷ XX*	Bằng Việt	VH & CTDV Văn hóa Việt	Hà Nội	500
18.	2006	*100 bài thơ tình*	Thúy Toàn	Văn hóa thông tin	Hà Nội	1000
19.	2010	*Những đỉnh cao thơ Nga*	Tạ Phương	Văn học	Hà Nội	1000
20.	2010	*Tác phẩm chọn lọc*	Bằng Việt	Hội nhà văn	Hà Nội	
21.	2010	*Thơ ca Nga Từ khởi thủy đến hiện đại*	Trần Thị Phương Phương	ĐHQG TP HCM	TP Hồ Chí Minh.	500
22.	2010	*Sương trắng bạch dương*	Nguyệt Vũ	Văn học	Hà Nội	500
23.	*2012*	*Nắng bạch dương*	Tô Ngọc Thạch	Thế giới	Hà Nội	500
24.	2012	*Thơ tình nước Nga*	Ngọc Châu	Thế giới	Hà Nội	500
25.	2012	*Thơ Nga chọn lọc*	Thái Bá Tân	Giáo dục Việt Nam	Hà Nội	800
26.	2014	*Xecgây Exênhin trong một thế giới không trữ tình*	Việt Thương	Đà Nẵng	Đà Nẵng	700
27.	2014	*Xecgây Alêcxanđrôvich Exênhin - một thế giới trữ tình*	Việt Thương	Giáo dục Việt Nam	Hà Nội	1040
28.	2014	*Tuyển tập thơ tình Xecgây Exênhin*	Phùng Hồ	Hội nhà văn	Hà Nội	1000
29.	2015	*Thơ trữ tình S.Esenin*	Tạ Phương	Văn học	Hà Nội	1000
30.	2016	*Thơ trữ tình chọn lọc X. A. Êxênhin*	Đỗ Đức Thịnh	Hội Nhà văn	Hà Nội	500

TỔNG CỘNG: 30 ấn phẩm

PHỤ LỤC 3
ĐỘI NGŨ NGƯỜI DỊCH THƠ XECGÂY ÊXÊNHIN
(theo tên/ bút danh người dịch)

STT	Họ	Tên Bút danh	SL bản dịch	Ấn phẩm / Website/ Blog tham khảo
1.	Đông	A	**5**	http://diendan.vnthuquan.net
2.	Đào Tuấn	Ảnh	**1**	Tạp chí *Nhà văn và tác phẩm*, số 13/2015
3.	Bùi Huy	Bằng	**18**	http://buihuybang.blogtiengviet.net
4.	Đăng	Bảy	**7**	*Thơ Blôk - Exênin* (Nxb Văn học, Hà Nội, 1983)
5.		butgai	**1**	http://nuocnga.net
6.	Triệu Lam	Châu	**21**	*Đêm trắng*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2002 http://www.nguoibanduong.net
7.	Ngọc	Châu	**4**	*Thơ tình nước Nga*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2012
8.	Hoàng Nguyên	Chương	**4**	*Trang thơ Sergei Esenin,* http://www.thivien.net
9.	Nguyễn Tùng	Cương	**9**	*Thơ trữ tình Nga – Việt,* Nxb Công đoàn, HN, 1998 *Trang thơ Sergei Esenin,* http://www.thivien.net
10.	Xuân	Diệu	**4**	*Thơ Blôk - Exênin* (Nxb Văn học, Hà Nội, 1983)
11.		Esenin -VN	**2**	http://nuocnga.net
12.		fanvboys	**1**	*Trang thơ Sergei Esenin,* http://www.thivien.net
13.	Nguyễn Cẩm	Hà	**16**	https://www.facebook.com/pg/GÁC-XÉP
14.	Tế	Hanh	**9**	*Thơ Blôk - Exênin* (Nxb Văn học, Hà Nội, 1983)
15.	Phùng	Hồ	**143**	*Tuyển tập thơ tình Xecgây Exênhin*
16.	Nguyễn Quốc	Hùng	**1**	Tạp chí Bạch dương http://nguoixunghekiev.vn
17.	Nguyễn	Hương	**68**	https://nquynhhuong.wordpress.com

	Quỳnh		
18.	Trần Đăng Khoa	**3**	*Thơ Exenhin* (Nxb Văn học, Hà Nội,1995)
19.	Đậu Xuân Khoa	**2**	dauxuankhoa.vnweblogs.com
20.	Từ Thị Loan	**2**	*Thơ Exenhin* (Nxb Văn học, Hà Nội,1995)
21.	Chu Thành Long (Wehrmacht)	**31**	http://nuocnga.net
22.	Phạm Chi Mai	**3**	*Thơ trữ tình Nga – Việt,* Nxb Công đoàn, HN, 1998
23.	Mixixipi	**1**	http://nuocnga.net
24.	Anh Ngọc	**6**	*Thơ Blôk - Exênin* (Nxb Văn học, Hà Nội, 1983)
25.	Nina	**51**	ninablog2008.wordpress.com http://nuocnga.net
26.	Trần Vĩnh Phúc	**5**	*Nét đẹp Nga trong thơ văn và ngôn ngữ Nga* (Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2005)
27.	Tạ Phương	**131**	*Thơ trữ tình S.Esenin* (Tạ Phương dịch), Nxb Văn học, Hà Nội http://nuocnga.net, http://www.facebook.com/phuongta
28.	Trần Thị Phương Phương	**5**	*Thơ ca Nga –từ khởi thủy đến hiện đại*, Nxb ĐHQGTPHCM, TPHCM, 2010
29.	Lưu Minh Phương	**1**	http://esenin.niv.ru
30.	Hồng Thanh Quang	**30**	*Thơ Exenhin* (Nxb Văn học, Hà Nội, 1995)
31.	Nguyễn Văn Quảng	**1**	*Thơ Exenhin* (Nxb Văn học, Hà Nội, 1995)
32.	Rừng Bạch Dương	**1**	http://nuocnga.net
33.	Nguyễn Mộng Sinh	**1**	*Thơ Exenhin* (Nxb Văn học, Hà Nội,1995)
34.	Smorina	**3**	http://nuocnga.net
35.	Sông La	**1**	http://nuocnga.net
36.	Vũ Đức Tân	**2**	vuductan.blogtiengviet.net
37.	Thái Bá Tân	**1**	*Thơ Nga chọn lọc*, Nxb GD Việt Nam, HN, 2012
38.	Nguyễn Trọng Tạo	**25**	2006, *Esenin - nhà thơ của thiên nhiên và tình người*, Tạp chí VHNN số 6
39.	Tô Ngọc Thạch	**18**	*Nắng bạch dương , Nxb Thế giới, Hà Nội,*

			2012
40.	Nguyễn Viết Thắng	**200**	*Thơ và trường ca Sergei Esenin*, Nxb Hội nhà văn – TT VHNN Đ -T, Hà Nội, 2004 *200 bài thơ và trường ca Sergei Esenin* http://www.ebook123.net
41.	Đỗ Đức Thịnh	**131**	Êxênhin X.A. (2016), *Thơ trữ tình chọn lọc X. A. Êxênhin* (Đỗ Đức Thịnh dịch), Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội
42.	Lê Đức Thụ	**1**	*Thơ Exenhin* (Nxb Văn học, Hà Nội,1995)
43.	Việt Thương (Nguyễn Văn Giai)	**58**	*Xecgây Alêcxanđrôvich Exênhin - một thế giới trữ tình* (Việt Thương dịch), Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2014
44.	Đinh Trần Toán	**2**	*Thơ trữ tình Nga – Việt,* Nxb Công đoàn, HN, 1998
45.	Thúy Toàn	**38**	Thúy Toàn (2004), "X. Exênhin", *Những ngôi sao băng,* Nxb Văn học, Hà Nội
46.	Đoàn Minh Tuấn	**102**	*Thơ trữ tình Xergây Exenhin*, Nxb Văn học, HN, 1995
47.	Tulip	**7**	http://nuocnga.net
48.	Tutin	**1**	http://nuocnga.net
49.	Tykva	**19**	http://nuocnga.net
50.	USY	**15**	http://nuocnga.net
51.	Very Happy	**1**	http://nuocnga.net
52.	Bằng Việt	**2**	*Thơ trữ tình thế giới thế kỷ XX*, Nxb Văn học & Công ty Dịch vụ Văn hóa Việt, Hà Nội, 2005
53.	Nguyệt (Trăng Quê) Vũ	**15**	*Sương trắng bạch dương*, Nxb Văn học, Hà Nội, 2010
54.	Khoa Hiệp Vụ	**1**	*Thơ trữ tình Nga – Việt,* Nxb Công đoàn, HN, 1998

Tổng cộng: 54 người dịch

PHỤ LỤC 4
DANH MỤC NGHIÊN CỨU PHÊ BÌNH THƠ XECGÂY ÊXÊNHIN CÔNG BỐ TẠI VIỆT NAM (1962 -2016)
(Theo năm công bố)

STT	NGHIÊN CỨU PHÊ BÌNH	NĂM
1.	Xuân Diệu (1962), "Lời giới thiệu", *Thơ Liên Xô*, Nxb Văn học, Hà Nội.	**1962**
2.	Нгуен Нгок Ань, Чан Винь Фук, Нгуен Хоанг Оанг (1962), *Русская литература,* Лекционные темы, Ханойский Педагогический Институт Иностранных языков.	
3.	Thúy Nga (1965), "Một hồn thơ Nga", Báo *Văn nghệ* (132) ngày 5/11, tr. 132.	**1965**
4.	Mai Nhi (1979), "Tôi sinh ra cùng với những bài ca", Báo *Văn nghệ* ngày 10/11, tr. 6.	**1979**
5.	Gorki M. (1982), "Xergây Exênhin" (Hoàng Minh dịch), *Các nhà văn Xô viết* (chân dung văn học), Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội, tr. 36-46.	**1982**
6.	Nguyễn Kim Đính, Hoàng Ngọc Hiến, Huy Liên (1982), *Lịch sử văn học Xô viết,* Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, tr. 111-114.	
7.	Tế Hanh (1983), "Lời giới thiệu", *Thơ Blôk - Exênin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 3-6.	**1983**
8.	Thuý Toàn (1983), "Lời người tuyển chọn", *Thơ Blôk - Exênin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 187-194.	
9.	Êrenbua I.G. (1987), "Exênin" (Vương Trí Nhàn dịch), *Những người cùng thời,* Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 43-55.	**1987**
10.	Gilaeva. I (1995), "Cây phong rụng lá - Bi kịch thứ 12 trong đời thi sĩ Êxênhin" (Hồ Quốc Vĩ dịch), Báo *Văn nghệ* (26), ngày 1/7, tr. 11.	
11.	Đỗ Lai Thuý (1989), "Ê-xê-nhin nhìn từ phía đông - thơ trữ tình triết học", Báo *Văn nghệ,* ngày 16/12, tr. 2.	**1989**
12.	Nguyên An (1990), "Êxênhin", *Kể chuyện tác gia văn học nước ngoài*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, tr. 64-68.	**1990**
13.	Lê Hồng Vũ (1990), *Màu sắc trong thơ Êxênhin,* Luận văn tốt nghiệp, ĐHSP Hà Nội.	
14.	Чан Винь Фук (1994), *Комментированное чтение русской*	**1994**

	литературы (2 тома), Изд. Институт Иностранных языков – Ханойский Государственный Университет, Ханой.	
15.	Nguyễn Hải Hà (nữ dịch giả)(dịch)(1995), "Lời kêu gọi của Viện Đuyma quốc gia Nga nhân kỉ niệm 100 năm ngày sinh Esenin", Tạp chí *Văn học*, số 3, tr. 50.	**1995**
16.	Thuý Toàn (1995), "Lời người biên soạn", *Thơ Exênhin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 7-12.	
17.	Thúy Toàn (1995), "Nhà thơ Exênhin và đề tài Lênin", Báo *Văn nghệ,* ngày 22/4.	
18.	Thuý Toàn (1995), "Nước Nga chuẩn bị kỉ niệm 100 năm ngày sinh Esenin", Tạp chí *Văn học*, số 3, tr. 51.	
19.	Đoàn Minh Tuấn (1995), "Những dòng thơ như là số phận", *Thơ trữ tình Xergây Exenhin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 169-176.	
20.	Nguyễn Đình Chiến (1997), "Xécgây Exênhin" (tiểu luận, bút kí*), Những kỉ niệm không dễ gì phai lạt*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 39-64.	**1997**
21.	Đỗ Lai Thúy (1999), "Êxênhin nhìn từ phương Đông", *Từ cái nhìn văn hóa,* Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr. 89-95.	**1999**
22.	Đỗ Xuân Hà, Hồ Sĩ Vịnh, Nguyễn An, Vũ Tiến Quỳnh (1999), "Essenin và bài thơ *Thư gửi mẹ*", *Maxime Gorki, Essenin, Aimatov, Ostrovski* (Tủ sách Văn học trong nhà trường), Nxb Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, tr.115-138.	
23.	Phạm Gia Lâm (1999), "Êxênhin", *Tác gia, tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường* (Lưu Đức Trung chủ biên), Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr 156-158.	
24.	Prôcusep Iu. (2000), "Hai thiên tài thi ca Nga" (Đức Thuần trích dịch), Báo *Văn nghệ* ngày 15/4/2000, tr. 23 và tr 47.	**2000**
25.	Vũ Thị Thu (2000), *Nỗi buồn trong thơ X.A. Exenhin*, khóa luận tốt nghiệp, ĐHSP Hà Nội.	
26.	Лэ Дык Тху (2000), Русская советская литература, Изд. Ханойский Государственный Университет, Ханой.	
27.	Hà Thị Hồng Nhung (2001), *Bạch dương – Một hình tượng nghệ thuật đặc sắc trong thơ Êxênhin,* Báo cáo khoa học, ĐHSP Hà Nội.	**2001**
28.	Nguyễn Hải Hà (2002), "Nhìn lại văn học Nga thế kỉ XX", *Văn học Nga – sự thật và cái đẹp,* Nxb Giáo dục Hà Nội, tr. 349-363.	**2002**
29.	Nguyễn Hải Hà (2002), "Văn học Xô viết trong trường phổ thông trung học", *Văn học Nga – sự thật và cái đẹp,* Nxb Giáo dục Hà Nội, tr. 411-	

	422.	
30.	Đào Thị Anh Lê (2002), *Thơ trữ tình phong cảnh Êxênhin*, Luận văn thạc sĩ, ĐHSP Hà Nội.	
31.	Hà Văn Lưỡng (2002), "Xecgây Êxênhin và những vần thơ viết về Cách mạng tháng Mười và nước Nga Xô viết", Tạp chí *Văn nghệ Bình Định* số 9+ 10, Bình Định.	
32.	Bằng Việt (2003), "Exênhin", *Từ điển văn học*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr. 475-476.	**2003**
33.	Nguyễn Hải Hà (2004), "Xéc-gây Ê-xê-nin", *Chuyện làng văn,* Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 498-516	**2004**
34.	Hà Thị Hòa (2004)**,** "X. Exenin (1895-1925)", *Chân dung các nhà văn thế giới* (tập 5), Nxb Giáo dục Hà Nội, tr 62-89.	
35.	Hà Thị Hòa (2004), "Xecgây Exênhin – thi sĩ của cây bạch dương Nga", Tạp chí *Văn học tuổi trẻ*, Hà Nội.	
36.	Trần Vĩnh Phúc (2004), "Bàn về một vài khía cạnh nắm hiểu và chuyển dịch ngôn ngữ nước ngoài sang tiếng Việt", *Nét đẹp Nga trong thơ văn và ngôn ngữ Nga,* Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr. 412- 426.	
37.	Trần Vĩnh Phúc (2004), "Cách mạng ở trong mỗi con người, trong số phận mỗi nhà thơ", *Nét đẹp Nga trong thơ văn và ngôn ngữ Nga,* Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr. 370-374.	
38.	Vũ Việt (dịch) (2004), "Bông hồng trong thơ Êxênhin", Báo *Văn nghệ* số 3+4+5 ra ngày 7/1, tr. 29.	
39.	Đỗ Xuân Hà (2005), "X. Êxênin", *Văn học thế giới thế kỉ XX***,** Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, tr. 198-200.	**2005**
40.	Phùng Hoài Ngọc (2005), Giáo trình *Văn học Nga*, Đại học An Giang.	
41.	Hồng Thanh Quang (2005), *Không sống thì không thể chết,* http://diendan.nuocnga.net.	
42.	Đào Tuấn Ảnh (2006), "Lại bàn về chuyện dịch thơ", Tạp chí *Thơ.*	**2006**
43.	Hà Thị Hòa (2006), "Xecgây Exênhin", Giáo trình *Văn học Nga thế kỉ XIX-XX* (Hệ tại chức và từ xa), Nxb ĐHSP, Hà Nội.	
44.	Nguyễn Hồng Lương (2006), *Cái tôi tự thú trong thơ Exenhin từ 1917 – 1925*, Luận văn thạc sĩ, Đại học sư phạm Hà Nội.	
45.	Subnikova – Guseva N.I. (2015), "Vai trò của Esenin trong văn hóa Nga" (Đào Tuấn Ảnh dịch), Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 11, tr. 30-41.	

46.	Nguyễn Trọng Tạo (2006), "Esenin - nhà thơ của thiên nhiên và tình người", Tạp chí *Văn học nước ngoài,* số 6.	
47.	Nguyễn Văn Thảo (2006), *Về một bản dịch tồi thơ Exênin,* http://www.dichthuattdn.com, truy cập 5/2/2013.	
48.	Trang *Sergei Aleksandrovich Yesenin,* http://www.bachkhoatrithuc.vn, truy cập 15/7/2016.	
49.	Фам Тхи Тху Ха (2006), *Русская литература XIX века*. Изд. Государственный Университет города Хошимина.	
50.	Lưu Thị Thu Hà (2007), *Cảm thức mất mát trong thơ Exenhin*, Báo cáo khoa học, ĐHSP Hà Nội.	**2007**
51.	Huyền Anh (2009), "Hai người vợ của thi sĩ Nga Esenin", Báo Công an nhân dân điện tử, http://antgct.cand.com.vn, truy cập 1/5/2015.	**2009**
52.	Huyền Anh (2009), "Người vợ cuối cùng của S. Esenin", Báo *Công an nhân dân điện tử,* http://antgct.cand.com.vn, truy cập 19/3/2012.	
53.	Hà Thị Hòa (2009), "Xecgây Exênin", *Văn học Nga trong nhà trường*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 81-102.	
54.	Phạm Thị Lịch (2009), *Thơ tình yêu Êxênhin*, Luận văn thạc sĩ, ĐHSP, Hà Nội.	
55.	Vương Thị Phương Linh (2009), *Hình tượng cánh đồng trong thơ Exenhin,* tailieu.vn.	
56.	Trần Trọng Nghĩa (2009), "Thi sĩ Sergey Esenin và cuộc hôn nhân khó lý giải", Báo *Công an nhân dân điện tử*, http://vnca.cand.com.vn, truy cập 15/2/ 2012.	
57.	Hồng Thanh Quang (2009), *Sự sống vẫn hơn*, http://ttvnol.com.	
58.	Lã Thị Thơ (2009), *X.A Exenhin và Nguyễn Bính nhìn từ góc độ so sánh loại hình*, Luận văn tốt nghiệp, ĐHSP Hà Nội 2.	
59.	Nguyễn Thị Quỳnh Trang (2009), "Exenhin và tình yêu nước Nga qua tập thơ *Những mô típ Ba tư*", *Tạp chí khoa học*, Đại học Vinh, tập XXXVIII, số 1B.	
60.	Huyền Anh (2010), "Thi sĩ Nga Serger Esenin: Tình ngắn ngủi là tình sâu đậm nhất", Báo *Công an nhân dân điện tử*, http://vnca.cand.com.vn, truy cập 2/5/2012.	**2010**
61.	Trần Hậu (2010), *Những ngày cuối cùng của nhà thơ Exenhin,* http://nguoibanduong.net, truy cập 19/5/2015.	
62.	Nguyễn Mạnh Hiền (2010), "Cảm hứng tôn giáo trong thơ Exenhin", Báo điện tử *Văn nghệ công an,* http://vnca.cand.com.vn, truy cập	

	12/5/2014.	
63.	Hà Thị Hòa (2010), "Xecgây Exênhin", *Thơ Nga đầu thế kỉ XX – những đỉnh cao (A.Blôc và X.Exênhin)*, Đề tài khoa học cấp Bộ, ĐHSP Hà Nội, Mã số B2008, tr. 17-45	
64.	Trần Thị Quỳnh Nga (2010), "Cách mạng tháng Mười và thơ ca Xô viết", *Tạp chí khoa học,* ĐHSP TPHCM, số 20, tr. 15-22.	
65.	Phônhicôp I. (2010**),** "Sự trở lại của Nguyễn Bính" (Thụy Anh dịch), Báo *Văn nghệ* ngày 2 và 9/1/2010.	
66.	Phạm Thị Phương (2010), "Esenin với cảm thức *mình đi qua với một thoáng nụ cười*", *Tạp chí khoa học,* ĐHSP TPHCM, số 20, tr. 23-31.	
67.	Trần Thị Phương Phương (2010), "Sergei Esenin", *Thơ ca Nga từ khởi thủy đến hiện đại,* Nxb ĐHQG TPHCM, TP Hồ Chí Minh, tr. 523-527.	
68.	Văn Tạo (2010), *Nét tương đồng Việt Nga thể hiện qua thơ Nguyễn Bính và Exênhin,* Báo Thanh Hóa http://www.baothanhhoa.vn, truy cập 20/5/2014.	
69.	Đoàn Tử Huyến (biên soạn) (2011), "Sergei Esenin", *108 nhà văn thế kỉ XX-XXI,* Nxb Lao động - Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, tr. 337-241.	**2011**
70.	Đào Thị Anh Lê (2011), "Nghệ thuật sử dụng màu sắc trong thơ trữ tình phong cảnh Xecgây Exênin", *Tạp chí khoa học*, Đại học sư phạm Hà Nội, số 5, tr. 52-58.	
71.	Trần Trúc Linh (2011), *Triết lí trong thơ Xergây Êxênhin*, Luận văn tốt nghiệp, ĐH Cần Thơ, Cần Thơ.	
72.	Trịnh Thị Ngọc (2011), *Hình ảnh cỏ cây trong thơ Exenhin và thơ Nguyễn Bính*, Khóa luận tốt nghiệp, ĐHSP Hà Nội.	
73.	Đào Minh Thuần (2011)*, Hình tượng nước Nga trong thơ Exenhin,* Luận văn thạc sĩ, ĐHSP Hà Nội.	
74.	Nguyễn Thị Tấn Thư (2011), *Thơ tình của Exênhin,* ĐH Cần Thơ, Khóa luận tốt nghiệp.	
75.	Thúy Toàn (2011), "Có một dịch giả mang tên Xuân Diệu", *Những con ngựa thồ*…, Nxb Tri thức, Hà Nội.	
76.	Trần Thị Thanh Xuân (2011), *Hình tượng loài vật trong thơ trữ tình X. Êxênhin*, Khóa luận tốt nghiệp, ĐH Cần Thơ.	
77.	Нгуэн Тхи Ко (2011), *Русская литература,* Изд. Ханойский Государственный Университет, Ханой.	
78.	Lê Sơn (2011), "Bí ẩn cái chết của nhà thơ Nga Sergei Esenin", Báo Sức khỏe và Đời sống, http://suckhoedoisong.vn, truy cập 13/2/2014.	

79.	Tế Hanh (2012), "Cách mạng tháng Mười và thơ Êxênhin", *Tế Hanh toàn tập* (tập 2), Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 428-434.	**2012**
80.	Tế Hanh (2012), "Một bài học của thơ ca Xô viết chủ đề yêu nước", *Tế Hanh toàn tập* (2), Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 525-530.	
81.	Hà Thị Hòa (2012), "Esenin", *Giáo trình văn học Nga* (Đỗ Hải Phong chủ biên), Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr. 177-205.	
82.	Đàm Lan (2012), *Mái nhà cha mẹ trong thơ X. Exenhin,* http://vunhonb.blogspot.com, truy cập 20/5/2013.	
83.	Đào Thị Anh Lê (2012), *Thi pháp thơ trữ tình S. Esenin*, Đề tài khoa học cấp trường, Cao đẳng Sư phạm Nam Định.	
84.	Nguyễn Trọng Tạo (2012), *Hàn Mặc Tử - thi sĩ thiên tài của loài thi sĩ*, nhavantphcm.com.vn, truy cập 15/6/2015.	
85.	Hoàng Vũ Thuật (2012), *Hàn Mặc Tử, người là ai?* http://nhavantphcm.com.vn, truy cập 15/3/2013.	
86.	Hoàng Hữu Tiến (2012), *Hình tượng người phụ nữ trong thơ của X.A. Êxênhin,* Khóa luận tốt nghiệp, ĐH Sư phạm Hà Nội 2.	
87.	Lê Thị Bích Hằng (2013), *Nỗi buồn công dân trong thơ Êxênhin,* Luận văn thạc sĩ, ĐHSP, Hà Nội.	**2013**
88.	Vũ Thế Khôi (2013), "Sáng mãi ngọn lửa Nga Nikôlai Rubtsov", *Nikôlai Rubtsov - ngọn lửa Nga,* Nxb Lokid Premium, Maxcơva, tr 7-22.	
89.	Đào Thị Anh Lê (2013), *Tiếp nhận thơ Xecgây Êxênhin ở Việt Nam – bức tranh dịch thuật và xuất bản*, Đề tài khoa học cấp trường, Cao đẳng Sư phạm Nam Định.	
90.	Phạm Thị Phương (2013), "Sergey Esenin", Giáo trình *Văn học Nga,* Nxb Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh, TP HCM, tr. 353-404.	
91.	Thanh Thảo (2013), "Xecgây Exênhin trong một thế giới không trữ tình", Báo *Văn nghệ* số 50 ngày 14/12, tr. 5	
92.	Đường Văn (2013), "Thư gửi mẹ - ám ảnh khôn nguôi của một thiên tài", http://trannhuong.net, truy cập 25/6/1016.	
93.	Lê Từ Hiển (2014), "S. Esenin - Một tính cách Nga trong miền thương nước Việt", *Xecgây Exênhin - một thế giới trữ tình*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr. 148-172.	**2014**
94.	Huỳnh Văn Hoa (2014), "Về một thế giới trữ tình của Sergei Esenin", *Xecgây Exênhin - một thế giới trữ tình*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr. 142-147.	
95.	Đào Thị Anh Lê (2014), *Tiếp nhận thơ Xécgây Êxênhin ở Việt Nam*	

	qua nghiên cứu phê bình và giảng dạy, Đề tài khoa học cấp trường, Cao đẳng Sư phạm Nam Định.	
96.	Đào Thị Anh Lê (2014), "Hình tượng làng quê trong thơ Êxênhin và thơ Đoàn Văn Cừ", *Tạp chí khoa học*, Đại học sư phạm Hà Nội, số 10, tr. 76-84.	
97.	Prôcusep Iu. (2014) "Một tâm hồn nhạy cảm của nước Nga" (Lê Minh Kha trích dịch), *Xecgây Exênhin - một thế giới trữ tình*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr. 120-128.	
98.	Prôcusep Iu. (2014), "Hai thiên tài thi ca Nga", *Xecgây Exênhin - một thế giới trữ tình* (Nguyễn Văn Giai lược dịch), Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr. 110-111.	
99.	Thanh Thảo (2014), "Exênhin – Hai năm thơ cuối cùng", *Xecgây Exênhin - một thế giới trữ tình*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr. 9-16.	
100.	Trotsky L. (2014), "Tưởng nhớ Xécgây Êxênhin", *Xecgây Exênhin - một thế giới trữ tình*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr. 114-119.	
101.	Huyền Anh (2015), "Hai tình yêu đặc biệt trong đời thi sĩ Nga Esenin", *Báo điện tử Đại đoàn kết*, http://daidoanket.vn, truy cập 1/1/2016.	**2015**
102.	Đào Tuấn Ảnh (2015), "Esenin và kỉ nguyên Bạc trong văn hóa Nga", Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 11, tr. 3-15.	
103.	Bùi Thị Kim Hạnh (2015), "Esenin và di chúc thơ", *Sergei Esenin – Tiến trình thơ ca Nga* (Lê Từ Hiển chủ biên), Nxb Khoa học xã hội, Hà nội, tr. 210-221.	
104.	Vũ Công Hảo (2015), "S. Esenin (1995 - 1925)", Giáo trình *Văn học Nga thế kỉ XX*, Nxb ĐHQG Hà Nội, Hà Nội, tr. 54-79.	
105.	Lê Từ Hiển (2015), "Sông xanh lặng bóng đôi bờ bạch dương", *Sergei Esenin – Tiến trình thơ ca Nga,* Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 11-165.	
106.	Phạm Khang (2015), *Tranh cãi và giả thuyết xung quanh cái chết của nhà thơ Nga vĩ đại X. Exênhin,* http://www.vandanvietnam.net.	
107.	Trần Đăng Khoa (2015), "Đọc Sergei Esenin nghĩ về Sergei Esenin", *Thơ trữ tình S. Esenin,* Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 303-310.	
108.	Phạm Gia Lâm (2015), "Giao tiếp liên văn hóa trong dịch văn học: Trường hợp dịch thơ S. Esenin ở Việt Nam", Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 5, tr. 35-44.	
109.	Trần Thị Nâu – Trần Văn Thịnh (2015), "S. Esenin (1895 - 1925)", Giáo trình *Văn học Nga*, ĐH Cần Thơ, tr. 192-208.	

110.	Nikulina Ê. (2015), *Món quà Việt Nam tặng sinh nhật thi hào Nga*, https://vn.sputniknews.com, truy cập 15/11/2105.	
111.	Trần Thị Phương Phương (2015), *Sergei Esenin - Nhà thơ làng quê trong thơ ca hiện đại Nga*, http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn.	
112.	Skorokhodov M.V. (2015), "Người học trò S.A. Esenin và những cội nguồn sáng tạo của nhà thơ" (Trần Thị Phương Phương dịch), Tạp chí *Nhà văn và tác phẩm* (13), tr 157-162.	
113.	Đỗ Đức Thịnh (2015), *Về thơ trữ tình Êxênhin*, http://nhavantphcm.com.vn, truy cập 15/1/2016.	
114.	Nguyễn Đức Tuấn (2015), "S.A. Esenin – người thơ", *Sergei Esenin – Tiến trình thơ ca Nga* (Lê Từ Hiển chủ biên), Nxb Khoa học xã hội, Hà nội, tr. 222-228.	
115.	Nguyễn Thị Tuyết (2015), "*Saganê của anh, Saganê* và những mê lộ tư tưởng của Esenin*", Sergei Esenin – Tiến trình thơ ca Nga* (Lê Từ Hiển chủ biên), Nxb Khoa học xã hội, Hà nội, tr. 229-238	
116.	Vôrônôva O. (2015), "Những phương diện mới trong các kiến giải hiện đại về sáng tác của S.A. Esenin" (Trần Thị Phương Phương dịch), Tạp chí *Nhà văn và tác phẩm* (13), tr 171-178.	
117.	Чан Данг Кхоа (2015), "Читаем Есенина, думаем о Есенине", *Лирика С. Есенина,* Изд. Литература, Ханой.	
118.	Nguyễn Thị Thu Thủy (2015), "Esenin ở Việt Nam: Lịch sử dịch thuật và các ấn phẩm", Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 11, tr. 16-29.	
119.	Хоанг Тхуи Тоан (2016), "Мое знакомство с творчеством Сергея Есенина", *Сергей Есенин: Личность. Творчество. Эпоха* (Сборник научных трудов), М., с. 718-721.	**2016**
120.	Nguyễn Đăng Điệp (2016), "Giao thời văn học và sự trường cửu của giá trị/ căn tính dân tộc trên hành trình hiện đại: trường hợp Sergei Esenin và Nguyễn Bính", Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 4, tr. 34-49.	
121.	Đào Thị Anh Lê (2016), "Tiếp nhận độc đáo thơ Xecgây Êxênhin ở Việt Nam: từ văn hóa và ngôn ngữ Tày", *Kỉ yếu hội thảo quốc tế*: "Văn hóa và ngôn ngữ các dân tộc trong sự giao thoa giữa các quốc gia Đông Nam Á", ĐH Tân Trào – ĐH Văn hóa – ĐH Sakon Nakhon Rajabhat (Thái Lan), tháng 9/2016.	
122.	Đào Thị Anh Lê (2016), "Đề tài Xecgây Êxênhin trong thơ Việt", *Tạp chí khoa học*, Đại học sư phạm Hà Nội, số 2, tr. 27-33.	

123.	Đào Thị Anh Lê (2016), "Tiếp nhận thơ Xecgây Êxênhin trong nhà trường Việt Nam", *Tuyển tập công trình nghiên cứu Ngữ văn học* (tập 2), Nxb ĐHSP Hà Nội, tr 299-306.	
124.	Thúy Toàn (2016), *Lần đầu tôi được làm quen với nhà thơ Nga Sergei Esenin,* http://newvietart.com/index4.2128.html, truy cập 13/5/ 2106.	
125.	Đặng Thị Hoàng Yến (2016), *Làng quê trong thơ Trần Đăng Khoa và Xergây Êxênhin*, Khóa luận tốt nghiệp, ĐH Cần Thơ.	
126.	Nguyễn Thị Yến (2016), *Những nét đặc sắc trong thơ trữ tình phong cảnh Exenin*, Khóa luận tốt nghiệp, ĐH Tây Bắc.	
127.	Дао Туан Ань (2016), "Проблемы рецепции творчества Сергея Есенина во Вьетнаме", *Сергей Есенин: Личность. Творчество. Эпоха* (Сборник научных трудов), М., с. 527-538.	
128.	Фам Зья Лам (2016), "Проблемы межкультурной коммуникации в переводе стихотворений С. А. Есенина на вьетнамский язык", *Сергей Есенин: Личность. Творчество. Эпоха* (Сборник научных трудов), М., с. 576-586.	
129.	Нгуен Тхи Тху Тхуи (2016), "Есенин во Вьетнаме: история перевода и публикации", *Сергей Есенин: Личность. Творчество. Эпоха* (Сборник научных трудов), М., с. 563-575.	
130.	Đào Thị Anh Lê (2017), *Tiếp nhận thơ Xécgây Êxênhin ở Việt Nam qua sáng tác văn học và so sánh loại hình,* Đề tài khoa học cấp khoa, Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.	**2017**

TỔNG CỘNG: 130 nghiên cứu phê bình

PHỤ LỤC 5
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO
THƠ XÉCGÂY ÊXÊNHIN TRONG NHÀ TRƯỜNG
(theo năm xuất bản)

STT	TÁC GIẢ	NĂM	TÀI LIỆU
1.	Нгуен Нгок Ань, Чан Винь Фук, Нгуен Хоанг Оанг	1962	*Русская литература* Лекционные темы, Ханойский Педагогический Институт Иностранных языков
2.	Nguyễn Hải Hà (chủ biên)	1992	"Exênin", *Sách giáo viên Văn 12* (Phần Văn học nước ngoài và lí luận văn học), Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 31 – 44, tr. 129-131.
3.	Lương Duy Trung, Hoàng Ngọc Hiến, Hoàng Nhân, Lê Ngọc Trà	1992	"Xeghei Êxênin (Sergei Yesenin)", *Văn học 12* (Tập 2), Ban Khoa học Xã hội, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 61-72.
4.	Đặng Anh Đào, Hoàng Ngọc Hiến, Phạm Vĩnh Cư, Nguyễn Khắc Phi, Trần Đình Sử	1993	"Êxênin", *Văn học 11, Tập Hai,* Ban Khoa học Tự nhiên Ban Khoa học Tự nhiên - Kĩ thuật, Hà Nội.
5.	Чан Винь Фук	1994	*Комментированное чтение русской литературы* (2 тома), Изд. Институт Иностранных языков – Ханойский Государственный Университет, Ханой.
6.	Vũ Quốc Anh Hà Bình Trị (biên soạn)	1995	"Thư gửi mẹ", *Những bài làm văn chọn lọc lớp 12*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 94 – 102.
7.	Bộ giáo dục và đào tạo	1995	"Êxênin", *Tài liệu chuẩn kiến thức Văn - Tiếng Việt 12,* Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 130-135.

8.	Đặng Anh Đào Nguyễn Trường Lịch Lưu Đức Trung	1995	"Êxênin", *Tác phẩm Văn 12 phần VHNN*; Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 79-82.
9.	Nguyễn Hải Hà (chủ biên)	1995	"Exênin", *Sách giáo khoa Văn 12* (Phần Văn học nước ngoài và lí luận văn học) (tái bản lần thứ 4), Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 38-52.
10.	Phạm Gia Lâm	1995	"Êxênin", *Tác phẩm Văn 12 phần VHNN* (Lưu Đức Trung chủ biên); Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 79-82.
11.	Nguyễn Bá Thành (chủ biên), Trần Khánh Thành, Trần Hinh, Nguyễn Hùng Vĩ, Đoàn Đức Phương	1995	"Thư gửi mẹ", *Học văn 12,* Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 106-111.
12.	Phùng Văn Tửu (chủ biên), Hoàng Ngọc Hiến, Lương Duy Trung, Lương Duy Thứ, Lê Ngọc Trà	1995	"Êxênin", *Sách giáo viên Văn học 12* (Tập 2), Ban Khoa học Xã hội, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 48-53.
13.	Tạ Đức Hiền	1997	*Thơ nước ngoài trên trang sách phổ thông trung học* (tập 2), Nxb Hải Phòng, Hải Phòng, tr. 233-240.
	Hà Thị Hòa	1997	"Thư gửi mẹ" trong *Giảng văn Văn học nước ngoài 12* (Lưu Đức Trung chủ biên), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
14.	Trần Đồng Minh, Dương Thanh Vân	1997	"Phân tích bài thơ *Thư gửi mẹ* của Êxênin ", *Những bài làm văn tốt 12,* Nxb Trẻ, TPHCM, tr. 165-171.
15.	Nguyễn Đăng Mạnh, Đỗ Ngọc Thống,Trần Đăng Xuyền, Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Ngọc Khanh	1998	"Êxênin", *Bài tập Văn học 12*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 217-223.

16.	Trần Đồng Minh	1998	"Thư gửi mẹ", *Văn Tốt nghiệp PTTH và thi vào đại học*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng, tr. 181-182.
17.	Nguyễn Kim Thanh	1998	"Xeghei Êxênin", *Ôn thi tú tài Văn,* Nxb Đồng Nai, Đồng Nai, tr 73-75.
18.	Đỗ Xuân Hà, Hồ Sĩ Vịnh, Nguyễn An, Vũ Tiến Quỳnh	1999	"Essenin và bài thơ *Thư gửi mẹ*", *Maxime Gorki, Essenin, Aimatov, Ostrovski* (Tủ sách Văn học trong nhà trường), Nxb Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, tr.115-138.
19.	Phạm Gia Lâm	1999	"Êxênhin", *Tác gia, tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường* (Lưu Đức Trung chủ biên), Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr 156-158.
20.	Nguyễn Đăng Mạnh (chủ biên), Lê Lưu Oanh, Nguyễn Quang Trung	1999	"Thư gửi mẹ", *Phân tích – bình giảng tác phẩm Văn học 12*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 181-187.
21.	Nguyễn Đăng Mạnh (chủ biên), Đỗ Ngọc Thống, Hà Bình Trị, Chu Văn Sơn	1999	"Thư gửi mẹ", *217 đề và bài văn*, Nxb ĐHQG Hà Nội, Hà Nội, tr.589-594.
22.	Nguyễn Đăng Mạnh (chủ biên), Đỗ Ngọc Thống, Phùng Văn Tửu, Trần Đăng Xuyền,	1999	"Exênin", *Ôn tập Văn học 12*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 166-173.
23.	Nguyễn Hải Hà Lương Duy Trung	2000	*Văn học 12* (T.2: Phần văn học nước ngoài và lí luận văn học - Sách chỉnh lí hợp nhất năm 2000).
24.	Tạ Đức Hiền	2000	"Êxênin và Thư gửi mẹ", *Sổ tay văn lớp 12*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 155-164.
25.	Nguyễn Đăng Mạnh (chủ biên)	2000	"Exênin", *Hướng dẫn ôn tập thi tốt nghiệp THPT môn Văn - Tiếng Việt*

			(năm học 1999-2000), Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 89-91.
26.	Trần Đình Sử - Phan Huy Dũng	2000	"Êxênin – cuộc đời và sáng tác", *Để học tốt Văn 12* (tập 2), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 83-101.
27.	Лэ Дык Тху	2000	*Русская советская литературт,* Изд. Ханойский Государственный университет города Ханоя, Ханой.
28.	Nguyễn Thị Hòa	2001	"Thư gửi mẹ", *Ôn thi tú tài môn Văn*, Nxb Trẻ, TPHCM, tr.154-158.
29.	Nguyễn Hoành Khung, Nguyễn Đăng Mạnh, Lê Thanh Định	2002	"Exenin và tác phẩm Thư gửi mẹ", *Những kiến thức cơ bản môn Văn THPT*, Nxb Hà Nội, Hà Nội, tr. 113-115.
30.	Nguyễn Đức Quyền	2002	"Mái tóc xanh", "Thư gửi mẹ", *Nét đẹp thơ*, Nxb GD tr. 200-2007.
31.	Nguyễn Phương Anh Hà Bình Trị	2004	"Êxênin và tác phẩm Thư gửi mẹ", *Ôn luyện môn Văn 12,* Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh, tr. 185-187.
	Hà Thị Hòa	2004	"X. Exenin (1895-1925)", *Chân dung các nhà văn thế giới,* Nxb Giáo dục Hà Nội, tr. 62-89.
32.	Tạ Đức Hiền	2005	"Êxênin và Thư gửi mẹ", *Sổ tay văn học PTTH*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.164-174.
33.	Phùng Hoài Ngọc	2005	"Esenin", *Giáo trình Văn học Nga*, Đại học An Giang.
34.	Lê Thanh Thông, Nguyễn Lệ Thu	2005	"Thư gửi mẹ", *Kiến thức cơ bản văn học 12*, Nxb ĐHQG TPHCM, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 234-240.
	Hà Thị Hòa	2006	"Xecgây Exênhin", *Giáo trình Văn học Nga thế kỉ XIX-XX* (Hệ tại chức

			và từ xa), Nxb ĐHSP Hà Nội.
35.	Đỗ Đình Tống (chủ biên)	2006	"На родине Сергея Есенина", *Tiếng Nga 10* (Sách nâng cao), Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 160 -161.
36.	Фам Тхи Тху Ха	2006	*Русская литература XIX века*. Изд. Государственный Университет города Хошимина.
37.	Nguyễn Đức Quyền	2007	"Thư gửi mẹ", "Mái tóc xanh", *100 bài Phân tích - Bình giảng - Bình luận Văn học,* Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 393-400.
38.	Nguyễn Hải Châu (chủ biên)	2008	"Thư gửi mẹ", *Chuẩn bị kiến thức môn Văn,* Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 166 -169.
39.	Lê Huy Bắc (chủ biên)	2009	"Esenin", *Từ điển văn học nước ngoài - Tác gia, tác phẩm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 329-330.
40.	Hà Thị Hòa	2009	*Văn học Nga trong nhà trường*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
41.	Нгуэн Тхи Ко	2011	*Русская литература,* Изд. Ханойский Государственный университет, Ханой.
42.	Đỗ Hải Phong (chủ biên), Hà Thị Hòa	2012	"Esenin", *Giáo trình văn học Nga*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr. 177-205.
43.	Phạm Thị Phương	2013	"Sergey Esenin", *Giáo trình văn học Nga,* Nxb Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, TP HCM, tr. 353-404.
44.	Vũ Công Hảo	2015	"S. Esenin" *Giáo trình Văn học Nga thế kỉ XX*, Nxb ĐHQG Hà Nội, Hà Nội, tr 54-79.
45.	Trần Thị Nâu – Trần Văn Thịnh	2015	"S. Esenin (1895 - 1925)", Giáo trình *Văn học Nga*, ĐH Cần Thơ, tr. 192-208.

TỔNG CỘNG: 48 tài liệu

PHỤ LỤC 6
PHIẾU THAM KHẢO Ý KIẾN VỀ XÉCGÂY ÊXÊNHIN

PHỤ LỤC 6A

PHIẾU THAM KHẢO Ý KIẾN VỀ XÉCGÂY ÊXÊNHIN

(Dùng cho sinh viên trường đại học)

(Phiếu gồm 02 trang với 10 câu hỏi)

Chào bạn! Để khảo sát việc tiếp nhận Xécgây Êxênhin trong nhà trường, chúng tôi xin bạn vui lòng cho biết ý kiến của bạn theo những nội dung sau (**đánh dấu X** vào **các ô trống** mà bạn cho là phù hợp nhất với mình **hoặc thêm thông tin vào chỗ chấm** (…))

I. Thông tin cá nhân

Họ và tên: .....

Năm sinh: .....

Sinh viên lớp ……. Trường .....

Tỉnh/Tp .....

II. Nội dung khảo sát

1. Trong các tác giả văn học Nga được học ở chương trình đại học, bạn yêu thích tác giả nào? Mức độ yêu thích ra sao?

Tác giả	Tác giả yêu thích	Mức độ yêu thích		
		Rất thích	Thích	Không thích
C. Aimatôp	□	□	□	□
M. Gorki	□	□	□	□
A. Puskin	□	□	□	□
A. Sêkhôp	□	□	□	□
M. Sôlôkhôp	□	□	□	□
X. Êxênhin	□	□	□	□
Lép Tônxtôi	□	□	□	□
F. Đôtxtôiepxki	□	□	□	□
……..	…	…	…	…

2. Bạn ấn tượng những điều gì nhất ở Xécgây Êxênhin?

- ☐ Nhà thơ tài năng tuyệt vời
- ☐ Nhà thơ yêu thiên nhiên tha thiết
- ☐ Nhà thơ có số phận ngắn ngủi, bi thương
- ☐ Nhà thơ chân thành
- ☐ Nhà thơ có gương mặt đẹp như thiên thần
- ☐ Nhà thơ yêu đất nước thiết tha

3. Bạn thích những chủ đề nào trong thơ Xécgây Êxênhin?

- ☐ Thơ thiên nhiên, làng quê
- ☐ Thơ về gia đình
- ☐ Thơ về Cách mạng tháng Mười
- ☐ Thơ về loài vật
- ☐ Thơ tình yêu
- ☐ Thơ tự thú
- ☐ Ý kiến khác……

4. Những tính chất nào trong thơ Xécgây Êxênhin làm bạn quan tâm?

- ☐ Sự trong sáng, giản dị của ngôn ngữ
- ☐ Màu sắc, hình ảnh phong phú, độc đáo
- ☐ Sự chân thành của nhân vật trữ tình
- ☐ Ý kiến khác……
- ☐ Nỗi buồn

5. Bạn thích thể loại nào trong sự nghiệp sáng tác của Xécgây Êxênhin?

- ☐ Trường ca
- ☐ Thơ trữ tình
- ☐ Kịch
- ☐ Ý kiến khác…….

6. Bạn thích những tác phẩm nào của Xécgây Êxênhin?

- ☐ Thư gửi mẹ
- ☐ Nước Nga Xô viết
- ☐ Saganê
- ☐ Người đen
- ☐ Mái tóc xanh
- ☐ Tôi nhớ
- ☐ Tác phẩm khác……

7. Bạn tìm hiểu tác giả Xécgây Êxênhin qua những con đường nào?

- ☐ Tác phẩm của ông dịch ra tiếng Việt
- ☐ Phim ảnh Nga
- ☐ Bài giảng trên lớp
- ☐ Ca khúc Nga
- ☐ Giáo trình, tài liệu
- ☐ Thông tin trên báo, tạp chí
- ☐ Mạng Internet
- ☐ Thơ về Êxênhin

8. Bạn có dự định làm khóa luận/niên luận về thơ Xécgây Êxênhin hay không?

- ☐ Có
- ☐ Có thể, nếu được hướng dẫn
- ☐ Không

9. Theo bạn, Xécgây Êxênhin và các tác phẩm của ông phù hợp để giảng dạy tại:

- Trường đại học
- Trường phổ thông
- Cả hai cơ sở trên

10. Theo bạn, vì sao Xécgây Êxênhin là nhà thơ Nga được người Việt Nam yêu thích?

.....
.....
.....
.....
.....

Vấn đề chúng tôi quan tâm đến đây là kết thúc. Chúng tôi trân trọng cảm ơn sự chia sẻ ý kiến của bạn!

PHỤ LỤC 6B

PHIẾU THAM KHẢO Ý KIẾN VỀ XÉCGÂY ÊXÊNHIN

(Dành cho Thày/Cô dạy Ngữ văn ở trường phổ thông)

(Phiếu gồm 02 trang với 10 câu hỏi)

Kính thưa quí Thày/Cô! Để khảo sát việc tiếp nhận thơ Xécgây Êxênhin trong nhà trường, chúng tôi xin Thày/Cô vui lòng cho biết ý kiến của mình theo những nội dung sau (bằng cách đánh dấu **X** vào các ô trống (có thể đánh dấu nhiều ô, miễn là phù hợp với trường hợp của Thày/ Cô) hoặc thêm thông tin vào **chỗ chấm** (…))

I. Thông tin cá nhân

Họ và tên: .....

Năm sinh: .....

Nơi công tác: Trường .....

Quận/huyện:……Tỉnh/Tp: .....

II. Nội dung khảo sát

1. Trong các tác giả văn học Nga đã và đang có trong chương trình phổ thông, Thày/Cô yêu thích tác giả nào? Mức độ yêu thích ra sao?

Tác giả	Tác giả yêu thích	Mức độ yêu thích		
		Rất thích	Thích	Không thích
C. Aimatôp	☐	☐	☐	☐
M. Gorki	☐	☐	☐	☐
A. Puskin	☐	☐	☐	☐
A. Sêkhôp	☐	☐	☐	☐
M. Sôlôkhôp	☐	☐	☐	☐
X. Êxênhin	☐	☐	☐	☐
Lép Tônxtôi	☐	☐	☐	☐
F. Đôtxtôiepxki	☐	☐	☐	☐
……..	…	…	…	…

2. Thày/Cô đã được tiếp cận với tác giả Xécgây Êxênhin và tác phẩm của ông chưa?

☐ Đã tiếp cận

☐ Chưa tiếp cận

3. Thày/Cô tiếp cận tác giả Xécgây Êxênhin trong những khoảng thời gian và cách thức nào?

- ☐ Học THPT
- ☐ Học đại học
- ☐ Giảng dạy tại trường THPT
- ☐ Học bồi dưỡng trong quá trình công tác
- ☐ Tự nghiên cứu qua sách vở, mạng internet
- ☐ Ý kiến khác: ……

4. Thày/ Cô ấn tượng những điều gì nhất ở Xécgây Êxênhin?

- ☐ Nhà thơ tài năng tuyệt vời
- ☐ Nhà thơ có số phận ngắn ngủi, bi thương
- ☐ Nhà thơ có gương mặt đẹp như thiên thần
- ☐ Nhà thơ yêu thiên nhiên tha thiết
- ☐ Nhà thơ rất chân thành
- ☐ Nhà thơ yêu đất nước sâu sắc

5. Thày/ Cô thích những chủ đề nào trong thơ Xécgây Êxênhin?

- ☐ Thơ thiên nhiên, làng quê
- ☐ Thơ về Cách mạng tháng Mười
- ☐ Thơ tình yêu
- ☐ Thơ về gia đình
- ☐ Thơ về loài vật
- ☐ Thơ tự thú
- ☐ Ý kiến khác……

6. Những tính chất nào trong thơ Xécgây Êxênhin làm Thày/ Cô quan tâm?

- ☐ Sự trong sáng, giản dị của ngôn ngữ
- ☐ Sự chân thành của nhân vật trữ tình
- ☐ Nỗi buồn
- ☐ Màu sắc, hình ảnh phong phú, độc đáo
- ☐ Ý kiến khác……

7. Thày/Cô thích thể loại nào trong sự nghiệp sáng tác của Xécgây Êxênhin?

- ☐ Trường ca
- ☐ Kịch
- ☐ Thơ trữ tình
- ☐ Ý kiến khác…….

8. Thày/ Cô tìm hiểu tác giả Xécgây Êxênhin qua những con đường nào?

- ☐ Tác phẩm của ông dịch ra tiếng Việt
- ☐ Bài giảng trên lớp
- ☐ Giáo trình, tài liệu
- ☐ Mạng Internet
- ☐ Phim ảnh Nga
- ☐ Ca khúc Nga
- ☐ Thông tin trên báo, tạp chí
- ☐ Thơ về Êxênhin

9. Xécgây Êxênhin được coi là người kế tục xứng đáng A.Puskin ở thế kỉ XX, các tác phẩm *Thư gửi mẹ, Nước Nga Xôviết, Ôi nước Nga thân thiết của tôi, Mái tóc xanh* của nhà thơ đã từng được giới thiệu ở trường THPT (thời kì 1990 - 2008).

Theo Thày/ Cô, tác giả Xécgây Êxênhin và các tác phẩm của ông có nên đưa trở lại vào trường THPT hay không?

☐ Nên

☐ Không nên

10. Theo Thày/ Cô, vì sao Xécgây Êxênhin là nhà thơ Nga được người Việt Nam yêu thích?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Vấn đề chúng tôi quan tâm đến đây là kết thúc. Chúng tôi trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ của Thày/Cô! Kính chúc Thày/ Cô sức khỏe, hạnh phúc và thành công trong sự nghiệp!

PHỤ LỤC 7

DANH MỤC BÁO CÁO KHOA HỌC, KHÓA LUẬN, LUẬN VĂN NGHIÊN CỨU THƠ XÉCGÂY ÊXÊNHIN Ở VIỆT NAM

(1990 - 2016) (theo năm bảo vệ)

STT	Tác giả	Tên công trình nghiên cứu	Người hướng dẫn khoa học	Năm	Loại	Cơ sở đào tạo
1.	Lê Hồng Vũ	*Màu sắc trong thơ Êxênhin*	PGS. TS Nguyễn Hải Hà	1990	Khóa luận tốt nghiệp	ĐHSP Hà Nội
2.	Vũ Thị Thu	*Nỗi buồn trong thơ X. A. Exenhin*	TS. Hà Thị Hòa	2000	khóa luận tốt nghiệp	ĐHSP Hà Nội
3.	Hà Thị Hồng Nhung	*Bạch dương – Một hình tượng nghệ thuật đặc sắc trong thơ Êxênhin,*	TS. Hà Thị Hòa	2001	Báo cáo khoa học	ĐHSP Hà Nội
4.	Đào Thị Anh Lê	*Thơ trữ tình phong cảnh Êxênhin*	TS. Hà Thị Hòa	2002	Luận văn thạc sĩ	ĐHSP Hà Nội
5.	Nguyễn Thị Hà	*Một số hình ảnh trong thơ Êxênhin*	TS. Hà Thị Hòa	2004	Khóa luận tốt nghiệp	ĐHSP Hà Nội
6.	Nguyễn Hồng Lương	*Cái tôi tự thú trong thơ Exenhin từ 1917 – 1925*	PGS.TS. Hà Thị Hòa	2006	Luận văn thạc sĩ	ĐHSP Hà Nội
7.	Lưu Thị Thu Hà	*Cảm thức mất mát trong thơ Exenhin*	PGS.TS. Hà Thị Hòa	2007	Báo cáo khoa học	ĐHSP Hà Nội
8.	Hoàng Thị	*Màu sắc trong*	PGS.TS.	2007	Khóa	ĐH

	Tâm	*thơ trữ tình Xecgay Exenhin*	Phạm Gia Lâm		luận tốt nghiệp	KHXH NV
9.	Lã Thị Thơ	*X. A Exenhin và Nguyễn Bính nhìn từ góc độ so sánh loại hình*	TS. Vũ Công Hảo	2007	Khóa luận tốt nghiệp	ĐHSP Hà Nội 2
10.	Phạm Thị Lịch	*Thơ tình yêu Êxênhin*	PGS.TS. Hà Thị Hòa	2009	Luận văn thạc sĩ	ĐHSP Hà Nội
11.	Trần Thị Hằng	*Bước đầu tìm hiểu thế giới hình ảnh trong thơ X.Exênhin*	PGS.TS. Hà Thị Hòa	2010	Khóa luận tốt nghiệp	ĐHSP Hà Nội
12.	Đào Minh Thuần	*Hình tượng nước Nga trong thơ Exenhin*	PGS.TS. Hà Thị Hòa	2011	Luận văn thạc sĩ	ĐHSP Hà Nội
	Trịnh Thị Ngọc	*Hình ảnh cỏ cây trong thơ Exenhin và thơ Nguyễn Bính*	PGS.TS. Hà Thị Hòa	2011	Khóa luận tốt nghiệp	ĐHSP Hà Nội
13.	Nguyễn Thị Tấn Thư	*Thơ tình của Exênhin*	ThS. Trần Văn Thịnh	2011	Khóa luận tốt nghiệp	ĐH Cần Thơ
14.	Trần Thị Thanh Xuân	*Hình tượng loài vật trong thơ trữ tình X. Êxênhin*	ThS. Trần Văn Thịnh	2011	Khóa luận tốt nghiệp	ĐH Cần Thơ
15.	Trần Trúc Linh	*Triết lí trong thơ Xergây Êxênhin*	ThS. Trần Văn Thịnh	2011	Khóa luận tốt nghiệp	ĐH Cần Thơ
16.	Nguyễn Thanh Thuyền	*Làng quê trong thơ Êxênhin*	ThS. Trần Văn Thịnh	2011	Khóa luận tốt	ĐH Cần Thơ

					nghiệp	
	Hoàng Hữu Tiến	*Hình tượng người phụ nữ trong thơ của X.A. Êxênhin*	PGS. TS. Vũ Công Hảo	2012	Khóa luận tốt nghiệp	ĐHSP Hà Nội 2
17.	Lê Thị Bích Hằng	*Nỗi buồn công dân trong thơ Êxênhin*	PGS.TS. Hà Thị Hòa	2013	Luận văn thạc sĩ	ĐHSP Hà Nội
18.	Nguyễn Thị Yến	*Những nét đặc sắc trong thơ trữ tình phong cảnh Exenin*	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Thúy	2016	Khóa luận tốt nghiệp	ĐH Tây Bắc
19.	Đặng Thị Hoàng Yến	*Làng quê trong thơ Trần Đăng Khoa và Xergây Êxênhin*	ThS. Trần Văn Thịnh	2016	Khóa luận tốt nghiệp	ĐH Cần Thơ

TỔNG CỘNG: 21 công trình (5 luận văn thạc sĩ, 2 báo cáo khoa học, 14 khóa luận tốt nghiệp)

PHỤ LỤC 8
KẾT QUẢ ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC TIẾP NHẬN THƠ ÊXÊNHIN TRONG NHÀ TRƯỜNG

PHỤ LỤC 8A: KẾT QUẢ ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC TIẾP NHẬN THƠ ÊXÊNHIN TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC

[1]Về tác giả Êxênhin (nhóm 2 câu hỏi: số 1 và số 2)

Câu 1: Mức độ yêu thích Êxênhin

Bảng 3.4.1. Câu 1

Trích xuất dữ liệu

		Responses		Percent of Cases
		N	Percent	
Câu 1[a]	Rất thích	161	24.7%	24.7%
	Thích	441	67.6%	67.6%
	Không thích	50	7.7%	7.7%
Total		652	100.0%	100.0%

Biểu đồ

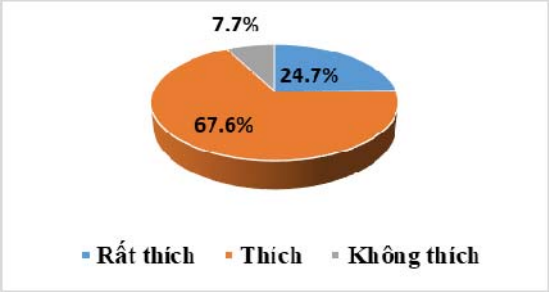

Câu hỏi số 2: Ấn tượng về Êxênhin

Bảng 3.4.1. Câu 2

Trích xuất dữ liệu

		Responses		Percent of Cases
		N	Percent	
Câu 2[a]	Nhà thơ tài năng tuyệt vời	304	23.7%	45.2%
	Nhà thơ có số phận ngắn ngủi, bi thương	156	12.2%	23.2%
	Nhà thơ có gương mặt đẹp như thiên thần	76	5.9%	11.3%
	Nhà thơ yêu thiên nhiên tha thiết	361	28.1%	53.7%
	Nhà thơ chân thành	240	18.7%	35.7%
	Nhà thơ yêu đất nước thiết tha	146	11.4%	21.7%
Total		1283	100.0%	190.9%

Biểu đồ

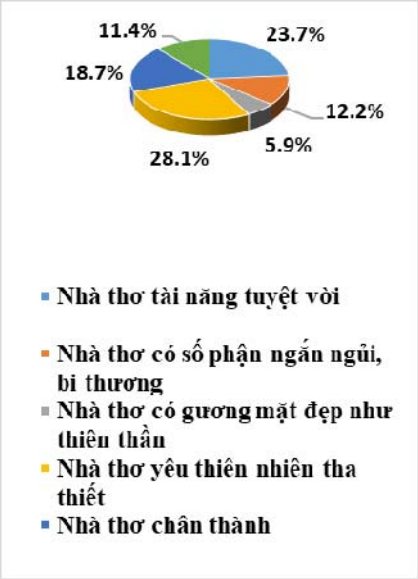

[2]Về thơ Êxênhin (nhóm 4 câu hỏi: câu 3, câu 4, câu 5 và câu 6)

Câu 3: Các chủ đề được quan tâm nhất trong thơ Êxênhin

Bảng 3.4.3. Câu 3

Trích xuất dữ liệu

		Responses		Percent of Cases
		N	Percent	
Câu 3[a]	Thơ thiên nhiên, làng quê	467	39.3%	69.5%
	Thơ về Cách mạng tháng Mười	89	7.5%	13.2%
	Thơ tình yêu	167	14.1%	24.9%
	Thơ về gia đình	380	32.0%	56.5%
	Thơ về loài vật	45	3.8%	6.7%
	Thơ tự thú	24	2.0%	3.6%
	Ý kiến khác	16	1.3%	2.4%
Total		1188	100.0%	176.8%

Biểu đồ

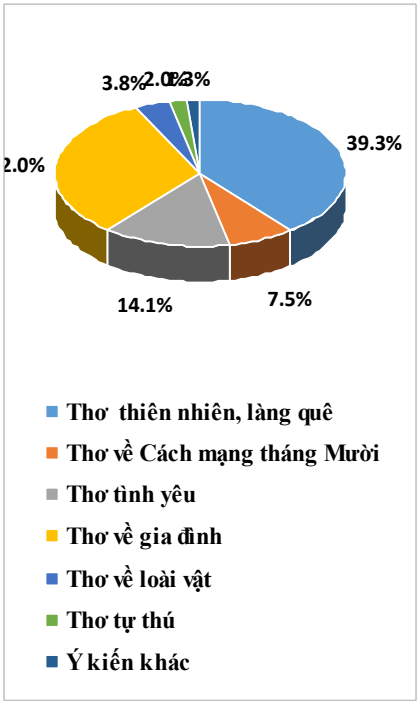

Câu 4: Tính chất nghệ thuật được quan tâm nhất trong thơ Êxênhin

Bảng 3.4.4. Câu 4

Trích xuất dữ liệu

		Responses		Percent of Cases
		N	Percent	
Câu 4[a]	Sự trong sáng, giản dị của ngôn ngữ	339	27.9%	50.4%
	Sự chân thành của nhân vật trữ tình	397	32.7%	59.1%
	Nỗi buồn	188	15.5%	28.0%
	Màu sắc, hình ảnh phong phú, độc đáo	271	22.3%	40.3%
	Ý kiến khác	19	1.6%	2.8%
Total		1214	100.0%	180.7%

Biểu đồ

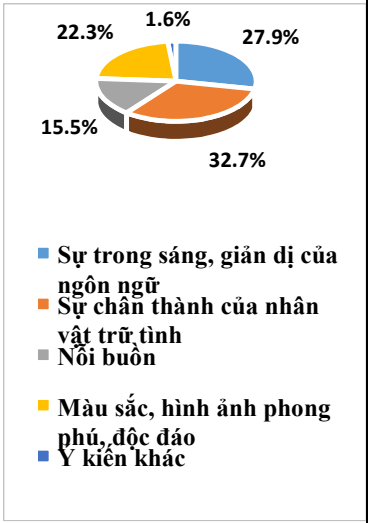

Câu 5: Thể loại được biết đến nhiều nhất của thơ Êxênhin

Bảng 3.4.5. Câu 5

Trích xuất dữ liệu

		Responses		Percent of Cases
		N	Percent	
Câu 5[a]	Trường ca	93	12.9%	14.2%
	Kịch	27	3.7%	4.1%
	Thơ trữ tình	576	79.8%	88.2%
	Ý kiến khác	26	3.6%	4.0%
Total		722	100.0%	110.6%

Biểu đồ

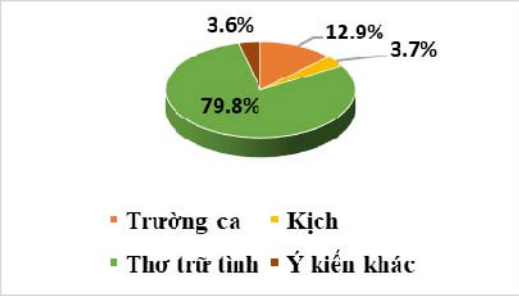

Câu 6: Tác phẩm thơ Êxênhin được yêu thích nhất

Bảng 3.4.6. Câu 6

Trích xuất dữ liệu

		Responses		Percent of Cases
		N	Percent	
Câu 6[a]	Thư gửi mẹ	500	52.4%	74.4%
	Saganê	57	6.0%	8.5%
	Mái tóc xanh	183	19.2%	27.2%
	Nước Nga Xô viết	36	3.8%	5.4%
	Người đen	76	8.0%	11.3%
	Tôi nhớ	38	4.0%	5.7%
	Tác phẩm khác	65	6.8%	9.7%
Total		955	100.0%	142.1%

Biểu đồ

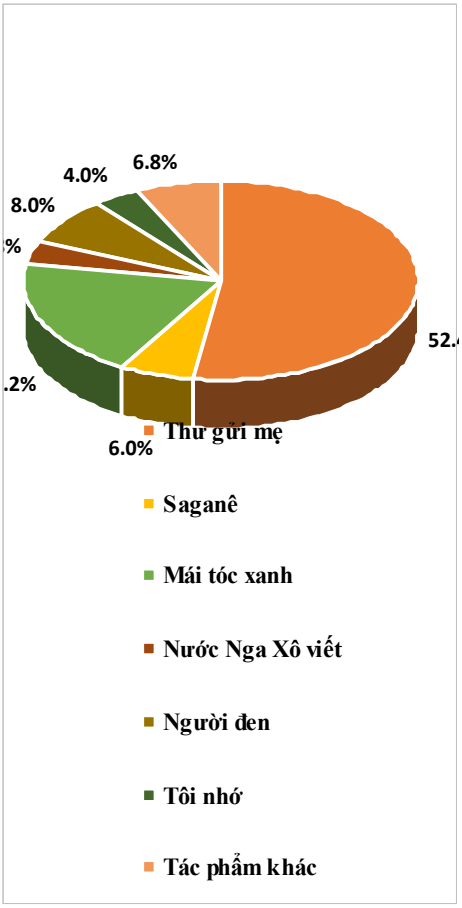

[3]. Vấn đề học tập, nghiên cứu thơ Êxênhin (nhóm 2 câu hỏi: số 7 và số 8)

Câu 7: Phương cách học tập, nghiên cứu thơ Êxênhin

Bảng 3.4.7. Câu 7

Trích xuất dữ liệu

		Responses		Percent of Cases
		N	Percent	
Câu 7[a]	Tác phẩm của ông dịch ra tiếng Việt	314	16.8%	46.7%
	Bài giảng trên lớp	355	19.0%	52.8%
	Giáo trình, tài liệu	664	35.5%	98.8%
	Mạng Internet	266	14.2%	39.6%
	Phim ảnh Nga	54	2.9%	8.0%
	Ca khúc Nga	26	1.4%	3.9%
	Thông tin trên báo, tạp chí	38	2.0%	5.7%
	Thơ về Êxênhin	156	8.3%	23.2%
Total		1873	100.0%	278.7%

Biểu đồ

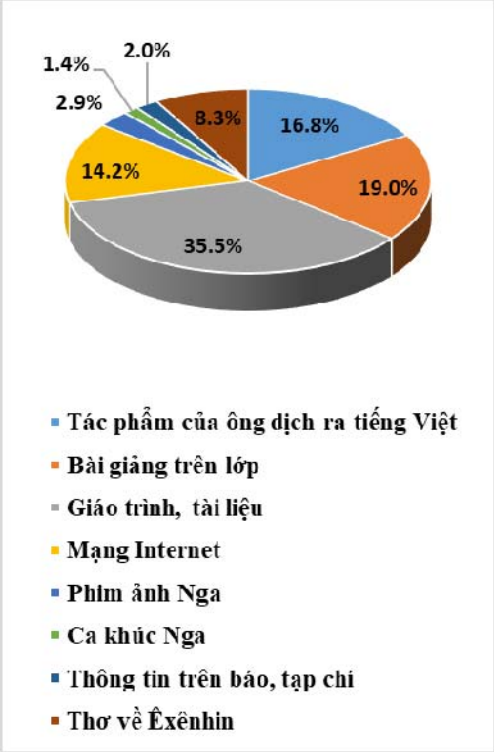

Câu 8: Dự định nghiên cứu (khóa luận/ niên luận)về thơ Xécgây Êxênhin

Bảng 3.4.8. Câu 8

Trích xuất dữ liệu

		Responses		Percent of Cases
		N	Percent	
Câu 8[a]	Có	42	6.2%	6.3%
	Có thể, nếu được hướng dẫn	331	49.1%	49.3%
	Không	301	44.7%	44.8%
Total		674	100.0%	100.3%

Biểu đồ

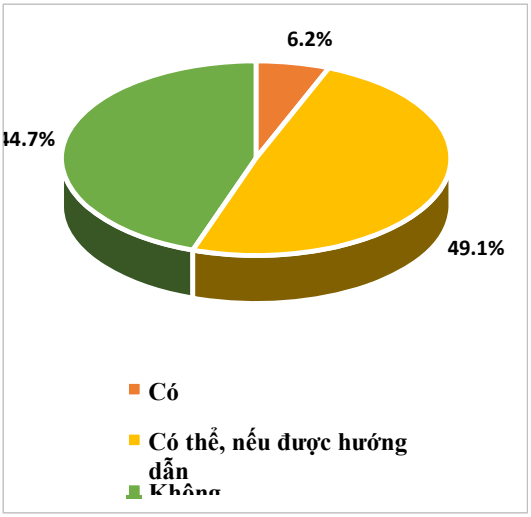

[4]Về quan điểm của sinh viên về thơ Êxênhin

Câu 9: Thơ Êxênhin phù hợp để giảng dạy ở đâu?

Bảng 3.4.9. Câu 9

Trích xuất dữ liệu

		Responses		Percent of Cases
		N	Percent	
Câu 9[a]	Trường đại học	288	41.8%	42.9%
	Trường phổ thông	94	13.6%	14.0%
	Cả hai cơ sở trên	307	44.6%	45.8%
Total		689	100.0%	102.7%

Biểu đồ

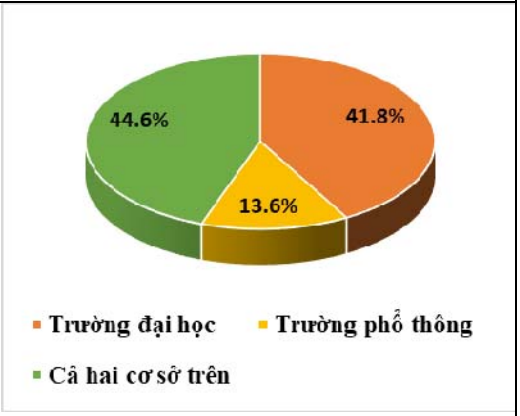

Câu 10: Vì sao Êxênhin được người Việt Nam yêu thích? (câu hỏi mở)

Bảng 3.4.10. Câu 10

Trích xuất dữ liệu

		Responses		Percent of Cases
		N	Percent	
Câu 10[a]	Thiên nhiên làng quê	676	23.5%	100.3%
	Giản dị trong sáng	204	7.1%	30.3%
	Chân thành	182	6.3%	27.0%
	Nỗi buồn trong sáng	8	.3%	1.2%
	Tài năng độc đáo	110	3.8%	16.3%
	Thơ mang phong vị Nga	36	1.3%	5.3%

Biểu đồ

	Gần gũi với cách nghĩ của người việt	669	23.3%	99.3%
	Đề tài phong phú	61	2.1%	9.1%
	Mang tư tưởng lớn	13	.5%	1.9%
	Yêu nước thiết tha	45	1.6%	6.7%
	Không có ý kiến gì	209	7.3%	31.0%
	Tác phẩm là thể loại thơ	3	.1%	.4%
	Thơ mang giá trị nhân văn	605	21.1%	89.8%
	Màu sắc hình ảnh phong phú	28	1.0%	4.2%
	Phổ biến trên mạng và sách báo	3	.1%	.4%
	Nhà thơ nổi tiếng	8	.3%	1.2%
	Ý kiến khác	13	.5%	1.9%
Total		2873	100.0%	426.3%

PHỤ LỤC 8B

KẾT QUẢ ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC TIẾP NHẬN THƠ ÊXÊNHIN TRONG TRƯỜNG PHỔ THÔNG

[1] Tìm hiểu tác giả Êxênhin (nhóm 2 câu hỏi: số 1 và số 4)

Câu 1: Mức độ yêu thích Êxênhin

Bảng 3.3.1. Câu 1

Trích xuất dữ liệu

		Responses		Percent of Cases
		N	Percent	
Câu 1[a]	Rất thích	51	19.5%	19.9%
	Thích	205	78.2%	80.1%
	Không thích	6	2.3%	2.3%
Total		262	100.0%	102.3%

Biểu đồ

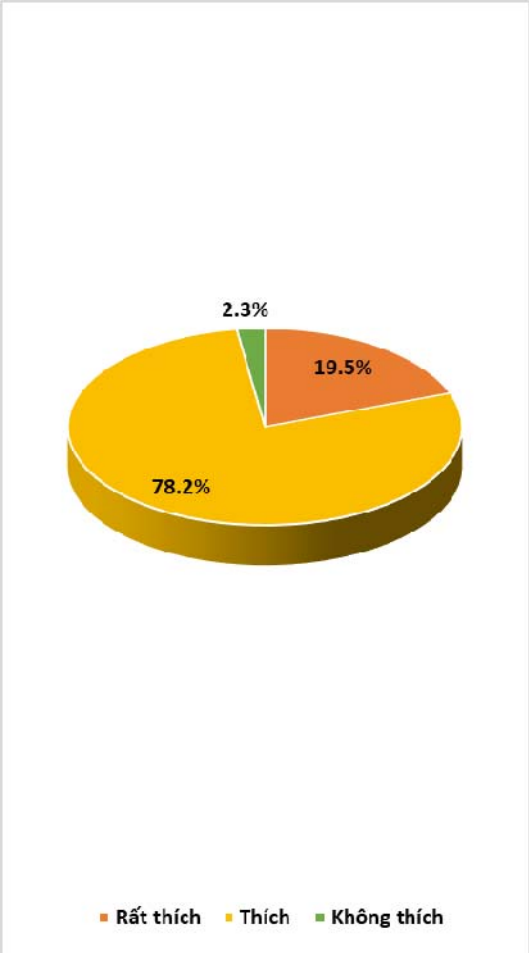

Câu 4: Ấn tượng về Êxênhin

Bảng 3.3.4. Câu 4

Trích xuất dữ liệu

		Responses		Percent of Cases
		N	Percent	
Câu 4[a]	Nhà thơ tài năng tuyệt vời	168	25.8%	65.9%
	Nhà thơ có số phận ngắn ngủi, bi thương	80	12.3%	31.4%
	Nhà thơ có gương mặt đẹp như thiên thần	39	6.0%	15.3%
	Nhà thơ yêu thiên nhiên tha thiết	141	21.7%	55.3%
	Nhà thơ chân thành	151	23.2%	59.2%
	Nhà thơ yêu đất nước thiết tha	72	11.1%	28.2%
Total		651	100.0%	255.3%

Biểu đồ

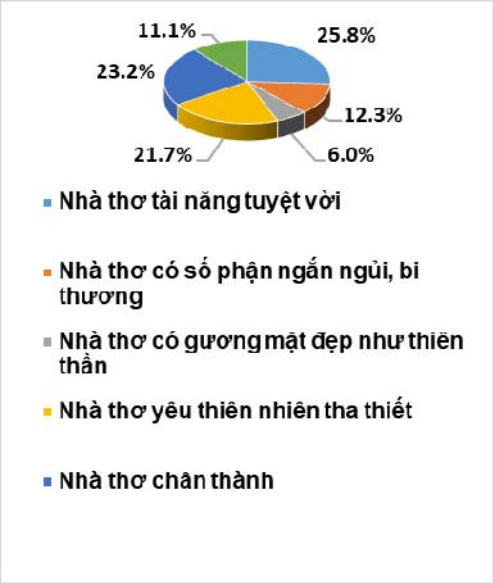

[2]Tìm hiểu thơ Êxênhin (nhóm 3 câu hỏi: câu 5, câu 6 và câu 7)

Câu 5: Các chủ đề được quan tâm nhất trong thơ Êxênhin

Bảng 3.3.5. Câu 5

Trích xuất dữ liệu

		Responses		Percent of Cases
		N	Percent	
Câu 5[a]	Thơ thiên nhiên, làng quê	196	35.7%	76.9%
	Thơ về Cách mạng tháng Mười	42	7.7%	16.5%
	Thơ tình yêu	82	14.9%	32.2%
	Thơ về gia đình	168	30.6%	65.9%
	Thơ về loài vật	25	4.6%	9.8%
	Thơ tự thú	34	6.2%	13.3%
	Ý kiến khác	2	.4%	.8%
Total		549	100.0%	215.3%

Biểu đồ

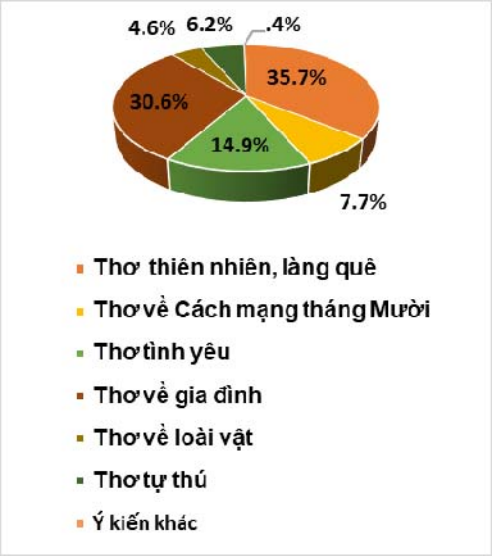

Câu 6: Tính chất nghệ thuật được quan tâm nhất trong thơ Êxênhin

Bảng 3.3.6. Câu 6

Trích xuất dữ liệu

		Responses		Percent of Cases
		N	Percent	
Câu 6[a]	Sự trong sáng, giản dị của ngôn ngữ	183	33.5%	71.8%
	Sự chân thành của nhân vật trữ tình	187	34.2%	73.3%
	Nỗi buồn	72	13.2%	28.2%
	Màu sắc, hình ảnh phong phú, độc đáo	79	14.5%	31.0%
	Ý kiến khác	25	4.6%	9.8%
Total		546	100.0%	214.1%

Biểu đồ

Câu 7: Thể loại được biết đến nhiều nhất trong thơ Êxênhin

Bảng 3.3.7. Câu 7

Trích xuất dữ liệu

		Responses		Percent of Cases
		N	Percent	
Câu 7[a]	Trường ca	27	10.0%	10.6%
	Kịch	5	1.8%	2.0%
	Thơ trữ tình	236	87.1%	92.5%
	Ý kiến khác	3	1.1%	1.2%
Total		271	100.0%	106.3%

Biểu đồ

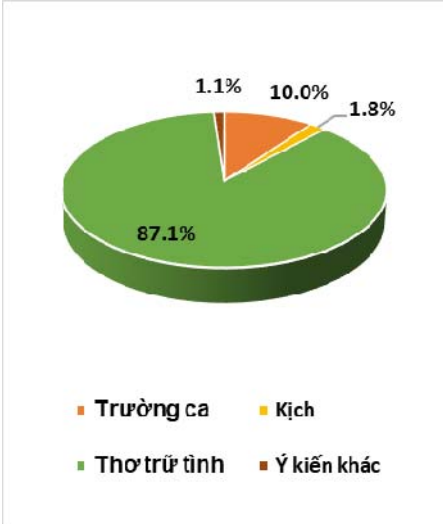

[3]Vấn đề học tập, nghiên cứu thơ Êxênhin (nhóm 3 câu: câu 2, câu 3 và câu 8)

Câu 2: Tỉ lệ GV đã tiếp cận thơ Êxênhin

Bảng 3.3.2. Câu 2

Trích xuất dữ liệu

		Responses		Percent of Cases
		N	Percent	
Câu 2[a]	Đã tiếp cận	282	55.7%	110.2%
	Chưa tiếp cận	224	44.3%	87.5%
Total		506	100.0%	197.7%

Biểu đồ

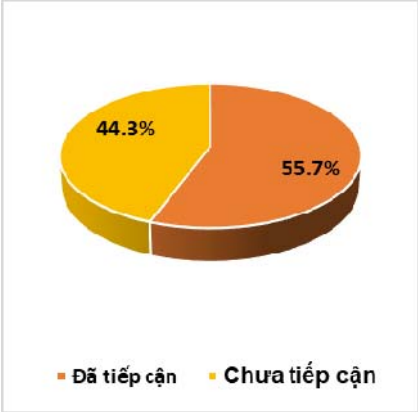

Câu 3: Khoảng thời gian, cách thức tiếp cận thơ Êxênhin

Bảng 3.3.3. Câu 3

Trích xuất dữ liệu

		Responses		Percent of Cases
		N	Percent	
Câu 3[a]	Học trung học phổ thông	188	33.9%	73.7%
	Học đại học	180	32.5%	70.6%
	Giảng dạy tại trường trung học	115	20.8%	45.1%
	Học bồi dưỡng trong quá trình công tác	17	3.1%	6.7%
	Tự nghiên cứu qua sách vở Internet	54	9.7%	21.2%
Total		554	100.0%	217.3%

Biểu đồ

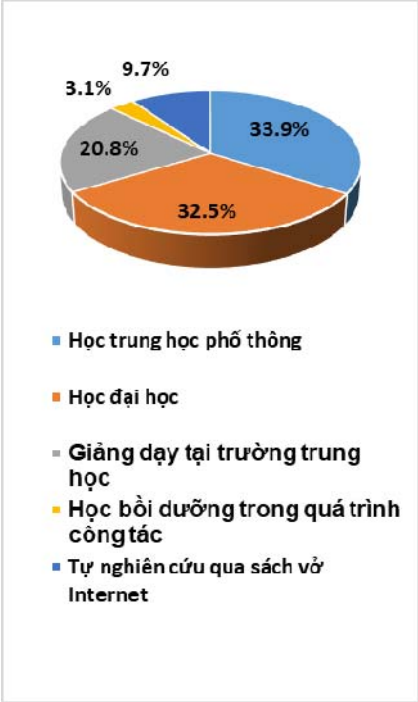

Câu 8: Phương cách học tập, nghiên cứu thơ Êxênhin

Bảng 3.3.8. Câu 8

Trích xuất dữ liệu

		Responses N	Responses Percent	Percent of Cases
Câu 8[a]	Tác phẩm của ông dịch ra tiếng Việt	168	29.9%	65.9%
	Bài giảng trên lớp	133	23.7%	52.2%
	Giáo trình, tài liệu	107	19.0%	42.0%
	Mạng Internet	58	10.3%	22.7%
	Phim ảnh Nga	11	2.0%	4.3%
	Ca khúc Nga	18	3.2%	7.1%
	Thông tin trên báo, tạp chí	13	2.3%	5.1%
	Thơ về Êxênhin	54	9.6%	21.2%
Total		562	100.0%	220.4%

Biểu đồ

[4]Phỏng vấn quan điểm cá nhân (nhóm 2 câu hỏi: số 9 và số 10)

Câu 9: Vấn đề nên hay không nên đưa thơ Êxênhin trở lại trường phổ thông

Bảng 3.3.9. Câu 9

Trích xuất dữ liệu

		Responses N	Responses Percent	Percent of Cases
câu 9[a]	Nên	215	85.0%	85.0%
	Không nên	38	15.0%	15.0%
Total		253	100.0%	100.0%

Biểu đồ

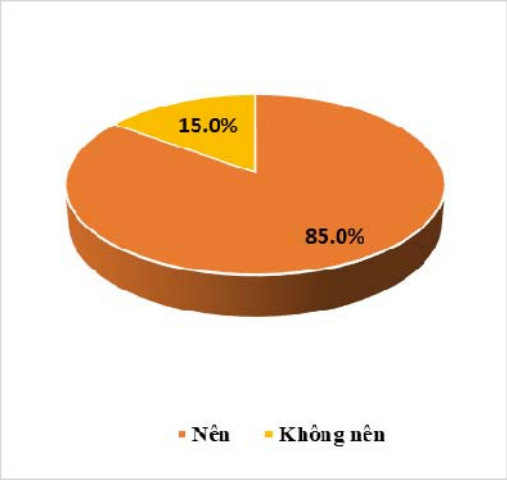

Câu 10: Vì sao Êxênhin được người Việt Nam yêu thích? (câu hỏi mở)

Bảng 3.3.10. Câu 10

Trích xuất dữ liệu

		Responses		Percent of Cases
		N	Percent	
Câu 10[a]	Thiên nhiên làng quê	16	2.8%	7.1%
	Giản dị trong sáng	136	24.1%	60.4%
	Chân thành	139	24.6%	61.8%
	Nỗi buồn trong sáng	11	2.0%	4.9%
	Tài năng độc đáo	34	6.0%	15.1%
	Thơ mang phong vị Nga	12	2.1%	5.3%
	Gần gũi với cách nghĩ của người việt	112	19.9%	49.8%
	Đề tài phong phú	7	1.2%	3.1%
	Yêu nước thiết tha	12	2.1%	5.3%
	Không có ý kiến gì	10	1.8%	4.4%
	Màu sắc hình ảnh phong phú	15	2.7%	6.7%
	Nhà thơ nổi tiếng	1	.2%	.4%
	Ý kiến khác	48	8.5%	21.3%
	Giúp người Việt hiểu về nước Nga, Văn hóa Nga	11	2.0%	4.9%
Total		564	100.0%	250.7%

Biểu đồ

PHỤ LỤC 9
SÁNG TÁC VỀ ĐỀ TÀI "XECGÂY ÊXÊNHIN" TRONG THƠ VIỆT
(Sắp xếp theo năm sáng tác/công bố)

SL tác phẩm	NĂM (sáng tác/ công bố)	TÁC PHẨM	TÁC GIẢ	NGUỒN	SL tác giả
1.	1972	*Gửi Xécgây Êxênhin*	Phùng Quán	*Thơ Xergây Exênhin*, Nxb Văn học, tr. 275-279.	1.
2.	1973	*Thơ đêm mùa đông*	Anh Chi	*Thơ Xergây Exênhin*, Nxb Văn học, tr. 280-181.	2.
3.	1975	*Với Êxênhin (I)*	Nguyễn Thị Hồng	*Thơ Xergây Exênhin*, Nxb Văn học, tr. 297.	3.
4.	1985	*Một mình với Êxênhin*	Ngọc Bái	*Thơ Xergây Exênhin*, Nxb Văn học, tr. 282.	4.
5.	1986	*Kỉ niệm về những câu thơ Nga*	Thanh Thảo	*Bạch đàn gởi bạch dương,* Nxb Tổng hợp Nghĩa Bình, tr. 11-13.	5.
6.	1987	*Thay lời tựa*	Thanh Thảo	*Bạch đàn gởi bạch dương,* Nxb Tổng hợp Nghĩa Bình, tr. 3-4.	
7.	1987	*Với Êxênhin*	Nguyễn Khôi	*Thơ Xergây Exênhin*, Nxb Văn học, tr. 286.	6.
8.	1987	*Gửi Xécgây Êxênhin*	Thanh Thảo	"*Bạch đàn gởi bạch dương,* Nxb Tổng hợp Nghĩa Bình, tr. 14-15.	
9.	1987	*Cây táo*	Thanh Thảo	*Bạch đàn gởi bạch dương,* Nxb Tổng hợp Nghĩa Bình, tr. 33.	
10.	1989	*Chiếc cà vạt của Êxênhin tự bạch*	Hồng Nhu	*Thơ Xergây Exênhin*, Nxb Văn học, tr. 287-288.	7.
11.	1989	*Đọc Exênhin*	Lê Thu Thủy	*Thư cho Isaura,* NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng.	8.
12.	1990	*Kônxtantinôvô*	Nguyễn Đình Chiến	*Thơ Xergây Exênhin*, Nxb Văn học, tr. 289-291	9.
13.	1990	*Gửi Êxênhin*	Nguyễn Hoa	*Thơ Xergây Exênhin*,	10.

				Nxb Văn học, tr. 294	
14.	1990	*Ở làng quê Êxênhin*	Trần Nhuận Minh	*Thơ Xergây Exênhin*, Nxb Văn học, tr. 292 -293.	11.
15.	1991	*Chiều Riadan*	Trần Đăng Khoa	*Thơ Xergây Exênhin*, Nxb Văn học, tr. 295 - 296.	12.
16.	1992	*Mách bảo Êxênhin*	Triệu Lam Châu	*Ba vỉa hồn ngầm*, Nxb Văn hóa dân tộc, tr. 92	13.
17.	1994	*Với Êxênhin (II)*	Nguyễn Thị Hồng	*Văn nghệ,* ngày 22/1, tr. 7	
18.	1995	*Với Êxênhin (III)*	Nguyễn Thị Hồng	*Thơ Xergây Exênhin*, Nxb Văn học, tr. 300-301.	
19.	1995	*Người thơ không có tuổi*	Phạm Khải	*Thơ Xergây Exênhin*, Nxb Văn học, tr. 302-303.	14.
20.	1995	*Bản tình ca của Êxênhin*	Nguyễn Mộng Sinh	*Thơ Xergây Exênhin*, Nxb Văn học, tr. 304.	15
21.	1996	*Êxênhin về thăm Nà Lóa*	Triệu Lam Châu	http:// caobangpro.com.	
22.	1996	*Với Etxênhin*	Hải Như	*Nước Nga – tình yêu và nỗi nhớ*, Nxb Văn học – Hội hữu nghị Việt - Nga, tr. 246.	16
23.	1997	*Trước Exênin*	Lê Minh Hoài	*Những kỉ niệm không dễ gì phai lạt*, Nxb Văn học, tr. 178.	17
24.	1997	*Cỏ may*	Hoàng Vũ Thuật	*Những kỉ niệm không dễ gì phai lạt*, Nxb Văn học, tr. 554.	18
25.	1997	*Nhớ Exênhin*	Bình Nguyên Trang	Báo *Hoa học trò,* số 338, ngày 14/1.	19
26.	2000	*Đến Ri-a-dan nhớ Ê-xê-nhin*	Nguyễn Hoàng Sơn	*Văn nghệ,* ngày 15/4, tr. 33.	20
27.	2004	*Thay lời tựa sách*	Tạ Phương	*Thơ trữ tình,* Nxb Hội Nhà văn - TT Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, tr. 144.	21

28.	2006	*Viết dưới tượng đài Exênin*	Hoàng Vũ Thuật	*Nối hai đầu thế kỉ*, Nxb Hội nhà văn, tr. 137-138.	
29.	2007	*Thế giới không còn trăng*	Nguyễn Trọng Tạo	http://www.thivien.net	22
30.	2008	*Về Riazan*	Nguyễn Huy Hoàng	http://www.nguoibanduong.net	23
31.	2008	*Thơ còn gì hôm nay*	Bằng Việt	*Tác phẩm chọn lọc* (tập 2), Nxb Hội nhà văn, tr. 414-415.	24
32.	2009	*Lá khổ sâm*	Phùng Quán	www.thica.net.	
33.	2009	*Thơ viết trong đêm tự tử*	Nguyễn Trọng Tạo	http://thethaovanhoa.vn/van-hoa-giai-tri	
34.	2009	*Nói với Exenin*	Nguyệt Vũ	http://vhv.vn/vhv	25
35.	2012	*Lời phân trần của nhà du hành vũ trụ Nga Gagarin*	Triệu Lam Châu	http://vovanhoaqt.vnweblogs.com.	
36.	2012	*Lời chúc mừng của nhà thơ Nga Êxênhin,*	Triệu Lam Châu	http://vovanhoaqt.vnweblogs.com.	
37.	2012	*Bức tranh*	Tuấn Linh	http://trangtho-dht.blogspot.com.	26
38.	2013	*Êxênhin dự cuộc vui lày cỏ*	Triệu Lam Châu	http://tapchisongba.com	
39.	2013	*Êxênhin bên mái ngói nhà sàn*	Triệu Lam Châu	http://tapchisongba.com	
40.	2013	*Nước Nga trong trái tim tôi*	Đỗ Xuân Đào	http://xuandaocz5.blogspot.com	27
41.	2013	*Khúc tưởng niệm Xergey Exenhin*	Nhị Hà	http://thonhiha.blogspot.com.	28
42.	2013	*Trong vườn Xergây Exênin*	Trần Nhuận Minh	*Thơ và hoa cỏ,* Nxb Hội nhà văn, tr. 104.	
43.	2014	*Mùa thu xa*	Khuất Bình Nguyên	*Nối hai đầu thế kỉ*, Nxb Hội nhà văn, tr. 157-	29

				158.	
44.	2014	*Êxênhin – nhà thơ Nga*	Hà Phạm Phú	*Nối hai đầu thế kỉ*, Nxb Hội nhà văn, tr. 112	30
45.	2014	*Kỉ niệm về Ê-xê-nhin*	Phạm Hồ Thu	Báo *Thanh niên* điện tử (http://thanhnien.vn/van-hoa-nghe-thuat/van-hoc/ky-niem-ve-exenhin)	31
46.	2014	*Thi sĩ cuối cùng của đồng quê Nga"*	Phạm Công Trứ	*Nối hai đầu thế kỉ*, Nxb Hội nhà văn, tr. 367-368.	32
47.	2014	*Nhớ người, Êxênhin*	Phùng Hồ	*Thơ tình Xecgây Êxênhin*, Nxb Hội nhà văn, tr.3.	33
48.	2015	*Thi nhân*	Nguyễn Thị Hồng	http://trannhuong.net	
49.	2015	*Ghi bên căn nhà gỗ Esenin*	Tạ Phương	https://www.facebook.com/phuong.ta	
50.	2015	*Đã chiều rồi*	Nguyễn Trọng Tạo	http://www.thivien.net	
51.	2015	*Ê-xê-nhin*	Nguyễn Trọng Tạo	*Thơ bốn câu*, http://www.thivien.net	
52.	2015	*Mùa thu nước Nga vàng*	Nguyễn Trọng Tạo	http://www.nguoibanduong.net	
53.	2016	*Đọc Esenin bên sóng nước Biển Hồ*	Tạ Phương	https://www.facebook.com/phuong.ta	

Tổng cộng: 33 tác giả, 53 tác phẩm

PHỤ LỤC 10

TUYỂN TÁC PHẨM TIÊU BIỂU THUỘC ĐỀ TÀI "XECGÂY ÊXÊNHIN"

1. NHỚ EXÊNHIN

Bình Nguyên Trang

Những cây sồi mùa thu
Giờ đang hát trên mộ người thi sĩ
Một mùa thu rất Nga
Một mùa thu làm thơ Exênhin bất tử

Tôi gặp anh ở đây, trong mùa thu Việt Nam
Vàng rực rỡ sắc màu hoa cải
Cũng những cánh đồng mờ sương, những con đường xa ngái
Những mẹ già khắc khổ như mùa đông

Tôi yêu nước Nga như nước Việt mẹ anh hùng
Nỗi vất vả hằn trên từng mái lá
Những ngôi nhà ghép bằng gỗ sồi
Những thi sĩ bước ra từ làng quê
Và đi mãi gửi buồn đau về mẹ

Em gái tôi chiều mùa thu nhỏ bé
Ngồi trước thềm khẽ hát một bài ca
Như em Sura của nhà thơ Nga
Hát cho anh nghe giai điệu trầm xưa cũ

Tôi nghĩ về anh câu thơ mất ngủ
Tập yêu bằng nỗi buồn thiếu nữ
Sống và chết là điều đã cũ
Chỉ trái tim này đập mãi với mùa thu

14-1-1997

(**Nguồn:** Báo *Hoa học trò*, số 338, ngày 1- 6 - 2000)

2. LÁ KHỔ SÂM

Phùng Quán

Ly rượu đời Thượng đế ban cho tôi
Quá bủn xỉn
Tôi chỉ mới nhấp môi đã cạn
Khi chén rượu đời đã cạn
Mà túi rỗng không
Phải đứng lên và bước ra khỏi quán
Nghĩa là
Phải nhắm thái dương mình nổ súng
Hay xiết dây thòng lọng quanh cổ mình
Và trổ lên cuộc đời những câu thơ tuyệt mệnh
Như những vết chàm xanh...
Các anh tôi đó
Mai-a và Ét-xê-nhin!

Nhưng tôi chưa sống cho tròn nợ sống
Tôi chưa yêu cho hết nợ tình yêu
Tôi phải lên rừng
Hái lá khổ sâm
Tự mình cất lấy ly rượu sống...

Ôi rượu khổ sâm đắng lắm!
Đắng đến tận cùng nỗi đắng thế gian...

Bạn hữu thân thiết ơi!
Xin đừng trách cứ tôi
Sao trong câu thơ tôi cứ lẫn nhiều vị đắng
Chỉ vì
Tôi vừa ngâm ngợi câu thơ
Vừa cạn chén rượu đời
Cất bằng lá khổ sâm...

(**Nguồn:** Phùng Quán (2009), *Lá khổ sâm*, http://www.thivien.net/ Trang thơ Phùng Quán)

3. CHIỀU RIAZAN

Trần Đăng Khoa

Bóng chiều đi êm ru
Trên những tầng tháp cổ
Có gì đang xôn xao
Trong khu vườn lặng gió

Thấp thoáng căn nhà gỗ
Nương hồn nước Nga xưa
Dòng sông quê mộng mị
Chết đuối trong sương mờ

Những ồn ào sắt thép
Chìm khuất ở phương nào
Ven hồ thu vàng rực
Cây cỏ nằm chiêm bao

Nước Nga rời thành phố
Về náu mình nơi đây
Để tâm hồn ở lại
Làm một làn khói bay

Chiều như người mộng du
Đi về đâu chẳng biết
Lẽ nào Xécgây còn
Mà nước Nga lại chết...

1991

(**Nguồn:** Trần Đăng Khoa (1995), "Chiều Riadan", *Thơ Exênhin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 295- 296)

5. MÁCH BẢO ÊXÊNHIN

Triệu Lam Châu

Các cô gái làng
Đã tụ tập nhà bên kia suối
Cất tiếng hát vọng sang mời gọi
Dự cuộc vui sli lượn đêm trăng (1)

Bên này chúng tôi cùng Êxênhin (2)
Lòng dạ cứ rối bời… hồi hộp
Bên nữ đã mời – không chối được
Nhưng Êxênhin… biết tính sao đây?

Anh là khách của bản tôi đêm nay
Nên các cô mới hát
Khách đến đây, không thể nào thoái thác
Cuộc lượn sli – tục lệ ngàn đời

Ừ, nhưng mà… bí quá trời ơi
Ngọn núi Khau Mi-à giục các cô gái hát
Suối Khau Cưa như hờn như trách
Bởi bên này vẫn im lặng mông lung…

"… Hoạ mi chê làng, nên không lên tiếng hát
Ánh trăng suông rười rượi lòng buồn…"

Nào… thế này nhé, Êxênhin
Anh cứ hát những lời Nga đẹp nhất
Tôi sẽ dịch theo bằng sli lượn
Hẳn gái bản tôi sẽ… ưng ngay…

Nà Pẳng, Cao Bằng, 1992

(1) Sli lượn: Làn điệu dân ca trữ tình dân tộc Tày

(2) X. Êxênhin (1895 – 1925): Nhà thơ lớn của đồng quê nước Nga

(**Nguồn:** Triệu Lam Châu (2015), "Mách bảo Êxênhin", *Ba vỉa hồn ngầm*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr. 94)

6. ÊXÊNHIN BÊN MÁI NGÓI NHÀ SÀN

Triệu Lam Châu

Bên mái ngói nhà sàn của bản
Êxênhin ngẩn ngơ ngắm mãi không thôi
Một dòng chảy vô hình theo mái ngói
Cứ tuôn tràn xối thẳng vào trái tim chàng

Phải rồi, bây giờ là mùa thu xanh mênh mang
Hương trám núi thơm lừng Nà Pẳng
Mùa cốm lại cụp cum đồng vọng
Với bao nỗi niềm sâu lắng trái tim Nga

Ánh vàng thu bên dòng sông Ôka
Cứ ruời rượi về đây hội tụ
Bao tiếng chim ngần của những vườn táo cổ
Đan thành phím ngói mái nhà sàn

Ôi chiếc thang mềm như dải khăn san
Dẫn anh tới vầng lòng của mẹ
Mái nhà sàn chiều nay thân thiết thế
Lửa nghiến nồng đan ánh lửa phong thơm

Lưu niệm mùa hè nồng thơm trong đống rơm
Gom từ đồng Riadan và đồng làng Nà Pẳng
Chiều nay thở phập phồng bình lặng
Như tình ai chan chứa nắng đầu mùa

Anh thầm hát lên một giai điệu lòng Nga
Mái nhà sàn hoá thành chiếc lá phong vàng ngây ngất
Mỗi phím ngói là một cánh chim ngàn nao nức
Bay lên đỉnh Khau Mi-à gặp ánh sao Kremlanh…

(**Nguồn:** Triệu Lam Châu (2013), *Êxênhin bên mái ngói nhà sàn,* http://vannghecuocsong.com)

7. BỨC TRANH

Tuấn Linh

Mưa
Rắc sợi bạc
giăng giăng ngoài ô cửa,
im lặng,
Rừng bạch dương,
tối sẫm màn đêm.

Những phím đàn
im lìm vào giấc ngủ,
nho nhỏ chùm hoa hòa thảo
ủ rũ rúc vào nhau
Lịm tắt tiếng ngân nốt nhạc cuối cùng.

Ánh sáng mờ ảo
Ngập ngừng lật trang sách nhỏ
những vần thơ chông chênh
Như dang dở
Một mái tóc đen
lượn sóng mượt mà
Như khép lại
Một đôi mắt nhung huyền
Buồn sâu thăm thẳm
Như có một CON NGƯỜI
Vội đi…
Bỏ quên đâu…
Một tẩu thuốc ngậm môi

Đêm sâu,
mơ màng
dịu dàng hơi thở nhẹ.
Thu đến…
Thu đi…?

Trong khuya vắng
Câu thơ
Êxênhin
Đọng lại,
Và mãi mãi
Chỉ ở đây, một khoảnh khắc này.

(Nguồn: Tuấn Linh (2012), *Bức tranh*, http://trangtho-dht.blogspot.com/2012/02/buc-tranh.html, truy cập 8/10/2013**)**

8. THƠ ĐÊM MÙA ĐÔNG

Anh Chi

Đêm đông ngoài kia gió thổi khắp trời
Thương nhớ đến mức hồn đầy trong chữ
Thơ ông khiến tim tôi thót lại
Mẹ già ơi, biết mẹ có còn không?

Gió đang bứt lá cây, ta biết lắm
Hàng triệu đứa con nơi góc biển chân trời
Đêm nay cũng bồn chồn đồng vọng
Mẹ già ơi, biết mẹ có còn không?

Đâu phải ai cũng biết Exênhin
Thậm chí rất nhiều không hề biết đọc
Thương nhớ quá thì trái tim thảng thốt:
Mẹ già ơi, biết mẹ có còn không?

Câu thơ thiên tài như lời lẽ thường tình
Nhà thơ khuất năm mươi năm có lẻ
Hồn không khuất, hồn nằm lại trong chữ
Còn thốt lên: biết mẹ có còn không?

(**Nguồn:** Anh Chi (1995), "Thơ đêm mùa đông", *Thơ Exênhin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 280-181)

9. NÓI VỚI YESENIN

Vũ Thị Minh Nguyệt

Tôi đọc những mối tình của Yesenin
Những bài thơ ông viết
Những người đàn bà yêu ông như ngày mai phải chết
Những bức tranh bằng thơ cả thế giới tôn thờ

Trong thơ ông có núi sông Nga
Trăng hiền hoà, mẹ già và làng quê yên ả
Có đất trời có cỏ cây hoa lá
Yêu bao nhiêu người đàn bà
Mỗi lần yêu lại mới lại đắm say

Có người đàn bà yêu nhà thơ
Và đi tìm anh trong những vần thơ da diết
Người tình không chết
ở trong tim
Trái tim lặng im
Sỏi đá giữa cuộc đời

Người đàn ông cất giấu nụ cười
Người khẽ chạm vào cung đàn lãng mạn
Dẫu bây giờ đã trở thành hoài niệm
Một giọt sương buồn dịu mát ngày đau.

Nín đi em, không cần khóc nữa đâu
Đàn bà trên thế giới đã cạn cùng nước mắt
Khóc vì yêu - nỗi buồn hạnh phúc –
là có người đàn ông để lệ nhoà rơi.

(**Nguồn:** Nguyệt Vũ (2009), *Nói với Exenin*, http://www.thivien.net/Vũ-Thi-Minh-Nguyệt/Nói-với-Yesenin, truy cập 2/2/2013)

10. VIẾT DƯỚI TƯỢNG EXÊNIN

Hoàng Vũ Thuật

tặng TS Nguyễn Huy Tuấn

hai người đàn ông thổi kèn
vừa thổi vừa nhảy
ngôn thanh tám mươi năm trước
vòng người cuộn thắt

ngực áo tháo tung
Exênin đứng mà đang chạy
dòng chữ bị săn đuổi

thơ làm được gì
thế kỷ của những thế kỷ
lốc xoáy ngang đầu
lớp lớp phế hưng gối chồng
nơi bức tường dày một mét

mắt Exênin đẫm nước
đôi mắt người đang yêu
rừng mọc dưới bờ mi
phập phồng hoa bồ công anh
phập phồng nụ hôn mãn nguyện

trang sách thở trên đá

nhưng sợi dây vẫn chờ lơ lửng quanh cổ
nhà thơ thít dần thít dần
chầm chậm

tiếng kèn vỡ vụn
máu trào sau nụ hôn.

Mátxcơva, 13-7-2006

(**Nguồn:** Hoàng Vũ Thuật (2014), "Viết dưới tượng đài Exênin", *Nối hai đầu thế kỉ* (Châu Hồng Thuỷ chủ biên), Nxb Hội nhà văn, Hà Nội)

11. Ở LÀNG QUÊ EXÊNHIN

Trần Nhuận Minh

Chiều lơ lửng dát vàng trên đỉnh tháp
Sông dửng dưng trôi khuất dưới bóng cây
Mảnh vườn nhuốm một nỗi buồn xưa cũ
Em xòe ô đi trong mưa bay

Con gà sắt đứng canh ngôi nhà gỗ
Mái còn thơm mùi nhựa thông tươi
Đàn sếu bay qua hồ nước lặng
Thả nỗi buồn vu vơ ngang ngọn mấy cây sồi

Năm tháng cuộn trên sừng bò khắc khoải
Người yêu xưa, thiên hạ cũng quên rồi
Đôi mắt màu mưa, ngực trần mịn trắng
Có nhớ chăng? – Chỉ còn một tôi thôi…

Tôi ném mũ xuống bụi gai, vồn vã
Kính chào Anh!
Anh phiêu lãng nơi đâu
Môi dập máu những câu thơ trong trẻo
Đến bây giờ, còn day dứt lòng nhau…

Tiếng chuông lịm vào dải rừng tối sẫm
Tỉnh thức cuối đồng, đốm lửa xa
Tôi như ánh trăng mờ run rẩy
Bay mơ hồ trong thăm thẳm hồn Nga…

(**Nguồn:** Trần Nhuận Minh (1995), "Ở làng quê Êxênhin", *Thơ Exênhin*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 292-293.)

11. VỚI EXÊNHIN

Nguyễn Thị Hồng

Xin anh cho ánh trăng xuân
Choàng anh xưa, hãy một lần choàng tôi
Xin cho những cánh hoa tươi
Xưa anh rắc, rắc tóc tôi một lần

Tri âm thấu nỗi tri âm
Lời cầu linh nghiệm, thế nhân đáp lời
Bây giờ những cánh hoa tươi
Người yêu tôi rắc tóc tôi dịu dàng
Bây giờ sóng sánh trăng vàng
Choàng vai đôi lứa mơ màng đêm xuân

Thời gian vũ trụ xoay vần
Riêng anh mãi mãi tình nhân cuộc đời
Exênhin của tôi ơi
Trăm năm anh vẫn một đời thanh tân

(**Nguồn:** Nguyễn Thị Hồng (1994), "Với Êxênhin", Báo *Văn nghệ* ngày 22/1, tr. 7)

12. NHỚ NGƯỜI, ÊXÊNHIN!

Phùng Hồ

" ... Cha tôi là đích thực một nông dân,
Tôi con trai một lực điền chính cống.
Tôi thờ ơ chuyện nổi danh nổi tiếng
Có coi gì hay hớm một nhà thơ ..."
Tôi đọc Người mà cứ tưởng nằm mơ
Thần thánh cho một câu thơ hay vậy.

Người làm thơ thuở mười lăm mười bảy,
Tôi đọc Người ở tuổi bảy mươi lăm,
Trong thế ngồi vừa tựa lại vừa nằm,
Nhớ nước Nga vào những năm tuổi trẻ:
" ... Tôi tha thiết ghì chặt vào cơ thể
Những ngực trần tươi trẻ của bạch dương.
... Và tay tôi muốn dính chặt vào luôn
Rất mịn màng những đùi non thân liễu ..."

Người lìa đời khi mới ba mươi tuổi
Tuổi ấy tôi mới chấp chới tập bay.
" ... Chết đâu còn mới nữa ở đời nay
Và dĩ nhiên sống mới hơn đâu nữa"
Tôi cứ ngỡ người dặn tôi như thế
Để bình tâm lo soạn sửa đời mình.

" ... Nếu Thiên Đường với Địa Ngục chưa sinh
Thì con người cũng tự mình nghĩ lấy"
Triết lý sâu mà giản đơn làm vậy
Người rút ra trong ngắn ngủi cuộc đời:
Lòng hướng thiện là bản tính con người,
Muốn vinh danh những ai vì người khác
Sẽ rộng mở Thiên Đường ngay trước mắt.
Còn những ai hại người khác vì mình
Thì tất nhiên bị trừng trị nghiêm minh

Và vì thế mà phải sinh Địa Ngục.

Trong vùng đệm giữa cái hư cái thực,
Mượn thơ Người
Mừng sinh nhật
Khóc Người.
Êxênhin, Nhà thơ lớn của tôi!
Thu đang rụng
Nhớ Người trên Trái Đất!

21 - 9 - 2013

(**Nguồn:** Phùng Hồ (2014), "Nhớ người, Êxênhin", *Tuyển tập thơ tình Xécgây Êxênhin,* Nxb Hội nhà văn, Hà Nội, tr 3-4)

14. ĐÃ CHIỀU RỒI

Nguyễn Trọng Tạo

Thơ Esenin sao ta nhớ bỗng dưng
Sao ta cũng ngả chiều
Tóc vàng sương muối
Trăng
Ướt sũng vàng trăng....

Đã chiều rồi
Xa kia con đường dốc
Những ngọn tre vẫy vẫy hoàng hôn
Ta đi về hướng đó
Và quay nhìn con dốc vàng tuôn...

25.8.2007

(**Nguồn:** Nguyễn Trọng Tạo (2015), *Đã chiều rồi*, http://www.thivien.net)

15. GỬI XÉCGÂY EXÊNHIN

Thanh Thảo

như hòn đá ném thẳng xuống biển khơi
thơ anh gợi những vòng tròn thăm thẳm
Exênhin một nửa mùa thu nước Nga chìm đắm
theo con tàu người thủy thủ lang thang

và hành khách trên con tàu ấy
cây bạch dương chú chó nhỏ vầng trăng
những cô gái rượu vodka hoa tuyết
đã đắm chìm mãi mãi cùng anh

dưới những trận mưa rào ngôn ngữ
sóng cuộn dâng đờ đẫn hung cuồng
nhà thơ nằm mơ màng tận đáy
kín bít hầm tàu rừng rực hoàng hôn

để bao kẻ ham bạc vàng đồ cổ
phí thời gian trục vớt lặn tìm
những chiếc lá họ nhầm ra vàng lá
còn nỗi buồn ánh lên như bạch kim

người nằm đó nhà thơ hay kẻ cướp (*)
Exênhin tôi yêu anh làm sao
dễ gì ném đời mình cho thơ phú
tự thắt dây vào cổ, dễ gì đâu

nhưng ta biết làm chi cho khỏe
nửa phần đời ta vút diều sáo ngang trời
nửa phần kia là đất đen lặng lẽ
nối vào nhau mỏng mảnh sợi-dây-người

nhưng ta biết làm chi cho khỏe
gió mát trăng thanh múa hát tít mù
đêm êm ái bàn tay ai nhè nhẹ
Chúa là em đôi vú mơ hồ

1986

(*) Câu thơ Esenin: " *Nếu không là nhà thơ / Tôi sẽ làm kẻ cướp* "

(**Nguồn:** Thanh Thảo (1987), "Gửi Xécgây Êxênhin", *Bạch đàn gởi bạch dương,* Nxb Tổng hợp Nghĩa Bình, tr. 14-15)

16. ĐẾN RI-A-DAN NHỚ Ê-XÊ-NHIN

Nguyễn Hoàng Sơn

Chú ngựa ngây ngô một mình trên thảm cỏ
Bồ công anh tung tóe thảm hoa vàng
Cụm bạch dương rạp mình theo cơn gió
Mây trời Âu vô tư lự trôi ngang

Bảy thập kỉ sau ngày Ê-xê-nhin tự sát
Vẫn còn đây nguyên vẹn nỗi buồn Nga
Ngôi nhà gỗ, đám di-gan đói khát
Dẫu bao đổi dời Matxcơva!

Khi tròng dây vào cổ mình, Ê-xê-nhin đã nhìn rất rõ
Những gì tôi đương nhìn thấy hôm nay
Đã biết sống là cái gì rất cũ
Vẫn mong mình chết rồi thế giới sẽ đổi thay!

(28-12-99)

(**Nguồn:** Nguyễn Hoàng Sơn (2000)**,** *Đến Ri-a-dan nhớ Ê-xê-nhin,* Báo Văn nghệ ngày 15/4, tr 33)

17. THI NHÂN

Nguyễn Thị Hồng

Cây phong trên đồi xanh
Đàn chim trên tầng xanh
Cây cầu trên nước xanh
Hoa vàng trên cỏ xanh
Tất cả đều bình yên
Mẹ già đợi bên ngõ
Em gái chờ bên thềm
Và cả người yêu nữa
Khăn bồng bềnh trước hiên
Tất cả đều bình yên
Cuộc đời không bình yên
Cuộc đời đầy bất trắc
Tim thi nhân đa tình
Phơi trần không che chắn
Và mật ngọt đồng quê
Và gió độc cuộc đời
Chảy tràn vào mặc sức
Tim thi nhân của tôi
Xót xa tôi nghĩ tới
Giây phút cuối đời ông
Giá mà ông che chắn
Một chút thôi tim mình
Nhưng nếu ông che chắn
Đã không là thi nhân
"Xưa máu đầy trong miệng
Nay máu đầy trong hồn" (1)
Thôi thắp một nén hương
Lên trời xanh ngút ngát
Nơi trái tim thi nhân
Phơi trần cùng năm tháng

(1) *Thơ của S.Esenin*

(**Nguồn:** Nguyễn Thị Hồng (2015), *Thi nhân,* http://trannhuong.net)

18. THI SĨ CUỐI CÙNG CỦA ĐỒNG QUÊ NGA

Phạm Công Trứ

Tặng L. T. M

" Tôi thi sĩ còn sót lại của đồng quê..."

Ông bảo thế
Chúng tôi tin thế
Thời gian biến thiên
Nhịp đời dâu bể

Ống khói lò cao nuốt chửng những cánh đồng
Những cánh đồng kiều mạch chín rưng rưng
Lũ ếch nhái vật mình trong cỏ rối
Vú bò cái rung vang đêm tối
Hạt sương đêm thở dài
Thấm nỗi buồn muôn thuở của đất đai...

Exênhin -
Gã phù thuỷ
Kẻ bắt miệng vầng trăng phải nhai cọng rạ
Cái cọng rạ gầy gò bé nhỏ
Ngân bài ca không lời
Giữa bê-tông-sắt-thép
Chỉ một người cảm được mà thôi

Exênhin -
Tên du thủ
Kẻ thèm đái vào mảnh trăng non nghiêng vào cửa sổ
Đứa con trăng ngái ngủ
Mơ giấc mơ lên đường

"Chào bạn! Xin chào bạn!..."
Trong dịu dàng rình rập những tai ương

Exênhin...
Exênhin...
Exênhin...

Ông,
Thi sĩ cuối cùng của đồng quê Nga
Người tự hoạ chân dung:
Một đống cỏ tươi
Bên một chiếc liềm ngà.

10.01.2014

(**Nguồn:** Phạm Công Trứ (2014), "Thi sĩ cuối cùng của đồng quê Nga", *Nối hai đầu thế kỉ* (Châu Hồng Thuỷ chủ biên), Nxb Hội nhà văn, Hà Nội, tr 367-368)

19. KỶ NIỆM VỀ Ê-XÊ-NHIN

Phạm Hồ Thu

Chàng đã nói những gì, anh có nhớ không anh? Thơ đã nói, ánh mắt buồn đã nói: "Chết chẳng có gì mới, sống cũng chẳng có gì là mới" - Chúng mình sắp chia tay, thôi anh đừng khóc nữa. Trước chúng ta hai phần ba thế kỷ, có Ê-xê-nhin đôi mắt đã đẫm buồn.

Chàng đã đi cùng kiệt nỗi buồn, cùng kiệt niềm yêu, để chẳng thấy cái điều mình khát vọng. Niềm yêu dấu cuối cùng chàng gửi vào đất đai, cây bạch dương xứ sở, vào vạt áo bông sờn người mẹ đứng chờ con.

Chàng thanh thản ra đi với trọn vẹn nỗi buồn, ôm trọn vẹn ảnh hình người yêu dấu. Và trọn vẹn chàng mang đi bí ẩn - bí ẩn vô cùng về một trái tim yêu.

Thôi trái tim anh đừng đau, anh đừng khóc nữa. Ngày mai xa em rồi, ngày kia sẽ có ảnh hình người con gái khác trong trái tim anh. Và điều này cũng chẳng có gì mới hơn - điều này

Ê-xê-nhin - chàng thơ của riêng em đã từng nói hộ.

(**Nguồn:** Phạm Hồ Thu (2014), "Kỉ niệm về Ê-xê-nhin", Báo *Thanh niên* điện tử (http://thanhnien.vn/van-hoa-nghe-thuat/van-hoc/ky-niem-ve-exenhin)

"Thơ Êxênhin - đó là kinh thánh của tâm hồn Nga, của lòng nhân từ và đức tin vào con người. Nó sống mãi muôn đời... Êxênhin - đó chính là nước Nga, là tâm hồn và trái tim Nga" (Viện Đuma Quốc gia Nga).